



TRAN HUNG JOHN



# John đi tìm Hùng

*Việt Nam trong con mắt chàng Việt kiều tuổi hai mươi  
đi bộ 80 ngày dọc dài đất hình chữ S với chiếc ví rỗng*



# John đi tìm Hùng



TRAN HUNG JOHN



## John đi tìm Hùng

*Việt Nam trong con mắt chàng Việt kiều tuổi hai mươi  
đi bộ 80 ngày dọc dài đất hình chữ S với chiếc ví rỗng*



**John đi tìm Hùng**  
**Tác giả: Trần Hùng John**  
**Kích thước: 14.5 x 20.5 cm**  
**Ngày xuất bản: 02-06-2013**  
**Giá bìa: 59.000 đ**

**Công ty phát hành: Kim Đồng**  
**Nhà xuất bản: NXB Kim Đồng**  
**Nguồn sách: Chào Buổi Sáng**  
**Chụp pic: kararoxbee**  
**Type**

tulipw: 1-4  
uniabi: 5-8  
coicop: 9-hết

**Beta: Tâm Tít Tấp**  
**Làm ebook: Dâu Lê**  
**Nguồn: luv-ebook**

Ebook miễn phí tại : [www.SachMoi.net](http://www.SachMoi.net)

## Giới thiệu

Trần Hùng John là cái tên đã trở nên khá quen thuộc với các bạn trẻ Việt Nam bởi chàng trai mới ngoài 20 tuổi này đã hai lần đi bộ xuyên Việt không mang theo tiền. Chuyến đi thứ nhất kéo dài 80 ngày để trải nghiệm và cảm nhận về đất nước con người Việt Nam và chuyến đi thứ hai kéo dài 40 ngày để kêu gọi các tấm lòng thiện nguyện cùng chung tay hỗ trợ vun đắp tương lai cho học sinh và cải thiện đời sống nông dân nghèo Việt Nam.

Sinh ra và lớn lên ở Mỹ trong một gia đình gốc Việt, bố mẹ li dị từ nhỏ, Trần Hùng John cũng phải trải qua biết bao khó khăn, tự kiếm tiền để trang trải cuộc sống trong một đại gia đình đông con nhiều cháu. Sau khi tốt nghiệp chuyên ngành Tâm lý học, Đại học Berkeley, Trần Hùng John sang Việt Nam tháng 8 năm 2012 du học theo chương trình trao đổi văn hóa. Đây là lần đầu tiên Hùng John tới Việt Nam.

Trước khi sang Việt Nam, hình ảnh về đất nước con người Việt Nam trong cậu đều qua những lời kể của bà của mẹ - đó là hình ảnh một đất nước Việt Nam vừa trải qua chiến tranh còn nghèo khó, cơ cực. Sau gần 2 năm sống ở Việt Nam, tiếp xúc với nhiều tầng lớp khác nhau trong xã hội, tháng 5 năm 2012, Trần Hùng John quyết định đi bộ xuyên Việt không mang theo tiền để tự mình cảm nhận và trải nghiệm về đất nước, con người Việt Nam. Cậu học theo triết lý trong câu danh ngôn “Đừng nói với tôi bạn giỏi như thế nào, hãy kể cho tôi nghe bạn đã đi được những đâu”. Theo cậu, một người đi nhiều nơi sẽ có nhiều cơ hội nhìn thấy những điều mà không cuốn sách hay bức tranh nào có thể kể tả được, và những trải nghiệm đó có thể làm thay đổi một con người. Và cuốn sách John đi tìm Hùng là kết quả của chuyến đi này.

Đồng hành cùng Hùng John trong hành trình nhiều thú vị nhưng không kém phần mạo hiểm này, mỗi chúng ta sẽ tìm thấy nhiều trải nghiệm mới mẻ về chính mảnh đất nơi mình từng sinh sống; hiểu hơn về đất nước, con người Việt Nam qua lăng kính của một chàng trai sinh ra và lớn lên tại Mỹ.

## John đi tìm Hùng

Việt Nam trong con mắt chàng trai người Mĩ gốc Việt tuổi hai mươi đi bộ 80 ngày dọc dài đất hình chữ S với chiếc ví rỗng

Trần Hùng John

(Tran Hung John)

Sinh ngày 25.03 tại Mỹ trong một gia đình gốc Việt.

Tốt nghiệp Đại học Berkeley, Mỹ

Tháng 8.2010: Đến Việt Nam du học theo chương trình trao đổi văn hóa.

Tháng 7.2011: Trở lại Việt Nam.

Ngày 10.6.2012: Quyết định hành trình đi bộ xuyên Việt mà không mang theo tiền, chuyên đi kéo dài 80 ngày

## **Mục lục**

Lời cảm ơn

Lời giới thiệu

Chương 1 Chương 2 Chương 3

Chương 4 Chương 5 Chương 6

Chương 7 Chương 8 Chương 9

Chương 10 Chương 11 Chương 12

Chương 13

TRAN HUNG JOHN

JOHN đi tìm Hùng

**Việt Nam trong con mắt chàng Việt kiều tuổi hai mươi đi bộ 80 ngày dọc dải đất hình chữ S  
với chiếc ví rỗng.**

(Cuốn sách được thực hiện với sự hỗ trợ tiếng Việt của Thùy Linh)

(In lần thứ 2)

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

## Lời cảm ơn

Cuốn sách này được dành tặng cho:

Gia đình và những người bạn đã luôn yêu thương và ủng hộ tôi,

Ba người phụ nữ đã cho tôi cảm hứng và sức mạnh mỗi ngày: mẹ, bà ngoại và người bạn thân của tôi,

Tất cả những người bạn Việt Nam đã chào đón tôi và trở thành những anh, chị, em, chú, bác, cô, dì, các bạn tôi,

Và cuối cùng, cho Việt Nam - đất nước của tôi, trái tim của tôi.

Tôi đã về và sẽ có cả cuộc đời phía trước để khám phá vẻ đẹp của quê hương.

“Xin hãy nhớ rằng chúng ta chỉ có một cuộc đời để sống: Hãy ước mơ, hãy sống, hãy khám phá định mệnh của mình.”

**Tran Hung John**



# Lời giới thiệu

## Ngàn dặm cung đường, muôn lối yêu thương...

Chuyến đi của chàng Việt kiều Mĩ 8x “đời chót” TRAN HUNG JOHN, bắt đầu từ Hà Nội và đích cuối là Thành phố Hồ Chí Minh đã được khá nhiều người nhắc đến. Nhưng chi tiết về hành trình “ngàn dặm” với biết bao nụ cười, nước mắt, những rủi ro không mong muốn, những chuyện may mắn hiếm có, rồi cả tai nạn, sự cố và những mối hiểm nguy; hay những ngã rẽ bất ngờ đem đến những cuộc gặp gỡ kì lạ, đầy cảm xúc khác thường mà người thanh niên tuổi hai mươi ấy đã trải nghiệm thì không phải ai cũng hiểu hết...

Bắt đầu từ một ngày tháng Sáu mùa hạ, chuyến đi kéo suốt 80 ngày rong ruổi trên những cung đường đất Việt, “lữ khách” du lịch bụi với chiếc ví rỗng TRAN HUNG JOHN đã qua thật nhiều con phố, huyện lỵ, thị trấn, thôn, xóm, làng, bản...dọc theo dải đất hình chữ S mang tên Việt Nam. Không tiền bạc, không người thân quen, tiếng Việt thậm chí còn chưa trôi chảy, người thanh niên tuổi hai mươi ấy đã một thân một mình thực hiện chuyến phiêu lưu. Đã có không ít người nghi hoặc dự định của TRAN HUNG JOHN. Thế nhưng TRAN HUNG JOHN đã làm được một điều mà không phải ai cũng làm được. Đi gần hai ngàn cây số an toàn và trở về với những câu chuyện Việt Nam chân thực, giản dị và đầy cảm xúc.

Đọc những điều TRAN HUNG JOHN kể lại trong cuốn sách này, bạn không chỉ cùng du hành với anh trên những nẻo đường đất Việt, với ngập tràn niềm vui, phong cảnh đẹp, con người thân thiện, cùng hội ngộ với những số phận “gặp một lần trong đời rồi chia tay mãi mãi” nhưng lòng đầy lưu luyến, cùng nếm trải nỗi sợ hãi trước bóng đêm tối đen mịt mù, rơi vào cảnh “không nhà không cửa” của kẻ một mình đơn độc nơi đất khách quê người để thấm thía không khí đoàn tụ ấm áp của gia đình hạnh phúc; hơn tất cả, người đọc thấy rằng mình càng phải sống sâu sắc hơn, hữu tình hơn, nghị lực hơn và trân trọng hơn cuộc sống giản dị, bình yên mà mình đang có.

JOHN ĐI TÌM HÙNG... Đó là một hành trình bền bỉ, kiên cường và can đảm của chàng thanh niên tuổi hai mươi người Mĩ TRAN HUNG JOHN. Nhưng đó cũng là hành trình của những người xa xứ về quê ngoại cách trở bởi biển trời Thái Bình Dương và một tuổi ấu thơ không trọn vẹn, tất cả ủa về, lan tỏa và xích gần lại tâm thức trong trù mến, yêu thương. Hành trình khởi đầu chính cái tên đã được số phận gọi lên, trao gửi. Hành trình vượt ngàn dặm đường để nhận được muôn lối yêu thương

Hà Nội, 20.5.2013

Nhà xuất bản Kim Đồng

# Chương 1

Những tiếng gió gào thét là âm thanh duy nhất trong đêm khuya. Tôi nằm yên đó lắng nghe, tê liệt, những ánh sáng lạ lùng lờn vờn quanh tôi. Tôi chớp mắt để biết chắc mình không nằm mơ. Tôi vẫn đang thức. Người tôi đang sốt, vậy mà tôi lại thấy lạnh như đêm mùa đông ở Hà Nội. Một cơn đau chạy từ đầu ngón tay lên tới đầu, xuống tới từng ngón chân tôi. Như thể tôi mới bị cả một đoàn tàu đâm phải, hay bị ai đó dùng gậy đánh tới bời. Nước mắt chảy thành dòng trên mặt. Tôi đã đi hơn một ngàn kilômét dọc Việt Nam, chỉ rồi bị trúng độc. Tôi đã sợ hãi, sợ hãi như chưa từng thấy. Lần đầu tiên trong đời tôi, tôi thấy sợ chết.

“John, mày tự gây cho mày thôi. Mày không thuộc về nơi này. Đây không phải đất nước của mày đâu. Mày là người Mỹ”, tôi thầm tự trách bản thân.

“Mày đang cố chứng tỏ cái gì cơ chứ? Giờ thì hết rồi. Cả hành trình. Và đời mày.”

Tôi nằm đó, bất động. Cuộc đời tôi diễn ra trước mặt như thể một bộ phim; tất cả những giây phút hạnh phúc, những hối hận trong quá khứ. Tôi cầu nguyện trong tuyệt vọng mong mình không chết. Tôi mong ước được ôm và hôn mẹ một lần nữa làm sao. Mẹ sẽ vỗ về tôi và an ủi rằng mọi chuyện rồi sẽ ổn cả. Nhưng sẽ không còn cái ôm nào nữa, không lời từ biệt cuối cùng. Kết thúc đang đến gần. Tôi nhìn thấy khuôn mặt mẹ trong một vầng sáng trắng. Rồi mọi thứ tối sầm lại. Tôi ngất lịm đi.

Để hiểu tại sao tôi tới đây, phải quay ngược trở lại quãng thời gian cuối mùa hè năm 2010. Hà Nội đang chuẩn bị kỉ niệm 1000 năm tuổi và tôi lần đầu đặt chân tới Việt Nam. Cả cha và mẹ tôi đều sinh ra ở đây, nhà ngoại tôi gốc ở Hải Phòng, nhà nội gốc Sài Gòn. Nhưng tôi thì được sinh ra và lớn lên bên Mỹ. Tôi tới Việt Nam học trong một học kì.

Tôi không biết chút gì về đất nước này. Tôi còn không thể tìm thấy trên bản đồ khi ở trường cấp ba. Tôi không biết tiếng Việt và chỉ hiểu được vài từ. Mẹ và *bà bà*, tên ở nhà tôi hay gọi bà ngoại, đã cố bắt tôi học. Nhưng tôi từ chối. Trong tâm trí tôi, tôi là người Mỹ, tại sao tôi phải học một thứ tiếng buồn cười như tiếng Việt. Tôi từ chối phần Việt Nam trong tôi. Phong tục và văn hóa của Việt Nam thật kì cục. Và điều đặc biệt duy nhất mà tôi thấy về Tết là những bao đỏ bên trong có tiền. Vậy thì tại sao tôi lại chọn Việt Nam để đi du học? Để hiểu rõ lí do, chúng ta tiếp tục phải quay lại từ thời gian trước nữa.

Năm tôi mười tuổi, thế giới như sụp đổ. Những trận cãi nhau và những tiếng la hét cuối cùng cũng dẫn tới cuộc li hôn buồn của cha mẹ tôi. Mẹ tôi chuyển tới một thành phố khác để tìm một công việc

tốt hơn, để lại cho cha tôi căn nhà. Mẹ đã muốn đưa chúng tôi đi cùng. Tôi cầu xin mẹ cho tôi ở lại để học hết tiểu học. Cha chưa bao giờ đề nghị chúng tôi tới sống cùng với ông. Ông thấy cay đắng. Theo lối suy nghĩ rất lạc hậu kiểu Việt Nam, người vợ là *tài sản* thuộc quyền sở hữu của người chồng, sao vợ lại có thể bỏ chồng mà đi. Cha tôi tìm tới rượu và thuốc.

Em trai tôi tới sống cùng bà ngoại, ở nhà của bác tôi. Có tất cả tám người cùng sống trong một căn hộ hai phòng ngủ chật hẹp. Chúng tôi là những người Việt Nam duy nhất trong khu dân cư mà phần lớn là người da đen. Thuốc và bạo lực là những điều quá quen thuộc ở đây. Một buổi tối, tiếng một chiếc ô tô lái ngang qua rít lên, tiếng súng nổ âm ỉ, bảy viên đạn đã găm vào tường nhà tôi. Một lần khác khi các anh em họ và tôi đang chơi ở sân trước nhà thì đạn bay sượt qua chúng tôi. Tới năm mười một tuổi, tôi đã chứng kiến tất cả ba vụ nổ súng ngay gần nhà.

Một năm trời chúng tôi sống như vậy. Mẹ đi mất hơn một tiếng từ chỗ làm để về thăm chúng tôi khi có thời gian. Trách nhiệm duy nhất của cha là đón chúng tôi từ trường về khi tan học. Nhưng khi ấy ông như một đồng lộn xộn. Phần lớn thời gian ông say hoặc phê thuốc tới nỗi ông để quên chúng tôi ở trường. Sau một thời gian, ông thôi không đón chúng tôi nữa. Từ nhiều ngày tới nhiều tuần, rồi nhiều tuần biến thành nhiều tháng, rồi cuối cùng thì tôi không còn gặp lại ông nữa. Ông đã mất kiểm soát. Thậm chí cha còn dọa sẽ giết mẹ tôi.

Tôi mười một tuổi, nước mắt lã chã, tay khur khur nắm đấm, nhìn thẳng vào mắt cha và nói “Nếu có chuyện gì xảy ra với mẹ tôi, tôi sẽ giết ông.” Và tôi thực sự có ý đó. Sau đó, tôi không gặp lại cha nữa. Thi thoảng ông tới để đón em trai tôi. Sau khi đi chơi cùng cha, em trai tôi sẽ trở về cùng quà và nhiều tiền trên tay. Đó là cách ông ấy trả thù tôi và khiến tôi giận dữ. Thậm chí tôi còn từng nghĩ tới việc đổi họ của mình theo họ của mẹ tôi thời con gái: Đậu. Nhưng rồi tôi lấy niềm ám ức với cha để làm động lực tự lập. Một ngày nào đó, tôi sẽ thành công, và tôi có thể cho cha biết tôi không bao giờ cần ông.

Tôi lớn nhanh và sớm trưởng thành. Tuổi thơ của tôi sớm qua mau. Một năm sau, mẹ đưa chúng tôi đi khỏi khu phố nguy hiểm và chuyển tới một căn hộ nhỏ. Năm mười bốn tuổi, tôi bắt đầu làm việc. Công việc đầu tiên của tôi là làm tiếp tân tại một cửa hàng làm *nail* vào mùa hè. Các bà, các cô thường lại gần và bầu đôi má phúng phính của tôi. Tôi rất ghét khi họ làm như thế nhưng bù lại họ lại cho tôi tiền boa rất hậu hĩnh. Đó không phải là công việc tôi mơ ước, nhưng tôi muốn lớn lên, trở thành một người lớn. Vì thế trong khi các bạn của tôi tận hưởng mùa hè không lo nghĩ, vô tư sống cuộc sống tuổi thiếu niên, thì tôi phải dậy sớm mỗi ngày để đón xe buýt và đi tàu tới chỗ làm.

Mùa hè tiếp theo tôi làm việc tại một công trường. Đó là công việc đáng mơ ước của cánh đàn ông. Công việc rất thú vị, đặc biệt là phần đập phá. Tôi làm việc cùng nhiều người Mexico nhập cư, họ tới Mỹ một cách trái phép. Mexico là một nước nghèo, lúc nào cũng đầy rẫy bạo lực cực đoan và các băng đảng ma túy. Những người này đã phải đi hàng nghìn kilômét, vượt qua sa mạc để vượt qua biên giới và trốn thoát. Vài người đã thiệt mạng, nhiều người khác bị bắt cóc hay sát hại, nhiều người chạy đi đường khác. Nhưng họ vẫn cố, nước Mỹ là cơ hội cho một cuộc sống tốt đẹp hơn.

## Hùng và mẹ

Tôi trở thành bạn tốt với Jose, ba mươi một tuổi, một người nhập cư trái phép. Jose đã thử vượt biên ba lần, bị bắt hai lần trước khi anh đến Mỹ. Anh được đưa đi cùng những người khác trong một chiếc xe tải, và phải trốn trong những chiếc hộp. Anh kể cho tôi nghe những câu chuyện về Mexico và nói rằng anh rất nhớ gia đình cùng hai con của anh. Càng dành nhiều thời gian với Jose, tôi càng tò mò về hành trình tới Mỹ của gia đình tôi. Tôi bắt đầu hỏi bà ngoại về Việt Nam, về quê hương của bà.

Đó là năm 1975, bom rơi khắp nơi. Bà ngoại dắt díu theo bốn người con và không hay biết mình đang mang trong bụng một đứa nữa. Cả nhà chờ đợi trong khi đã thấy khoảng ba mươi người bị nhét vào trong khoang thuyền đánh cá nhỏ xíu. Bà quay lại nhìn, mắt đỏ hoe vì khóc. Bà không muốn ra đi. Nhưng chồng đã mất và lại có tới bốn đứa con, bà không còn lựa chọn nào khác. Không có tương lai ở đây, bà ngoại nghĩ thế. Và đó là lần cuối cùng bà nhìn thấy Việt Nam.

Trong suốt bảy ngày đêm sau đó, con thuyền trôi ra biển. Rất nhiều người, cả già và trẻ, đã chết vì bệnh tật và ốm đau. Con thuyền nồng nặc mùi ô ứ của những trận nôn mửa, mùi chất thải và mùi của cái chết. Đồ ăn và nước uống được phân phát những chẳng hề đủ. Mối lo ngại lớn nhất là bọn cướp biển, những kẻ sẵn sàng cướp của, cưỡng hiếp phụ nữ và giết người không ghê tay. Mọi người chỉ còn biết hi vọng và cầu nguyện.

Tới ngày thứ bảy, bà ngoại đã nghĩ cả nhà sẽ không thể tới đích. Những người đồng hành trên con thuyền lần lượt gục ngã. Xác người bị vớt khỏi thuyền. Một trong những số đó chính là chị gái của bà ngoại. Mẹ tôi cũng đã rất yếu và mất nhiều nước. Bà ngoại cầu nguyện và cầu nguyện. Cuối cùng, lời cầu khẩn của bà đã được đáp lại. Một tàu hải quân của Mỹ kéo chiếc thuyền nhỏ bé lại và đưa tới đảo Guam. Những người sống sót ở đó cho tới khi người ta tìm được nơi bảo trợ cho họ ở Mỹ.

Bà ngoại kể về Việt Nam với giọng hoài cổ. Bà kể về vùng quê xinh đẹp, về đồ ăn, nhưng hơn cả là về con người. Hoàn cảnh khó khăn và con người thì nghèo khổ. Nhưng luôn luôn có hi vọng. Chẳng ai có gì trong tay nhưng họ vẫn còn nhau. Bà kể cho tôi rằng người dân trong làng sẵn sàng chia đồ ăn và giúp bà vì bà là người nghèo nhất. “Người Việt Nam rất mạnh mẽ và yêu thương nhau, họ có thể cùng nhau chịu đựng và vượt qua tất cả những khó khăn.” Bà từng nói vậy.

Những câu chuyện bà kể cứ tắc trong đầu tôi, nhắc tôi nhớ những gì bà đã phải hi sinh để cho tôi có một cuộc sống tốt đẹp hơn. Tôi tiếp tục làm việc chăm chỉ và học tốt ở trường. Tính tới năm hai mươi một tuổi, tôi đã làm rất nhiều nghề: quản lý nhà hàng ăn, nhân viên ngân hàng, nhân viên nhà đất, làm kinh doanh, và chuẩn bị tốt nghiệp sớm tại một trong những trường đại học hàng đầu Mỹ. Đó là lúc tôi quyết định tới Việt Nam để du học. Những câu chuyện của bà ngoại khơi dậy sự tò mò trong tôi về một đất nước mà nếu không vì chiến tranh thì hẳn tôi đã lớn lên ở đó.

Giờ thì những suy nghĩ của bà về Việt Nam đã đổi khác, như rất nhiều người khác. Nước Mỹ không

hoàn toàn như những gì họ đã hi vọng. Giấc mơ về một cuộc sống dễ dàng và giàu có sớm tan đi. Thực tế đến khi họ phải vào ở một trại tập trung dành cho dân nhập cư ở Arkansas. Bà và sáu anh chị em của mình sớm bị chia cắt và đưa tới những nơi khác nhau trên nước Mỹ. Họ bị chia tách và cô đơn trên một miền đất khách, trong lòng chưa nguôi nhớ thương quê nhà.

Vẫn còn quay cuồng vì những trải nghiệm đau đớn và phải thích nghi với thực tế ở nước Mỹ, họ phải vác thêm một gánh nặng nữa lên đôi vai. Họ bị gọi là những kẻ phản bội bởi những người họ bỏ lại sau lưng. Sẽ không bao giờ được chào đón trở lại, họ không còn là người Việt Nam nữa, mà là Việt Kiều. Vậy nhưng gia đình và bạn bè ở cố hương vẫn sẽ liên lạc có thể còn hỏi xin tiền. Có lẽ, trong ý nghĩ của những người ở lại, một khi bạn đang sống ở nước Mỹ thì có nghĩa là bạn giàu có. Dù ông ngoại tôi khi đó đã mất nhưng họ hàng của ông vẫn liên lạc với bà sau nhiều năm. Họ nhắc bà gửi tiền về, mặc dù họ đã đuổi bà ra khỏi nhà khi bà mang bầu. Những hiểu lầm và oán hận đã tạo ra rạn nứt trong quan hệ và suy tư của bà ngoại và những người đã trải qua biến cố đau đớn như bà.

Tôi nhận thấy sự cay đắng trong giọng nói của bà ngoại khi bà ngăn tôi đi: “Việt Nam nghèo, bản thủ và nguỵ hiềm lắm. Rồi con sẽ bị mắc đủ thứ bệnh. Người ta sẽ lợi dụng con, lừa con hoặc cướp của con vì họ nghĩ con có tiền. Bọn con gái sẽ muốn cưới con hoặc cố tình có bầu để con phải mang chúng nó về Mỹ. Đừng có làm liều con ơi. Đi du học ở Châu Âu đi.”

## *Hùng và bà ngoại trong lễ tốt nghiệp*

Bất chấp lời khuyên ngăn của bà, tôi tới Việt Nam vào tháng Tám năm 2010. Tôi đã lỡ đem lòng yêu Việt Nam và Liên, một cô gái Việt Nam. Tôi phải thừa nhận rằng lúc đầu tôi đã mệt mỏi và nghi ngờ tất cả những người mới gặp. Nhưng một khi tôi chịu mở lòng và sẵn sàng tìm hiểu, mối gắn kết yêu thương ngay tức khắc được hình thành. Thuộc một thế hệ không phải chứng kiến cảnh chiến tranh, tôi thấy biết ơn và trân trọng Việt Nam rất nhiều, không có kí ức đau buồn mà đến bây giờ những thế hệ trước vẫn phải sống cùng. Tôi không phải mang trong mình bất kì gánh nặng hay suy nghĩ tiêu cực nào. Tôi chỉ cảm thấy một mối liên hệ mạnh mẽ và lòng yêu nước dành cho Việt Nam. Việt Nam và con người nơi đây đã cho tôi quá nhiều mà không cần đòi hỏi nhận lại điều gì.

Tôi trở lại đây sau khi tốt nghiệp. Kế hoạch ban đầu là tôi chỉ dành vài tuần thăm lại bạn bè trước khi chuyển tới New York. New York là biểu tượng của nước Mỹ. Những tòa nhà chọc trời, những ánh đèn sáng, cuộc sống hối hả. Đó là môi trường hoàn hảo để tôi phát triển. Bạn thân của tôi, Jonathan Williams, một cầu thủ bóng rổ được săn đón đã nhận một học bổng để chơi bóng ở New York. Một trong những huấn luyện viên nổi tiếng là Bobby Hurley, người tôi đã dõi theo trên ti vi suốt từ khi tôi còn bé tới giờ cũng đã có lời rủ rê rồi. Chỗ ở sẽ được thu xếp cho tôi, tôi chỉ việc đi. Và đó là kế hoạch được vạch ra cho tới khi tôi quay lại Việt Nam và không bao giờ trở lại.

Bà ngoại và mẹ tôi không thích ý tưởng này chút nào. Cả hai không thể hiểu nổi tại sao tôi chọn ở lại Việt Nam trong khi một tương lai sán lạn đang chờ tôi ở Mỹ. Do một đứa con gái, họ nói. Chắc

chấn là do một đũa con gái. “Đừng vứt cuộc đời của con đi vì một cô gái” mẹ khuyên can tôi. Bà ngoại thậm chí còn kịch tính hơn: “Bà đã hi sinh rất nhiều để tới Mỹ để cho con cuộc sống tốt hơn. Tại sao con lại muốn quay lại đó?” bà nài nỉ.

Liên là một cô gái tuyệt vời, xinh đẹp cả hình thức lẫn nội tâm. Cô ấy đầy lòng vị tha và đã yêu thương chăm sóc tôi bằng cả trái tim. Nhưng Liên không phải là lí do khiến tôi ở lại. Cô ấy là tình yêu đầu và là bạn gái duy nhất của tôi từ trước tới giờ. Trước đây tôi từng hẹn hò với phần lớn là các cô gái Mỹ da trắng và chưa từng hẹn hò với một cô gái Việt Nam nào. Nhưng chúng tôi đã chia tay khi tôi trở lại Mỹ, khoảng cách là điều khó vượt qua.

Tôi ở lại là vì tôi đã yêu Việt Nam thêm một lần nữa, vẻ đẹp của cô *ấy* kì diệu, không giống bất cứ thứ gì tôi từng được thấy. Những đường cong quyến rũ, những âm thanh êm ái mời gọi. Cô *ấy* tỏa ra thứ mùi hương thơm tuyệt vời. Nhưng cô *ấy* có cách quyến rũ ta rất kì lạ, nhưng ta chẳng thể nào không yêu cô *ấy*: Việt Nam.

Lần thứ hai trở lại, tôi có thể nói nhiều tiếng Việt hơn. Tôi không còn nhìn đất nước với con mắt của một khách nước ngoài nữa. Tôi đi du lịch đó đây và bắt đầu nhận ra vẻ đẹp và sự đa dạng của đất nước này. Những ngọn núi của cô *ấy* đứng cao hiên ngang tự hào, những vùng bình nguyên của cô *ấy* được che phủ bởi lớp cỏ xanh, và những vùng đồng bằng màu mỡ chẳng khác nhau, mỗi nơi đều có giọng điệu, âm thực và văn hóa đặc trưng khác biệt.

Tôi không kiếm được nhiều tiền. Tôi phải sống xa gia đình nhưng tôi được tận hưởng cuộc sống ở đây. Cuộc sống ở đây thoải mái hơn, nó cho phép bạn sống chậm lại và trân trọng nhiều điều hơn. Bạn không cần quá nhiều thứ để có thể có được hạnh phúc. Hạnh phúc được đo bằng tình yêu và văn hóa, không phải bằng tiền và vật chất. Càng ở lâu, tôi càng yêu nhiều hơn. Thêm một tháng rồi lại thêm nhiều tháng nữa, cuối cùng thì tôi ở lại.

Và càng ở lâu, tôi lại thấy mình là người Việt Nam. Khởi đầu là những điều nhẹ nhàng như tôi từ chối nói tiếng Anh, chỉ ăn toàn đồ Việt và giới thiệu tên tôi là Hùng. Nhưng rồi những nỗ lực nhanh chóng bùng cháy thành ngọn lửa lớn khi tôi muốn trở thành người Việt Nam thực thụ chứ không phải chỉ là một anh chàng Việt Kiều. Tôi lại càng thấy ám ức khi người ta hỏi tôi “Cháu là người nước nào?” “Cháu là người Việt Nam”, tôi luôn trả lời như vậy. “Không phải đâu, cháu là người nước nào?”, họ hỏi thêm lần nữa.



Trong suy nghĩ của tôi,

tôi chính là người Việt Nam 100%. Tôi không thể chọn nơi mình sinh ra, và nếu không phải vì cuộc chiến xưa kia thì có lẽ tôi đã lớn lên trên

## *Cùng các bạn ở đại học*

đất nước hình chữ S cùng các bạn ở đại học này. Có nhiều người đã chấp nhận tôi, nhưng một vài người “cứng đầu” vẫn khẳng định rằng tôi không phải và không bao giờ trở thành người Việt Nam “nguyên chất”. Người Việt Nam vẫn nổi tiếng về sự hoài nghi này. Nhưng điều đó chỉ đổ thêm dầu và lửa và truyền thêm cảm hứng cho tôi mà thôi.

Trong đời, sẽ có những khoảnh khắc làm nên con người của bạn, và có thể sẽ theo bạn suốt cuộc đời. Một trong những khoảnh khắc đó đã đến với tôi. Tôi đã quyết định từ bỏ công việc của một người dẫn chương trình truyền hình đang bắt đầu có chút tiếng tăm, để bắt đầu hành trình xuyên Việt. Chuyến đi này sẽ không giống với bất cứ chuyến đi nào khác. Tôi sẽ đi từ Hà Nội vào Sài Gòn với không một xu dính túi, chỉ đem theo niềm tin rằng lòng tốt của người Việt Nam sẽ đưa tôi tới nơi. Mục đích của tôi rất đơn giản, tôi muốn khám phá đất nước này và tìm cho ra phần “*Hùng*” trong con người John Hùng của tôi. Có lẽ điều này sẽ giúp chúng tỏ cho tất cả mọi người và cả bản thân tôi rằng: tôi thực sự là người Việt Nam.

Tin tức về chuyến đi sắp tới của tôi đã lan nhanh trên các báo, như lửa cháy trên đồng cỏ khô. Nhiều người ủng hộ tôi, vài người lại hoài nghi, một vài người thậm chí còn nói tôi sẽ chết trên đường. Tại sao một người Mỹ gốc Việt lại muốn từ bỏ một cuộc sống “sung sướng” ở bên Mỹ? Người ta bắt đầu suy đoán, “Anh ta làm thế để được nổi tiếng?”, “Anh ta muốn đi du lịch miễn phí?”, “Anh ta muốn cho thế giới thấy lòng tốt của con người Việt Nam?”... vân vân và vân vân. Ai cũng có ý kiến riêng của họ, không cần biết đúng hay sai. Phần lớn mọi người không tin tôi có thể làm được.

“Đúng là đồ điên. Tôi là người Việt Nam mà tôi còn không muốn thử làm điều như thế. Cậu ta nghĩ người Việt Nam sẽ giúp cậu ta à? Cậu ta đúng là người không hiểu người Việt Nam”, một người

đã viết như vậy trên *facebook* của tôi. Có vẻ suy nghĩ đó khá phổ biến và nhiều người cùng có chung quan điểm như vậy. Tôi không ầm ức với họ nữa mà thấy buồn. Không phải tôi buồn vì người ta không tin tôi, mà vì cảm thấy con người hình như không còn tin tưởng nhau. Con người đã đánh mất niềm tin ở chính những người xung quanh mình.

Nhưng tôi biết phần lớn những người nghi ngờ dự định thực hiện cuộc hành trình của tôi đều chưa bao giờ đi hay thực sự trải nghiệm trên đất Việt. Nhiều người thậm chí còn chưa bước chân ra khỏi vùng quê của mình, thành phố của mình. Họ chỉ tin vào những điều họ được nghe kể hay đọc được trên mạng *internet*. Họ tập trung nhiều vào suy đoán tiêu cực mà không màng tới sự thật rộng lớn hơn. Cũng giống như những người Việt Nam ở nước ngoài không muốn trở lại Việt Nam không tốt đẹp gì, thì người Việt Nam trong nước cũng không dám thực hiện chuyến đi mà tôi sắp dần thân vào. Nhưng làm vậy là họ đã để lỡ mất những vẻ đẹp, những cơ hội được nhìn và trải nghiệm những điều mà chúng ta không thể giữ được lâu. Cuộc sống là không lường trước được. Chẳng ai biết được cuộc sống sẽ mang đến cho chúng ta điều gì, nhưng nếu không sống hết mình thì làm sao chúng ta có thể biết câu trả lời.

Chuyến đi trước mắt sẽ rất khó khăn và nhiều thử thách. Nhưng tôi nhớ Martin Luther King Jr<sup>[1]</sup> đã nói rằng “Người đàn ông được đánh giá không phải trong lúc anh ta được hưởng sự tiện nghi, mà phải là lúc anh ta đối mặt với những khó khăn và gian khổ.” Và những khó khăn, gian khổ sẽ tới rất nhiều lần. Có những lúc tôi đã bị dọa ném vào tù, có khi bị lôi kéo quyến rũ, có lúc lại tự vấn phần “Hùng” trong mình liệu có tồn tại, hay có khi lại đứng chệnh vênh giữa sự sống và cái chết.

*[1] Martin Luther King Jr (1929 - 1968), mục sư, nhà hoạt động dân quyền người Mỹ gốc Phi đoạt giải Nobel Hòa bình năm 1964. Ông là một trong những nhà lãnh đạo có ảnh hưởng lớn nhất trong lịch sử đương đại của phong trào bất bạo động.*

Đây là giây phút quyết định. Ba mươi sáu năm trước, bà ngoại tôi dừng cảm rời đến nước Mĩ, đối mặt với những bất trắc, hi vọng một cuộc sống tốt đẹp hơn cho các con của bà. Ba mươi sáu năm sau, cuộc đời tôi đi một vòng tròn quay lại chính đất nước mà bà đã ra đi. Hành trình của tôi không thể sánh với hành trình bà đã trải qua, nhưng nó cũng rất quan trọng với tôi. Trên tám hộ chiếu, tôi là người Mĩ, nhưng trong dòng máu chảy thẳng qua tim, tôi là người Việt Nam. Nếu phần “Hùng” trong tôi thực sự tồn tại, tôi sẽ tìm thấy anh ta trên dọc những con đường của Việt Nam. Và nếu đã đi, tôi nhất định tìm ra anh ta, hoặc là bỏ mạng trên đường.



## Chương 2

Xin chào buổi sáng Việt Nam. Vậy là ngày đó cũng tới. Đó là một buổi sáng giữa mùa hè, tôi thức dậy, toàn thân ướt đẫm mồ hôi. Không điều hòa, chỉ có một chiếc quạt nhỏ giúp làm dịu cơn nóng. Tôi đang ở nhờ trong phòng khách của Giang, người bạn thân nhất của tôi trong hơn một tháng qua. Ngôi nhà không tiện nghi như một khách sạn năm sao, nhưng tôi không phải trả tiền thuê và ít nhất là tôi có một cái giường riêng.

Tôi đã nghĩ việc ở đài truyền hình và... không có nhiều tiền lắm. Đó là mặt trái của việc phải sống độc lập, không dựa vào cha hay mẹ. Tôi thực sự đã quen với điều này rồi. Tôi đã phải tự lo cho bản thân trong suốt thời gian đại học, và đã tự trải qua nhiều quãng thời gian khó khăn. Những tôi không hề được chuẩn bị trước cho những gì đang chờ tôi trước mắt.

Tới giờ tôi đã ở Việt Nam được gần hai năm. Tôi đã làm việc cho đài truyền hình, tiền không đủ để chi tiêu thoải mái và trả món nợ học phí. Tôi gần như chỉ có một mình ở đây. Ba người cô, em của cha tôi, ở Sài Gòn nhưng tôi chưa từng gặp mặt. Tôi cũng có một vài người bạn thân ở đây, trong đó có Liên.

Bây giờ là 5 giờ sáng. Liên sẽ đón tôi và đưa tôi ra tới rìa thành phố, đầu quốc lộ 1A. Tôi nhìn lại túi hành lí của mình để chắc chắn mọi thứ đã ở trong đó. Trong đó là ba bộ quần áo, một hộp cứu thương, một chiếc bản đồ, đèn pin, một con dao nhỏ, một đôi giày, giấy vệ sinh, một chiếc máy điện thoại dự phòng, một chai nước, một đôi dép lê, kem chống nắng, xịt chống muỗi, và một số quyển sổ ghi chép. Tôi cũng mang theo một chiếc lều nhỏ phòng khi tôi không thể tìm được chỗ ngủ.

Máy chụp ảnh, chiếc thẻ của VTV và VTC10, một bài báo về tôi ở trong chiếc túi nhỏ đeo ở thắt lưng. Tôi quyết định không mang theo hộ chiếu vì sợ mất. Không có giấy tờ tùy thân có thể khá nguy hiểm, sau này tôi mới nhận ra điều này. Nhưng tôi đã từng thoát được rất nhiều rắc rối nhờ thẻ từ cơ quan báo chí trước đây nên tôi nghĩ như vậy là đủ. Có những lần bị cảnh sát giao thông dừng xe, tôi rút thẻ ra và xin lỗi và họ sẽ để tôi đi.

Tất cả mọi thứ đã sẵn sàng. Tôi quyết định tắm thêm một lần cuối. Không phải vì tôi cần tắm. Tôi đứng dưới chiếc vòi hoa sen, để nước chảy xuống khắp người. Đột nhiên tôi thấy hoài nghi chính mình. Tôi thường tắm rất nhanh, nhưng lần này lại đứng đây, hi vọng nước sẽ không bao giờ ngừng chảy. “Chưa quá muộn để quay đầu”, tôi tự nghĩ trong đầu. “Sẽ không ai chỉ trích mày nếu mày không làm được, đấng nào thì rất nhiều người đã nghĩ mày sẽ không làm được rồi. Đó là tự sát”.

Tại sao tôi không thể trở thành một người ngoại quốc bình thường ở Việt Nam? Dạy thứ tiếng Anh nửa vòì vài ngày trong tuần rồi nhận lương cao? Tôi có thể trở thành một người Mĩ gốc Việt bình thường? Ở đây có rất nhiều cơ hội cho người như tôi, đặc biệt là trong ngành giải trí. Nhưng nếu tiếng tăm là cái tôi muốn, thì tôi có lẽ đã vẫn làm ở VTV, trong căn phòng mát lạnh có điều hòa và trở thành người nổi tiếng.

Tôi đứng lại dưới vòì tắm một lúc lâu, trước khi cố gắng gạt bỏ những suy nghĩ vẩn vơ trong đầu. Tôi đang mặc quần áo thì nghe tiếng chuông cửa vang lên. Là Liên. Hôm này cô ấy mặc một chiếc váy màu đỏ cam đơn giản, khuôn mặt không trang điểm. Cô ấy hiếm khi trang điểm. Liên nhìn xinh đẹp mọi ngày, nhưng thiếu đi trên khuôn mặt là nụ cười thường trực. “Nếu em chịu cưới anh thì anh sẽ không đi”, tôi đùa. Cô ấy mỉm cười.

Tôi nói lời tạm biệt sau cùng với Giang, lúc này còn đang ngái ngủ. “Chúc may mắn người anh em, đừng để bị giết trên đường đi nhé”, cậu ấy nói. “Anh sẽ cố gắng, nhưng nếu anh bị giết thật thì Giang có thể giữ tất cả đồ của anh ở nhà, đồ đó sẽ đáng giá nhiều tiền hơn khi anh chết”, tôi nói đùa.

©DTV: <http://www.dtv-ebook.com>

Chiếc ba lô của tôi dường như quá to so với chiếc xe máy của Liên. Ba lô của tôi dựng đứng lên thì cao đến ngang hông, nặng khoảng hơn 15kg một chút. Chúng tôi quyết định là sẽ dễ hơn nếu để Liên lái xe. Cô ấy phải khá vất vả khi chúng tôi lên xe và đi, cố gắng đeo cái khối nặng 90kg là tôi và chiếc ba lô đằng sau. Thật giống với hồi tôi mới đến Việt Nam. Khi ấy cô ấy đã phải đeo tôi đi khắp nơi trong khoảng hai tháng đầu tiên, kể cả khi chúng tôi đi chơi.

Các con phố vắng tanh, chỉ có vài người già đang tập thể dục. Im ắng, yên bình. Hà Nội chỉ yên ắng như thế này vào dịp Tết, khi những người Hà Nội về đoàn tụ. Đây là lúc Hà Nội đẹp nhất, như Hà Nội trước công cuộc thành thị hóa. Trước khi hàng triệu người đến đây và phá hủy thành phố, nói theo cách của nhiều người Hà Nội gốc.

Tôi và Liên không nói nhiều với nhau. Chúng tôi hiểu nhau quá rõ nên mọi thứ cần nói đều đã được trao đổi trong im lặng. Tôi không muốn đối mặt với cảm giác tội lỗi. Hình như tôi luôn khiến cô ấy phải chờ đợi. Nhưng Liên không cần tôi. Cô ấy biết đây là điều tôi cần phải làm, vậy nên cô ấy ủng hộ tôi.

Đi được một đoạn, tôi nói cô ấy dừng lại, nếu tôi không nói vậy thì chắc cô ấy sẽ lái thẳng và Sài Gòn mất. “Đừng có cưới ai khác trong khi anh đi nhé!” Cô ấy không cười. Thay vào đó, đôi mắt buồn mà tôi đã có lần nhìn thấy, nhìn thẳng vào mắt tôi. Tôi ôm cô ấy thật chặt một lần cuối và đảm bảo với cô ấy rằng mọi chuyện sẽ ổn cả. Cuối cùng, tôi buông cô ấy ra và bước đi, cố gắng không quay lại nhìn. Hình ảnh cô ấy đứng đó cạnh chiếc xe máy, trong chiếc váy màu đỏ cam, vương vẩn mãi trong tâm trí tôi.

Tôi đi bộ được vài tiếng đồng hồ thì bắt đầu thấy thấm mệt. Đôi vai bị chiếc ba lô nặng kéo vót xuống, hai bàn chân cũng bắt đầu nhói đau. Tôi đã có cả một tháng trời để chuẩn bị cho chuyến đi này. Trong những ngày luyện tập, chân phải của tôi đã bị thương. Tôi mặc kệ cho cái chân sưng tấy hàng tuần liền. Mãi đến vài ngày trước, tôi vẫn cứ nghĩ sẽ phải hoãn chuyến đi lại vì cái chân này. Cái chân đáng ghét vẫn chưa khỏi hẳn, vậy nên nếu muốn chuyến đi thành công, tôi phải thực hiện nó một cách thông minh.

Tôi chợt nảy ra ý tưởng xin đi nhờ xe dọc đường. Xin đi nhờ xe ở Mỹ dễ lắm. Chỉ việc giơ ngón tay cái bên tay phải lên, thế nào cũng có người dừng lại và cho bạn đi nhờ xe. Nhưng đây là Việt Nam. Mọi người sẽ không dừng xe vì họ sợ bạn là kẻ cướp. Tôi chuyển sang tìm một chiếc xe khách. Vài chiếc chạy qua, mãi sau tôi mới thấy một chiếc xe đi Thái Bình. Tôi vội hộp bước lên chiếc xe đông đúc, ngồi chen chúc vào chỗ ghế phía sau tài xế. Người đi thu tiền mãi nói chuyện với một hành khách về một người bạn chung của hai người, không để ý tới tôi.

©DTV: <http://www.dtv-ebook.com>

Đi qua Phù Lí, tôi bắt đầu hơi lo. Tôi cần phải xuống xe. “Anh ơi, em chưa trả tiền nhưng em không có tiền”, thấy một hành khách xuống xe, tôi vội nói. Tôi vội tay lấy tờ bảo viết về mình trong túi ra, đưa cho người phụ xe chuyên thu tiền.

“Mày không có tiền sao lại lên xe này?” Người lái xe hét lên.

“Việt Kiều. Anh này là Việt Kiều, đang muốn đi xuyên Việt không cần tiền.” Người thu vé xe cười lớn và đưa cho tài xế xem báo.

Vấn đề được giải quyết. Họ cho tôi đi nốt đoạn đường tới Thái Bình. “Khi nào quay về nhớ trả tiền cho bọn anh nhé”, người phụ xe nói với tôi, không biết đùa hay thật. “Thằng em đúng là điên. Anh không nghĩ là mày đi được tới nơi đâu, nhưng mà chúc may mắn.” Anh tài xế thật thà nói với tôi.

“Xe ôm, cháu đi đâu?”, tôi vừa xuống xe thì những người lái xe ôm đã vây lấy. “Cháu không có tiền”, tôi nói và tiếp tục bước đi. Vẫn còn sớm, tôi quyết định đi tiếp, hi vọng tới được Nam Định. Thế nhưng hàng nhiều giờ sau, tôi thấy mình ở giữa một vùng nông thôn nào đó, bụng đói và người mệt rũ rời.

Tôi đi tiếp cho tới khi đến được một thị trấn nhỏ nằm ven đường. Tôi cần theo cuốn sổ có in bản đồ, bước tới chỗ một chú xem ôm, “Chú ơi, cho cháu hỏi hiện cháu đang ở đâu?”, tôi vừa hỏi vừa giơ tới trang có bản đồ tỉnh Thái Bình. “Thái Dương,” chú ấy chỉ vào bản đồ và trả lời tôi. “Trời ơi”, tôi thốt lên và đổ sụp người về phía trước, đôi tay chống lấy hai đầu gối để không ngã lăn xuống đất. Từ bấy giờ hóa ra tôi đã đi nhầm đường. Thay vì đi về phía Nam, tôi đã đi mãi về phía Đông, hướng ra biển. “Cháu đang đi đâu, chú chờ đi”, chú ấy cố bắt lấy vị khách là tôi đây. “Không, cảm ơn chú”, tôi trả lời và bước đi, quá mệt mỏi và chán nản để giải thích tiếp. Tôi không còn lựa chọn nào khác ngoài

việc tiếp tục đi.

Con phố được lát gạch dân nhỏ lại rồi được nối tiếp bởi một con đường đất. Một bên đường là những ngôi nhà, bên kia

## *Các em nhỏ ở Thái Dương*

là biển lúa màu xanh và vàng. Những người nông dân đang mải mê làm việc trên cánh đồng, họ dừng lại ngẩng lên nhìn người lạ đi qua. Tôi mặc một chiếc áo dài tay rộng màu xám, quần tối màu, đội nón lá, đeo chiếc ba lô lớn màu xanh dương, tôi biết họ hẳn sẽ thấy tôi trông lạ lẫm. Đi đi lại lại một lúc nhưng tôi không dám tới gần ai cả. Tôi rất sợ bị từ chối. Cuối cùng thì tôi thấy một bác nông dân cùng hai dáng người nhỏ hơn tiến tới từ phía cánh đồng. Với mái tóc hoa râm và gương mặt cứng rắn, tôi đoán bác ấy khoảng hơn năm mươi tuổi, người phụ nữ đi cùng thì tôi đoán là người vợ, trông trẻ hơn bác đến mười tuổi, và một cậu bé ngượng ngùng đi phía sau hẳn không quá mười lăm tuổi, đó là con trai của họ.

“Chào chú. Tên cháu là Hùng. Cháu đang đi bộ xuyên Việt và không mang theo tiền. Cháu có thể ở lại nhà chú tối nay không? Cháu sẽ làm việc giúp chú để trả ơn”, tôi nài xin một cách tuyệt vọng.

“Thế à? Đi bộ chắc cháu mệt lắm. Tôi nay không cần lo, về ở nhà bác” bác nông dân trả lời với nụ cười khắp khềnh.

Bác ấy tên là Hồng, một người dân trong làng. Bác Hồng đã sống ở đây cả cuộc đời, làm việc trên những cánh đồng giống như cha của bác đã từng làm. Bác có hai con trai, người con cả hai mươi một tuổi và đang nhờ vào mảnh ruộng nhưng đôi khi cũng phải đi vào thành phố để kiếm thêm việc. “Đối với nông dân thì chẳng có gì chắc chắn cả”, bác nói với tôi, nhưng làm đồng là việc duy nhất mà bác rành và yêu thích.

Ngôi nhà của bác Hồng cách cánh đồng khoảng mười phút đi bộ. Sau khi băng qua một con đường và một cái ao, thứ có vẻ như có ở hầu hết mỗi căn nhà ở đây, chúng tôi đi tới một con đường nhỏ dẫn tới nhà của bác Hồng. “Có việc gì cháu giúp được không” tôi hỏi. “Không, cháu nên đi tắm đi”, bác ấy nói.

Phòng tắm nhỏ chỉ khoảng một mét vuông và không có gì ngoài một chiếc chậu, một chiếc xô, và một cái gáo. “Chịu khó tắm nước lạnh nhé”, bác Hồng nói vọng từ bên ngoài. “Không vấn đề gì, bác!”, tôi nói dối. Ngoài trời vẫn khá âm áp, nhưng gáo nước đầu tiên dội lên đầu xuống khiến tôi run bắn người và nổi da gà. Tôi cắn chặt môi để khỏi hét tướng lên. Tôi chỉ cố được một vài gáo nước nữa.

Bác Hồng đưa tôi tới ngôi nhà liền kề, nơi cha của bác đang ở. Tôi được gặp hai ông bà cao tuổi, họ đang chăm ba đứa cháu nhỏ, hai đứa bé trai mập mạp lên chín và một cậu bé hơn, sáu tuổi. Một trong hai đứa bé bụ bẫm luôn miệng hỏi nhặng nhít: “Chú là người Mĩ à? Mẹ cháu là cô giáo, chắc là tiếng Anh cũng giỏi như chú”, thằng bé khoe khoang.

Bữa tối gồm có cơm, rau luộc, một ít thịt lợn kho, và canh. Mâm cơm khiêm tốn với rất nhiều thức ăn. Tôi quan sát, trong lòng cảm thấy tội lỗi vì tôi mà họ phải thêm một miệng ăn. Tôi cố gắng ăn chậm, một chiến thuật mà mọi người vẫn tin rằng sẽ giúp chúng ta ăn ít hơn, mặc kệ cái bụng đói đang sôi sục. Mỗi lần nhai lại khiến tôi cảm thấy thêm tội lỗi.

“Bác, cháu không muốn làm phiền, nhưng cháu muốn giúp bác công việc gì đó”.

“Không, cháu đừng quá lo. Cháu cứ ở đây đến khi nào cũng được, cứ ở nhà mà nghỉ.”

“Bác đã cho cháu chỗ ở và đồ ăn rồi, cháu thực sự rất muốn giúp. Hơn nữa cháu cũng muốn sống thử cuộc sống của nông dân Việt Nam mà”.

Bác Hồng dừng lại nghĩ ngợi một lúc rồi nhận lời cho tôi giúp.

9 giờ 30 phút tối, đèn trong nhà được tắt hết. “Phải dậy từ 5 giờ để tránh trời nắng nóng. Đi ngủ đi, sáng mai bác gọi dậy”. “Thật không bác?” Tôi hỏi đùa. Sợ bác Hồng sẽ để mặc cho tôi ngủ muộn sáng hôm sau, tôi lần điện thoại để đặt chuông báo thức. Giấc ngủ không đến một cách dễ dàng vì tôi phải vật lộn với cái nóng mùa hè.

Bình minh mới hè, tôi đã tỉnh dậy trong những âm thanh của vùng quê: tiếng gà trống gáy từ phía xa, tiếng chim hót, tiếng người xì xào chuẩn bị cho một ngày làm việc. Mặt trời còn chưa lên hết. Tôi dụi mắt cố rũ bỏ cơn buồn ngủ. “Cháu nên mặc quần áo dài”, bác Hồng báo cho tôi biết. Kì lạ, tại sao mặc quần áo dài trong khi trời sẽ rất nóng? Nhưng tôi nghe theo lời khuyên của bác. Sau bữa ăn sáng gọn nhẹ với mì tôm và lá bạc hà<sup>[1]</sup> tươi mới hái, mọi người nhanh chóng đi ra đồng.

## [1] Rau húng.

Thu hoạch lúa là công việc trong gia đình. Bác Hồng, vợ bác, con trai bác và tôi đẩy xe thò tới mảnh ruộng của gia đình bác, miếng đất rộng bằng khoảng một sân bóng đá nhỏ. Tôi cởi bỏ đôi dép lê, bùn cao đến mắt cá chân tôi và dính như chè ngô. Côn trùng ở khắp mọi nơi: kiến, nhện, sâu, và những thứ trông kì lạ như thể sinh vật mới đến hành tinh này. Việc đi bộ trong lớp bùn khá mất sức, nhưng dần dần tôi cũng quen. “Làm ở đây bản lắm, cháu quay về nhà mà nghỉ”, bác Hồng đề nghị.

Tôi quan sát bác Hồng một lúc rồi cũng hiểu phải làm như thế nào. Tôi cúi người túm lấy thân cây lúa bằng tay trái và vung tay phải đang cầm cái liềm. Xoẹt xoẹt. Vết cắt không sắc lắm nên lần thứ hai

tôi cố vùng mạnh hơn. Lân này cái liềm cắt khá dễ dàng, theo đà chiếc liềm vùng ngược trở lại, thiếu chút nữa thì tôi tự xén vào chân mình. Nhìn tôi rõ ràng là đang vật lộn, bác Hồng lại đề xuất, “Có khi cháu nên về nhà nghỉ đi”. Tôi lắc đầu và hơi thất vọng với bản thân.

Trông tôi làm việc chắc hẳn rất tẻ và lúng túng. Bác Hồng dừng việc và tiến tới, “Cháu đang chặt, cháu phải kéo nó cơ”, bác túm lấy một bó lúa và làm mẫu. Bác lướt cái liềm qua thân những cây lúa để như đang cắt rau với chiếc dao sắc. Cú cắt của bác tạo nên một âm thanh sắc gọn. Chậm lại một chút, nhưng tôi quyết tâm làm được. Xoẹt. Cắt. Xoẹt. Cắt. Cắt.

Tôi là một cậu chàng thành phố nhưng tôi ở đây để chứng minh khả năng làm nông dân của mình. Điều này quan trọng đối với tôi. Nông nghiệp và lúa nước là xương sống của Việt Nam. Nếu tôi không làm được việc này, làm sao tôi có thể tự gọi mình là người Việt? Tôi nhất định làm cho bằng được. Khoảng mười phút sau, tôi cắt lúa như thể tôi được sinh ra với chiếc liềm sẵn trong tay. Bác Hồng, người vợ, cậu con trai và tôi, mỗi người phụ trách khoảng sáu - tám hàng lúa và thực sự bắt đầu công việc.

Tôi không muốn dừng lại để nghỉ. Chỉ khi nào bác Hồng dừng lại, tôi mới dừng. “Hùng quen gặt lúa rồi à”, bác Hồng tặng tôi một lời khen nhẹ nhàng. Chưa được lành nghề như bác tôi đã tự làm được kha khá.

Khoảng vài giờ đồng hồ trôi qua. Mới chỉ 10 giờ sáng nhưng mặt trời đã bắt đầu thiêu đốt mặt đất và khiến chúng tôi chậm lại. Bác Hồng quyết định dừng công việc. Bác gái và cậu con trai bó gọn đồng lúa vào thành từng bó trong khi bác Hồng và tôi chất chúng lên xe. Vác những bó lúa lên xe thồ giống như đi bộ trên sàn nhà trơn tuột với những tảng đá vác trên vai.

Chúng tôi kết thúc công việc và rửa chân tay tại một cái kênh nhỏ. Sự mệt mỏi dần lắng xuống, tôi nhìn xuống đôi tay mình và đếm những vết trầy, hai, ba, bốn... Nhưng một chút đau đớn cũng thật đáng, tôi đã thực sự tự hào với bản thân và cảm thấy thật tuyệt khi được công nhận bởi cả một gia đình nông dân. Cùng đi bộ về nhà, không khí và thái độ của mọi người rõ ràng đã có thay đổi. Công việc đã giúp tôi tới gần hơn được với gia đình bác Hồng.

Trong lúc nghỉ trưa, bác Hồng kéo một chiếc gối ra ngay gần bác và tôi ra nằm cạnh bác trên sàn nhà. Tôi nói với bác tôi không quen ngủ trưa, nhưng bác kiên quyết. Nằm nhìn lên trần nhà, bác Hồng nói với tôi, “Cháu giỏi lắm. Cháu làm nông dân được đấy, có khi mua một miếng đất ở đây. Bác tìm vợ cho, xong rồi ở lại đây.” “Có lẽ thế ạ”, tôi mỉm cười.

Một lúc sau bác Hồng ngủ thiếp đi, tôi nằm đó và cảm nhận thứ tình cảm thật ấm áp. Lớn lên không có cha bên cạnh, tôi chưa từng được nghe cha tôi nói rằng ông tự hào về tôi, dù chỉ một lần. Tôi tưởng tượng cảm giác này chính là cảm giác khi tôi được ông khen ngợi. Tôi tận hưởng cảm giác ấy thêm một lúc nữa, tôi đứng dậy đi lòng vòng.

Công việc tiếp tục khoảng 3 giờ chiều. Cái nóng buổi chiều gay gắt hơn và những cơn gió nhẹ buổi sáng không còn nữa. Cánh đồng như một mảnh đất hoang cằn cỗi. Mọi người đã đi về hết. Không lâu sau mới bắt đầu, chúng tôi phải chạy đi trốn cái nóng của mặt trời. Chúng tôi nghỉ ngơi dưới một gốc cây bên đường cùng một vài nông dân khác. Một người sai con gái chạy về nhà hái một ít vải mang ra. Tôi nói chuyện với một vài bác nông dân khác trong làng, những người hóa ra đã biết đến tôi trước cả khi tôi kịp biết. “Cô thấy cháu gặt lúa giỏi lắm.” Tôi cười, vui sướng khi được khen.

Công việc buổi chiều lúc làm lúc nghỉ, cứ sau 20 phút làm thì lại phải nghỉ uống nước dưới bóng cây 10 phút. Mỗi khi hết nước, chúng tôi chỉ phải đi tới nhà ai đó gần và xin ít nước giếng của họ. Không cần phải xin phép. Tôi thực sự ngạc nhiên. Ở Mỹ mọi thứ đều có chủ quyền. Bạn bước vào mảnh đất của ai đó, dù là hàng xóm hay không, bạn đều có nguy cơ bị ăn một phát súng hoặc bị cảnh sát hỏi thăm. Tôi nhớ đã từng phạm sai lầm như vậy một lần khi nhảy vào sân nhà hàng xóm để lấy lại quả bóng.

## *Làm ruộng ở Thái Bình*

Người hàng xóm đã mách mẹ tôi và mông của tôi bị đau cả một tuần liền. Tôi đoán ở Việt Nam, người dân ở thành phố không được cởi mở như thế này.

Chúng tôi làm đến năm giờ chiều. Công việc mệt mỏi gấp đôi buổi sáng. Từng centimét trên người tôi đau rã rời. Các vết trầy nhằng nhịt trên tay tôi giống như những châu lục trên bản đồ, các vết xước khắp cánh tay, bàn chân khô cứng dưới lớp bùn. Chưa bao giờ tôi làm việc tới mức kiệt sức như thế này. Đã có vài lần tôi thấy chóng mặt và muốn ngất xỉu. Tôi còn muốn ói nhưng lại nuốt ngược vào trong. Tôi không muốn làm bác Hồng thất vọng. Cuộc sống của nông dân là như vậy, dù mệt hay ốm, nếu không làm việc thì ai làm thay?

Tối hôm đó chúng tôi được ăn thịnh soạn hơn nhiều. Lần này gia đình bác có thời gian chuẩn bị và sự mến khách nổi tiếng của người Việt Nam thực sự được thể hiện. Người Việt Nam luôn làm mọi cách để khách của họ thấy được chào đón. Dù đôi khi họ còn phải cố quá sức của mình. Tôi trân trọng lòng hiếu khách đó, nhưng nếu cố gắng quá thì cũng thật ngốc nghếch. Con vịt mới được mua có thể để cả gia đình ăn trong một tuần. Và lại, tôi cũng đâu phải vị khách nào quan trọng.

[©STE'NT](#)

“Cháu có thích sống như nông dân Việt Nam không? Ở đây có khác ở Mỹ không?”, bác Hồng hỏi trong khi tôi đang nhìn cái mâm đầy thức ăn.

“Công việc vất vả quá. Lúc nào cháu cũng nghe thấy người ta nói cuộc sống nông dân rất khổ nhưng làm rồi mới biết, quả là vất vả, nhưng cháu lại rất thích.” Tôi nói, kịp nhận ra đây mới là lần

đầu tiên được trải nghiệm đời sống của một nông dân.

“Cháu làm giỏi lắm. Hay là về đây sống đi. Bác tìm vợ cho.” Bác đùa.

“Bà! Sao mọi khi bà không nấu như thế này?”, thằng bé mập chen ngang. “Ở nhà bọn cháu ăn nhiều thịt lắm, thế mà ở đây bà chẳng có thịt gì cả. Cháu không thích ở đây với bà nữa.”

“Ở đây ăn nhiều rau, rau tốt cho sức khỏe”, bà cụ trả lời. “Nhưng mà cháu chỉ thích ăn thịt thôi. Ở đây chán quá”, thằng bé cãi lại. Khuôn mặt bà cụ buồn trông thấy. Thật vô lễ. Tôi muốn vươn tới vỗ vào đầu thằng bé. Thằng bé làm tôi thấy bực mình. Tôi đã thấy sự ngang ngược này rất nhiều lần trước.

Đây là kết quả của việc dạy dỗ chưa tốt từ cha mẹ. Cách mà phần lớn các cha mẹ nuôi dạy con ở Việt Nam rất có hại cho việc phát triển của con cái họ. “Nó vẫn còn trẻ con”, người Việt Nam thường sẽ dùng câu nói này để bảo vệ cho con cái của họ. Nhưng thực ra đó không phải tại đứa trẻ, mà là tại lỗi của cha mẹ chúng. Những cha mẹ Việt Nam điển hình thường bao bọc, chăm chút và kiểm soát con thái quá. Việc này bắt đầu từ khi đứa trẻ còn nhỏ. Trong khi các cha mẹ phương Tây đôi khi sẽ để đứa bé tự bình tĩnh lại và nín khóc, cha mẹ người Việt Nam sẽ chạy tới để đưa bé và vỗ về khi thấy bất cứ biểu hiện nào của sự phụng phịu. Chỉ ở Việt Nam bạn mới thấy cảnh một đứa trẻ sáu tuổi được mẹ bón ăn bằng thìa. Và đến khi đứa con chuẩn bị đi thi vào đại học, cha mẹ sẽ giúp chúng quyết định nên học ngành gì.

Kết quả của việc nuôi dạy con như vậy là những đứa trẻ dù đã lớn nhưng vẫn có tính dựa dẫm, yếu ớt và thụ động. Người trẻ không có khả năng giải quyết các vấn đề của chính họ, và khi gặp khó khăn, phần nhiều trong số họ không biết xoay xử ra sao. Họ sẽ chạy về nương nhờ cha mẹ, những người luôn đợi họ sẵn với vòng tay mở rộng.

Thế hệ ông bà và cha mẹ của chúng ta rất mạnh mẽ, độc lập và chăm chỉ. Đó là kết quả của việc phải sống trong gian khổ, khó khăn. Đến bây giờ, họ vẫn luôn muốn những điều tốt nhất cho con cháu họ. Nhưng tôi nghĩ, sự cưng chiều mà họ đang làm chỉ gây tổn hại thêm lớp người trẻ Việt Nam, tương lai của Việt Nam. Làm sao thế hệ trẻ có thể học cách sống và tự chăm lo cho bản thân nếu cha mẹ họ luôn sẵn sàng túc trực để nâng đỡ khi họ vấp ngã? Và ví dụ, một khi cha mẹ họ mất đi, làm sao họ có thể tự sống sót?

Nhưng không phải tất cả những người trẻ đều như vậy. Sáng hôm sau chúng tôi dậy sớm để làm nốt công việc thu hoạch ngoài cánh đồng. Tôi thật lòng không muốn làm chút nào vì từng phần cơ thể tôi đau buốt mỗi khi tôi cử động. Tôi và con trai bác Hồng, em Sơn, trở nên thân mật hơn khi làm việc cạnh nhau trên cánh đồng. Chưa có lúc nào tôi nghe thấy một lời than vãn từ cậu bé.

“Người em có đau không? Người anh như bị xe ô tô đâm vào”, tôi nói. “Không, em quen rồi. Mùa gặt trước chỉ có em và mẹ. Bố em phải lên thành phố sơn nhà thuê”, Sơn nói. Sơn rất khiêm tốn, em là



một đứa trẻ cứng cỏi - sản phẩm của cuộc sống vùng nông thôn. Sơn không bị làm hư bởi sự nuông chiều, vì cha mẹ còn không đủ điều kiện để nuông chiều em.

Khoảng 10 giờ sáng thì chúng tôi làm xong, và thế là có chút thời gian để đi quanh làng thăm thú. Mọi người trong làng đều đã bàn tán về sự có mặt của tôi. Nhiều dân làng tỏ vẻ tò mò và hứng thú về câu chuyện của tôi. “Nghe bảo cháu gặt giỏi lắm”, một bác gái nói với tôi. “Hay ở lại đây, đi làm giúp tất cả các nhà. Cháu phải đến giúp nhà bác đi. Bác cho cháu ở nhờ và ăn. Con gái bác xinh lắm, để bác giới thiệu cho nhé!”, bác ấy nói tiếp.

Một bác gái khác đi ngang qua nghe thấy câu chuyện của chúng tôi và dừng lại, “Cháu là người Mĩ gốc Việt hả?”. Tôi gật đầu. “Đẹp trai thế, có bạn gái chưa?” “Chưa ạ”. “Lấy vợ Việt Nam đi. Người Việt Nam phải lấy người Việt Nam chứ”, bác ấy nói. “Vâng, trong tương lai ạ”, tôi mỉm cười. Tôi càng không thể nhịn cười khi hai bác gái so sánh xem con gái nhà ai hơn.

Bạn của Sơn mau chóng kết thúc công việc và nhập hội cùng chúng tôi. Chúng tôi đi bộ chân trần trên những cánh đồng. Phần lớn các con sông ở Việt Nam đều bị ô nhiễm. Tôi thầm mong con sông chúng tôi đang đi tới không giống như sông Hồng ở Hà Nội. Mấy đứa trẻ kể cho tôi nghe câu chuyện về hai chị em nhà họ bị chết đuối trên dòng sông này năm ngoái, thú thực là tôi cũng hơi sợ. Bà ngoại từng kể cho tôi nghe những câu chuyện về ma có thể kéo người ta xuống nước. Xuống tới dòng sông, bọn trẻ lại khiến tôi hoảng hốt một lần nữa khi nói rằng ở đó có cá sấu.

Chúng tôi trở lại kịp giờ ăn trưa. Lại có thịt vịt và món yêu thích của tôi, tiết canh. Mọi người đều bất ngờ khi biết tôi thích món này. Khi tôi còn nhỏ, bà ngoại vẫn thường làm món này. Bà thường mua vài con vịt và làm tiết canh tại nhà. “Quạc. Quạc.” Tôi vẫn còn như nghe thấy tiếng vịt kêu khóc trong gia đình tôi thường trêu đùa gọi đó là món “pizza máu” vì chúng tôi ăn món này trên đĩa.

“Bác bất ngờ đấy nhé. Cháu làm việc như nông dân, đi bơi ở sông, và ăn tiết canh. Cháu không phải người Mĩ, là người Việt Nam rồi”, bác Hồng đùa.

Sau bữa trưa, mọi người nằm nghỉ. Tôi lại ra ngoài đi lang thang một chút. “Không ngủ à?”, bà cụ hỏi khiến tôi giật mình. “Dạ không, thường thì cháu không ngủ trưa”, tôi trả lời bà. “Cháu đi xuyên Việt thật đấy à?”, bà hỏi tiếp. “Vâng.” “Tại sao?”, bà là người đầu tiên hỏi tôi câu này. Tôi kể cho bà nghe về bà ngoại của tôi, và về việc tôi muốn tìm hiểu cuộc sống của bà tôi khi còn ở Việt Nam. “Việc này quan trọng với cháu. Cháu biết cháu không sinh ra ở đây nhưng cháu muốn biết nhiều về Việt Nam. Trong tim cháu, cháu thấy cháu là người Việt.” Nghe có vẻ “sến”, nhưng thật lòng tôi nghĩ vậy.

“Cuộc sống ở nông thôn khổ lắm. Ông bà phải làm việc vất vả nhưng vẫn không có nhiều của cải. Nhưng cháu thấy rồi đây. Mọi người sống rất tình cảm. Bà coi cháu như cháu của bà vậy.”

Tôi ở đây hai ngày rưỡi và người dân quanh làng có vẻ đã thực sự chấp nhận cho tôi hòa nhập vào cộng đồng của họ. Không giống như ở Mĩ hay ở Hà Nội, nơi mà hàng xóm đôi khi còn chẳng biết

nhau. Ở đây mọi người đều chia sẻ từng giọt mồ hôi, giọt máu, và nước mắt. Họ chẳng phải họ hàng ruột thịt, nhưng họ gắn bó với nhau không khác gì người thân trong gia đình.

Đó là mối gắn kết và tình cảm thân thiết mà ta không còn được nhìn thấy ở thành phố. Sống ở Hà Nội được gần một năm, tôi đã từng cảm thấy mất niềm tin vào người Việt Nam. Không ai quan tâm tới người khác nữa. Tôi đã nhìn thấy những phụ nữ lớn tuổi ngã xe trên đường, mọi người dừng sau chỉ lái vòng qua họ để tránh lỗi đi. Một lần tôi đã dừng xe để giúp một cô bán bánh mì nhặt những chiếc bánh lên sau khi cô ấy bị ngã xe đạp. Chỉ có một người nước ngoài đến giúp chúng tôi. Người thành phố có thể học được đôi điều từ những người ở nông thôn. Đây là nơi mà bà ngoại vẫn thường nhắc đến một cách hào hứng, nơi mà tình người vẫn tồn tại một cách âm ập.

Đêm hôm đó, bà cụ nhà bác Hồng gọi tôi ra ngoài. Bà lấy trong túi ra hai tờ 500.000 đồng. “Vài người trong làng và gia đình bà muốn cho cháu ít tiền mang đi đường phòng thân”, bà nói. Tôi biết 1.000.000 đồng đối với người nông dân là một số tiền không nhỏ. “Cháu không nhận được đâu bà”. “Cháu phải nhận đi. Tiền này cháu sẽ cần dùng và sẽ nhớ đến mọi người ở đây”, bà thuyết phục tôi. Tôi nhất định từ chối. Bà lại khăng khăng. “Cháu mà không nhận, ông bà sẽ buồn.” Bà nài nỉ thêm lần nữa. Cuối cùng tôi đành phải nhận lấy. Tôi cảm ơn bà và ôm bà thật chặt. Vô cùng cảm động, tôi gần như đã chảy nước mắt.

Sáng hôm sau, tôi tỉnh dậy lúc 8 giờ. Điểm dừng tiếp theo sẽ là Thanh Hóa. Đây là quê của Giang và trước đây tôi đã từng đến thăm một lần. Tôi nhớ lại món nem chua ngon tuyệt và kem xôi hạng nhất Việt Nam ở đây chỉ với giá 7.000 đồng một cốc. Tôi nói lời chào tạm biệt sau khi ra bến xe khách. Khoảng 30 phút thì chiếc xe đến bến. Một lần nữa, tôi lại bị vây quanh bởi một đoàn phụ nữ ngồi trong quày cửa kính, “Chị ơi, còn xe nào đi Thanh Hóa không?” tôi hỏi. “Không. Xe đi Thanh Hóa chỉ chạy lúc 9 giờ sáng thôi.” Tôi vừa lỡ mất chuyến xe.

Đi ra khỏi bến xe, một người xe ôm tiến tới tôi. “Đi đâu đấy?”, người đàn ông hỏi. Trông chú ấy khoảng bốn mươi tuổi, mặc một chiếc áo khoác nhẹ, đôi mũ bảo hiểm, và đeo đôi kính râm khá ngầu. Tôi đã từng có khá nhiều kinh nghiệm không hay ho với những người lái xe ôm ở Hà Nội vì thế tôi không dễ tin họ lắm. Với tôi, phần lớn số họ thường hay say rượu và không đủ chăm chỉ để tìm một công việc thực sự. “Thanh Hóa”, tôi trả lời. “Không còn xe đâu, nhưng có một con đường ở gần đây, ra đây bắt được xe đi Thanh Hóa đây. Chú chở cháu ra đó nhé.” Chú ấy nói tiếp. “Không, cảm ơn”, tôi trả lời không cần suy nghĩ.

“Thế cháu định làm gì bây giờ?” chú ấy hỏi tiếp còn tôi thì tảng lờ đi. “Thôi để chú chở đi”, chú ấy tiếp tục nhắc lại. “Đáng ra 30.000, nhưng chú chở 20.000 cho cháu”, người xe ôm thỏa thuận với chính mình. Tôi thò tay vào trong túi và lần mò số tiền tôi còn lại. Vợ bác Hồng cho tôi 100.000 đồng và tôi đã trả 10.000 đồng cho chuyến xe buýt vừa rồi tới đây. “Giá vé xe đến Thanh Hóa là bao nhiêu hả chú? Cháu chỉ còn 80.000 thôi.” Tôi nói dối. “Vé xe là 65.000 đồng. Được rồi. Chú lấy 15.000 vậy.” Chú ấy nói một cách miễn cưỡng.

“Tại sao mọi người cứ nghĩ là xe ôm sẽ lừa tiền họ nhỉ? Bọn chú chỉ làm việc kiếm tiền thôi.”

Chú ấy nói với về bực dọc. Lần này, tôi đã sai. Người xe ôm giúp tôi lên được chiếc xe buýt mà không hỏi thêm tiền. Tôi cảm ơn chú xe ôm trước khi rời đi.

Tôi tới Thanh Hóa khoảng giữa trưa. Tôi đi quanh một chút trước khi tới nhà Giang. Nhiều người đã cảnh báo tôi về Thanh Hóa. Người Thanh Hóa không đáng tin. Người nghèo thì không đáng tin. Họ có thể lừa đảo và trộm cắp. Đó là những thành kiến người ta dành để nói về người miền Trung. Tôi phải thừa nhận rằng lúc đầu tôi có hơi sợ, nhưng rồi tôi lại trở nên yêu quý người miền Trung hơn cả.

“Nếu đi ngang qua miền Trung và mau chóng đi tới Đà Nẵng, bạn sẽ được an toàn và còn có cơ hội đến được Sài Gòn”, rất nhiều người đã đưa ra lời cảnh báo.

Thanh Hóa là khét tiếng nhất. “John, nếu mà tránh được Thanh Hóa là tốt nhất. Có hai kiểu người ở Thanh Hóa. Có những người học hành chăm chỉ và được giáo dục tốt, còn lại thì rất nguy hiểm. Họ sẽ sẵn sàng lừa anh.” Giang đã nói vậy. Một người tới từ Thanh Hóa nói vậy thì chắc là tôi nên cẩn trọng thực sự. Giang và tôi đã trở thành bạn tốt từ khi chúng tôi gặp nhau tại trường Đại Học Hà Nội. Cậu ấy là người rất hiểu biết, giống như là một cuốn từ điển bách khoa sống. Bất cứ điều gì tôi muốn biết về Việt Nam, Giang đều có câu trả lời cho tôi. Dù không muốn phải cảnh giác nhưng tôi thấy mình vẫn nên cẩn thận thì hơn.

Tôi dừng lại trước một quán cà phê nhỏ để xin sạc nhờ điện thoại. “Xin lỗi chị ơi, điện thoại em hết pin. Em nhờ sạc pin một lát được không?”, tôi hỏi người phụ nữ duy nhất ngồi ở cái bàn trước quán. Chị ấy gật đầu. Tôi ngồi xuống và cắm sạc điện thoại. “Anh uống gì?”, một cậu bé bước tới và hỏi tôi. “Anh chỉ còn 10.000 thôi.” Tôi vừa nói vừa giơ tờ tiền ra. 1.000.000 đồng người dân làng cho tôi, tôi quyết định sẽ giữ lại và giành cho việc thiện. “Cậu từ đâu tới?”, người phụ nữ hỏi tôi. “Em là người Mỹ gốc Việt, em đang đi xuyên Việt và không có mang theo tiền.” Tôi nói. “Em đi lấy nước trà cho anh này”, chị ấy nói với cậu bé.

“Em ăn trưa chưa?”, chị hỏi tiếp. Tôi lắc đầu. “Đưa chị 10.000 chị đi mua đồ ăn cho”, chị ấy nói. Tôi nghe thấy giọng của Giang vang lên trong đầu nhắc nhở phải cẩn thận với người lạ ở đây. Tôi chần chừ một lúc. “Chị đi mua cho ít cơm”, chị ấy nói tiếp. Tôi vẫn ngần ngại một lúc trước khi đưa tiền cho chị.

Tôi nhìn chị đi xuống con phố. Đột nhiên chị ấy rẽ vào một góc phố và biến mất tăm. Tôi chờ 10 phút và chị ấy vẫn chưa quay lại. Thế là mất 10.000 đồng. Tôi nghĩ, cũng không vấn đề gì, nhưng tôi vẫn thấy hơi chán nản. Tôi gọi cho mẹ của Giang. Thật an tâm vì tôi đã có chỗ ở qua đêm nhưng tôi vẫn đang cố gắng gạt bỏ cảm giác tội tệ khi bị lừa mất 10.000 đồng.

Tôi đang chuẩn bị rời đi thì bất ngờ thấy chị khi nãy quay trở lại với một cái túi màu xanh trên tay. “Không có nhiều, nhưng mà đồ ăn ngon”, chị mỉm cười bảo tôi. Tôi mở túi và lôi chiếc hộp ra, bên trong là cơm, hai loại rau, đậu phụ, một ít thịt và nem chiên. “Thế này quá đủ rồi chị ạ. Cảm ơn chị nhiều”. Tôi nhanh chóng ăn hết và cảm ơn chị trước khi đi.

Tôi đã gặp mẹ Giang vài tuần trước khi bác ấy tới Hà Nội thăm chúng tôi. Bác ấy là một người vô cùng tốt bụng và thích chăm sóc người khác. Bác ấy như thể đã trở thành người mẹ thứ hai của tôi khi tôi ở Việt Nam. “Chào bác”, tôi chào bác và bác ôm tôi thật chặt. “Chào con, con khỏe không? Có mệt không? Khát nước chứ hả? Đã ăn chưa?” bác ấy hỏi liên tiếp. Thường thì chỉ với người miền Nam, họ mới gọi cả những người không phải con ruột là “con”, nhưng bác ấy luôn gọi tôi là “con”. Bố của Giang vẫn gọi tôi là “cháu”, nhưng với mẹ Giang thì tôi luôn là “con”. Tôi không bao giờ hỏi vì sao, nhưng tôi thích điều đó.

Có mẹ của Giang, tôi chẳng bao giờ phải lo bị đói. Bác ấy luôn nấu rất nhiều đồ ăn. Đồ ăn miền Bắc không hợp khẩu vị của tôi lắm. Tôi thấy chúng hơi thiếu gia vị, mặc dù vậy tôi thực sự rất nhớ phở và bún chả. Ở bên Mỹ, phần lớn người Việt Nam đến từ miền Nam hoặc miền Trung. Vì thế, đồ ăn Việt Nam ở bên Mỹ rất nhiều gia vị, ngọt, mặn, và cay. Về mặt lịch sử, tôi nghĩ, miền Nam Việt Nam đã tiếp xúc với các nền văn hóa nước ngoài nhiều hơn và chịu ảnh hưởng của các nền văn hóa lân cận như Chăm, Thái,...Điều này phản ánh trực tiếp ở nền văn hóa và ẩm thực của họ.

Hương, em họ của Giang, đưa tôi lên phòng. Hương đang sống ở đây cùng em trai. Mẹ Giang đón họ từ quê lên. Có lẽ làm thì cũng không có gì đặc biệt, nhưng qua đó tôi lại càng thán phục lòng tốt của bác. Tôi đi tắm và nằm nghỉ trước khi lên kế hoạch tiếp theo.

Tôi có mong muốn được làm việc thiện nguyện ở Thanh Hóa. Với sự chú ý mà nhiều người dành cho hành trình của tôi, tôi nhận ra đây là cơ hội để thay đổi ấn tượng của mọi người đối với Thanh Hóa. Tôi muốn tập trung một nhóm các bạn trẻ để cùng nhau làm gì đó ý nghĩa. Nhưng đi làm thiện nguyện ở Việt Nam, nhiều người có vẻ như muốn chụp ảnh nhiều hơn là giúp đỡ. Nhiều người không tự nhận thức được rằng lí do chính khiến họ đi làm thiện nguyện là để tự họ học hỏi được điều gì đó bổ ích và thấy vui.

Tôi đã từng đi làm tình nguyện nhiều lần trong đời. Tôi đã giúp gây quỹ hàng nghìn đô la Mỹ cho nhiều tổ chức. Trong những năm học trung học, tôi đã được nhận nhiều giải thưởng và được thị trường cùng nghị sĩ quốc hội khen ngợi và trao thưởng danh hiệu Tuổi trẻ tiêu biểu của năm vì đã làm cho cộng đồng. Nhưng tôi đi làm tình nguyện không phải vì bị bắt buộc mà vì mẹ tôi luôn dạy tôi “Nếu con có hội giúp những người kém may mắn hơn, tại sao không làm? Không phải chỉ cho họ tiền. Đó còn là làm những việc nhỏ con có thể làm để giúp cuộc sống của một ai đó trở nên tốt đẹp hơn. Làm như vậy hầu như con không mất gì cả, có chăng chỉ là thời gian của con thôi.”

Sáng hôm sau tôi gặp nhóm học sinh từ trường Trung học phổ thông chuyên Lam Sơn. Các em ấy quyết định đi tới làng trẻ SOS, một làng trẻ mồ côi. Tôi đã tới một làng trẻ SOS ở Hà Nội và tôi cảm giác môi trường sống ở đó thực sự không tốt

*Đi làm tình nguyện ở Thanh Hóa*

cho sự phát triển của những đứa trẻ mồ côi. Đương nhiên lũ trẻ được bao bọc, được cho chỗ ở và đồ ăn, được tới trường. Nhưng họ chưa cho được các em một môi trường nuôi dưỡng lành mạnh và những mối quan hệ có ý nghĩa.

Tôi cảm thấy làng trẻ SOS giống như một rạp xiếc, những đứa trẻ đôi khi được đem ra trưng bày. Những người tới thăm thỉnh thoảng chơi với chúng, cho các em ít bánh kẹo, chụp vài kiểu ảnh và rồi lại ra về và chẳng bao giờ trở lại. Tôi cũng đã làm tình nguyện làm việc tại một trại trẻ, tôi đã lui tới đó thường xuyên trong vòng hai năm. Thực lòng mà nói, lũ trẻ không cần đồ chơi hay quà, chúng cần những người mà chúng có thể tin cậy và mở lòng cùng mình.

Tôi không mấy ngạc nhiên, bọn trẻ khá dè dặt. Các em không tươi cười chạy đến với chúng tôi. Sau khi ghé qua một vài ngôi nhà, một cô bé quan sát và nói với tôi, “Anh ơi, em không hiểu tại sao các em có vẻ không thích mình.” Tôi kéo chàng trai dẫn đường cho chúng tôi qua một bên. Tôi hỏi có thể để chúng tôi tự đi xung quanh một chút không, cậu ta có vẻ miễn cưỡng chấp nhận điều đó.

Trước khi để các em học sinh tự đi, tôi gọi các em tập trung thành vòng tròn. “Các em bé ở đây không chào đón chúng ta, vì các em đã gặp nhiều người đến và đi rồi. Điều anh muốn các em làm bây giờ là đến đây và tạo sự khác biệt. Thực sự đến và nói chuyện để hiểu hơn về một hay hai em nhỏ, để các em có thể trở lại thăm thường xuyên. Các em ấy không cần nhiều kẹo hay quà cáp, điều các em ấy cần là những người anh người chị để các em ấy có thể noi gương theo. Các em ấy cần người thực sự quan tâm đến các em. Nếu các em có anh hay chị, các em chắc là biết cảm giác đó. Hãy cho các em bé điều đó.” Tôi kết luận. Tôi cố khiến sự việc trở nên nghiêm trọng để các em ấy có thể chú ý đến vấn đề. “Vâng ạ. Bọn em hiểu”, một cô bé nói.

Với cách nhìn mới được trang bị, các em học sinh tách nhau ra đi quanh làng trẻ. Tối hôm đó, tôi về nhà và rất vui khi đọc được lời nhắn của một em gái trên *facebook*:

*“Lần đầu tiên đi làm từ thiện đây! Thích đi từ lâu lắm rồi nhưng nếu anh John không đi qua Thanh Hóa thì không biết lúc nào mới có cơ hội. Đi phát quà cho từng em trong nhà Hoa Lan, thấy các em cười mà mình cũng vui quá, lần đầu tiên được biết thế nào là mẹ, là đi nuôi, biết các em sống như thế nào.*

*Em bé hai tuổi mình đang ôm, trời ơi đẹp trai và đáng yêu kinh khủng, sau này mình sẽ đi khắp nơi khoe được hotboy thơm má.*

*Các em ở đây sống tình cảm nên sẽ rất buồn khi mọi người chỉ đến, gửi quà không quay lại nữa. Chị hứa rồi mà, nhất định chị sẽ đến nhiều nữa! Đi về còn được mấy em gái ra ôm với chụp ảnh, đúng là đẹp trai có khác.”*

Tối hôm đó tôi cũng nhận được một điều bất ngờ rất vui từ mẹ Giang. Một sinh viên của bác, Thịnh, đã mời tôi về thăm quê cậu ấy. “Con có muốn về đó chơi vài ngày và giúp gia đình em ấy làm

ruộng không?” bác ấy hỏi tôi. Tôi hơn cả vui sướng khi được nhận lời mời và lên đường. Sáng hôm sau tôi lên xe buýt đi về phía huyện Nga Sơn.

Mùi hôi của những bãi nôn bay khắp chiếc xe chật chội, hơi nóng bốc lên ngọt ngào, cảm giác như chúng tôi đang đi trên những vách đá lởm chởm. Tôi nhường ghế cho một người mẹ trẻ. Đứa bé cứ liên tục nhìn tôi với đôi mắt tròn to và miệng không ngừng mỉm cười. Tôi rút một cái áo ra khỏi túi để che ánh nắng đang chiếu thẳng vào họ. Tôi đưa cho hai mẹ con chai nước và bế đứa bé khi người mẹ phải nôn.

Chúng tôi bắt đầu nói chuyện, chị ấy nói với tôi rằng chị đang trên đường trở về nhà ở quê. Đến lượt tôi, tôi kể cho chị nghe về hành trình của mình. “Không đời nào, chị không tin”, chị ấy khẳng định không tin với giọng hơi đùa cợt khiến tôi phải giơ tờ báo trong túi ra cho chị đọc. “Trời ơi. Hay quá. Ghé qua nhà chị ăn trưa đi”, chị ấy mời tôi. Tôi khá bất ngờ. Chị mới chỉ biết tôi trong vòng 25 phút. “Cảm ơn chị nhưng không cần đâu”, tôi nói. “Em đang đi đến đâu?” chị hỏi. Tôi nói với chị tôi đang tới Nga Sơn để gặp một người bạn. “Chị cũng thế. Nga Sơn là quê chị. Ghé vào nhà ăn bữa cơm rồi chồng chị đưa em tới nhà bạn”, chị ấy nhất quyết. Tôi cảm ơn nhưng từ chối lòng tốt của chị.

Tôi bị mất tập trung bởi một người đàn ông to lớn đứng ngay trước mặt tôi. ở bên cạnh rõ ràng vẫn còn chỗ nhưng anh ta cứ tiến tới và rồi đứng ngay sát trước mặt tôi. Chiếc áo đầm mồ hôi của anh ấy áp thẳng vào người tôi. Tôi đẩy anh ấy đứng dịch sang bên một chút nhưng rồi anh ta lại nhích lại đúng vị trí cũ. Và rồi tôi nhận ra lí do vì sao. Một cô gái trẻ, ngây thơ có dáng vẻ sinh viên ngồi ngay trước đang nằm trong tầm ngắm của anh ta.

“Cho anh xin số nhé. Khi nào em rảnh anh sẽ đón đi chơi”, người đàn ông khoảng hơn ba mươi nói với một cái giọng khiến người nghe muốn bủn rủn chân tay. “Anh ta có vợ rồi đấy”, người mẹ trẻ thì thầm với tôi. Tôi thấy kinh tởm nhưng chắc là phải làm quen với cái cảnh này. Có vẻ đây là việc không hiếm có trong xã hội.

Trên những con phố, trong các cửa hàng, ở nơi làm việc, những người đàn ông thô lỗ chủ động tấn công, tán tỉnh các cô gái ngay cả khi họ đã kết hôn. Nếu là ở bên Mỹ, người phụ nữ đã có thể gọi cảnh sát, kiện ra tòa, hoặc tự giúp lấy bản thân mình bằng bình xịt hơi cay. Trong khi đó phụ nữ ở đây lại cam chịu. Điều này tạo nên một sự thực xấu xí trong đó là việc phản bội, sự thiếu chung thủy trở thành một hiện tượng bình thường trong xã hội. “Ăn cơm ở nhà và khi nào muốn, thỉnh thoảng có thể ra ngoài ăn phở”, là câu nói về hiện tượng tình cảm lãng nhãng Việt Nam.

Cuối cùng tôi cũng tới được thị trấn nơi Thịnh hẹn tới đón tôi. Hai mươi một tuổi, trông Thịnh cũng giống như bao cậu sinh viên khác, cao, gầy và thích mặc đồ đá bóng. Thịnh đang học ngành nông nghiệp tại một trường đại học ở Thanh Hóa, trường cách quê của Thịnh khoảng 70 kilômét. Hai chúng tôi không nói chuyện nhiều lắm trên đường về nhà Thịnh.

“Anh, mình dừng lại giúp bác kia nhé!”, Thịnh đột ngột dừng lại và nói.

“Bác nào?”, tôi hỏi và quay lại nhìn, có một bác trai đang loay hoay với chiếc xe máy bị đổ và hai túi gạo đang nằm dưới đất.

Tôi thấy quý Thịnh ngay lập tức. Đó không phải là việc của em nhưng em đã biến nó thành việc của mình. Bình thường người ta sẽ đi tiếp. Mọi người vẫn luôn bảo tôi không được dừng lại giúp người khác vì có thể bị lừa. Và thật lòng mà nói, có đôi lần tôi đã không dừng vì nỗi sợ đó. Nhưng Thịnh có cách nhìn thế giới rất khác. Tôi đã học được rất nhiều điều từ em, nhiều người trong số chúng ta cũng cần học hỏi cậu bé.

Cuối cùng chúng tôi cũng về được đến nhà. Tôi gặp và chào mẹ của Thịnh. Năm mươi lăm tuổi nhưng bề ngoài bác ấy già hơn tuổi thật nhiều. Có vẻ như bác ấy già gần bằng bà ngoại của tôi. Nhưng mặc dù dáng vóc trông nhỏ bé, bác ấy nhìn có vẻ rất khỏe. Bác mỉm cười, chào tôi, và đi chuẩn bị bữa trưa. Thịnh dẫn tôi vào nhà. Tôi bước vào căn nhà đơn sơ hết mức, chỉ có hai phòng. Sàn nhà bẩn bụi, tường hoen ố, một chiếc giường được đặt ở một góc, những chiếc túi đựng đầy lúa mới gặt, và một chiếc bàn gỗ. Thịnh bật một chiếc quạt nhỏ lên, chiếc quạt chắc hẳn đã được sửa nhiều lần trước đây, chạy một cách loạng choạng. Chúng tôi ngồi một hồi lâu trước khi Thịnh trở nên cởi mở.

Là thành viên trẻ nhất trong gia đình, lại là con trai duy nhất, Thịnh thú thật với tôi cậu ấy thấy nhiều áp lực. Áp lực ấy lại tăng gấp mười lần sau khi bố cậu ấy mất vì ốm nặng khi Thịnh mười lăm tuổi. “Em vẫn nhớ hôm đó, em đang học ở trường thì nghe tin. Ngày hôm đó mưa rất nhiều, mưa to nhất em từng thấy.” Chỉ còn Thịnh và mẹ cậu ấy ở nhà vì các chị của Thịnh đều đã đi lấy chồng và có gia đình riêng. Điều hiển nhiên là Thịnh phải bỏ học và giúp mẹ với việc đồng áng. Nhưng mẹ Thịnh đã nhất quyết phản đối và bảo Thịnh rằng bác ấy sẽ làm mọi việc để Thịnh được học tiếp lên đại học.

Không có mấy người biết chuyện, vậy nên không ai giúp đỡ. Mẹ của Giang cũng không biết rõ hoàn cảnh khó khăn của Thịnh. Lát sau mẹ em thú thật, “Chỉ có vài người biết bố Thịnh đã mất, nhà bác không nói nhiều cho nhiều người biết vì không muốn mọi người thương hại và đối xử với nhà bác khác đi.” Nhưng tôi không thể không cảm thấy buồn và giả vờ như không có cảm giác thương tâm khi nghe câu chuyện của họ.

Tôi ở lại đây ba ngày và cùng làm việc với hai mẹ con Thịnh. Công việc thực sự nặng nhọc và mệt mỏi. Mỗi ngày bắt đầu từ 5 giờ sáng và kết thúc lúc 6 giờ tối: nhổ thân cây ngô, gặt lúa, chuẩn bị cho mùa canh tác tới, và nhiều việc vặt nữa. Khoảng 6 giờ chiều thì chúng tôi về nhà. Tôi chỉ muốn được tắm rửa và đi ngủ. Nhưng giấc ngủ cũng không đến dễ dàng vì bị mất điện. Điện bị mất suốt thời gian tôi ở đây. Nghe nói ở quê, điện bị mất có khi đến vài ngày hay cả tuần. Chiếc quạt nhỏ chúng tôi có cũng chẳng giúp được nữa, để mặc chúng tôi đổ mồ hôi như tắm. Bữa tối giản dị gồm cơm, canh và một món trộn rau và vài miếng thịt, không thể cung cấp đủ dinh dưỡng hoặc giúp lấy lại sức lực chúng tôi đã bỏ ra ngày hôm nay. Nhưng đủ ăn đã là may rồi.

Cuộc sống ở vùng quê thực sự là rất khó khăn, không hề có bóng dáng của một chút sự hào nhoáng nào mà tôi từng được hưởng thụ ở thành phố. Nước nóng để tắm, điện và bộ vệ sinh sạch sẽ à? Bạn còn không tìm thấy một phòng vệ sinh đúng nghĩa ở đây. Một lần khi đang làm việc trên đồng ruộng, tôi nói với mẹ Thịnh rằng tôi phải đi vệ sinh, bác ấy chỉ tôi ra một bụi cây gần đó. Tôi đi tới bụi cây rồi quay về. “Không ạ, ý cháu là bụng cháu đau và cần đi vệ sinh.” Bác ấy tiếp tục chỉ ra bụi cây. Thế là tôi quyết định đi ra đó, ngay đối diện một tấm bia mộ. Đó là lần đầu tiên tôi phải dùng lá cây và cỏ thay cho giấy vệ sinh. Điện cũng là thứ xa xỉ ở đây, giúp làm chạy quạt xua tan đi cái nóng và thắp đèn cho ban đêm, nhưng bạn chỉ thực sự nhận ra tầm quan trọng của nó khi bạn phải lặn lội trong đêm và mong được chìm vào giấc ngủ.

Dù cuộc sống khó khăn như vậy, tôi không nghe thấy Thịnh phàn nàn dù chỉ một lần. Sau một ngày làm việc vất vả, cậu ấy giúp mẹ chuẩn bị bữa tối và khăng khăng giúp tôi giặt quần áo. Thịnh là cậu bé ầm ập, tốt bụng và khiêm tốn nhất mà tôi từng gặp. Ba ngày tôi ở đây, Thịnh và tôi chia sẻ với nhau rất nhiều và cậu bé đã thực sự cởi mở với tôi. Chúng tôi nói với nhau đủ thứ chuyện, từ con gái, nông nghiệp, tới cuộc sống. Mãi sau Thịnh mới chịu thừa nhận cuộc sống của cậu rất khó khăn.

“Đôi khi cũng khổ lắm, nhưng em chỉ còn biết cố hết sức vì mẹ. Mẹ đã hi sinh nhiều vì em. Em muốn mình sớm thành đạt để mẹ không phải làm lưng nữa.”

“Đừng lo. Rồi em sẽ thành công. Anh đã gặp nhiều bạn trẻ rồi nhưng những người như em rất hiếm có ở Việt Nam”, tôi nói mà thấy gai gai trong lòng. Tôi nói vậy không phải để an ủi em, mà vì tôi thật sự tin ở Thịnh. Đối với những người sống và làm việc vì một thứ quan trọng như gia đình, họ chắc chắn sẽ tìm được con đường đến với thành công, bằng cách này hay cách khác. Đó là đặc điểm tình cách của người Việt Nam mà tôi vô cùng tôn trọng, họ luôn tìm mọi cách để chăm sóc gia đình của mình.

Và dù vất vả làm việc hết sức lực mỗi ngày từ 4 giờ sáng đến 11 giờ đêm, mẹ Thịnh vẫn giữ đúng lời hứa giúp em ấy học lên đại học. “Nó là một đứa con rất ngoan, làm việc chăm chỉ hơn nhiều lần những đứa trẻ khác và chẳng bao giờ than phiền, nó phải sống vất vả quá.” Bác kể lại câu chuyện Thịnh đi thi đại học. Cả hai mẹ con đều rất lo lắng vì cả hai đã phải cố gắng và hi sinh rất nhiều, thật không may Thịnh lại bị ốm ngay trước ngày thi. “Bác rất lo lắng và bảo nó, nếu con không đỗ cũng không sao cả. Nhưng bác không bao giờ quên được cái ngày nó về nhà sau khi thi xong, nó nói với bác: Mẹ ơi, con sẽ vào đại học”. Thịnh đã đỗ với điểm rất cao và đỗ vào nhiều trường, kể cả trường FPT trên Hà Nội. Nhưng vì vấn đề tài chính, Thịnh chọn ở lại Thanh Hóa để cậu có thể vừa đi học và vừa về giúp mẹ.

“Thịnh nó rất nghe cháu. Tuy mới quen, nhưng bác thấy nó coi cháu như anh trai. Giữ liên lạc với em nó nhé. Ai cũng cần một người để noi gương, để tôn trọng. Nếu được thì cháu hãy giúp nó nhé, khi nào em nó tốt nghiệp thì cháu hãy giúp nó tìm việc nhé?”

“Người như Thịnh hiếm lắm. Rồi em ấy sẽ thành công. Em ấy rất thông minh và là một đứa



ngoan.”

Ai cũng biết đời sống của nông dân rất vất vả, nhưng không nhiều người biết nó vất vả đến mức nào. “Để hiểu được cuộc sống của một người, bạn phải đứng vào vị trí của anh ta và thậm chí lúc đó bạn cũng chỉ mới bắt đầu hiểu ra chút ít.” Sống với những người nông dân cả một tuần đã giúp tôi hiểu phần nào cuộc sống khó khăn của họ. Trái tim tôi hướng về hàng chục triệu nông dân, những người đi làm từ khi mặt trời chưa mọc tới quá hoàng hôn, nhưng vẫn không đủ ăn. Dù khổ và khó như thế, họ vẫn sống rất tình cảm và gắn bó với nhau bằng máu thịt, mồ hôi và nước mắt, như thế những kí ức đẹp đẽ của bà ngoại về Việt Nam mà tôi được nghe đã và đang sống mãi với thời gian.

## Chương 3

Thế nào là tình yêu? Tôi e rằng không ai có thể biết chính xác câu trả lời. Chỉ khi bạn thật sự hiểu về một ai đó, điều tốt, điều xấu, thậm chí là điều tệ hại về họ, bạn có thể nói rằng bạn đã yêu. Bạn phải kiên nhẫn chờ đợi. Nhưng ba từ “*Em yêu anh*” đã được viết, thì thắm, và gào thét với tôi rất nhiều lần. Bao nhiêu trong số họ thực sự nghĩ và cảm thấy như vậy, tôi không bao giờ có thể biết được.

Nhưng tôi biết chắc một điều rằng có những cô gái chỉ tưởng rằng mình đang yêu, hoặc nhìn nhận tôi như một lối thoát. Nhiều cô gái Việt Nam thường mơ về một hoàng tử người nước ngoài quyền rũ. Vị hoàng tử đó sẽ đến, bế bổng họ lên và đưa họ đến một vùng đất thần tiên nào đó xa, rất xa. Những người như vậy không tồn tại. Có lẽ tình yêu thực sự không tồn tại và người Việt Nam đã học cách chấp nhận sự thật này từ lâu.

Hôn nhân, tôi nghĩ, không khác nào một bản hợp đồng mang tính xã hội. Nên cưới người có nhận thức, tâm hồn hòa hợp với bạn chứ đừng bao giờ là sự kếp hợp có toan tính. Và nếu như được kết hôn với người có tính cách tốt thì cuộc sống của bạn có thể trở nên đẹp đẽ hơn. Bà ngoại và mẹ đã cảnh báo tôi nhiều lần. “Nhiều cô gái Việt Nam sẽ quyền rũ con chỉ bởi vì họ biết con là Việt Kiều Mỹ. Những người ấy muốn có một tấm chồng Việt Kiều chứ không phải là con người thật của con.”

Nhưng tôi biết, tại một số địa phương ở Việt Nam, một cô gái kết hôn với Việt Kiều còn không gây sốc bằng việc cô ấy cưới người da trắng. Làm như vậy, các cô gái lập tức bị cho là những kẻ đào mỏ, còn cưới Việt Kiều thì sao? Một Việt Kiều sẽ giúp cô ấy giữ nguyên dạng Việt Nam và vẫn đảm bảo cho cô một cuộc sống thoải mái và giàu sang. Rất nhiều người sai lầm nghĩ rằng kết hôn với Việt Kiều thì họ sẽ được nhấc khỏi hố sâu nghèo đói và được hưởng vinh hoa. Sự thực khác xa điều họ tưởng.

Trước đây Liên đã thương tôi vì chính con người của tôi, có lẽ tôi đã rất may mắn. Nếu tôi yêu một người khác, liệu cô ấy yêu tôi chỉ vì tôi là Việt Kiều? Các cô gái thường thấy John hấp dẫn hơn, họ không quan tâm tới Hùng. Suy nghĩ ấy càng đè nặng lên tâm trí tôi khi tôi tới Nghệ An, nơi tôi gặp một cô gái rất giống với cảnh báo của bà ngoại và mẹ.

\*

Tôi đến Vinh, Nghệ An. Nhờ mẹ của Giang tôi có dịp được đi tàu. Tôi biết đến đúng bên khi được chào mừng bằng những âm thanh đặc sệt giọng Nghệ An. Tôi thật sự thích nghe họ nói. Tôi đã từng tới đây hai năm trước. Lúc đó lớp tôi đã đi thăm vùng núi Nghệ An để mang quần áo, đồ dùng, thực phẩm

cho những người dân tộc. Chúng tôi đã tới thăm hai ngôi trường ở Con Cuông. Vài em nhỏ đưa chúng tôi về nhà các em, những ngôi nhà vắng bóng cha mẹ. Cha mẹ các em phải đi xa tìm việc làm nên chỉ còn những người già, trẻ con chăm sóc lẫn nhau. Không giống như trò chơi của trẻ con, khi chúng vẫn chơi đùa cùng các bạn. Đây là sự thật. Đứa bé gái chín tuổi bỏ học để ở nhà chăm đưa em lên ba.

Kỉ niệm đó khiến tôi muốn được tìm hiểu thêm, tôi đã muốn quay trở lại vùng núi đó. Một cô gái đồng ý giúp đỡ tôi. Thanh có dáng vẻ khá dễ thương, đủ xinh xắn để người ta phải ngược nhìn lần thứ hai khi cô ấy đi ngang qua. Hơn tôi ba tuổi, nhưng cô muốn chúng tôi xưng hô với nhau bằng “tớ”, “cậu”. Là một vũ công, biên đạo múa dân tộc, cô có dáng người thanh mảnh và đôi tay uyển chuyển. Tôi có thể hình dung ra những điệu xoay và nhảy duyên dáng khi cô biểu diễn.

“Tớ rất thích ý tưởng về chuyến đi của cậu, ước gì tớ có thể đi cùng”, cô ấy nói với giọng Hà Nội. “Tớ thực hiện chuyến đi một mình, nhưng nếu muốn thì cậu có thể cùng tớ tới thăm những người dân tộc thiểu số.” “Đương nhiên rồi, tớ không thể để một cậu bạn đẹp trai thế này đi một mình được, nguy hiểm lắm”, cô ấy cười với một cái nháy mắt.

Thanh mời tôi tới ăn tối. Cô ấy sống cùng mẹ và em trai. Cha của Thanh mất khi cô mới bốn tuổi. Bức hình một người lính khôi ngô được treo trong phòng khách, và bàn thờ của ông chiếm phần lớn không gian tầng trên của ngôi nhà. Mẹ của Thanh không tái hôn.

Thanh làm một bữa tối đơn giản cho hai người. “Cậu có người bạn nào tới có thể ngủ nhờ tối này không?” Tôi hỏi, biết rằng đã bắt đầu muộn. “Cậu có thể ở đây”, cô nói. “Cậu có chắc không, tớ không muốn làm phiền.”, tôi hỏi lại, cảm thấy hơi bất tiện khi ở nhà một cô gái. “Không sao đâu”. Tôi biết việc này không dễ được chấp nhận trong văn hóa Việt Nam, thường thì người ta không làm vậy, nhưng lúc đó tôi cũng không có nơi nào để trú ngụ nữa.

Chúng tôi dùng bữa xong một lúc thì mẹ của Thanh về. Cùng đi là hai người đàn ông. Người cao hơn ăn vận lịch sự, với khuôn mặt cùng dáng người khiến tôi liên tưởng đến huyền thoại Lí Tiểu Long. Người còn lại thì thấp hơn nhiều, với vẻ ngoài có phần hơi kì lạ. Khuôn mặt anh ta có một chút phấn son trang điểm. Phong thái đó gợi tôi nhớ tới Hoài Linh trong “Paris by Night”.

“Chào cô”, tôi nói với mẹ Thanh. Bà không trả lời, nhìn tôi dò hỏi. Tôi không phải người nước ngoài đầu tiên, và chắc cũng không phải cuối cùng đến thăm ngôi nhà.

“Tôi nhìn thấy cậu ở đâu rồi”, người đàn ông thấp hơn ngay lập tức hỏi khi nhìn thấy tôi. “Cháu không nghĩ chúng ta đã gặp nhau”, tôi đáp. “Không không, chúng ta từng gặp nhau rồi”, người đàn ông khẳng định. “Có thể chú nhìn thấy cháu trên TV?” tôi hỏi, biết rằng chúng tôi chắc chắn chưa từng gặp. “Cậu đến từ đâu?”, “Mĩ. Thực ra cháu là người Mĩ gốc Việt”

“A, họ nói với tôi cậu sẽ đến. Vài tháng trước họ nói rằng sẽ có một người Mĩ gốc Việt đến nhà tôi,” ông ta nói.

“Cháu có biết về *tâm linh* không?” Người đàn ông thấy tôi đang ngạc nhiên quá đỗi liền hỏi.

“Không. *Tâm linh* là gì?”

“Thanh, đi lấy cái video của chú đi”, ông quay sang nói với Thanh, cuối cùng cũng chịu rời mắt khỏi tôi.

Tôi thấy một người đàn ông mặc những bộ quần áo diêm dúa nhảy múa trên màn hình ti vi. Uốn eo và xoay tay như một vũ công. Những người xung quanh thì quây lại, rõ ràng đó là một nghi thức nào đó. “Đấy là tôi đấy, trông tôi có trẻ với đẹp trai hơn không”, người đàn ông mỉm cười tự hào và hỏi tôi. Tôi gật đầu, thật sự không biết phải làm sao, tôi không biết chút gì về tâm linh cả.

“Gọi tôi là *cậu* Quân. Tôi là thầy cúng nổi tiếng cả cái vùng này. *Cậu* đi khắp Việt Nam để giúp người ta đấy.”

Chúng tôi thức đến gần nửa đêm để nói chuyện về tâm linh. ‘Ở Việt Nam, người ta tin vào thế giới tâm linh lắm. Tổ tiên rồi những vong hồn họ ảnh hưởng tới cuộc sống của mình lớn lắm. Mọi thứ đều liên quan đến thế giới dưới âm. Ở Mỹ thì chắc người ta không tin đâu nhỉ?’

“Dạ không”, tôi lắc đầu. Ở Mỹ, mọi thứ đều được giải thích bởi khoa học. Linh hồn, bóng ma, và mọi thứ tương tự đều được coi là viễn tưởng. Những người như *cậu* Quân sẽ bị nhiều người cho là điên và hoang tưởng. Nếu bạn nói với mọi người là bạn có thể giao tiếp với các linh hồn, họ sẽ đưa bạn tới bệnh viện tâm thần ngay. Tôi vừa lắng nghe vừa cố gắng giữ đầu óc cởi mở.

“Khi bằng tuổi cháu, *cậu* trẻ và ngu dốt lắm. Chỉ biết sống vội và kiếm tiền. Một ngày *cậu* gặp một giấc mơ như thật. Một vàng sáng ám áp tới gần *cậu*. Một giọng nói âm vang nói là *cậu* cần phải thay đổi, phải đi giúp người. Thế là *cậu* đi thật xa để tách biệt với mọi người và tập thiền nhiều năm liền. Rồi *cậu* trở lại và được ban cho phước có thể giúp mọi người.”

Quá nhiều thứ người đàn ông này nói khiến tôi hoài nghi. Ngay tức thì, tôi nghĩ rằng ông ta là một nghệ sĩ dởm. Thật khó tin. Phần đụng chạm mới làm tôi sợ hãi nhất. Ông ấy luôn phải chạm vào chỗ nào đó trên người đối diện trong khi nói. Những cái ôm và ghì là chuyện thường xuyên. Mọi thứ càng trở nên kì cục khi ông ấy cố hôn tôi. Tôi vội quay đầu đi, môi ông ta chạm vào má của tôi. Tôi vẫn cố gắng giữ cho đầu óc cởi mở.

Đến gần 2 giờ đêm *cậu* Quân mới quyết định đến lúc đi ngủ. Trước khi đi ngủ, ông lấy ra từ chiếc túi một chiếc lược nhỏ cùng một chiếc gương. “Cháu phải luôn giữ những thứ này bên người. Đừng bao giờ để mất.” Một lời cảnh báo cho

## Cậu Quân ở Vinh

tôi. “Nó sẽ giúp cháu trong chuyến hành trình dài phía trước. Đường sá ở Việt Nam xa và nguy hiểm đấy.”

Sáng hôm sau có nhiều người đến tìm cậu Quân để xem tương lai. Cậu Quân bắt tôi đứng bên cạnh để học. Đầu tiên là một người phụ nữ đang mang bầu đến hỏi về đứa con của chị. “Con gái, và nó sẽ khỏe mạnh”, ông ta nói, ném hai đồng xu xuống chiếc đĩa, mắt nhìn vào tờ 50.000 mới cứng.

Rồi sau đó tới một cặp vợ chồng muốn mở một cửa hàng bán quần áo. “Hai người cần phải mua mảnh đất này, nó sẽ đem lại cho hai người rất nhiều tiền của, may mắn,” cậu Quân nói với họ như vậy. Ông ta còn nói một vài thứ khác nữa, nhưng tôi không hiểu, mặc dù người vợ thì phản ứng một cách ngạc nhiên “Làm sao mà cậu biết được?”. Cậu Quân cũng chỉ cười.

Tôi ngồi đó quan sát với lòng hiếu kì, hơi nghi ngờ, nhưng phần lớn là cảm thấy kinh ngạc. Tôi biết tâm linh rất quan trọng với người Việt Nam. Cũng dễ hiểu khi rất nhiều người Việt Nam tìm đến những người như cậu Quân để xin ý kiến trước khi quyết định việc gì đó. Hai người yêu nhau không thể cưới nếu như số của họ không hợp nhau, hoặc phải chọn đúng ngày đúng giờ thì mới được chuyển vào nhà mới hoặc bắt đầu một công việc mới. Có người đã bảo tôi nên đi xem thầy xem ngày nào tốt để bắt đầu chuyến đi. Thực lòng thì tôi đã từng nghĩ người Việt Nam thật ngốc khi tin những thứ mà không thể chứng minh được như thế. Với tôi, đặt cuộc sống vào “bàn tay của số phận” là một điều nực cười.

Nhưng sự thật là có rất nhiều điều trong cuộc sống mà khoa học không thể lí giải. Làm sao con người lại có thể dự đoán tương lai? Tôi chưa kể với ai, nhưng tôi cũng đã từng tới thăm một thầy bói. Những chi tiết tỉ mỉ mà người phụ nữ nói với tôi đúng một cách kì lạ và khó có thể là sự trùng hợp. Tôi không nói rằng tôi hoàn toàn tin, nhưng tôi thực sự rất tò mò. Tôi muốn hiểu nhiều hơn.

Đáng tiếc là cậu Quân rời đi sau bữa trưa. Trước khi đi, cậu Quân ghé tai tôi nói “Hùng, khỏe mạnh nhé. Một ngày cháu sẽ trở nên rất quan trọng với những người Việt Nam. Cháu sẽ làm được điều tuyệt vời”. Tôi hỏi lại, cần lời giải thích cho thông điệp khó hiểu đó, nhưng chỉ được đáp lại “Một ngày nào đó cháu sẽ hiểu”. Rồi ông lấy một tờ 200.000 đồng mới đưa cho tôi. “Cầm lấy, nó sẽ đem cho cháu may mắn”. Và sau đó mới đi.

“Cậu có tin vào những gì cậu Quân nói không?” tôi hỏi Thanh. “Tất nhiên là có. Cậu có thể tin những gì cậu muốn,” Thanh nói, cảm thấy tôi đang nghi ngờ. “Cậu Quân giúp gia đình tớ nhiều lắm và cũng nhiều gia đình khác nữa.” Tôi quyết định không nói những gì cậu Quân nói với tôi trước khi đi.

Ngày tiếp theo chúng tôi đi xe buýt đến Quỳnh Hợp, Nghệ An. Với hơn 1.200.000 đồng của tôi và 1.000.000 đồng Thanh đóng góp, chúng tôi đã mua được hai thùng vở, bút chì, với rất nhiều bánh kẹo. Chúng tôi ở nhà dì của cô và bàn nhau cách cũ, người biết một người khác đang dạy học trong những

ngôi làng trên núi. Người giáo viên sẵn sàng giúp đỡ, nhưng cuối cùng sự giúp đỡ này cũng có cái giá của nó.

“Ồ Việt Nam, người ta đồng ý giúp cậu việc này việc kia, thì cậu phải trả cho họ ít tiền hay cái gì đấy”, người giáo viên nói khi chúng tôi gặp nhau. Nụ cười trên gương mặt anh ta nhanh chóng biến mất.

Thanh cố gắng giải thích rằng tôi đang đi du lịch và không mang theo tiền, chỉ đơn giản là muốn làm từ thiện ở đây. Nhưng như tôi dự đoán, người đàn ông biết tôi là Việt Kiều và hi vọng sẽ kiếm được cái gì đó. Anh ta vẫn cố gắng tỏ ra lịch sự và nói với chúng tôi chẳng thể tìm được người đàn ông này. Chuyến đi bị hủy. Làm Việt Kiều đúng là một trở ngại.

May mắn là có anh Bình đi cùng chúng tôi. Vì một lí do nào đó, anh nghỉ việc ba ngày, rồi gia đình có vợ, có con để giúp tôi. Tất nhiên là không có chút tiền bạc gì dính dáng vào đây. Tôi rất cảm động. “Anh nghĩ những gì em đang làm rất tuyệt. Anh không có nhiều tiền nhưng anh muốn giúp đỡ”, anh nói.

Anh Bình năm nay ba mươi tuổi, đang làm quản lí công trình. Hơi thấp, nhưng dễ nhìn và luôn mặc trang phục công sở. Nụ cười luôn luôn nở trên môi anh, càng hợp với tính cách thân thiện. Cách đây khá lâu anh từng là người chở gỗ lên xuống núi nên anh rất thông thuộc địa hình cũng như con người nơi vùng núi. Điều giúp ích nhất là anh nói được tiếng Thái.

Chúng tôi khởi hành vào chiều hôm sau. Trời u ám, có vẻ như sắp mưa. Anh Bình đi trên một chiếc xe với một nửa các thứ chúng tôi mua. Còn tôi đi trên chiếc xe anh Bình thuê. Những cánh rừng xanh ngát trang trí cho những ngọn núi trên đường chúng tôi đi lên. Không khí mát mẻ, khiến tôi cảm thấy dễ chịu khi hít căng lồng ngực. Thiên nhiên nơi đây thật mê lòng người, cách xa con người, cách xa những thứ tàn phá môi trường. Sau hai giờ đi những con đường đất gập ghềnh, chúng tôi dừng lại tại một ngôi làng nhỏ.

Biển báo sắp tới Bắc Sơn. Vài phút sau chúng tôi đỗ lại gần một con suối. “Chúng ta sẽ chờ bạn anh ở đây”, anh Bình nói chúng tôi đứng đó chờ, một vài đứa trẻ trong làng đi tới. Các em ăn mặc mỏng manh, quần áo không che hết được làn da bánh mật. Ngoài trừ nước da màu sô cô la đó thì khuôn mặt của các em cũng giống bất kì đứa trẻ Việt Nam nào với nụ cười rạng rỡ.

Tôi nghe thấy tiếng vầy nước ở cách xa đó không xa. Cảnh tượng như trong một phim tài liệu của *National Geographic* vậy, một nhóm các cậu bé ở trường bơi trên dòng suối. Gần đó là một vài người phụ nữ lớn tuổi để thả ngực trần, như những trái chín treo trên cành cây khô. Một người nhìn về phía chúng tôi nhưng có vẻ không bận tâm mà tiếp tục đắm mình trong dòng nước. Vài cậu bé vẫy tay mời tôi xuống cùng.

Tôi liền chạy đến gần bờ suối, cởi chiếc quần dài rồi nhảy xuống. Tôm. Dòng nước thật mát lạnh.

Nước chảy xuống từ núi, mát và trong, có lẽ là sạch đến mức có thể uống được. Lòng suối không sâu lắm, và tôi nhanh chóng lặn xuống dưới đáy. Ngẩng lên tôi thấy một cậu bé đang đứng tồng ngồng trước mặt. Tôi cười lớn khi thấy “con chim” tung tủy của cậu bé khi cậu nhảy.

Chúng tôi qua đêm tại nhà bạn anh Bình. Đó là một ngôi nhà sàn, với một căn phòng lớn với những chiếc cột gỗ ở dưới. Cả ngôi nhà nhìn như mọc lên từ mặt đất, có lẽ là để tránh lũ. Bạn anh Bình là một người Thái. Anh có một người vợ với mái tóc vô cùng đẹp và dài chạm tới sát mặt đất. Họ có với nhau hai con, một trai một gái.

“Mày là ai?” cậu bé năm tuổi hỏi tôi. Tôi cười vì cậu bé dùng từ “mày”. “Thằng đó là ai?”, cậu bé hỏi mẹ. “Chú chứ, con không được gọi chú là thằng”, chị nói với cậu bé. “Xin lỗi, bọn trẻ con không biết nhiều tiếng Kinh”, chị xin lỗi tôi. “Không sao đâu”, tôi nói, vẫn cười như nắc nẻ khi nghe cậu bé hỏi Thanh “Mày tên là gì?”

Tôi không thực sự bận tâm vì cách người Việt gọi nhau cho lắm. Ở Mỹ, chúng tôi gọi mọi người bằng tên, thật đơn giản. Không cần phải đoán. Bởi vì việc phán đoán đôi khi sẽ khá là lằng nhằng và có khi gây rắc rối. Tôi nhớ một lần khi đi lạc tại Việt Nam, tôi rẽ vào hỏi một người phụ nữ. “Xin lỗi cô ơi, cô có biết đường này ở đâu không?” tôi hỏi rất lịch sự. “Cô á? Cô á? Trông tôi già thế à? Tôi cho cậu ăn tát giờ. Cậu bị làm sao vậy?” người phụ nữ mắng tôi. Tôi đã học được bài học là luôn luôn trừ đi ít nhất năm tuổi khi đoán tuổi của phụ nữ.

Tối hôm đó chúng tôi có một bữa cơm rất ngon với cơm, xôi, cùng rau, cá, thịt lợn và nhiều loại rau trộn lẫn. Nấu bằng củi khiến cho thức ăn có mùi ám khói rất đặc biệt. Tất nhiên là có rượu, rất nhiều rượu. Có hai điều mà mọi người vẫn cảnh báo tôi về người dân tộc: họ rất thích rượu họ làm và họ có những món bùa ngải. Về sau thì tôi không biết, còn rượu của họ thì khiến tôi lắc lư như đi trên tàu hỏa.

Tôi không nhớ rõ tất cả các sự kiện tối hôm đó nữa. Bắt đầu bằng một thứ rượu khá mạnh. Sau khi kết thúc chai đầu tiên, bạn anh Bình đứng dậy và lấy ra một chai “đặc biệt”. “Trong văn hóa của chúng tôi, khi chủ nhà có một vị khách đặc biệt thì họ phải uống cùng chủ nhà một chén rượu đặc biệt này”, anh nói. Thứ rượu màu vàng óng, được tạo ra từ ong rừng trông thực sự ngon. Nhưng sau đó thì tôi và Thanh mới biết rằng đừng có trông mặt mà bắt hình dong.

Nguồn ebooks: <http://www.dtv-ebook.com>

“Chúc sức khỏe và thành công”, bạn anh Bình nói, chúng tôi cùng cụng li. Và tôi được biết thế nào là rượu mạnh. Nó thiêu đốt trong họng như lửa vậy, và ngay lập tức khiến bụng tôi nóng bừng lên. “Ôi, mạnh thật”, tôi thở dốc trong khi mọi người đều cười. Khoảng vào chén thứ mười hay mười một gì đó thì tôi bị hạ gục.

Sáng sớm hôm sau, tôi tỉnh dậy, cố gắng gom góp kí ức về tối hôm trước. Phải vài giây mới nhớ ra

mình đang ở đâu. “Em ngủ ngon đấy, ngáy rất là to”, chị vợ nói. Tôi gật đầu, chui ra khỏi giường, thấy hơi xấu hổ.

Trong bữa sáng có xôi và trứng còn từ hôm qua, anh Bình nói với bạn để tôi đi cùng vào rừng. Anh vào rừng để làm việc, có thể là để đốn vài cái cây. Mặc dù cưa cây rừng là bất hợp pháp ở Việt Nam nhưng những người dân tộc buộc phải làm điều đó bởi sự thiếu thốn. Cuộc sống đối với họ rất khó khăn. “Ở đây chúng tôi chẳng có việc gì làm cả. Tôi không thể cứ thế mà đi tìm việc được, ai sẽ thuê chúng tôi? Chúng tôi làm gì có lựa chọn nào? Đôi khi tôi thấy tôi sẽ sống như vậy rồi chờ đến ngày chết mà thôi”, một người đàn ông lớn tuổi ở đây đã nói với tôi như vậy.

Câu chuyện khiến tôi khá phiền lòng nhưng hiện giờ thì tôi còn một vấn đề lớn hơn cần lo lắng. Sau bữa trưa tôi và Thanh đi dạo quanh làng. Tôi cần không khí trong lành, rượu khiến tôi cảm thấy như người ốm. “Em yêu anh”, Thanh đột nhiên nói. “Chị không yêu em đâu, chị mới gặp em mà”, tôi nói cố tình dùng “chị”. “Em yêu anh. Có gì đó rất đặc biệt về anh”, cô nói và cầm lấy tay tôi.

Tôi lảng ra, nói rằng Thanh say rồi. “Em biết anh cảm thấy thế nào mà, em không say đâu”, cô nói lần nữa. “Em yêu anh và em muốn ở cạnh anh”. Thanh lại gần tôi hơn, ôm chặt lấy tôi. Tôi thấy buồn nôn, liền đẩy cô ra một bên. “Chị không yêu tôi đâu”, tôi nói trước khi quay người bỏ đi.

Ngày hôm đó chúng tôi gặp chị Hương, một giáo viên người Thái, mọi chuyện còn trở nên kì cục hơn. Chị Hương là bạn của anh Bình. Chị mặc đơn giản, quần bó và áo phông. Chị là một phụ nữ xinh đẹp và vô cùng thân thiện. Thanh cư xử rất lạ. Chị gọi chị Hương là “chị” trong khi rõ ràng là Thanh còn hơn cả tuổi chị Hương. Không khí trở nên ngượng ngùng hơn khi Thanh cố gắng nắm tay tôi trước mặt chị Hương. “Hai người là một đôi à?” chị Hương hỏi tôi. “Không đời nào, bọn em mới gặp. Chỉ là bạn thôi.” Tôi nói đủ lớn để Thanh nghe tiếng.

Chị Hương lập một danh sách những em học sinh nghèo nhất để chúng tôi có thể phát nốt số đồ còn lại. Ngôi nhà đầu tiên chúng tôi đến chỉ có diện tích 9m<sup>2</sup>, dựng tạm bợ. Cảnh tượng khiến tôi nhớ tới những người vô gia cư sống trong những chiếc thùng các tông ở Mỹ. Vâng, ở Mỹ cũng có người nghèo. Bạn không thể thực sự gọi đó là nhà. Khi nghĩ về nhà, chúng ta phải thấy âm cùng và được che chở, những túp lều này không thể cho ta cảm giác đó.

Rất nhiều ngôi nhà chúng tôi đến thăm cũng tương tự như vậy, và con đường trong làng thì không bằng phẳng chút nào. Thi thoảng còn phải đi qua những con suối, với nước ngập đến tận đầu gối. Có lúc chúng tôi dừng lại bởi gặp hai cậu bé sáu tuổi nhỏ xíu, quần áo rách rưới đứng một mình trước một ngôi nhà tồi tàn. “Bố mẹ các em đâu?”, chị Hương hỏi chúng. Chúng lắc đầu. Không nói một câu nào ngoài từ cảm ơn chúng tôi vì món quà. Nhưng khi rời đi, tôi quay đầu lại thấy hai anh em cười với nhau.

Tới một ngôi nhà khác chúng tôi được chào đón bởi một đám các em nhỏ, tất cả đều hạnh phúc khi nhận một quyển vở hay một cái kẹo. Tôi quan sát một em gái nhỏ ăn trưa. Trong bát chẳng có gì ngoài



com, không thịt, không rau. Một em gái khác, chưa đầy bảy tuổi bế một cậu em nhỏ. “Em xin một cái bánh nữa được không?”, em hỏi tôi, “Cho em em”. Tôi nhìn cô bé ngồi đó bóc bánh cho em, không ăn dù chỉ một miếng. Mắt tôi cay cay, tôi tới chỗ hai đứa nhỏ và cho chúng thêm vài cái bánh nữa. Luôn luôn là những đứa trẻ vô tội phải chịu đựng những thứ tồi tệ.

Khi chúng tôi quay lại trường của chị Hường, một đám đàn ông ngồi dùng bữa trưa mời chúng tôi lại. “Vào đây với bọn anh”, người chủ cửa hàng nói với tôi. Tôi lại gập và ngồi xuống. “Cuộc sống ở đây rất vất vả, chúng tôi không có gì cả”, anh nói với tôi. Tôi gật đầu, mắt nhìn những người đàn ông đang ngồi đó. Họ đều ở khoảng độ tuổi trung niên, khuôn mặt già nua, khắc khổ. Một người đưa tôi điều thuốc. Tôi không hút thuốc nhưng tôi cần thứ gì đó để cảm thấy thoải mái. Tôi hít một hơi và ho. “Sẽ quen thôi”, người đàn ông cười nói.

“Chúng tôi không lười biếng đâu. Chúng tôi phải sống thế này vì không có cách nào khác. Nếu như ai đó đến đây và đưa chúng tôi công việc, chúng tôi sẽ sẵn sàng làm việc.” Một vài người khác nói thêm. “Chúng tôi muốn làm việc, chúng tôi là

## *Những đứa trẻ ở nhà khi bố mẹ đi rừng*

những người chăm chỉ”. Tôi uống một ngụm bia mặc dù đã thề là sẽ không đụng đến chút rượu bia nào trong suốt ngày hôm nay. “Em đồng ý. Em ước là có thể làm gì đó. Hi vọng một ngày nào đó em sẽ quay lại đây và có thể giúp mọi người”. Tôi nói, không muốn hứa trước những điều tôi không dám chắc. Nhưng tôi biết một ngày nào đó tôi sẽ trở lại đây.

Trên đường về Vinh, cuối cùng tôi và Thanh cũng nói chuyện với nhau. “Tớ xin lỗi vì đã làm cậu khó chịu. Tớ chưa bao giờ cảm thấy như thế này cả. Sẽ không có lần nữa đâu”, Thanh nói. Khi chúng tôi về nhà, đón chào là vẻ mặt giận dữ của mẹ Thanh vì chúng tôi đi mà không gọi về. Không muốn dính vào cuộc tranh luận, tôi xin phép lên trên gác, mượn máy tính của Thanh để cập nhật blog và kiểm tra hòm thư. Đang *upload* những bức lên ảnh, tôi chợt nhận ra thư mục trên màn hình có tiêu đề “Người yêu”

Trong thư mục đó là hàng loạt những bức ảnh của Thanh ôm hôn một người đàn ông da đen. “Làm sao chị có thể yêu được em khi đã có người yêu rồi?”, tôi hỏi khi Thanh bước lên. Với một vẻ mặt xấu hổ và tội lỗi, cô khóc. Tôi rất giận nhưng cố gắng an ủi cô. Sau vài phút, Thanh bắt đầu kể chuyện của cô cho tôi nghe. Chị kể về cuộc sống khó khăn khi không có cha, về người giáo viên Mĩ gốc Phi ở trong ảnh là một người đàn ông tốt nhưng chị không xứng đáng với anh ta, về cuộc hôn nhân của chị với một kẻ say sưa rượu chè trước kia.

Câu chuyện rất buồn nhưng tôi vẫn không thể tin cô gái này. Thanh là kiểu phụ nữ mà bà và mẹ đã cảnh báo tôi. Cô thông minh và xinh đẹp, nhưng thứ tài sản lớn nhất của cô là sự ranh mãnh. Cảm xúc của cô, dù là thật hay giả đều rất thuyết phục, giống như một diễn viên tài tình vậy. Thứ cô ấy muốn

hắn không phải là tình yêu. Tôi tự hỏi không biết bao nhiêu người đàn ông đã ngã vào vòng tay cô. Sự nghi ngờ của tôi trước đó đã có hai người đàn ông ngoại quốc tới nhà, một người da đen to lớn “xấu xí” và một người da trắng.

Sáng hôm sau tôi gói ghém đồ đạc, muốn rời đi càng nhanh càng tốt. Tôi chào tạm biệt mẹ Thanh, người vui ra mặt khi thấy tôi rời đi. Thanh đưa tôi ra tới QL1A, nài xin đi cùng thêm lần nữa.

“Đề em đi cùng anh. Em biết em hơn tuổi anh nhưng anh là tình yêu thực sự của em. Em sẽ từ bỏ tất cả vì anh, gia đình, công việc, tất cả mọi thứ. Anh chỉ cần nói một câu, em sẽ đi theo anh tới bất cứ chỗ nào.” Thanh cầu xin.

“Chị không theo kịp em đâu”, tôi đùa. “Hơn nữa chị cũng đã có quá nhiều người yêu rồi.” Một sự im lặng kéo dài.

“Em xin lỗi vì đã để mọi việc lại như thế này. Em hi vọng chúng ta vẫn có thể làm bạn.” Tôi nói một cách chân thành.

Tôi không ghét cô gái này. Tất nhiên cô có rất nhiều vấn đề nhưng ai trong chúng ta chẳng như vậy, và tuổi thơ của Thanh lớn lên cũng không dễ dàng gì. Thêm vào đó, Thanh lại là một nghệ sĩ, với cái nghiệp múa mà người phụ nữ được đào tạo để mê hoặc người khác bằng những động tác của cơ thể. Thanh lưỡng lự chào tạm biệt tôi. Kế hoạch quyến rũ một người Mỹ của cô ấy đã thất bại. Tôi cũng đã nghĩ nhiều về Thanh và đó cũng không phải lần cuối cùng tôi sẽ thấy Thanh, ít ra là tôi có linh cảm như thế.

Tôi thực sự thích miền Trung Việt Nam. Điều tôi thích nhất là con người nơi đây. Sự thẳng thắn của họ đem lại cho tôi cảm giác mới mẻ. Họ nói với tôi chính xác những gì họ cảm thấy và nghĩ, không lảng tránh. Ở Hà Nội, người ta có vẻ không thích bày tỏ cảm xúc thật của mình. Không thể nào biết được họ thực sự đang nghĩ gì. Điều nực cười là chính tôi cũng như vậy. Có vẻ đó là thứ thuộc về miền Bắc mà tôi được thừa hưởng từ trong máu, bà ngoại tôi gốc ở Hải Phòng.

Buổi chiều thì tôi đến Hà Tĩnh. Tôi không phải đi bộ quá xa nhưng nắng miền Trung như thiêu đốt. Nhưng cái nóng khô ở đây vẫn dễ chịu hơn so với sự ẩm thấp của Hà Nội hay Sài Gòn. Tôi gặp Hoàng, một cậu sinh viên đang học ở Sài Gòn, tại một quán cà phê. “Em đã đọc rất nhiều về chuyến đi của anh và thật vinh dự cuối cùng cũng được gặp anh,” cậu nói.

Hoàng đưa tôi về nhà ông bà, nơi cậu đang ở khi nghỉ hè. Tôi nhanh chóng tắm táp cho mát mẻ, xoa đi cái nóng gay gắt của mùa hè. Ánh nắng mặt trời khiến da tôi phồng lên vài chỗ. Tôi nằm nghỉ, gần như kiệt sức. Hoàng đem cho tôi một túi sữa đậu nành cùng vài cái bánh ngọt. “Anh nghỉ một chút đi”, cậu khuyên tôi. Tôi nhắm mắt định ngủ được một lát. Trước khi tôi kịp trôi vào giấc ngủ thì một thứ mùi nồng nặc xông thẳng vào mũi tôi. Tôi cảm tưởng như thứ mùi đó là sự kết hợp của sầu riêng và mắm tôm. “Ông có vấn đề rồi”, em gái Hoàng chạy ra từ phòng ngủ và nói.

Tôi nhận được cuộc gọi của mẹ Giang. Tôi trả lời là tôi đã ở Hà Tĩnh. “Tốt. Có một người muốn gặp cháu. Anh ấy làm việc cho một dự án quốc tế để giúp nông dân. Cô muốn cháu gặp anh ý, hi vọng là cháu sẽ học hỏi được nhiều điều.” Cô nói và đưa tôi số điện thoại của người đàn ông.

Mẹ Giang đã thu xếp cho tôi gặp anh Khánh, người đang làm cho IFAD - Quỹ quốc tế Phát triển Nông nghiệp. Tôi đã biết đến tổ chức này từ trước vì giám đốc quốc gia trước đây của họ đã từng là khách mời trong một chương trình tọa đàm của tôi. Một người phụ nữ Nhật tuyệt vời, dành cả cuộc đời của cô để giúp đỡ những người nông dân trên toàn thế giới. Cô đến Việt Nam và đã dành vài năm để đi đến vùng nông thôn, sống và làm việc cùng những người nông dân.

“Tôi đã bốn mươi tuổi vẫn độc thân. Ở Việt Nam thì rõ ràng là tôi đã quá già, và không ai muốn để ý tới tôi nữa.” Tôi nhớ lại lời người phụ nữ Nhật. “Nhưng tôi yêu Việt Nam. Nông dân Việt Nam là những người chăm chỉ nhất trên thế giới. Nếu như có cơ hội, John, tôi mong anh sẽ đi và tận mắt chứng kiến”. Với tôi, người phụ nữ Nhật ấy là một trong số ít những người nước ngoài thực sự quan tâm và muốn giúp đỡ Việt Nam.

Anh Khánh dẫn tôi và Hoàng đến văn phòng, và gặp một vài người làm việc ở đó. “Chúng tôi đã nghe rất nhiều về cậu”, một người đàn ông đứng tuổi nói. “Chúng tôi muốn đưa cậu đến vùng nông thôn để thấy được vài dự án triển vọng mà chúng tôi đang làm. Anh Khánh sẽ đưa cậu đến Hương Sơn, cứ ở đến khi nào cậu muốn và các cậu nên khởi hành đi thôi”.

Hoàng đưa tôi về nhà để cất ba lô cùng một vài thứ trước khi chở tôi ra bến xe với anh Khánh. Hoàng có vẻ thất vọng vì tôi không ở lại lâu hơn, nhưng tôi nói với cậu rằng tôi sẽ trở lại để lấy nốt đồ. “Anh chăm sóc anh ấy nhé”, Hoàng nói với anh Khánh, nghe giọng như một bà mẹ đầy lo lắng. Tôi cảm ơn lần nữa trước khi lên xe khách.

Anh Khánh với tôi nói chuyện phiếm trên xe. Tôi chắc chắn rằng sắp của anh bắt anh phải đi với tôi. Thật lòng mà nói thì tôi cũng không có thiện cảm với người đàn ông này lắm. Có điều gì đó trong cử chỉ của anh ta khiến tôi cảm thấy không thoải mái. Khoảng một tiếng sau chúng tôi tới Hương Sơn. Anh gọi xe ôm. Nhưng ngay khi chúng tôi xuống xe, người lái xe đòi thêm tiền. Chỉ là 10.000 đồng nhưng anh Khánh tranh cãi kịch liệt và nhiếc mắng người đàn ông lớn tuổi hơn. Tôi không thể nhìn cười khi người đàn ông khá lớn tuổi lái xe ôm đó xuống xe, sẵn sàng động chân động tay. Có vẻ sợ, anh Khánh đành nhượng bộ.

Chúng tôi đến thăm nhiều gia đình đang tham gia chương trình IFAD. Ngôi nhà nhỏ đầu tiên có một cặp vợ chồng trẻ. Anh Khánh nói với họ với giọng kể cả và trông họ không có gì vui mừng khi chúng tôi đến đây. Cách mà anh Khánh nói với người nông dân giống như một người chủ nói với người làm thuê vậy. “Chú có rượu không?”, anh hỏi người đàn ông. Thật kì lạ khi một người khách lại đi hỏi thay vì được chủ nhà mời. Tôi đành phải uống hai li rượu pha mật ong theo phép lịch sự trước khi xin phép được đi dạo xung quanh.

Tôi thấy chị vợ trong một khu rào nhỏ, đang cho gà ăn. Khoảng ba mươi con gà trông rất béo tốt. Tôi cẩn thận mở cổng đi vào. “Em giúp chị được không”, tôi hỏi người phụ nữ. “Vâng, được ạ”, chị trả lời, có vẻ hơi lo lắng. Tôi giúp chị cho gà ăn, kể với chị về cuộc hành trình của tôi.

“Ồ, em giỏi quá!”, chị nói. Người phụ nữ nhỏ bé, hơi có chút ngưng ngừng cũng nói về cuộc sống của chị. Chị từ Hương Khê, một nơi cũng gần đây. “Trước đây vất vả lắm, nhưng giờ thì đỡ hơn rồi.” Nhà chị cũng có một cô con gái đang học trung học thế nên bọn chị cũng phải làm việc vất vả để có tiền giúp nó đi học đại học”.

Một người hàng xóm đi ngang qua. Chị chủ nhà hào hứng kể về tôi cho người hàng xóm nghe. Người đàn ông mời chúng tôi qua nhà và sai con trai đi lấy rượu ra. “Đã ba năm rồi tôi không uống rượu nhưng vì cậu tôi sẽ uống”, ông nói, mời tôi một chén.

Mặt trời bắt đầu lặn xuống, chúng tôi đi đến ngôi nhà cuối cùng nằm tít trên một đỉnh đồi. Ngôi nhà này rất khác so với số còn lại. Đất đai rộng rãi hơn và có đến gần năm trăm con gà ở đó. Một người đàn ông đứng tuổi đi về phía cửa. Với một vết sẹo bên mặt, một con mắt bị lác, chắc là do tai nạn gì đó, ông trông giống như một tay mafia Ý, tôi chợt nghĩ đùa.

Ông mở cổng để chúng tôi vào. “Đây là bác Liu, có thể nói là người nông dân thành công nhất vùng này” anh Khánh giới thiệu với tôi. Tôi bắt tay ông và chúng tôi ngồi xuống một chiếc bàn ngoài sân. Đã có một người đàn ông ngồi đó, trẻ hơn bác Liu rất nhiều. Anh ta có làn da đen, rất giống một người Mexico, khiến tôi nhớ tới Jose, người bạn bên Mỹ của tôi.

Chúng tôi ngồi và nghe anh Khánh cùng bác Liu nói chuyện về công việc, uống trà và hút thuốc. Bác Liu đã nuôi được một đàn gà rất lớn, có khi lên đến ngàn con. Phải mất bốn, năm tháng để nuôi một con gà từ khi nở đến khi trưởng thành, và một con gà lớn thì bán được 100 - 150.000 đồng, bởi thế có thể thấy bác Liu cũng tích góp được một số kha khá.

Người đàn ông da ngăm đen, anh Quý, quay về phía tôi và hỏi về chuyến đi, “Tại sao em lại làm việc này?” Tôi giải thích rằng tôi muốn hiểu hơn về Việt Nam và con người Việt Nam, hiểu họ sống như thế nào và biết đâu có một ngày tôi có thể giúp đỡ họ. “Em biết hơn 70% người Việt Nam vẫn sống ở vùng nông thôn và có cuộc sống nghèo khổ và khó khăn”.

Đột nhiên anh Khánh nhận được điện thoại. “Tôi phải về nhà, bố vợ tôi vừa mới mất. Hùng, em ở đây với bác Liu, có việc gì cứ gọi anh”, anh Khánh nói, giọng bình thường. “Vâng”, tôi đáp, không biết đó có phải anh kiếm cớ để rời đi không. Tuy vậy, tôi biết không phải chỉ một mình tôi thấy thoải mái khi anh Khánh đi khỏi.

“Anh không thích gã đó chút nào”, anh Quý thẳng thừng nói. “Nếu em thực sự muốn biết về những người nông dân và những gì chúng tôi phải trải qua, hãy dành vài ngày ở đây với bác Liu và em sẽ hiểu mọi thứ.” Tôi gật đầu, đột nhiên cảm thấy rất hứng thú. “Em không liên quan gì đến IFAD nhưng

em không muốn nói bất cứ điều gì trước mặt anh Khánh, cũng vì bác Liu thôi”

Anh Quý năm nay khoảng ba mươi và đã tốt nghiệp đại học. Anh đã làm việc nhiều nơi nhưng cuối cùng lại trở về để chăm sóc mẹ già sống đơn thân. Là người con độc nhất, đây cũng là trách nhiệm của anh. Anh Quý nuôi gà cũng như một vài loài gia cầm khác và kiếm sống từ đó. Bác Liu là người hướng dẫn anh, giúp anh thành công. Tôi thấy những người nông dân như bác Liu và anh Quý rất hiếm.

Bác Liu ngồi đó, không nói gì mà chỉ quan sát chúng tôi. Anh Quý thì bắt đầu kể lại những khó khăn của người nông dân cho tôi nghe. Vòng tròn luẩn quẩn của đói nghèo cứ lặp đi lặp lại, từ thế hệ này sang thế hệ khác, giống như bánh xe của một chiếc xe đạp cũ vậy. Anh nhúng ngón tay vào nước và vẽ một vòng tròn vẽ đi vẽ lại, để nhấn mạnh về cái vòng quẩn quanh đó.

“Mọi người nông dân đều tin rằng giáo dục là chìa khóa để thoát khỏi tình cảnh đó. Họ làm việc cật lực và mong mỗi ít nhất có một đứa con học đại học. Một người nông dân trung bình có thu nhập 1.500.000 đồng/ tháng. Không đủ tiền nên các gia đình phải vay mượn anh em, hàng xóm, vay ngân hàng. Sau khi tốt nghiệp với điểm cao thì tìm việc cũng vẫn khó. Ở Việt Nam thì quan hệ rất quan trọng, gia đình em quen ai, em chịu chi bao nhiêu tiền là ra hết vấn đề.”

Bác Liu ngắt lời, “Tôi phải chi 250.000.000 đồng để đưa con gái có thể làm trong ngân hàng đó.” Tôi biết “phong bì” là việc bình thường nhưng số tiền đó khiến tôi không khỏi sốc. Anh Quý tiếp, “Rất nhiều người nông dân trả tiền để con cái có thể đi làm nhưng cuối cùng là bị lừa. Khi mà một đứa con có thể có việc làm và đến thành phố thì lương khởi điểm cũng vẫn thấp, chỉ tầm 2 - 5.000.000 đồng/tháng. Từ đó là không đủ sống và vì thế người nông dân ở quê lại phải gửi tiền hỗ trợ con cái. Phải mất hàng năm thì chúng mới kiếm được 8 - 10.000.000 đồng/tháng”.

“Còn nữa, cưới xin không phải là dịp vui vẻ hạnh phúc gì. Với con mắt của người nông dân thì một đám cưới đồng nghĩa với việc phải mất nhiều tiền hơn. Rồi sau đám cưới là con cháu nữa. Nuôi con tốn kém. Thêm nữa là đôi khi người mẹ, người bà lại phải lên thành phố để trông cháu, khiến nhà ở quê mất đi một người lao động”

Anh kết thúc câu chuyện và tôi cũng đã nắm được mọi thứ. Một lúc nào đó, con cái của người nông dân lại phải trở về quê nhà vì không sống nổi ở thành phố. Đó thật là một vòng luẩn quẩn của nợ nần, đói nghèo, khó khăn mà không có điểm dừng. Tôi từng biết đôi chút về vấn đề này, nhưng được giảng giải kỹ như vậy tôi càng hiểu nó nghiêm trọng như thế nào.

Tôi ở nhà bác Liu đêm đó và vài ngày sau thì ở với anh Quý. Anh sống ở một xã cách nhà bác Liu khoảng 15 phút đi bộ. Trong một ngôi nhà nhỏ, chỉ có hai người ở, là anh Quý và mẹ của anh. Anh chưa cưới vợ vì muốn đảm bảo về kinh tế trước khi lập gia đình. Anh Quý là một người tương đối thành công. Chỉ với hai bàn tay trắng, anh đã tạo dựng một trang trại nhỏ ở phía sau nhà với gà, bò cừu, và một vài con vật mà tôi không biết tên gì.

Những người nông dân thành công như anh Quý không nhiều. “Công việc của anh đơn giản lắm, chỉ là chăm sóc và cho gia cầm ăn thôi. Không mất nhiều công sức như là trồng lúa. Nhưng không phải ai cũng làm được. Giống như mọi thứ khác, em cần phải có kiến thức”. Tôi đứng nhìn anh cho gà con uống thuốc để phòng tránh bệnh. Trong trang trại nhỏ của mình, anh có gần một trăm con gà con cùng ít nhất ba tá gà lớn. Sau khi kiểm tra mọi thứ, anh khóa cửa trại bằng hai chiếc khóa to, mặc dù tôi không nghĩ là cần thiết lắm. Ai lại muốn ăn cắp cơ chứ?

“Cẩn tắc vô ưu”, anh Quý trả lời câu hỏi của tôi. “Tính xấu nhất của người Việt Nam là ghen ăn tức ở. Nếu như ai đó thấy em thành công họ sẽ tìm cách phá hoại. Anh học được điều đó khi mà có người vào phá trại nhà anh.”

Và đúng như anh nói, tối hôm đó chúng tôi có vài vị khách không mời mà đến. Để tránh nóng, anh Quý bảo ra ngoài ngủ. Chúng tôi kéo tivi ra sát cửa và nằm xuống chiếu để ngủ. Nhưng đến nửa đêm, bất ngờ chó nhà anh sủa âm ỉ. Tôi nghe thấy tiếng lạo xạo và tiếng nói, khiến anh Quý dậy và đuổi theo phía tiếng động với chỉ một chiếc đèn pin.

Tôi không hiểu chuyện gì đang xảy ra. Tôi lo sợ tự hỏi anh Quý đi đâu. Sững mình một lúc, tôi cũng dậy và chạy vào trong nhà, tìm một cái gì đó làm vũ khí. Cầm một chiếc gậy lớn, tôi đi ra ngoài. Ở vùng quê thì không có đèn chiếu sáng ban đêm, tất cả những gì tôi thấy chỉ là màn đêm mờ mịt. Tay nắm chắc chiếc gậy, tôi đã sẵn sàng “chiến đấu”. Tôi lớn tiếng gọi anh Quý nhưng không thấy trả lời. Tôi nhanh chóng đóng cửa và đứng chờ trong nhà.

Mười phút sau tôi nghe thấy tiếng chân đi vào cửa. Tôi đã sẵn sàng để vung gậy lên nhưng may mắn đó là anh Quý, tay cầm một rổ mít lớn. Trông anh có vẻ bực mình, “Không có gì cả đâu, có người muốn ăn trộm mít thôi”. Trộm vặt là điều xảy ra như cơm bữa ở quê.

Ngày hôm sau anh Quý dẫn tôi đi thăm rất nhiều gia đình nông dân khác để giúp tôi hiểu thêm về cuộc sống của người nông dân. Anh hi vọng có thể giúp tôi kiếm việc gì đó làm nhưng lúa đã gặt xong còn lạc thì cũng thu hoạch rồi. Chúng tôi đi thăm khoảng chục nhà ở trong xã. Mọi người đều mở lòng và sẵn sàng chia sẻ. Và đúng như những gì anh Quý cùng bác Liu đã nói tôi trước đó, những người nông dân Việt Nam có một cuộc sống khó khăn. Sự thiếu thốn về quản lý và cơ hội khiến họ không thể cải thiện cuộc sống của mình.

Cuối cùng chúng tôi đến thăm nhà bác anh Quý, ngôi nhà nằm biệt lập trên một ngọn núi cao. Người đàn ông ở tuổi bảy mươi đón chào chúng tôi. Giọng cười to hết mức. Rõ ràng là ông rất hào hứng khi gặp chúng tôi, bởi có lẽ bình thường cũng không có nhiều người thăm ông. Đã mười ba năm kể từ khi ông từ bỏ mọi thứ và sống một mình. Mười ba năm sống trong cô đơn.

“Bác sống ở đây chắc là buồn lắm? Tại sao bác sống một mình ạ?” tôi hỏi.

“Bác có ba con gái đều học đại học. Bác phải cách hỗ trợ chúng nó nhưng lại không thể vào thành

phổ được. Ở đây bác sống bằng cách chăn nuôi trồng trọt. Bác không cần nhiều, với bác thì đơn giản lắm. Nhìn vậy thôi chứ cũng không cô đơn đâu, bác nuôi nhiều con ở đây mà.”

Người đàn ông mở vài chai bia và mời chúng tôi ăn chuối. Chúng tôi ngồi nghe ông kể chuyện đời. “Mười ba năm trước, bác chẳng có nghề gì và không biết chăm sóc gia đình bằng cách nào. Thế rồi bác đến đây. Bác chẳng có gì ngoài cái rựa này, để chặt bụi cây và dẹp cỏ trên đường đi. Mất mấy tháng bác mới tìm được mảnh đất nhỏ xinh này.”

“Họ muốn trả bác vài trăm triệu cho mảnh đất này nhưng bác không muốn đi đâu cả. Bác sẽ để dành cho các cháu của bác. Cuộc sống của nông dân không dễ dàng gì nhưng bác đã tìm cách thành công được. Tất cả đều nằm ở đây này”, ông nói, tay chỉ vào đầu. “Nhưng thử tưởng tượng xem bác có thể làm gì nếu có nhiều tiền vốn và cơ hội lớn, bác có thể trở thành một người giàu có.

Cuộc sống của người nông dân rất khó khăn, cực khổ. Kể cả với những ai thông minh, sáng tạo thì họ cũng chỉ làm được đến vậy mà thôi. Có một bức tường vô hình chặn họ lại. Không chỉ là anh Quý, bác của anh, hay bác Liu, họ không thể sống thoải mái được, dù cho có cố gắng đến đâu. Họ là những người nông dân luôn phải vật lộn và dù chỉ một sai lầm nhỏ nhất cũng khiến tất cả trở về số không. Rất nhiều người đã hi vọng rằng mọi thứ sẽ tốt đẹp hơn. Nhưng thật khó để nông dân Việt Nam có thể thoát khỏi cái vòng tròn đói nghèo.

Trở lại nhà bác Liu, anh Quý đưa tôi một bức thư anh viết, dài ba trang, nói về cuộc sống của những người nông dân, những điều tôi học được trong ba ngày vừa rồi.

“Nếu có cơ hội, hãy chia sẻ với những người ở đất nước của em cũng như bất cứ ai muốn hiểu về cuộc sống của những người nông dân như bọn anh” - Anh nói.

*“Chúng tôi là những nông dân đầy ý tưởng, đầy nghị lực để làm kinh tế, nhưng khôn nổi lại thiếu vốn, thiếu điều kiện và không có cơ hội, nên mãi vẫn cứ nghèo, vẫn tụt hậu với xã hội và không theo kịp nông nghiệp thế giới. Chúng tôi không biết các bạn làm nông nghiệp trên thế giới có cùng cảnh ngộ như chúng tôi không?”*

*Trần Mạnh Quý*

*Xóm Đông Sơn, Xã Sơn Bằng, Huyện Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh*

## Chương 4

Chiến tranh là một kỉ nguyên đen tối trong lịch sử của Mĩ và Việt Nam. Bọn chiến đấu cho bên nào không quan trọng, cái chết và sự hủy diệt không chọn bên, không cần nguyên nhân, và cướp đi mạng sống con người không thương tiếc. Đó là một cuộc chiến đáng lẽ ra không liên quan gì tới nước Mĩ, nhưng nó đã xảy ra vì bị những lời xúi giục, dối trá vô căn cứ. Đó là một cuộc chiến mà lẽ ra nước Mĩ đã có thể ngăn không cho xảy ra. Hãy hình dung nếu trước đây nước Mĩ đã hỗ trợ Việt Nam giành lấy độc lập từ tay người Pháp. Mọi chuyện đã khác đi rất nhiều.

Với tôi, chiến tranh Việt Nam, ở Mĩ người ta vẫn gọi như vậy, là lần duy nhất trong lịch sử nước Mĩ đã thua cuộc, bị đánh bại bởi một đối thủ nhỏ bé hơn. Tôi nhớ từng học về cuộc chiến này trong lớp lịch sử và đã nghĩ “Chà, những người đó hẳn phải rất giỏi và thông minh thì mới đánh bại được chúng ta”. Nhưng vinh quang đến với Việt Nam đi kèm với một cái giá đắt. Cuộc chiến đã cướp đi sinh mạng của hàng triệu người, để lại một đất nước và những con người mang nhiều vết thương và kí ức muộn phiền.

### ©ST-ENT

“Vài người cuối cùng cũng đi tìm được sự tha thứ, nhưng sẽ không ai có thể quên đi”, một người lính Việt Nam già đã nói với tôi như vậy. Câu nói đó đã đè nặng lên tâm trí tôi từ trước chuyến đi, ngay cả trước khi tôi tới Việt Nam. Với một vài người Việt Nam, tôi sẽ luôn bị coi là người ngoài cuộc. Một người Mĩ, một Việt Kiều, nhưng không bao giờ là “người Việt Nam” thực sự.

Lúc đó giữa một buổi sáng ở Hương Sơn, Hà Tĩnh. Đó là ngày thứ ba và cũng là ngày cuối cùng của tôi ở đây. Mặt trời trốn đằng sau những đám mây, khiến buổi sáng mát mẻ hơn một chút. “Mặc quần áo tử tế vào nhé, đi ăn trưa với các bạn của bác”, bác Liu thông báo cho tôi biết. Chúng tôi đi men theo một con đường mấp mô đá dọc ngôi làng. “Con đường này được người Đức tài trợ và mới hoàn thành khoảng sáu tháng trước, nhưng mà giờ thì nó đã như thế đó.” Bác Liu lắc đầu nói về con đường đang xuống cấp.

Chúng tôi tới một đoạn đường nhỏ, hơi dốc lên đồi, một ngôi nhà hiện ra trước mắt. Trước ngôi nhà là mấy cái bàn và ghế đã được sắp sẵn. Chúng tôi tới ngôi cùng với năm người bởi một vài người vận đồ lính trong khi những người khác đều mặc quần áo là lượt thẳng thớm. “Đây là Trần Hùng John. Là người Mĩ gốc Việt”, bác Liu giới thiệu tôi với mọi người. Những ánh nhìn khiến tôi hơi ái ngại. “Cậu là người Mĩ”, một người đàn ông hỏi tôi, hít một hơi thuốc thật sâu. “Các cậu đánh nhau với



chúng tôi trong chiến tranh”, ông nói.

Cái cách ông ấy nói “các cậu” như thể tôi cũng phải chịu trách nhiệm khiến tôi thấy khó chịu. Tôi ngồi nghe họ kể về những câu chuyện thời chiến. Tôi thấy giận, rồi lại cảm thấy tội lỗi. Tôi thấy như mình đúng là phải chịu một phần trách nhiệm, vì ở cái bàn này, tôi đại diện cho nước Mỹ. Đại diện cho sự tàn phá mà nước Mỹ đã gây ra trước đây. Nước Mỹ, quốc gia lớn mạnh gần nhất thế giới, đáng lẽ ra phải là người bảo trợ cho công lí và những nước yếu hơn. Tôi đối mặt với thực tế.

Những hậu quả của chiến tranh vẫn còn lại sau nhiều thập kỉ. Những nạn nhân của chất độc màu da cam, những mảnh đất vẫn còn những quả bom chôn sâu phía dưới, những kí ức hãi hùng chưa phai nhạt. Có thêm nhiều người tới nhập cuộc, bên tay trái tôi là người đàn ông chỉ còn một chân. Ông để cái nạng xuống đất, với người sang để bắt tay tôi. Ông chỉ xuống ống quần lủng lảng phía bên phải, nói: “Một lính Mỹ đã lấy mất một cái chân này của tôi. Anh ta bắn hư nó luôn.” Người đàn ông kể, không có chút gì cay đắng trong giọng nói, ông chỉ kể như vậy.

Cảm giác tội lỗi tràn ngập. Gần như chính tôi đã kéo cò súng bắn mất cái chân ấy. “Cuộc chiến đó là lỗi của nước Mỹ. Cháu rất xin lỗi vì những gì nước Mỹ đã gây ra. Người Mỹ cũng ghét chiến tranh, nhưng khi đó chính phủ vẫn cứ làm”. Tôi dừng lại. Những người đàn ông lớn tuổi chăm chú lắng nghe từng lời tôi nói.

Bỗng nhiên tôi trở thành phát ngôn viên không chính thức của cuộc chiến đã xảy ra từ lâu, tôi xin lỗi và bày tỏ sự nuối tiếc vì những hành động mà tôi không hề liên quan. “Rất nhiều người Mỹ cảm thấy tội lỗi và họ muốn đến giúp Việt Nam, nhưng họ không biết phải làm thế nào. Bây giờ cháu đang thực hiện chuyến đi dọc Việt Nam và không mang theo tiền, để cháu có thể hiểu hơn, rồi trong tương lai sẽ giúp người dân Việt Nam”. Như một người cha đầy tự hào, bác Liu khẳng định lại lần nữa những điều tôi vừa nói.

Một người đàn ông lớn tuổi ngồi đối diện tôi, mái tóc điểm bạc và khuôn mặt nghiêm nghị, cầm chiếc cốc vờn sang, “Chiến tranh đã qua lâu rồi, từ trước cả khi cháu sinh ra. Nó kinh khủng lắm, chết chóc và tàn phá. Nó xẻ tan nát các gia đình, anh em chống lại nhau, cha và con trai chống lại nhau. Cuộc chiến đã chia cắt Việt Nam. Cháu sẽ không bao giờ hiểu được những gì bọn bác đã trải qua, nhưng đó không phải là lỗi của cháu. Việc cháu đang làm rất dũng cảm, và bác muốn cảm ơn cháu.”

Ngạc nhiên rồi thấy nhẹ nhõm, tôi đã chờ nghe những lời đó từ lâu. Tôi không có lỗi, tôi chỉ là sản phẩm phụ ra đời từ cuộc chiến. Gia đình tôi cũng đã phải chịu đựng. Bà ngoại đã mất người chồng đầu tiên và rất nhiều anh chị em, rồi bà buộc phải rời khỏi Việt Nam. “Cả hai bố mẹ cháu đều là người Việt Nam à? Thế thì cháu là người Việt Nam, máu Việt Nam chảy trong người cháu rồi, kể cả nếu cháu không sinh ra ở đây”, người đàn ông lớn tuổi nói tiếp. Tôi mỉm cười, thấy gánh nặng như vừa được nhấc khỏi vai.

Sau đó, chúng tôi nói chuyện về cuộc sống khó khăn của người nông dân Việt Nam. Những cựu chiến binh, những người đã trở về quê nhà, cũng công nhận cuộc sống nông bản vô cùng vất vả và nhiều thách thức. Không phải chiến đấu nữa, nhưng họ lại phải đối mặt với nhiều gian khó khác.

“Đi thực tế như thế này thì cháu mới biết cuộc sống của người nông dân khổ và nghèo như thế nào. Nhưng không hẳn là lỗi của người dân. Nông dân Việt Nam rất chăm chỉ.” Họ đều đồng ý. “Nếu cháu thực sự muốn giúp, hãy mời những người mà có thể giúp được tới thăm. Mọi người ai cũng biết cuộc sống của nông dân khó, nhưng họ chưa thấy tận mắt là khó cỡ nào. Chỉ có ở nông thôn họ mới được chứng kiến. Họ mà đến thì có thể ở nhà bác”, một người đề nghị.

Chúng tôi tiếp tục bữa ăn. Vài người nói về chiến tranh, vài người kể về cuộc sống, nhưng không ai kể chuyện với giọng cay đắng hay chán ghét. Không có mối hận thù nào ở đây. Sự căm ghét, cơn giận dữ mà tôi cứ nghĩ những người đàn ông này vẫn giữ, chỉ là sự tưởng tượng của tôi. Tôi đã tưởng nhầm cuộc chiến tranh với nước Mĩ là điều tồi tệ đầu tiên mà những người này đã trải qua. Vài người trong số họ đã từng chiến đấu với những cường quốc như Pháp, Nhật, và cuối cùng mới đến Mĩ. Họ hiểu bản chất của chiến tranh. Chiến tranh rất xấu xí.

Chiều muộn hôm đó rời khỏi Hương Sơn với một nhiệm vụ mới khám phá ra. Những người đàn ông tôi vừa gặp đã hoàn thành nhiệm vụ với Tổ Quốc, họ đã chiến đấu anh dũng để giải phóng đất nước khỏi sự thống trị của người da trắng. Thức ăn, đồ uống, và những câu chuyện mà họ đã chia sẻ với tôi chính là một biểu tượng. Họ đã truyền ngọn đuốc cho tôi, cho thế hệ của những người như tôi. Thế hệ của họ được định nghĩa bởi chiến tranh và sự sống sót. Thế hệ của tôi vẫn còn đang chờ được định nghĩa. Còn rất nhiều điều tôi cần phải học hỏi nhưng tôi muốn được đóng góp, muốn được làm gì đó cho đất nước này như những người đàn ông đó đã làm trước đây.

Cuối buổi chiều, bác Liu và anh Quý đưa tôi lên một chiếc xe khách nhỏ đi tới thành phố Hà Tĩnh. Giờ tôi biết mình phải làm gì. “Đi và học hỏi càng nhiều càng tốt. Học về Việt Nam và con người Việt Nam. Có thể ngày nào đó cháu sẽ trở lại và giúp được”, bác Liu nói với tôi.

Chiếc xe gần như không thể chịu đựng được hơn, ba mươi hai con người bị nhồi trong một khoang chỉ có hai mươi chỗ. Nguy hiểm, nhưng đó là cách người chủ xe kiếm tiền. Hai chân của tôi tê dại vì phải ngồi nháp nhôm trên đùi một người đàn ông lớn tuổi. Phần tệ nhất là những trận nôn mửa. Những tiếng khạc nhổ, ho hắng và ói mửa thi nhau vang lên. Điện thoại của tôi đổ chuông nhưng tôi không dám nhắc máy. Tôi không muốn thu hút sự chú ý. Anh Quý cho tôi 35.000 đồng, vé xe khách trị giá đúng từng đó. Nếu họ biết tôi là người nước ngoài, tôi sợ họ sẽ nâng giá.

Tôi quay trở lại được thành phố lạnh lặn. Điện thoại lại reo lên.

“Anh đang ở đâu? Em đang ở Hà Tĩnh”, Thanh nói trong tiếng xe cộ và tiếng mưa.

“Cái gì? Tại sao chị ở Hà Tĩnh”. Tôi hỏi với giọng khó chịu.

“Em muốn gặp anh trước khi anh đi, đây có thể là lần cuối chúng mình được gặp nhau.”

Tôi biết điều đó là một ý kiến tồi tệ và điều Thanh vừa nói không thật đáng tin. Nhưng đằng sau những lời không thật lòng đó lại là một cô gái đáng thương đang cần được giúp đỡ. Vẫn luôn có điều gì đó khiến tôi cảm thương những cô gái có hoàn cảnh đặc biệt. Có thể tôi sẽ giúp được họ, có khi còn là cứu họ. Tôi đồng ý gặp Thanh. Thanh đón tôi bên đường, khi trời đã ngớt mưa và nhường lối cho bầu trời buổi tối quang đãng. Chúng tôi tới một nhà hàng nhỏ.

“Em yêu anh. Em muốn được ở bên anh.” Thanh cầm lấy tay tôi và nói dịu dàng.

Tôi vẫn ác cảm với cô gái này, người đã nghĩ rằng tôi ngốc đến nỗi “mắc bẫy” và trở thành “một người yêu” trong danh sách “người yêu” của cô.

“Họ không có ý nghĩa gì với em cả. Em yêu anh. Em biết điều đó trong tim mình. Anh không giống với ai em gặp trước đây cả. Để em đi cùng anh và em sẽ mãi mãi ở bên anh”, Thanh nài xin một cách tuyệt vọng.

Tôi không biết liệu Thanh có đang diễn kịch không. Tôi không biết cô ấy đã quyến rũ được bao nhiêu người đàn ông rồi và đã bao lần cô dùng chiêu trò này? Tôi nhìn vào đôi mắt cô gái, cố tìm kiếm sự lừa dối. Nhưng tôi không thể thấy gì hết. Những cảm xúc của cô gái có vẻ như là thật. Nỗi bực mình được thay bằng sự cảm thương. Tôi thấy thương cô ấy. Nhưng tôi không yêu cô ấy. Tôi tìm cách trả lời, cố gắng không khiến cô thêm đau khổ.

“Tối nay anh ở đâu?” đột nhiên Thanh hỏi. Tôi nhìn lên đồng hồ, đã 9 giờ tối.

“Đừng lo. Chị nên về nhà đi trước khi mẹ chị lo cho chị”. Tôi nói.

“Mẹ em tưởng là em đến nhà bạn ở. Hãy ở chỗ em tối nay. Anh làm gì còn chỗ nào để đi. Chỉ tối nay thôi rồi ngày mai anh sẽ không bao giờ gặp em nữa.”

“Ok.”

Thanh thuê một căn phòng có hai giường ngủ trong một nhà nghỉ xập xệ. “Hai người không ở đây được. Chỗ tôi không làm cái dịch vụ đó”, chủ nhà nghỉ nói và có lẽ nghĩ rằng Thanh là gái mại dâm và tôi là khách chơi bời. Tôi hiểu ý lời nói của người chủ này là: Tôi sẽ bắt các người trả thêm tiền. Thanh nói gì đó với người chủ, sử dụng kỹ năng ngôn ngữ của mình, cô đã thuyết phục được người ta.

Tối hôm đó Thanh cố gắng quyến rũ tôi. Cô bước ra từ phòng tắm, trên người không có gì hơn bộ đồ lót. Tôi đang viết dở và ngẩng lên thì đã thấy cô gái tiến tới phía giường của tôi. Thanh có một cơ thể thanh mảnh, những đường cong có được nhiều năm trời luyện múa. Cô ấy có đủ sức hấp dẫn đối

với bất cứ người đàn ông bình thường nào. Nhưng tôi không yêu Thanh. Tôi sẽ không trở thành một người ngoại quốc trong danh sách “người yêu” của cô ấy. Thanh áp sát tôi với mục đích rõ ràng và nhanh chóng cướp được một cái hôn nhẹ, nhưng chỉ vậy mà thôi. Tôi không thể trở thành kẻ lợi dụng cô ấy. Thanh muốn một người nước ngoài, nhưng tôi là người Việt Nam. Không cần phải nói nhiều, tôi không thể giúp được Thanh. Nhưng cô ấy cũng không cần sự giúp đỡ của tôi. Tôi biết, thẳm sâu bên trong, Thanh là một người tốt. Nếu không như thế, cô ấy đã không giúp tôi đến thăm các gia đình người dân tộc thiểu số và ủng hộ bằng tiền của mình. Nhưng những người tốt đôi khi cũng có vấn đề. Cô ấy chỉ tin tưởng một cách sai lầm rằng cô ấy cần một người đàn ông khiến cô ấy hạnh phúc. Ngày hôm sau, tôi đi lấy nốt số đồ đạc ở nhà Hoàng trước khi lên đường. Thanh cố gắng hi vọng tôi sẽ đổi ý. Nhưng đoạn đường chung của cô ấy và tôi đã kết thúc.

“Cảm ơn vì tất cả những sự giúp đỡ của chị. Em chúc chị mọi điều tốt lành. Chị rất mạnh mẽ và thông minh, chị không cần một người đàn ông như em đâu”, tôi nói với Thanh.

“Tớ sẽ làm việc riêng của tớ. Cứ tiếp tục theo đuổi giấc mơ của cậu. Chúc cậu mọi điều tốt đẹp. Tớ rất vui vì chúng ta là bạn”, Thanh nói với tôi. Có lẽ đó là lần cuối cùng tôi gặp cô ấy.

Điểm dừng tiếp theo của tôi là Quảng Bình, tôi lại có dịp gặp các cựu chiến binh khác. Tôi gặp hai người. Họ sống trong một ngôi nhà hai tầng. Người chồng trông rất phúc hậu với mái tóc điểm bạc, cỡ khoảng lục tuần. Bác ấy có một thân hình rất cân đối, đôi cánh tay dài với những cơ bắp săn chắc. Người vợ có vóc dáng nhỏ bé, mái tóc xoăn, nhìn trẻ hơn một chút và cánh tay phải bị thương rất dễ nhận ra. Chắc hẳn là do chiến tranh, nhưng tôi không nói.

Đã nghỉ hưu, cặp vợ chồng này vẫn tiếp tục làm việc, họ bán sữa đậu nành và các món ăn ngọt trong một khu chợ nhỏ. Mỗi buổi sáng, cứ tầm 4 giờ là họ lại dậy chuẩn bị. Tới 5 giờ rưỡi, người chồng sẽ lái xe đưa vợ ra chợ, giúp dựng hàng rồi mới về. Cả ngày bạn sẽ ngửi thấy mùi sữa đậu tươi được ủ trong khi người chồng bận bịu với công việc nhà.

Con gái của hai người, chị Thảo, làm việc cho đài truyền hình ở Quảng Bình. Chị đã nghe về câu chuyện của tôi và rất muốn làm một chương trình. Giữa sáng thì tôi tới Đồng Hới, sau hai ngày ngủ nhờ trên sàn những ngôi nhà có chuột to bằng cỡ con mèo con. Một cơn mưa lớn chào đón tôi. Giờ thì tôi hiểu vì sao miền Trung Việt Nam lại được biết đến với những trận lụt. Tôi lạch bạch lội trong các vũng nước, mưa được vài phút thì nước đã dâng cao tới đầu gối ở một số đoạn đường. Nhưng cơn mưa rào tới nhanh và càng tạnh nhanh.

Chị Thảo đón tôi và đưa tới một quán cà phê. Chị nghĩ rằng chuyến đi của tôi là để chứng minh cho thế giới thấy lòng tốt của người Việt Nam. Trên mạng đầy rẫy những bài báo và bút kí than vãn về sự tòi tệ của Việt Nam. Một số là kết quả của sự tìm hiểu không kỹ và không dành đủ thời gian để hiểu về văn hóa ở đây, một số cũng phàn nàn về con người. Nhiều người không hiểu văn hóa đứng xếp hàng, họ đẩy và chen lấn để đi qua, người lái xe không đi chậm lại hoặc dừng lại cho người qua đường và thái độ của nhiều người thì thật sốc. Bản thân tôi cũng sốc thì mới đến đây, nhưng ở đâu cũng có cái tốt và cái xấu, ta cần chấp nhận cả hai cùng một lúc.

“Thật ra em đi bộ cũng không nhiều lắm. Mục đích của chuyến đi là để em hiểu hơn về Việt Nam và trải nghiệm cuộc sống của người dân. Có thể em sẽ giúp được nhiều người trong tương lai.” Tôi giải thích với chị.

“Câu chuyện đó còn hay hơn đây”, chị trả lời, trong đầu như đang vạch ra sẵn cuộc phỏng vấn.

“Em không biết là mình có muốn làm một phỏng vấn trên ti vi không nữa. Có quá nhiều người biết về hành trình của em rồi.” Tôi bày tỏ sự lo lắng của mình.

“Cái này chỉ là cho tỉnh Quảng Bình thôi, chị nghĩ mọi người ở đây sẽ rất thích nghe những câu chuyện như của em. Rất thú vị và rất truyền cảm hứng.”

“Tuyệt. Em có thể tới ở nhà cha mẹ của chị trong khi chị lên chương trình nhé.”

Chị đưa tôi tới nhà cha mẹ của chị, nơi tôi gặp cha chị, một người rất đặc biệt ở cái tuổi “thất thập cổ lai hi”. Tôi tưởng tượng ngày còn trẻ, trông ông có lẽ khá đáng sợ, cao ít nhất 1 mét 80 và săn chắc. Nhưng ông rất hiền và ăn nói vô cùng nhỏ nhẹ. Ông đón chúng tôi với nụ cười và hồn hậu mời tôi vào nhà. Chị Thảo phải quay lại chỗ làm nhưng đảm bảo với tôi rằng cha chị sẽ chăm sóc tôi tốt.

Người đàn ông lớn tuổi và tôi ngồi, nói chuyện một hồi lâu. Trong đời, tôi chưa bao giờ gặp ông nội hay ông ngoại, nhưng khi tiếp xúc với cha chị Thảo, tôi hi vọng ông của tôi sẽ giống như vậy. Không phải kiểu đàn ông lớn tuổi nghiêm khắc, luôn yêu cầu người khác phải tôn trọng và nể sợ mình. Ông là người mà bạn có thể chia sẻ mọi điều cùng và sau đó sẽ cảm thấy được vỗ về và an ủi. Ông ngồi đó và lắng nghe chăm chú câu chuyện của tôi, không hỏi cũng không ngắt lời, lắng nghe một cách tôn trọng. Ông liên tục rót cho tôi những cốc sữa đậu nành tươi mát lạnh, tôi uống lấy uống để. Cốc sữa ngọt vừa phải và không vương cặn, hoàn hảo cho loại đồ uống ưa thích của tôi.

“Nếu bác bận gì thì bác cứ làm đi, cháu không muốn phiền bác”, tôi nói, cảm thấy hơi áy náy vì đã nói quá nhiều. “Ừ thực ra bác phải làm ít việc”, bác nói. “Cháu lấy xe của bác mà đi loanh quanh. Bác mới mang thêm đồ ra cho bác gái rồi, nhưng trở lại lúc 5 giờ chiều để bác đi đón bác gái nhé.”

“Cháu biết đi xe máy chưa?” bác hỏi tôi.

“Vâng, cháu là lái lùa.” Tôi nói đùa.

Chiếc xe máy Honda Wave cũ có vẻ đã đi được khá lâu rồi. Bàn số hơi bị kẹt và tiếng động cơ rất ồn nhưng xe vẫn chạy khỏe. Đã ba tuần không đi xe máy nên tôi cảm thấy hơi lạ lúc đầu, nhưng lại nhanh chóng thấy thân quen. Tôi lái xe loanh quanh vô định, chỉ để tận hưởng những cơn gió nhẹ thổi lướt trên mặt. Tôi đi theo tám biển ghi Biển Nhật Lệ và lên tới một cây cầu. Tôi dừng lại. Ở cả hai

bên là những con tàu lớn màu xanh với những sọc đỏ. Tôi đứng dựa thành cầu, quan sát người trên tàu vận chuyển những túi lớn từ tàu này sang tàu kia.

Tôi luôn ngưỡng mộ những con tàu và đại dương rộng lớn. Có cái gì đó về sự mệnh mông của sông nước khiến tôi thích thú, tưởng tượng mình đang trôi nổi trên mặt nước mà không có điểm dừng, thật thú vị. Hẳn là tôi có trong máu niềm vui thích này từ phía bên ngoài. Cụ kị tôi là người Hải Phòng, nhiều thế hệ đã làm nghề chài lưới, bà ngoại nhớ như vậy.

“Bà còn nhớ khi bà bốn tuổi, những con thuyền cập bến là bà chạy tới giúp gỡ những thùng cá to mà thuyền của cha bà mang về”, bà vẫn rất hồ hởi khi kể lại cho tôi nghe. Bà ngoại có rất nhiều kí ức về những con thuyền, đại dương đã lấy mất hai người chồng của bà.

Tôi đi qua cầu và nhanh chóng tới biển Nhật Lệ. Nơi này không giống một bãi biển tắm. Thất vọng, tôi quay đầu, tìm kiếm một điểm đến nào đó thú vị hơn. Vài người chỉ cho tôi tới động Phong Nha. Tôi không biết đường nhưng đi theo những biển chỉ dẫn và hỏi người đi trên đường. Con đường vắng vẻ, trừ vài chiếc xe ô tô và xe khách du lịch đi qua. Tôi đi mất 30 phút trên đoạn đường 37 kilômét đầy những ngọn đồi và núi được bao phủ bởi một lớp cây cỏ xanh ngắt, khiến tôi không thể không dừng xe.

Cuối cùng tôi cũng tới nơi, tấm biển gi “*Di sản thiên nhiên thế giới - Công viên quốc gia Phong Nha*”. Tôi chạy xe dọc con sông, thi thoảng dừng lại để nói chuyện với người dân địa phương. Họ nói rằng có rất nhiều động khác trong khu vực này đáng để xem, ở đó ít người hơn. Nhưng vì không có nhiều thời gian, tôi chọn động Phong Nha. Tôi tới chỗ người bán vé.

“Anh đi có một mình. Anh có định thuê riêng một thuyền không?” cô gái hỏi tôi.

“Anh không có tiền. Anh tưởng vào xem thì miễn phí?” tôi nói. Cô gái cười chỉ vào bảng giá trên đầu. Tôi chán nản quay đi.

“Em đi một mình à?” một người đàn ông đeo kính đen hỏi tôi. Tôi quay lại nhìn,

“Anh là hướng dẫn viên du lịch ở đây, nhóm anh đang thiếu ba người, anh có ba vé thừa. Cho em một cái này” anh nói, đưa cho tôi một vé.

“Cảm ơn anh nhiều.”

“Không có gì. Có một cô cũng đang đi một mình, đi cùng cô ấy đi. Đừng có tách nhau ra là được.”

*Động Phong Nha*

Cô gái là sinh viên năm cuối. Cô từ Nam Định tới, đang học du lịch nên rất hào hứng khi có được chuyến đi thực tế miễn phí này. Cô gái rất hào hứng khi biết tôi là ai, “Em đã đọc nhiều bài về anh rồi, anh đang được thực hiện ước mơ của em đó”, cô gái nói. Chúng tôi đi theo nhóm khách du lịch lên một con thuyền và đi vào động Phong Nha. Chuyến đi hai giờ đồng hồ hóa ra lại có cảm xúc rất bình thường, khiến tôi thấy mình đã quyết định đúng vì không chi tiền cho việc này. Sau chuyến thăm động, cô sinh viên đề nghị tôi cho cô đi cùng nốt hành trình.

“Mỗi người đều có một con đường riêng để đi. Nếu em đi cùng anh con đường mà anh muốn đi, đó sẽ không phải là điều tốt nhất cho em”, tôi nói. “Nếu em thực sự muốn đi, em sẽ không cần anh. Một ngày nào đó khi em đã sẵn sàng, và em quyết định đi đấy mới là điều em muốn, hãy cứ đi và sống cho chính em.” Cô sinh viên cảm ơn tôi vì đã khích lệ và lên xe khách một mình, trước khi rời đi không quên quay lại vẫy tay tạm biệt tôi.

Tôi vội phóng xe quay trở lại đoạn đường 37 kilômét thật nhanh. Tối hôm đó tôi ăn tối cùng cha mẹ chị Thảo. Bác gái hỏi nhiều và hoài nghi về câu chuyện của tôi. “Con gái bác nói là cháu khá nổi tiếng vì đi dọc Việt Nam”, bác nói với ánh nhìn hoài nghi không che giấu. “Bác không tin. Làm sao mà đi du lịch không cần tiền được?”, bác hỏi lại tôi lần nữa. Tôi nói rằng thật ra cuộc đi diễn ra khá dễ dàng vì người Việt Nam đã giúp tôi rất nhiều. Bác nhìn tôi lần nữa và mỉm cười, “Bác vẫn không tin được”.

Chiều hôm sau, bác gái cùng chị Thảo, người quay phim là chồng chị Thảo, và hai người nữa đi cùng để làm phóng sự về tôi. Chúng tôi đi tới nhà dì của chị Thảo, là em út của mẹ chị. Chúng tôi gặp đôi vợ chồng nông dân và con trai của họ. Họ mời chúng tôi uống vài li. Tôi nhấp bia cho lịch sự, vì sợ mặt tôi sẽ biến màu đỏ. Ở quê, uống rượu bia là việc thể hiện sự tôn trọng, đặc biệt là khi liên quan tới công việc.

Việc ghi hình diễn ra khá nhanh và dễ dàng. Họ muốn tôi làm nhiều việc đồng áng để họ quay vài phút. Tôi thấy không thật chút nào, còn cảm thấy hơi tội lỗi vì có thể các khán giả khi xem chương trình sẽ bị lừa. Nhưng đoàn làm chương trình có vẻ hài lòng với những khung hình và nhanh chóng thu dọn ra về. Tôi muốn được ở lại. Gia đình người nông dân vui vẻ đón tiếp tôi. Mẹ của chị Thảo thì đã nghĩ tôi không thể chống chọi nổi một ngày. Nhưng hóa ra đó lại là một quyết định tuyệt vời của tôi.

Hai ngày hôm sau thật tuyệt. Tôi dành thời gian làm việc thực sự cùng người nông dân và tận hưởng những gì khiến “nhà quê” trở nên đặc biệt. Ở Mỹ, nghĩa của từ “quê” không thực sự cho ta cảm giác đặc biệt tương tự. Bây giờ tôi đã hiểu câu hỏi “Quê bạn ở đâu” lại quan trọng đến vậy. Bạn đến từ đâu, quyết định khá nhiều về tính cách của bạn. Ở Việt Nam, nhiều người nhắc đến quê như đeo một huy chương tự hào. Tôi không mất nhiều thời gian để kết bạn và trở thành một thành viên danh dự của miền quê này.

Sống ở vùng nông thôn khiến ta có cảm giác như thời gian chậm lại, cho bạn tận hưởng những thứ

giản đơn trong cuộc sống. Tôi hôm đó, sau bữa tối ngon tuyệt, cậu con trai của chị Thảo đang tuổi thiếu niên rủ tôi đi chơi. Điểm dừng đầu tiên của chúng tôi là một cái hồ trong làng. Cậu con trai, tôi và một vài đứa bạn đã dừng ở vài nhà để xin chút tiền lẻ. Chúng tôi gom nhiều tiền lại đủ mua đồ uống, thuốc lá và chơi bài. Tôi ngồi xem họ chơi. Múc cá cược không nhiều, nhưng trò chơi pha chút thô tục “đù mẹ mày” khiến có cảm giác như người chơi đang cược rất cao.

Tôi nhận ra các cược là phạm pháp ở Việt Nam, nhưng như vậy không có nghĩa là ít người chơi. Tôi đã từng bị say một lần và được đưa tới một sòng bạc nhỏ. Lúc đó tôi đang uống cùng gia đình một người bạn thì một trong các ông bác đến hỏi tôi có muốn đi xem cá cược ở Việt Nam là như thế nào không. “Chắc chắn rồi, sao lại không cơ chứ?”, lúc này tôi đã khá ngấm hơi men. Họ bảo tôi cứ uống “rượu thuốc” bao nhiêu cũng được mà không sợ bị say, nhưng họ sai rồi. Khi tôi đã khá say, họ đưa tôi tới một khu nhà được trang bị như một sòng bạc với nhân viên an ninh và hai con chó to.

Có gì đó khiến người Việt Nam và các cược lúc nào cũng đi đôi với nhau. Ở Việt Nam, xổ số rất phổ biến. Ở Mỹ, nhiều người Việt Nam mà tôi biết rất ghiền cá cược và thường xuyên ra vào các sòng bạc. Một, hai cậu của tôi đã từng phá sản vì cá cược. “Với số tiền bị thua, cậu đáng lẽ đã mua được một ngôi nhà”, cậu tôi đã nói như vậy. Thậm chí bà ngoại cũng thích chơi ở các máy giật xèng. Bà chỉ chơi với một ít tiền nhưng có thể ngồi đó hàng giờ đồng hồ. Tôi nghĩ, các loại cược nên bị coi là phạm pháp thì có lẽ cũng là điều tốt cho xã hội.

Sau những trận đánh bài gay cấn, chúng tôi đi bắt chim. Được trang bị với đèn pin và một cái thang, chúng tôi trèo lên những cái cây để ăn trộm chim non. Chúng tôi trúng quả lớn khi tìm thấy một cái tổ với ba con chim xinh đẹp. Lúc này đã là 10 giờ đêm, chúng tôi chạy vội về nhà trong bóng đen, không có đèn chiếu, thỉnh thoảng giẫm phải phân trâu bò sau khi bị một nhóm những người đàn ông say rượu đuổi theo. “Chạy đi. Nếu mà bị bắt là phải ướn nhau đó”, cậu bé cảnh cáo. Tôi không sợ nhưng tôi chạy vì đã giẫm phải phân bò vài lần trong bóng tối.

Sáng hôm sau, tôi giúp gia đình người nông dân xử lý đồng lúa sau khi đã đưa đàn bò đi ăn cỏ. Năm bao lớn nằm dài trong nhà. Người ta đã đem trả lại cho người nông dân sau khi người bán hàng nói với họ rằng chẳng có ai mua lúa cả. Những người buôn bán trung gian chẳng hề thấy thương xót cho những người nông dân. Cuộc sống của người nông dân rất vất vả, những thất bại thế này lại khiến cuộc sống ấy dường như càng khó chịu hơn. Không thể bán được lúa sau một mùa vụ dài có nghĩa là nhà sẽ ít tiền hơn và nhiều hi sinh hơn.

Chúng tôi giúp xay lúa thành gạo, hi vọng họ có thể bán nó cho những người trong vùng để bù được chút lỗ. Sau bữa trưa, bác nông dân nói cho chúng tôi nghỉ buổi chiều. Vài giờ câu cá nhưng chẳng được con nào, chúng tôi đi tìm cuộc mạo hiểm mới, trèo cây để hái một loại quả thơm. Tôi lần mò tìm được đường trèo lên cành cao nhất. Tôi không nhớ nổi tên của loại quả đó nhưng nhất định là nó không giống lại quả nào tôi đã từng ăn trước đây. Không thể nói chính xác là có ngon hay không, nhưng chấm bột canh, loại quả này ăn khá vào miệng. Đó là một thứ quả to cỡ ngón tay cái, có mùi vị thơm thơm, bùi bùi và hơi đắng.



Tôi ăn dè xèn vì bác nông dân nói sẽ có bữa tối đặc biệt. Đúng như quảng cáo. Nguyên một con vịt được làm thành các món vịt áp chảo, tiết canh, và cháo vịt. Sau bữa tối, bác nông dân, người còn trai và tôi ngồi chơi trước nhà. Chúng tôi nhâm nhi bia lạnh và nói chuyện tới khi không còn chủ đề gì để nói nữa. Nhưng thực ra cũng không cần nói gì nữa. Bụng chúng tôi đã no căng với bia và đồ ăn ngon, không khí mát mẻ đã xoa dịu những cơ bắp đau nhức của chúng tôi. Nhìn vào màn đêm, những con chó nằm im ắng dưới gốc cây, có một sự yên lặng thanh bình như thể nói với ta đừng để những vấn đề của ngày mai trở thành nỗi lo của ngày hôm nay.

## *Món tiết canh vịt*

Ngày hôm sau chúng tôi dành phần lớn thời gian làm những việc tương tự như hôm trước. Buổi chiều, bác nông dân lái xe đưa tôi về thành phố. Chị Thảo muốn tôi quay nốt cảnh phỏng vấn trước khi tôi tiếp tục lên đường. Nhưng việc quan trọng phải làm trước, đó là thứ bảy, có nghĩa là tất cả đám con cháu sẽ về ăn tối ở nhà ông bà. Năm cái chiếu được xếp cạnh nhau trong phòng khách để đủ chỗ cho cả gia đình lớn. Rất nhiều đồ ăn được nấu và một thùng bia sẵn sàng chiêu đãi cơn khát của mọi người. Bỗng nhiên tôi thấy nhớ nhà.

Khoảng 12.000 kilômét phía bên kia Thái Bình Dương, gia đình lớn của tôi cũng đang chuẩn bị cho buổi tụ tập cuối tuần. Sẽ là những món ăn Việt Nam và Mĩ được kết hợp, cùng với bia và rượu. Chúng tôi thường gặp gỡ trong các dịp sinh nhật, kì nghỉ, hoặc chẳng vì dịp gì cả. Gia đình Mĩ thì thường không gặp nhau thường xuyên nhưng có thể nói rằng chúng tôi vẫn giữ được sự gần gũi và ham tiệc tùng của người Việt Nam. Với chín người cậu và dì, cùng hai mươi tám anh em họ, lúc nào các cuộc gặp mặt cũng rất vui.

Tôi không bao giờ muốn thói quen này thay đổi. Đương nhiên chúng tôi có những trận cãi vã, thậm chí có lúc còn đánh nhau, nhưng rút cục chúng tôi vẫn là gia đình và luôn bảo vệ nhau. Mọi người bây giờ đều đã trưởng thành nên mọi chuyện trở nên tốt đẹp hơn. Trước đây khi chúng tôi còn nhỏ, đồ ăn không có nhiều. Mọi người thường hỏi vì sao tôi ăn nhanh thế, tôi lại nhớ lại những buổi tụ họp gia đình khi trước. Không ai bị để đói, nhưng nếu ăn chậm, bạn sẽ chỉ còn lại vụn và đồ không ngon để ăn.

Ngồi đây tận hưởng bữa ăn gia đình, quan sát một vài người thỉnh thoảng trên đũa chọc tức các anh chị em khiến tôi nhớ gia đình của tôi vô cùng. Trong một năm ở đây, tôi đã bỏ lỡ bao nhiêu tiệc sinh nhật, ngày chào đời của em họ, hai lễ tốt nghiệp, cùng rất nhiều niềm vui và tình yêu thương nữa. Sống ở Việt Nam thỉnh thoảng tôi cũng thấy cô đơn, nhưng đó là việc cần làm. Tôi không lo nhiều cho gia đình tôi vì mọi người có thể chăm sóc lẫn nhau rất tốt. Điều tôi thấy lo lắng hơn là cách Việt Nam đang thay đổi, đánh mất đi những thứ khiến nơi này đặc biệt. Tình cộng đồng và giá trị của gia đình. Ở Hà Nội, tôi đã cảm thấy những thứ đó gần như bị mất hết, đặc biệt là giới trẻ. Đi thăm họ hàng, ông bà, các bác, các cô, cùng bạn bè đến và sẽ đi, bạn sẽ chỉ còn lại gia đình. Đó là nơi bạn bắt đầu và cùng là nơi bạn kết thúc.

Đó là đêm cuối cùng của tôi ở đây và tôi đã thực sự cảm thấy như mình thuộc về nơi này. Đã đi tới nhiều vùng quê, tôi biết ở đây, ý niệm về gia đình và cộng đồng vẫn còn tồn tại rất bền vững. Ngay cả mẹ của chị Thảo, người đã hoài nghi và không mấy chào đón tôi lúc đầu thì giờ đã thực sự mở rộng

## *Làm ruộng ở Quảng Bình*

vòng tay với tôi. “Nếu lần tới có dịp đi qua Quảng Bình, nhớ là phải vào thăm nhà bác đó. Mong Tết gặp lại cháu.” Bác nói với tôi trong nụ cười tươi. Sáng hôm sau, bác đánh thức tôi dậy trước khi ra chợ và ôm tạm biệt lần cuối. Bác trai thì chọn cách bắt tay, và chúc tôi một chuyến đi may mắn. Con đường phía trước còn dài nhưng ý nghĩa về nhiều trải nghiệm với con người và gia đình như thế này hơn khiến chặng đường dường như ngắn lại.

Chị Thảo đón tôi và đưa tới quán cà phê cho buổi phỏng vấn cuối cùng. Ngồi đó với người MC, tôi cảm giác như mình nợ tất cả những ai tôi đã gặp điều này. Khi được hỏi về Quảng Bình, về con người và trải nghiệm ở đây, tôi đã trả lời một cách chân thành về những gì đã diễn ra trong vài ngày qua. Một câu trả lời trung thực.

“Người dân Việt Nam, hàng chục triệu người đang sống ở các vùng quê là những người tốt và hiếu khách nhất mà tôi từng gặp. Chuyến đi của tôi cho tới nay thật kì thú và tôi rất mong được trở lại và giúp đỡ họ một ngày không xa. Mặc dù tôi sinh ra ở Mỹ, nhưng tôi có cảm giác như đây là nhà mình, dòng máu chảy trong tôi là dòng máu Việt Nam.”

Đó là những lời nói từ tận trái tim tôi, những lời nói mà tôi đã bắt đầu thực sự cảm nhận được. Còn rất nhiều điều để học nhưng tôi đang tiến bộ dần. Tôi rất vui vì được kết thúc chương viết này của hành trình. Tất cả những gì đã xảy ra với Thanh và được chứng kiến hậu quả của cuộc chiến đã xảy ra từ rất lâu về trước đã vắt kiệt cảm xúc của tôi. Tôi đã sẵn sàng tiếp tục chuyến đi. Ngày cuối ở Quảng Bình khi tôi chuẩn bị đi, cha chồng của chị Thảo vội rời một đám cưới để chạy về gặp tôi.

“Bác đã nghe và đọc về cháu nhiều rồi. Bác chỉ muốn tới bắt tay cháu một cái.” Bác nói và nắm chặt lấy tay tôi. Bác giữ lấy tay tôi và nói “Người trẻ như cháu hiếm quá, không có ai ở tuổi cháu mà lại nghĩ nhiều cho xã hội và đất nước vậy. Thế là có hi vọng rồi. Bác chiến đấu vì tổ quốc. Bác yêu nước với tất cả con tim. Thật là vinh hạnh vì được bắt tay cháu.”

Tôi thật sự rất vui sướng vì những lời nói của bác, nhưng đó là những lời khen mà tôi chưa dám nhận. Tôi chưa làm được điều gì đáng để được bác cảm ơn. Điều mà bác và nhiều người khác đã làm mới thực sự đáng ngưỡng mộ. Họ đã hi sinh và cam chịu quá nhiều cho đất nước của mình.

Trong khi tôi dọn đồ, Thái Hải, một nhà thơ nổi tiếng ở Quảng Bình đã tới tặng tôi hai quyển sách

của ông. Ngoài bìa có ghi “Thân yêu tặng Trần Hùng John, một người đặc biệt. Tôi luôn ủng hộ và quý bạn.” Những bài thơ của ông phần lớn là về chiến tranh, điều mà tôi hay bắt cứ ai khác tầm tuổi của tôi khó có thể bao giờ hiểu được hết. Điều quan trọng là chúng ta biết và trân trọng những gì người đi trước đã làm. Cuộc chiến sẽ mãi mãi là một kí ức đen tối của Việt Nam, quãng thời gian tuy đã qua nhưng vẫn sẽ không bao giờ quên được.

## **Tuổi Mười Bảy**

*Rũ bụi chiến trường vẫn phong trần trận mạc*

*Đường về quê ngược bước hành quân*

*Người lính trẻ ngày xưa vẫn trẻ*

*Mắt búp bê nhấp nháp nếp ba lô*

.....

*Sau cuộc chiến vẫn đàng sau cuộc chiến*

*Còn bao thằng nằm lại không về*

*Ngơ ngác bay cùng bông bèo mây trắng*

*Cùng lời thề tuổi mười bảy, ngàn lau...*

## **Chương 5**

Người ta nói vô tâm thì vô lo, những gì bạn không biết thì không thể làm hại bạn. Chúng ta thường chỉ muốn thu mình trong cái thế giới nhỏ nhoi của ta, tránh xa những gánh nặng mà sự thật có thể đem lại. Người mù đâu thể nhìn thấy cái xấu, người điếc chẳng thể nghe điều tệ hại, còn người vô tâm thậm chí không có khái niệm gì cả.

Lựa chọn vô tâm khiến cuộc sống dễ thở hơn. Tuy vậy, kiến thức lại chính là sức mạnh. Thứ sức mạnh giúp ta có thể thay đổi. Vậy chúng ta đơn giản chọn một nửa của sự thật hoặc các phiên bản sự

thật của riêng chúng ta? Hay ta chọn khám phá và kiến thức? Bạn có toàn quyền lựa chọn.

Thay vì chỉ đơn giản là chấp nhận thu mình trong một chiếc bong bóng, tôi tìm đến sự tự do. Tôi đi đến Việt Nam và chọn chuyến hành trình này. Tôi biết tôi có thể nhìn, cảm nhận, trải nghiệm những điều mà nếu làm ngược lại không bao giờ tôi biết được. Tôi ép buộc bản thân phải đổi mặt, phải tìm đến những điều trái ngược với những thứ mà tôi đã từng tin tưởng trong một thời gian dài.

Cũng giống như nước Mỹ. Nước Mỹ không phải là một quốc gia hoàn hảo, thậm chí không phải là đất nước tốt nhất như tôi từng nhận thức. Tiền u, tiền không thể giải quyết mọi thứ. Và thế giới không chỉ có trắng và đen. Những điều tôi nhìn thấy thay đổi cách tôi suy nghĩ. Và đó là bài học của cuộc sống, một chuyến hành trình không ngừng học hỏi khiến ta được đến gần hơn với sự khai sáng.

Tôi rời Đồng Hới và tiếp tục hành trình tới tỉnh Quảng Trị. Chị Thảo và chồng đã giúp đưa tôi đến bến xe khách. Họ lo tôi sẽ bị ốm nếu đi bộ dưới thời tiết nóng nực. Hai người còn cho tôi một túi đồ ăn khô: xúc xích, lương khô cùng vài thứ ăn vặt khác. Nhưng tôi từ chối nhận tiền.

Chuyến xe đến Đông Hà, Quảng Trị gợi cho tôi nhiều thứ thân quen khi xe đi qua cây cầu đã từng chia đôi Việt Nam. Đã có lần tôi đến nơi này, tôi còn nhớ đã nhìn những tượng đài, những dấu tích gợi nhớ về chiến tranh. Đây từng là nơi chịu những đợt bom rải thảm khủng khiếp nhất của quân Mỹ. Số lượng bom từng đổ xuống vùng đất này có sức công phá bằng sáu quả bom nguyên tử. Đây là những điều về nước Mỹ mà tôi không muốn nhìn thấy, không muốn tin. Tôi trưởng thành với ý niệm nước Mỹ là hoàn hảo và tất cả những gì nước Mỹ làm là vì công lí và sự bình đẳng. Một cảm giác kì lạ bao trùm cả xe khi chúng tôi đi qua cầu, mọi người đều im lặng. Bỗng nhiên tôi thấy nỗi buồn ập đến. Có thể đó là nỗi buồn khi tôi phải chấp nhận những điều mà người Mỹ từng gây ra hay thậm chí là một điều gì đó mơ hồ hơn.

Đến Đông Hà, tôi dừng lại ở chợ Quảng Trị. Một người bạn quen qua *facebook* đã nói rằng anh sẽ giúp tôi đi khám phá Quảng Trị. Thực ra không hẳn là một người bạn, vì chúng tôi chưa gặp nhau bao giờ. Chỉ là một người nào đó trên *facebook*. Thật buồn cười khi mạng *internet* và công nghệ đang khiến chúng ta lười biếng và làm sai lệch đi định nghĩa về tình bạn. Nhiều người Việt Nam coi những người họ nói chuyện trên *facebook* hay *Yahoo* là bạn, nhưng nếu như chưa bao giờ thực sự gặp, bạn không thể coi họ là bạn được. Thật dễ dàng khi giấu mặt sau chiếc máy tính và tôi có vẻ hơi cả tin quá.

“Chào bạn, mình là Tuấn, bạn là John Trần phải không?”. Người bạn *facebook* hỏi và nhảy xuống xe, bắt tay tôi. Một chàng thanh niên gầy gò và cao, dáng vẻ của một vận động viên bóng chày. Tôi gật đầu, cảm thấy nhẹ nhõm vì anh trông có vẻ rất chân thật. “Mình đợi bạn suốt buổi sáng”, anh nói khi chờ tôi đi. Chúng tôi dừng lại một chút ở một quán *karaoke*, nơi Tuấn mang tôi ra khoe với vài người bạn trước khi đi về nhà Tuấn.

## Đài tưởng niệm ở Quảng Trị

Về nhà Tuấn, tôi gặp mẹ của anh, một phụ nữ trẻ và khá đẹp. Không có người chồng ở nhà nên tôi đoán chú ấy đã qua đời. Đây là gia đình thứ tư tôi đến mà không có sự hiện diện của người cha. Chiến tranh thực sự đã lấy đi nhiều thứ. Cô không nói nhiều, chúng tôi chỉ nói chuyện khi tôi hỏi han cô về việc nấu ăn. Bữa ăn nhẹ nhàng, không phải là bữa ngon tuyệt như Tuấn giới thiệu. Tất nhiên, tôi không nhận xét gì. Làm vậy sẽ giống như việc nói với một đứa trẻ rằng ông già Noel không tồn tại.

Sau bữa tối chúng tôi chạy xe dọc con đường ẩm ướt sau cơn mưa. Đi một đoạn thì chúng tôi dừng lại trước một ngôi nhà nhỏ, trông giống một khu trọ sinh viên. Tôi gặp bạn của Tuấn, cậu bạn ăn mặc như thể sắp đi dự đám cưới với quần âu, áo sơ mi cao cổ và giày Tây. “*You speak Vietnamese? – Cậu nói tiếng Việt?*”, anh hỏi tôi với thứ tiếng Anh bời. Tôi thấy không hài lòng khi ai đó nghĩ rằng tôi không biết tiếng Việt. “Có, mình có thể nói tiếng Việt”, tôi đáp. “Không thể ăn mặc như thế này được”, bạn của Tuấn nói, ném cho tôi một chiếc áo sơ mi cộc tay.

Chúng tôi chạy xe 10 phút, ra tới một đoạn đường gồ ghề, bụi bặm dẫn tới vùng nông thôn. Chúng tôi đang tới dự một đám cưới, thực ra là bữa tiệc trước đám cưới. Tiệc cưới thật là ngày mai nhưng ở đây người ta tổ chức đám cưới trong nhiều ngày liền. Thêm nhiều người đến hơn, buổi tiệc được bắt đầu. Có vài món ăn nhẹ, và tôi thì vui vẻ nhón lấy vài thứ sau bữa tối không đặc biệt cho lắm. Trong khi đồ ăn thì không nhiều, rượu lại có kha khá. Có vẻ đó là văn hóa Việt Nam, chú rể sẽ phải say trong buổi hôm nay.

Ngồi với một đám khoảng chục thanh niên khác, cứ năm phút là rượu lại được rót. Năm chén qua đi như thể họ đang uống trà vậy. Tôi nghĩ đã đến lúc mình nên dừng uống. Sau khi bị ép uống quá nhiều ở Việt Nam, tôi tự tạo cho mình một chiến thuật để vừa giữ được sự tôn trọng mà vẫn tỉnh táo. Khi không ai nhìn, tôi đổ rượu xuống đâu đó. Không có gì hại cho tôi cả, mà tôi vẫn giữ được phép lịch sự. Tôi đã từng nhìn thấy việc uống quá nhiều có hại cho gan bạn thế nào. Khoảng 9 giờ thì chúng tôi rời bữa tiệc trong khi mọi người có vẻ còn tiếp tục đến tận khuya, lí do duy nhất khiến vùng quê vốn yên tĩnh bỗng hôm nay trở nên náo nhiệt.

Nhưng buổi tối của chúng tôi chưa dừng lại ở đó, chúng tôi gặp một vài người bạn khác của Tuấn rời ngồi ăn ngoài phố. Những con chim quay cùng rau tươi giòn dích thực là những thứ tôi cần cho dạ dày của mình lúc này. Một chai Vodka được gọi ra nhưng tôi từ chối không uống trong khi Tuấn và một cô gái khác thì “xử lí” hết, chỉ hai người họ. Cô gái còn lại thì không uống, quay sang tán tỉnh tôi nhưng tôi thì không thấy hứng thú gì hết. Lúc đầu cô nghĩ tôi là người Việt Nam nên cũng chẳng thấy thích thú gì. Nhưng khi tôi cất tiếng nói thì thái độ cô gái thay đổi hoàn toàn. Tôi giả vờ nghịch điện thoại khi ăn để khỏi phải nói chuyện với cô gái.

Sau bữa ăn ngon lành, chúng tôi về nhà nhưng lại phải quay lại vì tôi để quên điện thoại. Tôi đã dám chắc rằng sẽ mất điện thoại. May mắn thay vì điện thoại của tôi vẫn còn đó và cô bán hàng vui vẻ đưa trả lại cho tôi. “Cháu quên gì à?”, cô hỏi với nụ cười thật dễ chịu. Tôi khá là ngạc nhiên khi nhận

chiếc điện thoại kèm một nụ cười thay vì lời cần nhắc. Tôi hay quên, thường dễ quên các thứ khá nhiều lần trước đó. Nhưng ở Hà Nội, mỗi khi tôi quay lại để lấy, “chào đón” tôi là những khuôn mặt giận dữ, thậm chí quát tháo, không tin rằng tôi có thể mắc một lỗi lầm rất bình thường như thế.

Chúng tôi về nhà khi mẹ Tuấn đã đi ngủ. Tôi lên gác mái để đi nằm. “Nghỉ một chút đi, ngày mai có lẽ là phải đi sớm đây”, Tuấn nói với tôi trước khi tắt đèn. “Minh sẽ đưa cậu đến ngoài rìa thị trấn rồi đi làm”. Cốt kết. Tuấn bước trở xuống dưới nhà. Tôi cố gắng nằm ngủ nhưng không sao ngủ được, cứ có cảm giác như đang bị theo dõi.

“Rắc, rắc”, tiếng cửa kéo kẹt. Tôi bật ngồi dậy, nghĩ rằng Tuấn lên. Nhưng không có ai ở đó cả. Trời đã ngừng mưa nhưng những cơn gió vẫn hú hét ngoài đêm tối sâu thẳm. Tôi nhảy khỏi giường để tắt đèn. Tôi nằm trong chiếc giường trong góc, góc còn lại chỉ có một chiếc tủ gỗ nhỏ. Chiếc bóng đèn trong treo lơ lửng trên đầu soi bóng xuống căn phòng. Như thế trong phòng không chỉ có mình tôi.

Tôi lớn lên trong những câu chuyện ma của bà, thường xảy ra ở Việt Nam. Bà tôi cảnh báo với tôi trước khi đến Việt Nam rằng có rất nhiều linh hồn dọc khắp đất nước này. Những người da trắng không tin vào linh hồn hay ma quỷ. Ở Mỹ, ma chỉ xuất hiện trong phim hay những câu chuyện hù dọa trẻ em. Nhưng ma là có thật. Người ta hay nói rằng những ai chết đi không đúng lúc hay không được chôn cất tử tế sẽ vẫn lang thang đâu đó trên mặt đất. Quảng Trị từng là nơi bị đánh bom nhiều nhất trong chiến tranh, bởi vậy, không có lí gì lại không có những con ma như thế cả.

Chợt tôi có cảm giác như mình nhìn thấy một bóng đen bay qua. Quá nhanh để tôi có thể chắc chắn, nhưng tóc gáy tôi dựng đứng. Tôi ngồi dậy, sẵn sàng chạy thẳng xuống tầng dưới. Độp... độp... độp. Những tiếng đập nhẹ phát ra từ trên trần nhà. Tôi nhìn lên. Chẳng có gì. Đột nhiên một mùi nước hoa ngọt kì lạ phảng phất xung quanh. Một hình ảnh mờ ảo của một cô gái trẻ hiện lên trong tâm trí tôi. Khuôn mặt dài, mềm mại như khói hiện lên rõ dần như thể tôi đang thực sự nhìn thấy cô ấy. Đêm hôm đó tôi không tài nào ngủ ngon bởi những cơn ác mộng liên tục làm phiền.

Trời sáng, tôi thấy mệt nhưng thở phào vì cuối cùng cũng có thể rời khỏi ngôi nhà. Cơn mưa và mây mù bao phủ đã nhường lối cho cái nóng dữ dội của miền Trung. Mẹ của Tuấn đã đi làm từ sáng sớm nhưng còn kịp chuẩn bị cho chúng tôi nồi bún bò nóng thơm ngon. Chúng tôi kết thúc bữa sáng nhanh chóng. Tôi ngoái lại nhìn ngôi nhà khi Tuấn chở tôi đi trên chiếc xe máy. Phía chiếc cửa sổ nhỏ trên tầng, một cái bóng trắng nhìn giống như một người phụ nữ.

Tuấn thả tôi xuống cuối thị trấn. Có một tấm biển ghi: Huế - 75 km. Chắc là tôi không thể đi tới Huế trong một ngày. Mới chỉ 9 giờ sáng mà cảm giác như tôi đang ngồi trong phòng xông hơi. Tôi đội chiếc mũ bóng chày lên. Chồng của chị Thảo cho tôi cái mũ ấy. Đây là cái mũ thứ ba của tôi, sau khi tôi làm mất hai chiếc nón lúc trước. Chiếc mũ này không thể che nhiều như nón, nhưng có còn hơn không. Tôi bịt mặt bằng một chiếc khăn, đeo kính chống nắng và bắt đầu bước đi.

Tôi đi rất chậm. Bình thường khi bắt đầu hành trình trong ngày, tôi thường có thể đi bộ 5 - 6

kilômét/giờ và trung bình là khoảng 4 - 5 kilômét/giờ. Nhưng dưới ánh nắng mặt trời như tra tấn này, tôi còn không thể đi được 4 kilômét/giờ. Tôi lê chân trên con đường nhiều sỏi đá, uống nước một cách dè xẻn để bổ sung lượng nước đã mất trong cơ thể. Nhiều người đang tránh nắng trong bóng râm ngoài, nhìn chằm chằm vào kẻ lạ mặt đang đi dưới trời nắng một cách ngu ngốc. Tôi thấy như mình đang đi bộ trên một sa mạc nào đó ở Châu Phi, chứ không phải ở Việt Nam. Sau một vài giờ, tôi đến được Ai Tu, một căn cứ không quân cũ của quân đội Mỹ. Tôi không còn đủ nước và năng lượng để tiếp tục nữa.

Tạp hóa Duy Anh. Tôi tiến đến chỗ một người phụ nữ đang đứng trong một cửa hàng nhỏ và hỏi bác ấy tôi có thể dừng chân nghỉ nhờ một lúc không. “Được chứ”, bác ấy trả lời, còn chưa ngẩng lên nhìn tôi. Tôi ngồi phịch xuống một cái ghế nhựa đỏ, gục đầu xuống cái bàn thấp. “Cháu uống nước không?”, bác chợt hỏi làm tôi giật mình. Tôi gật đầu. Bác ấy nhìn xuống chai nước trống rỗng của tôi rồi đi đâu đó và quay trở lại với một ấm nước.

“Cháu không có tiền để trả bác đâu”, tôi nói với người phụ nữ đứng tuổi nhỏ bé trông có vẻ yếu ớt. Khuôn mặt của bác đầy những nếp nhăn, khó tìm thấy một nụ cười nào, chỉ thấy một vẻ buồn rầu dường như đã ở đó từ lâu như một phần cố hữu của gương mặt. “Không sao”, bác nói, gần giống như làm bầm với một chất giọng trầm. “Sao trời nóng thế này lại đi bộ?”, bác hỏi. Tôi kể với bác ấy rằng tôi đang đi từ Hà Nội vào Sài Gòn và không mang theo tiền. Gương mặt bác ấy nhăn nhó.

“Cháu là người ở đâu?” - “Cháu ở bên Mỹ”, tôi trả lời và chợt chững lại. Thoáng có vẻ gì hơi sợ hãi hiện lên trên khuôn mặt người phụ nữ. Bác ấy đứng ngây ra một lúc, như thể đang hồi tưởng lại một ký ức không vui nào đó.

Hai đứa trẻ nhỏ, một trai, một gái chạy lại nghịch mấy thứ đồ của tôi. Đứa bé trai đeo đôi kính râm của tôi rồi tự chỉ vào ngực và hét lên: “Siêu nhân!”. “Trả lại ngay, làm hỏng bây giờ đó”, thằng bé bị bác rầy la. Thái độ người phụ nữ thay đổi. Có điều gì đó khiến tôi thấy bác ấy không thoải mái khi biết tôi là người Mỹ. Tôi ngay lập tức giải thích rằng cha mẹ tôi là người Việt Nam.

Người phụ nữ lớn tuổi đi ngang qua tôi rồi ngồi xuống ở một khoảng cách khá xa. Bác nhìn xa xăm và bắt đầu nói. “Bác năm nay đã bảy mươi hai tuổi rồi. Bác sống ở đây một mình với hai đứa cháu. Bác sinh được ba đứa con, giờ chỉ còn hai, cả hai đứa đều sống xa. Con gái bác với chồng nó bị tai nạn xe máy chết ba năm trước. Bây giờ bác phải nuôi hai đứa này. Tội bọn nhỏ, phải lớn lên không có cha mẹ ở cạnh. Ngày nào bác cũng bán hàng, nhưng mà cũng chẳng đủ. Không đủ được. Khó sống lắm”. Bác dừng lại, như thể để ngấm lại câu chuyện của chính mình.

Tôi nhìn hai đứa trẻ đang mãi nghịch chiếc điện thoại của tôi, lũ trẻ đùa nghịch và cười nói hồn nhiên, trẻ con thật hạnh phúc và ngốc nghếch. Chúng còn quá nhỏ để nhận thức được thực tế. Ở tuổi này, bọn trẻ vẫn được hưởng niềm hạnh phúc của sự vô tư. Chúng chưa hiểu được những điều bà ngoại chúng đã và đang phải trải qua. Với tuổi già và sức nặng đang đè lên trái tim như vậy, tôi không nghĩ bác gái ấy sẽ sống được thêm lâu nữa. Chắc hẳn chính việc phải chăm lo cho hai đứa cháu đã giúp bác tiếp tục tồn tại cho đến hôm nay. Nhưng liệu điều gì sẽ xảy ra khi bác ấy không còn tiếp tục được nữa, điều gì sẽ đến với bọn trẻ. Tôi không thể chịu nổi ý nghĩ ấy. Nhưng đó là thực tế, sống

trong hoàn cảnh mà bạn buộc phải lớn lên thật nhanh.

“Cuộc sống khó lắm. Bác phải làm lại nhà sáu lần rồi, vì lũ. Chồng bác ốm chết nhiều năm trước, nhưng bác không đi bước nữa nên giờ sống một mình với hai đứa cháu. Cũng khổ lắm. Nhưng còn sướng hơn hồi chiến tranh. Hồi ấy cực ghê lắm. Người Mĩ khi ấy bắt dân ở đây phải theo lệnh giới nghiêm. Không được đi đâu mà không có phép. Vài người lính thì cũng tốt nhưng nhiều người ác lắm, rầy dân suốt. Dân sống mà như đi tù. Bom nổ rồi súng bắn, nghe cả ngày”.

“Sau chiến tranh cũng không có nhiều thay đổi. Nhà bác vẫn chẳng có gì. Không đủ thức ăn. Nhà bác không có đủ gạo. Rồi chồng bác mất, bác ở một mình. Có đôi lần bác chán sống quá rồi. Bác chẳng muốn tiếp tục nữa. Nhưng nhìn đám con cháu, bác lại sống đến tận giờ”, bác kết thúc câu chuyện. Tôi nhìn bác hồi lâu, không thể dời mắt khỏi đôi mắt ướt không còn khóc được nữa. Ánh nhìn ấy thật quen thuộc. Đó là vẻ mặt tôi đã thấy ở hai người phụ nữ tôi yêu quý nhất đời. Vẻ mặt ấy nói rằng họ đã cho đi tất cả những gì họ có khi phải đối mặt với nghịch cảnh cùng cực và tự hỏi phải làm gì để có thể tiếp tục tồn tại.

Bà ngoại của tôi phải một mình nuôi mười đứa con, không hề có sự giúp đỡ hay hỗ trợ nào, trên một đất nước không phải nơi bà sinh ra và lớn lên. Bà nhận tiền trợ cấp từ chính phủ và bán hạt giống rau để trồng. Nhưng chưa bao giờ có đủ tiền. Các cậu và các dì của tôi ngốc nghếch và vô tâm khi họ còn trẻ. Một vài cậu của tôi đã từng tham gia các băng nhóm, một người trong số đó đã phải ngồi tù một thời gian ngắn. Hai dì của tôi mỗi người có tới năm đứa con với hai người đàn ông khác nhau. Bà ngoại ngày trước thường xuyên “phát điên”, chúng tôi đã nhiều lần nghe thấy tiếng bà la hét và khóc lóc, “Tao không muốn sống nữa. Chúng bay làm tao đau đớn quá!”.

Còn mẹ tôi thì đã từng thường xuyên chứng kiến cảnh tôi và em trai mâu thuẫn với nhau. Tôi và em trai cách nhau hai tuổi, vậy nên chúng tôi rất hay ganh nhau trong bất cứ việc gì. Chúng tôi khi ấy giống như hai đối thủ không đội trời chung hơn là anh em ruột. Thường xuyên la hét và đánh lộn cho đến khi có đứa chảy máu. Trước khi li hôn, cha tôi cũng chẳng bao giờ có mặt. Mẹ phải giải quyết tất cả. Tôi còn nhớ có lần mẹ không thể chịu đựng thêm nữa và dọa sẽ tự tử. “Mẹ không thể hiểu nổi. Các con là anh em nhưng sao đối xử với nhau như kẻ thù như thế?”, mẹ vừa khóc vừa nói. Không phải chỉ vì anh em tôi khi đó không thương yêu nhau, mẹ tôi nói, đó là hậu quả cộng hưởng của tất cả những gì mẹ phải trải qua trong suốt một thời gian dài.

Với những người phụ nữ này, những người phải chịu đựng và trải qua nhiều khó khăn hơn phần lớn những người khác, họ cũng có những giây phút mềm yếu. Những giây phút bạn cảm thấy như bạn không thể cố gắng thêm được nữa và giải phóng bản thân khỏi những gánh nặng tưởng như là lựa chọn duy nhất bạn có. Không được như bà và mẹ tôi, người phụ nữ này không có cơ hội để cải thiện cuộc sống và bác ấy chỉ còn cách duy nhất là bám trụ.

Tôi ở lại khoảng một tiếng để ăn trưa cùng ba bà cháu. Bác muốn đưa cho tôi ít tiền, nhưng tôi không dám nhận. Nhưng tôi xin nhận cốc nước mát trong tủ lạnh. Rồi tôi rời đi, càng thêm hiểu và tôn trọng những người phụ nữ Việt Nam mạnh mẽ phi thường. Làm thế nào mà chiến tranh, sự ra đi của



những người thân yêu, hay bất cứ thứ gì khác vẫn không thể giết chết sức mạnh để tiếp tục sống và chăm lo cho gia đình của những người phụ nữ này? Tất cả những gì tôi có thể làm là không ngừng phấn phục và tôn trọng sâu sắc ý chí phi thường đó.

Nếu họ có thể vượt qua từng ấy cùng cực, mọi khó khăn của tôi trở nên thật nhỏ bé, giống như hạt bụi giữa sa mạc rộng lớn. Tôi cố đi tiếp và tới được “Thành cổ Quảng Trị”.

Tới cổng, tôi nhìn thấy hai người đàn ông đang nói chuyện. “Chào hai chú”, tôi hỏi xin ngồi vào chỗ trống cạnh họ. “Cháu đang đi du lịch đến đâu?”, người mặc áo đồng phục màu xanh hỏi tôi. “Cháu đang đi xuyên Việt”.

“Đi bộ thì nóng lắm. Cháu giống mấy thằng Tây ba lô. Chú thấy mấy người đi qua đây cũng đeo ba lô như thế này rồi”, người còn lại nói. “Không, không phải Tây ba lô. Cháu sống ở Việt Nam. Cháu đang đi để hiểu Việt Nam hơn”.

“Việt Kiều. Cháu là Việt Kiều rồi, nghe giọng là biết ngay”. “Dạ vâng, cháu sinh ra ở bên Mỹ. Bố mẹ cháu đều là người Việt Nam. Đây là đâu ạ?”.

“Ồ không biết à? Đây là một pháo đài cổ và một trận chiến cực lớn diễn ra ở đây. Rất nhiều người bị chết. Cha và một chú của chú cũng chết ở đây. Nhưng mà họ đánh cho hai bên khác nhau. Hồi hết chiến tranh chú mới đang mười mấy tuổi. May mà hết chiến tranh, chả cần biết ai thắng, hết chiến tranh là may rồi”. Người đàn ông im lặng một lúc. “Cháu thích thì vào mà xem”.

“Không. Cháu không muốn nhắc lại những việc khủng khiếp mà người Mỹ đã làm”, tôi nói cay đắng.

“Sao mấy người lại cứ ghét đất nước của mình? Mấy cái người biểu tình trên ti vi đó. Chú mà được sống ở Mỹ thì thích lắm, bọn bay được ở đó quá dễ rồi. Thật chẳng hiểu sao!”.

“Cháu không nghĩ là nhiều người Mỹ ghét nước Mỹ. Chỉ là một vài người tự do quá và họ không trân trọng điều đó”, tôi thật thà nói với người đàn ông. Đúng là như vậy, chúng ta thường không biết chúng ta có cái gì cho đến khi chúng ta đánh mất nó. Một trong hai người đàn ông mời tôi tới nghỉ ở nhà. Tôi lịch sự từ chối lời mời. Đến lúc phải đi tiếp, kết thúc sự bi quan và tập trung vào sự lạc quan.

Trở lại quốc lộ 1A bây giờ song song với con đường lớn, tôi đi dọc con đường cho tới gần 5 giờ chiều. Đã đến lúc tìm một nơi để dừng chân. Bạn không muốn xuất hiện quá sớm vì mọi người còn phải làm việc và nếu quá muộn, gần như sẽ chẳng thể tìm được nơi để tá túc.

Chỉ có một vài ngôi nhà dọc con đường, một bên đường là đường ray xe lửa còn một bên là ruộng lúa. Tôi rẽ trái, đi vào một con đường đất mà tôi đoán là sẽ dẫn tới một vài ngôi nhà. Tôi đang có tâm

trạng khá tốt nên sau khi một người đàn ông từ chối, tôi không lo lắng lắm. “Nhà tôi có mẹ già và bà đang bị ốm. Xin lỗi không giúp được gì”. Người đàn ông chỉ cho tôi hướng tới nơi có thể có người sẽ giúp tôi.

Cuối cùng tôi cũng tìm thấy một ngôi nhà, đã 6 giờ tối và mặt trời đã bắt đầu lặn. Một vài người nông dân già đang ngồi uống trà và hút thuốc. “Cho cháu xin một cốc trà được không ạ?”. Bí quyết là phải nói chuyện làm quen trước khi hỏi xin nhờ điều gì. Phải thiết lập được một mối liên hệ. Mối liên hệ sẽ tạo ra mối quan hệ, điều sẽ khiến họ khó từ chối giúp đỡ bạn. Càng biết nhiều về ai đó, mối quan hệ sẽ càng sâu sắc và trách nhiệm giúp đỡ cũng sẽ nhiều hơn.

Người đàn ông chủ nhà đồng ý cho tôi nghỉ nhờ qua đêm. Ông có vẻ đang rất vui vẻ, thoải mái. Họ đang chuẩn bị đám cưới cho con trai. Tối hôm đó chúng tôi ăn một bữa ngon với những món ăn thường thấy trong các đám cưới: xôi, bánh cốm, và thịt lợn. Mọi người hát múa và uống rất nhiều. Họ còn mời tôi lên hát một bài hát tiếng Anh, tôi không nghĩ là họ hiểu tôi đang hát gì, nhưng những tràng pháo tay vẫn nổi lên ầm ĩ. Một vài cô cố gắng giới thiệu tôi cho con gái của họ.

Bữa tiệc mừng kéo dài đến cả đêm, nhưng đến 11 giờ cơn buồn ngủ đã réo gọi tên tôi. Người nông dân già dẫn tôi vào nhà và chỉ cho tôi chiếc giường. “Tối nay nằm chung giường với ông không ngại nhé!”. Dạ dày tôi đã được lấp đầy với thức ăn ngon và đồ uống, tôi đã sẵn sàng nằm xuống và ngủ ở bất cứ đâu. Nằm trên giường nghe những tiếng nói và cười lớn bên ngoài, tôi nhanh chóng chìm vào giấc ngủ.

Sáng hôm sau tôi còn hơi choáng choáng nhưng vẫn tiếp tục lên đường tới Huế. 38 kilômét. Đoạn đường đi tới Huế vô cùng dễ chịu. Nhiều người tò mò dừng lại và hỏi han tôi trên đường đi. Người dân ở đây có vẻ thân thiện và cởi mở hơn, họ tò mò muốn biết về người lữ hành lạ mặt trên đường. Tới một cây cầu, một người phụ nữ khoảng ba mươi đang đi xe đạp và chở theo sau cái gì đó nhìn giống như là những miếng bìa các tông bỗng dừng lại trước tôi vài mét. Tôi bước tới và băn khoăn không biết cô ấy có cần giúp đỡ gì không. “Đi đâu đó?”, cô ấy hỏi tôi. Tôi trả lời rằng tôi chỉ đang đi bộ trong chuyến đi xuyên Việt. “Đi bộ nóng lắm đó. Nhìn em không giống người ở đây nhưng mà nói tiếng Việt giỏi ghê”.

Tôi gật đầu và cười. Chị ấy xuống xe và chúng tôi đi bộ cùng nhau. Tôi thấy vui vì có bạn đồng hành, đi bộ một mình đôi khi rất cô đơn và tôi chỉ biết hát hết bài này tới bài khác cho đỡ buồn. Người phụ nữ tên là Hương, đã có chồng, có hai con. Chị làm nghề nông, nhưng hiện giờ không phải mùa lúa nên chị ấy phải tìm việc khác để kiếm tiền. Giọng Huế của chị hơi khó hiểu nhưng nghe rất hay.

Một người đàn ông ở đám cưới đêm hôm trước đã hỏi tôi: “Giọng con gái ở vùng nào nghe ngọt nhất? Họ có thể làm cho cháu yêu luôn chỉ bằng cách nói chuyện, nên phải cẩn thận đấy nhé”. Tôi suy nghĩ một lúc. Giọng Bắc nghe hơi nặng và đanh nên chắc không phải, giọng miền Nam thì nhẹ nhàng nhưng đôi khi hơi nhõng nhẽo, và miền Trung thì khá là khó hiểu. “Miền Tây”, tôi đoán bừa. “Sai. Là giọng Huế. Cẩn thận đó, có khi cháu chỉ đi tới Huế được thôi là dừng lại, không tới thành phố Hồ Chí

Minh được đâu”.

Tiếng Việt thật quá đa dạng. Tôi thấy chẳng có ngôn ngữ nào trên thế giới giống như tiếng Việt. Từ sự chuẩn xác của miền Bắc tới sự đa dạng của miền Trung và sự thoải mái của giọng miền Nam, đi đâu bạn cũng sẽ nghe thấy những âm điệu độc đáo và tươi đẹp. Hơn thế, ở mỗi nơi mọi người lại dùng những từ khác nhau. Nếu bạn hỏi xin một chiếc “bát” thay vì “tô” khi ở trong miền Nam thì người ta sẽ đem cho bạn một cái âm lớn. Để thực sự làm chủ được một ngôn ngữ, chắc phải mất cả đời để học.

Tôi đã học tiếng Việt được gần hai năm. Như phần lớn người Việt Nam ở Mỹ thuộc lớp “thế hệ hai”, tiếng Việt của tôi không tốt lắm. Thực ra là tôi đã không biết chút tiếng Việt nào trước khi đến Việt Nam. Bố mẹ tôi sang Mỹ khi còn rất nhỏ và tiếng Anh là thứ ngôn ngữ duy nhất được sử dụng trong nhà. Mẹ tôi cố gắng bắt tôi học tiếng Việt nhưng tôi thì không thích chút nào. Một cách ngốc nghếch, tôi cứ cho rằng tiếng Anh là đủ rồi. Thế nên tôi đã không thực sự chú tâm học tiếng Việt cho tới khi tôi hai mươi một tuổi sang Việt Nam du học.

May mắn là khi lớn lên, tôi được biết đến khá nhiều điều về Việt Nam qua bà ngoại. Tôi thường nghe bà kể chuyện và thi thoảng ngồi xem cải lương cùng bà để bà vui. Nhưng tiếng Việt của bà ngoại chắc không phải là tấm gương tốt nhất, vì thỉnh thoảng bà bị nhầm “L” và “N”. Tôi chỉ có thể mô tả giọng bà là sự lai trộn giữa giọng Hải Phòng và giọng miền Nam. Mẹ tôi nói giọng miền Nam và sau bốn tháng ở Hà Nội, tôi nói giọng Bắc. Bà ngoại thường trêu rằng tôi có giọng nói của người Bắc “Kì”.

Tôi nhớ trong buổi tập trung, chúng tôi phải làm bài kiểm tra phân loại trình độ tiếng Việt để phân lớp. Có ba cấp độ: sơ cấp, chủ yếu cho những người nước ngoài không biết chút gì; trung cấp, cho người Mỹ gốc Việt Nam, những người có thể nói và nghe một chút nhưng không biết viết và đọc; và cao cấp, cho những người đã biết sử dụng khá trôi chảy. Tôi thuộc nhóm sơ cấp. Nhưng vì là người gốc Việt, tôi thấy hơi xấu hổ nếu bị xếp vào lớp với toàn người nước ngoài. Tôi quyết định dùng kiến thức Tâm lý học để tìm cách lên lớp Trung cấp.

Bài thi gồm hai phần, viết và vấn đáp. Một cách hoàn toàn dễ hiểu, tôi trượt bài. Đến bài kiểm tra nói thì tôi thắng lớn. “Chào ba cô, tại sao ba cô đẹp thế?”, tôi cẩn trọng nói câu mà một người bạn đã dạy tôi một tiếng trước khi vào thi. Ba cô giáo cười và sau khi tôi trả lời một vài câu “Có/Không”, mà thực lòng tôi không hiểu nghĩa là gì, tôi được xếp vào lớp Trung cấp.

“Chị phải đi rồi nhưng em có cần tiền không? Để mua nước? Chị không có nhiều nhưng chị cho em 5.000 đồng để mua chai nước nhé?”, chị Hương nói. Tôi cảm ơn chị vì đã đi bộ 2 kilômét cùng tôi và từ chối lời đề nghị.

Đến chiều muộn thì tôi tới thành phố Huế. Thành phố rất xinh đẹp và uy nghiêm. Tôi bất chợt thấy như mình đang ở giữa một nơi mà thời gian như đóng băng, nơi mà các sự vật như đã không bị động tới từ nhiều thế kỉ trước. Nguyên sơ, ngoại trừ một vài người ngoại quốc đi lại. Một vài điểm trắng

giữa biển những gương mặt Việt Nam. Một người nước ngoài lướt qua trên một chiếc xe máy, không đội mũ bảo hiểm. Cảnh sát giao thông chỉ đứng nhìn. Nếu đó là người Việt Nam, hẳn anh ta đã phải dừng lại. Ở Việt Nam, tóc vàng, da trắng, hay mắt xanh có nghĩa là bạn sẽ được bỏ qua một số lỗi lầm. Là người ngoại quốc tức là bạn sẽ có những lợi thế về cả kinh tế và xã hội. Nhiều người còn có thể cho rằng bạn giỏi hơn họ. Đó chính là quan niệm ngò nghêch mà nhiều người Việt Nam vẫn giữ trong đầu, thật đáng buồn. Sau hàng thập kỉ dưới ách đô hộ, rồi cuối cùng giành được độc lập tự do nhờ công lao của Hồ Chí Minh, nhưng rồi người ta lại bị kiểm soát và khuất phục bởi thứ vũ khí mạnh nhất, suy nghĩ và ý thức.

Tôi tiếp tục đi vòng quanh thành phố. Tôi cần một nơi để ở. Từ kinh nghiệm của tôi, ở thành phố thì khó tìm thấy sự hiếu khách hơn ở nông thôn. Người thành phố hơi khó tính, hoài nghi hơn, thường xuyên trong trạng thái cảnh giác. “Phần lớn người thành phố không có nhiều lòng tin. Đó là cách sống ở thành phố. Họ bị lừa nhiều rồi nên khó tin người lắm”. Một người đàn ông ở Hà Nội đã nói với tôi như vậy. Tất cả trở thành tâm lí “ăn hay bị ăn”.

Người nông thôn cũng không miễn nhiễm với sự thực này, tôi đã từng tưởng nhầm. Tôi tưởng rằng sự vô tư của họ trở thành tấm lá chắn bảo vệ lòng tin của họ không bị ảnh hưởng. Nhưng người nông thôn không phải ai cũng ít học, cả tin và dễ bị lừa. Trò chơi “lời nói đường mật” ở Việt Nam, khi người ta cười và nói những điều bạn muốn nghe, cũng hiện hữu ở những vùng nông thôn. “Bạn không thể lừa người Việt Nam, nhưng anh ta thì lại hoàn toàn có thể làm thế khiến bạn trở thành chàng ngốc”, một người từng bảo tôi như vậy.

Nhưng đây là điều mà tôi chưa được biết đến cho tới khi tôi đến Huế, được gặp một vị giáo sư uyên bác tên Vỡn. Trong cả một quãng thời gian dài, tôi cứ nghĩ những người nông dân là những nạn nhân. Tôi đã nhìn thấy sự lao碌 của họ, nghe những câu chuyện buồn thương của họ. Tôi cứ nghĩ đơn giản rằng nếu họ có tiền và có cơ hội, họ sẽ không phải sống trong cái nghèo như hiện nay. Người Việt Nam rất thông minh, tài năng và chăm chỉ. Ví dụ điển hình là những người Việt Nam ở nước ngoài, nhiều người đã từ những người dân nhập cư nghèo đói mà trở thành những người cực kì thành công trong nhiều lĩnh vực nhiều năm qua. Nhưng cứ có mỗi cá nhân thành công thì lại có rất nhiều những cá thể khác thất bại. Điều này giữ trạng thái cân bằng của tự nhiên được ổn định.

“Nói rằng nông dân là những nạn nhân có nghĩa là ta nói họ không có chút quyền lực hay kiểm soát nào đối với cuộc đời của chính họ. Đó là một quan niệm sai lầm. Vấn đề thực chất phức tạp hơn nhiều”, thầy Vỡn nói. Bác Vỡn từng là giám đốc của Trường Đại học Nông Lâm Huế. Chỉ mới gặp cũng dễ thấy bác là một người hiểu biết nhiều. Về ngoài thường không thể nói lên được trí tuệ nhưng bác ấy nhìn thực sự giống như một người am hiểu. Bác Vỡn có khuôn mặt gầy, dài, nhỏ nhắn và sáng, đeo cặp kính lớn hình ô van. Nhìn bác giống như phiên bản Việt Nam của Albert Einstein hay Thomas Edison. Tôi biết bác Vỡn qua một lần vô tình gặp vợ của bác, người cũng là một giảng viên đại học, khi còn ở Thanh Hóa. Bác gái đã cho tôi số điện thoại và nói hãy ghé chơi khi nào tôi tới Huế.

Đi sâu vào trong nội thành, tôi gằn vào tới nơi ở của bác. Tôi được vợ bác Vỡn tiếp đón ở cổng trước của một ngôi nhà đáng vẻ rất thanh tao. Ngôi nhà chỉ có hai tầng như tất cả các ngôi nhà khác ở

đây. Không nhà nào được xây cao hơn cung điện, một quy định đã tồn tại từ rất lâu. Ngôi nhà tao nhã một cách bất ngờ, một lối kiến trúc rất hiện đại, bóng bẩy và thực ra là rất “Mĩ”.

Vợ bác Vờn và tôi ngồi trong phòng khách trò chuyện một hồi lâu, nhâm nhi chén trà xanh tuyệt hảo. Gia đình hai bác đã có khá nhiều năm sống bên Mĩ khi bác Vờn đi học sau đại học. “Nhà bác lẽ ra cũng có thể ở lại sống bên đó luôn, nhưng các bác nhớ Việt Nam. Đây là nhà và các bác phải về nhà chứ”. Vợ của bác Vờn là một người phụ nữ có học và cũng rất thông minh. Cách bác ấy cư xử và nói chuyện nhắc tôi nhớ tới một giáo sư tôi từng được học cùng khi còn ở Berkeley. Nhẹ nhàng nhưng dứt khoát, thông minh nhưng không kiêu ngạo, bác ấy vô cùng phù hợp để làm một giảng viên đại học.

Tôi xin phép đi tắm và nghỉ ngơi. Liền kề với phòng ngủ của tôi là một khoảng sân thượng xinh đẹp với một bên là vườn rau nhỏ và một bên là giàn nho lơ lửng bên trên. Tôi không phải là kiến trúc sư, nhưng phần lớn những ngôi nhà ở Việt Nam trông rất xấu xí, ngay cả khi không gian đã được chia ra rõ ràng. Luôn có cảm giác như bị nghẹt thở, và những tòa nhà cao nhưng hẹp khiến bạn cảm thấy như đang ở trong khách sạn hơn là nhà. Ngôi nhà này không lớn nhưng rất thoáng, nó có kiến trúc tinh tế nhưng vẫn thoải mái và ấm cúng.

Bữa tối, tôi lắng nghe bác Vờn nói về nhiều chủ đề từ Mĩ tới Việt Nam, từ nông nghiệp tới văn hóa. Thỉnh thoảng bác nói tiếng Anh để giải thích những ý tưởng trừu tượng mà tôi không thể hiểu bằng tiếng Việt. Tôi ngưỡng mộ trí tuệ của bác, nhưng tôi trân trọng hơn cả là cách nói chuyện rất duyên dáng của bác. Phần lớn người lớn tuổi Việt Nam nói chuyện với người trẻ tuổi theo cách không mấy tôn trọng, như thể chỉ cần sống được một số năm thì tự nhiên bạn sẽ trở nên thông thái vô cùng. Tôi luôn tôn trọng người lớn tuổi hơn, nhưng không trân trọng sự coi thường và đôi khi là lộng quyền.

## *Nhà bác Vờn*

Bác Vờn khiến bạn suy nghĩ và nhìn mọi thứ từ những khía cạnh khác, những khía cạnh mà thường thì bạn sẽ dễ dàng bỏ qua. “Tại sao?” “Tại sao cháu nghĩ như thế?”, bác ấy hỏi không phải để tìm câu trả lời mà để tôi tự đánh giá bản thân và sự việc. “Có giải pháp nào tốt hơn không hay phía bên kia của cuộc tranh luận thì sao?”. Đây là phong cách giáo dục có thể thấy ở bên Mĩ. Cách dạy học ở Việt Nam thì không như vậy. Ở Mĩ, các đáp án là vô hạn. Nếu cung cấp được bằng chứng, bạn không bao giờ sai. Chúng tôi được dạy để trở thành những người biết suy nghĩ logic và biết tìm giải pháp sáng tạo cho nhiều vấn đề, hay còn gọi là “suy nghĩ ngoài cái hộp” – vượt qua các giới hạn tưởng có để giải quyết vấn đề một cách sáng tạo, hiệu quả. Vì vậy trong khi người Việt Nam giỏi toán, một môn học có nhiều con số và các đáp án chính xác sẵn có, phần lớn rất yếu các môn học khác.

Tôi bắt đầu đặt câu hỏi và đánh giá lại tất cả những điều đã học được trong một tháng qua. Mọi thứ bắt đầu không còn chỉ là trắng và đen. Sau bữa tối, chúng tôi vẫn tiếp tục nói chuyện, thi thoảng còn tranh luận.

“Một bác nông dân ở Hà Tĩnh nói với cháu rằng nếu họ có 50% số tiền lẽ ra họ được nhận, họ đã có thể làm giàu. Họ nghèo và khổ vì họ không được nhận tiền trợ cấp”.

“Hoàn toàn đúng và hoàn toàn sai. Cháu nói rằng những người nông dân nói họ chỉ nhận được 10% số tiền, đó là một ước tính quá thấp. Nếu họ có nhiều tiền hơn, có người có thể trở nên khá giả hơn nhưng phần lớn sẽ không được như vậy. Cháu phải hiểu bản chất của người Việt Nam. Họ sẽ nói những thứ cháu muốn nghe”.

Và rồi mọi thứ trở nên rõ ràng hơn. Gần như mỗi người mà tôi được gặp đều có những màn độc thoại khá giống nhau về cuộc đời của họ. “Cuộc sống ở Việt Nam khó khăn lắm. Chúng tôi làm cực nhọc nhưng không đủ tiền. Cuộc sống người dân rất khổ”. Chắc chắn là họ phải sống trong khó khăn, nhưng tại sao cứ mãi nhấn mạnh và kể đi kể lại về nó. Tôi đặt ra câu hỏi.

“Việt Nam có một nền văn hóa tập thể, có nghĩa là nó tập trung vào sự phụ thuộc lẫn nhau và hội nhóm có vai trò lớn hơn từng cá thể riêng biệt như ở bên Mỹ. Như vậy, mọi người đều muốn tuân theo cái chung. Việt Nam đang phát triển, vì vậy đất nước còn nghèo, đó là hình ảnh đã được phác họa phổ biến mặc dù chúng ta biết một số người đã rất giàu”.

“Đúng vậy. Nông dân Việt Nam rất chăm làm nhưng nhiều người không có khả năng suy tính. Nếu cho một người nông dân 10.000 đồng, anh ta rất có thể sẽ tiêu sạch trong vài tuần để ăn chơi, nghỉ ngơi và mua rượu. Cháu cần phải hiểu là nhiều người sống theo cách cho qua ngày, chỉ cần đủ để tồn tại”. Bác Vờn nói. Đó chính là điều mà những người nông dân thành công như bác Liu đã nói ở Hà Tĩnh với tôi. Rất nhiều nông dân Việt Nam không có nhiều kiến thức. Kiến thức không nhất thiết phải có được từ việc tới trường lớp nhưng họ thậm chí không muốn phát huy khả năng tư duy và năng lực trí tuệ để nghĩ tới bức tranh toàn cảnh.

“Cháu phải phân tích vấn đề và bóc tách mọi sự phức tạp. Có nghĩa là cháu phải hiểu và tính đến mọi yếu tố văn hóa và lịch sử. Bác đã từng tham gia nhiều dự án có vốn nước ngoài để giúp đỡ người nông dân, một vài dự án thành công và một vài thất bại thảm hại. Nhiều người nước ngoài tới đây nghĩ rằng mọi thứ sẽ có thể được giải quyết theo cách của họ”.

Bác ấy đưa ra ví dụ về một dự án giúp người dân tộc thiểu số bằng cách cho họ gạo. Khi ấy bác Vờn là một chuyên gia cố vấn của một nhóm chuyên gia người Đức và Hà Lan. Họ nghĩ rằng bằng cách giúp các hộ gia đình có đủ gạo để ăn, người dân sẽ không vào rừng chặt cây nữa. “Bác đưa họ tới gặp nhiều gia đình dân tộc thiểu số. Bác biết dự án sẽ không thành công nhưng bọn họ vẫn muốn làm theo cách của họ. Bọn bác tới thăm nhiều gia đình, họ đều nói trong một năm họ phải vào rừng kiếm ăn khoảng bốn đến sáu tháng nhưng vẫn không đủ ăn. Các chuyên gia nước ngoài bấy giờ cứ nghĩ rằng họ đang làm đúng”.

Bác dừng lại một chút cho nụ cười nhạt trước khi tiếp tục. “Bác hỏi người dân, mỗi ngày uống bao nhiêu rượu. Anh chồng và cô vợ nhìn nhau. ‘Chắc là khoảng một chai mỗi ngày’. Bác hỏi họ cho bác

xem chai rượu của họ. Cô vợ đi và mang lại một chai rượu một lít. Bác hỏi họ nói thật, một ngày uống mấy chai. Họ khai thật, trung bình 1 chai rưỡi đến 2 chai. Bác quay lại nhóm chuyên gia và mỉm cười. Bác không cần giải thích cho họ hiểu cần bao nhiêu gạo để làm ra một chai rượu như vậy và bao nhiêu rượu được họ uống mỗi ngày. Các chuyên gia đều là những người có học thức, có chuyên môn cao nên họ có thể tính toán được ngay”.

Tôi hôm sau vợ bác Vỡn về Thanh Hóa để ăn giỗ cha. Chúng tôi cùng ăn một bữa tối đơn giản và tiếp tục những câu chuyện về lịch sử, văn hóa và các bài học về cuộc sống. “Hãy luôn nhớ rằng không chỉ có một cách để nhìn nhận sự việc trong đời. Cuộc sống có nhiều khía cạnh và thậm chí khi cháu nghĩ cháu đã đúng rồi, cháu vẫn có thể sai. Giống như chuyện thầy bói xem voi”. Bác kể cho tôi nghe câu chuyện dân gian Việt Nam về năm ông thầy bói đi xem voi.

Một lần nữa chúng tôi lại bắt đầu câu chuyện từ trước bữa tối và kéo dài đến tận khuya, thỉnh thoảng dừng lại để bác Vỡn xem chương trình yêu thích của bác trên TV. “Một người đàn ông nên luôn giành thời gian để thưởng thức những thú vui của anh ta”, bác nói và cố gắng giải thích cho tôi về chương trình bác đang xem để tôi có thể cùng xem. Cuối buổi, ai đó trong chúng tôi đã nói đến vấn đề tư tưởng và giáo lý chi phối con người. Có lẽ hai tương phản lớn nhất là chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa tư bản. Tôi đã cho rằng xã hội tư bản như của Mỹ là một xã hội lí tưởng. Tuy nhiên, nhìn vào tình hình kinh tế suy thoái hiện nay ở nhiều nước phương Tây và các lỗi hỏng hệ thống khác, tôi rất sẵn lòng được nghe các lập luận khác.

“Bác đã dành gần một thập niên ở Mỹ và hệ thống đó có lỗi hỏng trầm trọng. Nó cho phép sự tham lam và những thói xấu khác trong con người phát triển. Đừng hiểu sai ý bác nhé, chủ nghĩa tư bản đã giúp các quốc gia như Mỹ phát triển, nhưng kết quả cuối cùng vẫn luôn có những khiếm khuyết. Sẽ luôn có sự phân phối của cải không đều và một phần dân số không được thỏa mãn nhu cầu”. Bác Vỡn dừng lại một chút.

“Chủ nghĩa cộng sản hay chủ nghĩa xã hội là sự lựa chọn tối ưu. Không phải những ý tưởng đó là sai, trái lại, chúng quá hoàn hảo, quá tốt. Và nhân loại cùng nền văn minh của chúng ta thì vẫn chưa sẵn sàng đón nhận những ý tưởng đó”.

“Theo cháu, con người nói chung quá tham lam và ích kỉ nên những ý tưởng đó sẽ không thành hiện thực được. Trong một thế giới hoàn hảo, nơi mọi người đều hoàn hảo, có lẽ chúng ta sẽ có thể hạn chế đói nghèo và sự bất công, nhưng điều này hơi hão huyền”, tôi tranh luận.

Bác Vỡn cười và gật đầu. Cả hai chúng tôi trầm ngâm hồi lâu để đắm mình trong thế giới riêng của mỗi người. Chẳng mấy chốc đã là nửa đêm và cả hai chúng tôi đều mệt.

Ngày hôm sau, bác Vỡn dẫn tôi tới một vùng nông thôn xinh đẹp. Là một giáo sư nông nghiệp, bác chỉ cho tôi tại sao nông nghiệp lại là một môn khoa học cần được nghiên cứu cẩn thận. “Lúa chỉ ăn một số chất dinh dưỡng nhất định. Nếu nông dân ở đây chỉ trồng lúa mỗi năm, chất dinh dưỡng trong

đất sẽ bị mất đi. Năng suất mỗi vụ sẽ bị giảm hàng năm cho đến khi chẳng còn trồng cái gì ở đây được nữa”.

Chúng tôi dừng xe máy lại và bác chỉ về phía mấy ngọn núi. “Toàn bộ môi trường đóng vai trò quan trọng trong nông nghiệp. Những cái cây trên núi đang bị chặt đi, làm cho nước mưa chảy xuống và làm xói mòn đất. Hành động nào cũng dẫn đến hậu quả”. Chúng tôi lại dừng lại tại một nghĩa trang được trang trí khá cầu kì. Mỗi khu mộ đều to và trang trí nhiều hơn những cái tôi đã nhìn thấy trước đây. “Người Huế đầu tư rất nhiều tiền vào việc xây cất mộ cho gia đình. Nhưng làm như thế này vừa tốn tiền lại tốn đất lẽ ra có thể dùng cho nông nghiệp. Người chết đi lại tốn đất hơn. Vì đây là phong tục, mọi người không dễ thay đổi. Người Việt Nam rất cứng đầu khi phải thay đổi”. Giải pháp để giúp đỡ người dân Việt Nam thực sự phức tạp hơn tôi nghĩ rất nhiều.

Kết thúc chuyến đi, chúng tôi vào một nhà hàng nhỏ bên sông Hương. Tôi nhận ra rằng điều mà tôi muốn đạt được sẽ cần một khoảng thời gian và công sức vô cùng lớn. Sự gặp gỡ với bác Vờn là một phương thuốc thực tế liều mạnh cho tôi. Tôi tới Huế với những kinh nghiệm và hiểu biết về Việt Nam và người dân ở đây, nhưng tôi chưa thực sự hiểu hết thực trạng của nhiều vấn đề. Tôi khá thất vọng với bản thân khi tự cho rằng mọi thứ sẽ dễ thay đổi và được sửa chữa. “Đừng lo. Phần lớn những người tuổi của cháu còn chưa hiểu và nhìn thấy những điều cháu đã thấy. Cháu có trái tim và sự quyết tâm, cháu sẽ giúp được nhiều người”.

Tối hôm đó tôi ăn bữa cuối cùng cùng bác Vờn và con gái bác. Bác Vờn đã chuẩn bị món ăn đặc biệt của bác, món mà bác dành cả vài tiếng đồng hồ để chuẩn bị. Đó là món giò heo nấu kĩ với một loại mắm đặc biệt và gạo đã lên men. Thức ăn ở Huế rất ngon, nhiều gia vị và rất nhiều món cay. Mỗi món lại có một vị cay riêng, điều mà tôi lấy làm rất thích thú. Nhưng món của bác Vờn thì thực sự tuyệt vời, sự hòa trộn kì diệu của các hương vị ăn cùng với bún. Thức ăn đủ cho cả năm người nhưng bác bắt chúng tôi phải ăn hết.

Trong khi con gái của bác rửa chén đĩa, bác Vờn và tôi ngồi trên ghế uống trà. “Cháu là một người rất thông minh và có tài. Cháu hiểu những điều mà nhiều người ở tuổi cháu chưa thực bắt đầu nghĩ đến. Muốn giúp mọi người là rất tốt, nhưng chưa phải lúc. Cháu cần lo cho bản thân mình trước đã. Đi tìm sự nghiệp và hoàn thành mọi mục tiêu của cháu đã. Tốt nhất là nên quay lại Mỹ, làm việc khoảng năm năm để vững về tài chính. Đi khắp thế giới để học hỏi. Cháu còn quá trẻ để suy nghĩ như một ông già đã về hưu”. Bác cười.

“Cháu đang cố thay đổi những điều mà người Việt Nam đã cố gắng thay đổi cả mấy thập kỉ nay. Việc ấy không thể làm trong nay mai được, và một mình cháu không thể làm được. Vấn đề nằm sâu trong văn hóa và bản chất của con người Việt Nam. Từng bước một. Bác hứa với cháu rằng sau khi bác nghỉ hưu trong hai năm nữa, và sau khi cháu đã làm xong những điều bác vừa nói với cháu, bác sẽ ủng hộ và hỗ trợ cháu 100%. Bất cứ dự án nào cháu muốn làm mà liên quan tới nông nghiệp hay trồng lúa, cháu có thể tin vào bác”.

“Cảm ơn bác nhiều. Cháu chấp nhận lời đề nghị”. Tôi nói và cười tươi tắn. “Cháu cũng nên học



thêm tiếng Việt đi”, bác nói nửa đùa nửa thật. “Dạy bảo như thế đủ rồi. Đi ra ngoài uống cà phê với con gái bác đi. Đi làm người trẻ và tận hưởng cuộc sống một chút”. Bác cười lớn.

Tôi nhớ lại điều cậu Quân nói với tôi khi ở Vinh. “Người ta phải có duyên mới gặp được nhau. Có hàng tỉ người trên thế giới, cơ hội hai người gặp nhau là rất ít. Đó là định mệnh rồi”. Và cũng như rất nhiều con người tuyệt vời khác tôi đã gặp trên đường đi, tôi tin rằng định mệnh đã để cho tôi gặp bác Vỡn. Bác đã dạy tôi rất nhiều điều trong những ngày qua. Không có gì tồn tại đơn thuần là trắng hay đen. Câu chuyện về năm ông thầy bói mù đi xem voi là một ví dụ đặc sắc. Chúng ta chọn điều vượt qua sự thiếu hiểu biết và những định kiến của chính chúng ta hay không, hoàn toàn do chúng ta lựa chọn.

Vô ưu, nhưng kiến thức là sức mạnh và nó dẫn chúng ta tới sự khai sáng. Bạn có thể chấp nhận bằng lòng với thế giới nhỏ bé của chính bạn hoặc bạn có thể chọn tri thức. Phải biết rằng còn rất nhiều điều chúng ta không biết và cần chủ động học hỏi. Phát triển khả năng nhìn nhận nhiều khía cạnh của sự việc, hiểu bản chất của nó, và thích ứng kiến thức của bạn phù hợp với những thông tin mới, điều đó sẽ giúp bạn không ngừng học hỏi và lớn lên. Chỉ khi đó, bạn mới thực sự có một cuộc sống ý nghĩa và được khai sáng.

## Chương 6

Một giáo viên xoàng sẽ dạy bạn cách học thuộc lòng. Một giáo viên giỏi sẽ giải thích để bạn hiểu vấn đề. Nhưng một giáo viên xuất sắc sẽ truyền cảm hứng để bạn học, để bạn hoài nghi những quy ước và đặt câu hỏi vì sao? Như câu chuyện “Thầy bói xem voi” của bác Vỡn, thế giới không chỉ có hai màu đen và trắng. Thế giới là một bảng màu vô cùng đẹp với rất nhiều màu sắc. Hãy chấp nhận thế giới như nó vốn có. Hãy trở thành một người biết tự học và đam mê khám phá thế giới.

Một tô bún bò Huế cuối cùng, một vòng xe cuối cùng quanh thành phố. Bác Vỡn chạy xe máy đưa tôi ra bến xe buýt, dáng thư sinh gầy gò của bác xem chừng phải vật lộn với cân nặng của tôi. “Hãy nhớ những điều cháu đã học được nhé. Cháu là một học trò giỏi, một đứa trẻ ngoan. Chúng ta sẽ còn gặp lại”.

Tôi được người phụ xế dẫn xuống phía cuối xe. Tôi ngồi ghép với bốn nam thanh niên. Chân chúng tôi bị chà xát vào nhau mỗi lần xe đi phải chỗ xóc. Cái nóng của buổi sáng đã biến chiếc xe buýt thành phòng tắm xông hơi. Tôi nhìn quanh, những gương mặt khổ sở đang cố hít lấy chút không khí. Tôi không thể chịu đựng thêm được nữa. Tới Lăng Cô, một vài người phụ nữ lớn tuổi xuống xe. Tôi cũng đứng dậy và xuống theo. Bác Vỡn đã trả tiền xe cho tôi tới Đà Nẵng, nhưng tôi chắc rằng bác sẽ hiểu cho tôi vì quyết định này.

Xuyên qua lối vào của một khu nghỉ dưỡng cao cấp, tôi tìm thấy con đường dẫn tới bờ biển. Ngoài một vài người nước ngoài đi lại xung quanh, bờ biển giống như một thiên đường được giấu kín. Không có bóng dáng một người Việt Nam nào dưới ánh nắng mặt trời chói chang. Mặt trời dường như bị coi là thuốc độc cho làn da trắng sáng của họ. Sự ám ảnh về nước da trắng này khá nực cười, bởi Việt Nam vốn là một đất nước nhiều ánh nắng. Mọi người bảo tôi rằng việc này bắt nguồn từ những ngày xưa, khi da trắng được coi là biểu tượng của tầng lớp cao quý và sự giàu sang, còn làn da tối màu thì nói lên rằng bạn hẳn là một nông dân và phải làm việc ngoài đồng lúa cả ngày.

“Đen không đẹp”. Tôi nhớ có một người phụ nữ đã từng nói vậy với tôi. “Nhưng ở bên Mỹ, người ta thích làn da rám nắng. Da như vậy mới đẹp”, tôi nói với cô ấy và chỉ cho cô xem nước da ngăm ngăm của tôi. “Da cháu mà đen như này không đẹp đâu. Cô tưởng cháu là người châu Phi”.

Tôi tìm và ngồi xuống dưới bóng mát của một cái dù. Một người đàn ông ngoại quốc đi ngang qua, béo phì và làn da chảy xệ. Ông này mặc trên người bộ đồ tiêu biểu của một du khách: quần sóc, áo cộc tay, đầu đội mũ, và máy ảnh đeo lưng lủng lẳng trước cổ. “Thời tiết thật kinh khủng”, ông ta nói. Một cô gái Việt Nam trẻ tuổi hơn ông ta rất nhiều đi theo phía sau. Tôi lập tức thấy như máu mình sôi lên.

Tôi rất không ưa hình ảnh mà mấy người đàn ông như ông khách du lịch này đã tạo nên: Một người đàn ông ngoại quốc lớn tuổi tìm cách lợi dụng nạn mại dâm tại các nước Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam. Tôi đã nhìn thấy điều này trước đây. Quanh khu “Tây ba lô” tại Sài Gòn và phố cổ Hà Nội, những người đàn ông đã già đi cùng những cô gái Việt Nam có lẽ chỉ bằng tuổi cháu của họ.

Hai năm trước, tôi suýt chút nữa đã đánh nhau với hai người đàn ông Pháp lớn tuổi tại Quy Nhơn. Họ ra sức chụp ảnh khi tôi và các bạn cùng lớp đang bơi trong hồ bơi của khách sạn vào một buổi tối. Tôi cùng một vài thằng con trai trong nhóm tiến tới. “Các ông đang làm gì đó?”, tôi hỏi lớn. “Không có gì. Xin lỗi. Không biết tiếng Anh”, một người đàn ông trả lời, lộ rõ vẻ lúng túng khi bị bắt quả tang. Tôi giật chiếc máy ảnh từ tay ông ta. Trong máy đầy những bức ảnh của các bạn nữ trong nhóm chúng tôi, được chụp ở những góc hình nhạy cảm.

Những tiếng nói lớn đã kéo sự chú ý của một vài nhân viên khách sạn. Họ bước đến và tỏ vẻ muốn bảo vệ những vị khách ngoại quốc. Phần lớn nhóm chúng tôi là người Mỹ gốc Việt, và có vẻ ngoài rất Việt Nam. “Các anh đang làm gì đó?”, một nhân viên an ninh hơi gần giọng hỏi chúng tôi. Một người bạn trong nhóm giải thích cho họ bằng tiếng Việt. Tôi đã biết trước họ sẽ chẳng đứng về phía chúng tôi. Nhiều người Việt Nam thường thấy lép vế trước người nước ngoài. Có lẽ hàng thập kỉ sống dưới chế độ thuộc địa đã khiến họ xem người da trắng là siêu việt hơn. Nếu được giao vào tay tôi, hẳn là công lí đã được thực hiện. Nhưng những người đàn ông lỗ mãng đó đơn giản đã bỏ đi, thoát được khỏi một trận đòn.

Tôi quyết định bơi thêm một vòng để hạ nhiệt cơn nóng giận của mình. Bơi trong làn nước biển trong mát khiến tôi thấy thoải mái hơn. Không lâu sau, một người đàn ông Việt Nam cùng đến bơi, anh nhìn tương đối trẻ.

“*Hello. Where are you from? – Xin chào. Bạn từ đâu tới?*”, anh hỏi tôi bằng tiếng Anh. “Em là người Mỹ gốc Việt, nhưng em đang sống ở Việt Nam”, tôi trả lời bằng tiếng Việt. Anh ta tiếp tục nói bằng tiếng Anh. “*Sorry but I thought you were Korean – Xin lỗi, anh tưởng em là người Hàn Quốc*”.

“Anh là người ở đây à?”, tôi hỏi lại bằng tiếng Việt. “Anh ở Hà Nội, nhưng đi nhiều lắm vì công việc. Anh là họa sĩ. Lăng Cô là biển đẹp nhất ở Việt Nam. Có núi Hải Vân ở đằng kia”, anh vừa nói vừa chỉ ra xa. “Anh đến đây để lấy cảm hứng. Cuộc đời với tranh vẽ giống nhau lắm em ạ”.

“Tại sao lại như thế?”.

“Cuộc sống giống như là một tấm vải trắng tinh đang chờ người nghệ sĩ làm cho nó sống động với những bức tranh đẹp đẽ. Mỗi sự kiện trong cuộc đời chúng ta giống như một nét vẽ, và qua bao nhiêu năm tháng cuộc đời ta, nhiều nét vẽ, nhiều màu sắc lại được thêm vào. Mỗi người là họa sĩ của chính bức tranh cuộc đời người ấy. Trong khi một số người chọn được chịu ảnh hưởng bởi tác phẩm của những họa sĩ khác, một số khác lại chọn việc tự do sáng tác cho tác phẩm của mình và không cần đem đi trưng bày”.

“Anh chọn làm họa sĩ. Gia đình anh muốn anh làm kinh doanh hoặc đi theo ngành ngân hàng như nhiều người trong gia đình, nhưng mà anh chọn tự do. Chắc anh phải già hơn chút đến hai mươi tuổi. Đến tuổi này anh chưa thấy ân hận gì. Thích đi đâu là anh đi đấy, và vẽ khi nào có hứng”. Khác xa với những quan niệm tôi thường thấy, anh ấy có suy nghĩ và lối sống rất kiểu Mỹ, rất thú vị. Nhưng cách sống kiểu này có vẻ hơi ít thấy ở Việt Nam.

Cuộc sống của một người Việt Nam điển hình phần nhiều đã được định đoạt sẵn. Đi học, lên đại học, tốt nghiệp, tìm một việc làm ổn định được trả lương tốt, làm trong nhiều năm để được thăng tiến dần dần. Đối với phần lớn người Việt Nam, theo đuổi giấc mơ hình như là chuyện viễn vông. Bố mẹ không trả tiền cho bạn đi học để bạn theo đuổi giấc mơ. Bạn cần phải tìm một công việc tốt để có thể giúp đỡ gia đình.

Với những ai có hoàn cảnh gia đình khá giả hơn, nỗi sợ lại là điều giữ chân họ. Họ e ngại việc phá vỡ những nguyên tắc xã hội. Phần nhiều người Việt Nam có tính cách thụ động, là những người đi theo chứ không phải người tiên phong. Nếu có ai đó đi trước và thử trước, tôi sẽ theo sau chứ không bao giờ là người dẫn đường. Áp lực xã hội khiến bạn phải đi theo con đường đã được vẽ sẵn. Đi lệch hướng là một việc đáng sợ không nên làm.

“Em đang ở chỗ nào?”, anh họa sĩ hỏi và dường như anh tưởng tôi là một du khách. Tôi kể cho anh ấy nghe về bản thân và về hành trình của tôi. “Chà! Ấn tượng ghê! Anh cũng thích được sống như

thế. Chú với anh chắc làm bạn tốt được đây. Tôi nay chú đến chỗ anh ở nhé”.

Cho tôi ở nhờ qua đêm hẳn cũng không làm phiền anh lắm, vì ngôi nhà của anh khá lớn. Anh thiết đãi tôi nhiều đồ ăn và đồ uống. Tiền có lẽ không phải là vấn đề lớn anh phải lo nghĩ. Anh họa sĩ chỉ hỏi xin tôi một tấm ảnh. “Câu chuyện của em đã truyền cho anh cảm hứng. Một ngày nào đó anh sẽ vẽ một bức tranh về một lữ khách đi khắp đó đây để tìm kiếm thứ gì đó. Đến khi tìm được rồi thì anh ta mới nhận ra đó là cái anh ta đã sẵn có từ lâu. Có thể ngày nào đó ta sẽ gặp lại, có thể không. Hãy vẽ bức tranh cuộc đời của em với những màu sắc thật đẹp, anh bạn trẻ”.

## *Từ trên đỉnh đèo*

Sáng hôm sau tôi tìm được đường lên đèo Hải Vân. Tôi trèo lên tới đỉnh cao nhất có thể, đi vượt qua đám đông du khách và những tàn tích còn lại của những lô cốt từ thời Pháp còn ở đây. Khung cảnh nhìn từ trên cao thật đáng kinh ngạc, đúng như người họa sĩ đã nói với tôi. Không từ nào có thể diễn tả được cảnh đẹp ấy, không bức tranh nào có thể đẹp hơn. Bạn phải tận mắt nhìn thấy mới có thể hình dung được vẻ đẹp ấy. Dù với nhiều sai sót do con người tạo ra, một điều không thể phủ nhận là Việt Nam được tạo hóa ưu ái tặng món quà thiên nhiên tươi đẹp.

Khi mặt trời với ánh màu cam dần hạ xuống, tôi đi về phía một làng chài nhỏ. Tiếng con nít lao xao khắp nơi, được thổi dội vào bờ từ phía biển. Chúng đang chơi đùa dưới nước, chỗ gần những thứ trông giống những chiếc thùng lớn đang nổi dập dềnh trên sóng. Tôi đi dọc bờ biển cho tới khi nhìn thấy một căn lều nhỏ nằm ngay sát biển. Một người phụ nữ có bầu đang nói chuyện với những người phụ nữ khác trong làng. “Chào các cô”, tôi ngắt lời. Họ mời tôi vào ngồi trong căn lều.

Đến lúc này, việc xin một chỗ ở nhờ không còn quá khó khăn. Không còn sợ hãi hay ngại ngùng, vấn đề là phải kêu gọi được lòng hiếu khách và sự hào phóng của người Việt Nam. Thật dễ dàng. Tôi chỉ phải chia sẻ câu chuyện về bản thân và chuyến đi của mình. Một cách chân tình và thật thà.

Sau những phản ứng vui mừng, bất ngờ hay cả hoài nghi lúc đầu, những người dân đề nghị giúp đỡ tôi nếu cần. “Bắt đầu tối rồi, đi bộ nguy hiểm lắm. Hay là cháu ở đây tối nay rồi ngày mai đi tiếp?”, họ nói. Hay những câu hỏi như “Đã ăn gì chưa? Cháu muốn uống nước không?”. Người Việt Nam đặc biệt rất hào hiệp và tốt bụng.

“Không rộng rãi lắm nhưng em có thể ngủ đây tối nay”. Chị Vân vừa nói vừa giang tay chỉ ngôi nhà đồng thời cũng là cửa hàng. Đó là một căn lều nhỏ. Không có cửa ra vào, không cửa sổ, không cả tường. Căn lều được dựng lên bởi những thanh gỗ và tấm ván mỏng, đủ để che chắn những người bên trong. Phòng vệ sinh là lùm cây ở cách túp lều vài mét và phòng tắm chính là biển.

Tôi nằm chung giường với người chồng. Khác với dáng người to béo của vợ, anh chồng khá gầy

gò. Họ có một người con trai khoảng bảy tuổi. “Nhà nhỏ quá, em thông cảm nhé, vì nhà anh chị nghèo quá”, anh chồng nói với tôi trong bữa tối.

Tôi thật sự chẳng thấy phiền lòng. Tiếng sóng biển êm ái, rì rào đúng là một phương thuốc trị liệu tuyệt vời. Gió biển thổi vào mát rượi làm tan đi không khí nóng của ban ngày. Phần tuyệt vời nhất là đồ hải sản tươi được nướng trên lửa ngoài trời. Tôi được ăn món mực nướng cay, món cua ngọt bù tươi mong nước mà chúng tôi mới bắt được gần bờ đá, cả món cá khô đã được ướp với muối gia vị hàng tuần liền.

“Cuộc sống giờ khó lắm. Cá thì mỗi năm lại ít đi, đất thì người ta lấy xây khách sạn. Giờ bọn tôi sống ở đây cực lắm”, một người dân của làng chài đến ăn tối cùng chúng tôi đã chia sẻ.

“Đất của chúng tôi bị lấy đi và người ta kêu chúng tôi không đi đánh cá nữa. Gia đình chúng tôi từng sống trong thành phố, rồi họ trả tiền để chúng tôi rời đi. Khách du lịch họ không muốn thấy người ta đánh bắt cá ở nơi họ đi bơi. Không tốt cho du lịch. Khách nước ngoài họ không thích như vậy”.

Đà Nẵng là thành phố ưu tiên phát triển du lịch, như rất nhiều vùng khác của Việt Nam. Thành phố rất sạch và đẹp, với những khách sạn đắt tiền, những khu nghỉ mát, nhà hàng và trung tâm mua sắm sang trọng được thiết kế để có thể phục vụ du khách nước ngoài. “Singapore của Việt Nam”, có người gọi thành phố Đà Nẵng với cái tên như vậy. Hai năm trước khi tới đây như một khách du lịch, tôi đã rất thích Đà Nẵng. Nhưng khi ngồi đây và lắng nghe những chia sẻ của những người dân chài này, tôi không biết mình đang cảm thấy như thế nào nữa. Như thể dưới lớp ngoại thất nhìn rất hấp dẫn kia là một nội thất rất xấu xí.

“Chắc đời là thế. Khó nhưng mà mình làm gì được!”, người ngư dân nói tiếp. Câu chuyện kết thúc ở đó và không ai muốn nói thêm nữa. Họ không muốn tiếp tục nói về sự bất lực của mình. Những ngư dân này đã sống ở đây hàng thập kỉ nhưng xem ra điều đó chẳng quan trọng. Họ được yêu cầu phải rời đi, và thế là họ ra đi với một chút tiền bồi thường trong tay.

Sáng hôm sau chúng tôi thức dậy lúc 4 giờ 30 phút, cơn gió mát đánh thức chúng tôi. Chồng của chị Vân đồng ý để tôi giúp anh làm việc. Chúng tôi đi về phía biển. Chiếc thúng lớn tôi nhìn thấy ngày hôm qua thực chất là một chiếc thuyền nhỏ. Chiếc thúng tanh mùi cá. Chúng tôi kéo một chiếc xuống biển và trèo vào trong. Anh chồng ngồi một bên và tôi ngồi ngay đối diện. Sự chênh lệch cân nặng khiến chiếc thuyền nhỏ nghiêng hơn về phía tôi ngồi.

Anh ngư dân dùng một mái chèo nhỏ đưa chiếc thúng qua các đợt sóng, ra xa bờ chừng 13 mét. Anh giải thích cho tôi rằng chúng tôi phải ra xa để kéo chiếc lưới mà anh đã thả từ trước đó. Chiếc lưới tự đan của anh được thả xuống để bắt lữ cá khi chúng tự bơi vào. Chúng tôi chỉ việc kéo lưới lên. Như thể bản năng, anh biết chính xác vị trí của chiếc lưới và lặn xuống. Một lúc sau, anh ngoi lên cách chỗ tôi chờ vài mét. Tôi vớ lấy mái chèo cố gắng đưa chiếc thúng đến gần chỗ anh ấy. “Anh đưa cái lưới và em kéo vào thuyền nhé. Đừng có làm rối đó!”.

Trong khoảng 10 phút, chúng tôi cuộn chiếc lưới tưởng như dài vô tận. Mặt trời mới đang nhú lên, ánh sáng màu cam hơi tím đang dần hiện ra phía chân trời. Tôi gặp chút khó khăn khi giữ thăng bằng trên chiếc thùng nhỏ chòng chành, nhưng trong lòng háo hức mong được nhìn thấy những con cá sáng bạc lấp lánh nằm trong chiếc lưới to. Tôi luôn thích đi câu cá từ khi còn nhỏ. Đó là một trong những lúc hiếm hoi tôi có thể giành thời gian với cha.

Khi chúng tôi quay trở lại, chị vợ và những đứa trẻ đã thức dậy từ trước. Họ ra đón chúng tôi và bắt đầu nhặt những thành quả ra khỏi tấm lưới. Tôi ở lại thêm chút nữa để giúp. Ở những vùng khó khăn như thế này, công việc được chia sẻ bởi cả gia đình. Mọi người đều có phần công việc của mình, không ngoại trừ ai. Cậu con trai nhỏ và tôi thi nhau nhặt cá ra khỏi lưới và hớn hờ cười đùa khoe những con cá to chúng tôi tìm được.

Cậu con trai, Huỳnh, chắc không hơn tám tuổi. Cậu bé trạc tuổi em họ tôi. Ở tuổi đó trẻ con đáng ra phải đang đi học và không cần lo lắng về những việc khác. Nhưng Huỳnh đã biết lao động có ý thức và trách nhiệm là gì. Huỳnh không được đến trường, đừng nói gì tới đại học hay cao đẳng. Đây chính là tương lai của cậu bé. Vì gia đình Huỳnh không có đủ tiền.

Thật buồn khi nghĩ về sự bất công này. Ở bên Mỹ, ai cũng có cơ hội được thành công. “Từ nghèo khổ trở thành cự phú”. Bạn có thể đi lên từ tay trắng và trở thành “một ai đó”. Ở miền đất của những cơ hội, điều gì cũng là có thể. Nhưng ở đây thì không như vậy. Có thể ngày nào đó điều đó sẽ thành có thể, nhưng không phải bây giờ, không phải với một vùng quê vụn vặt còn nhiều vất vả thế này. Tôi cố gắng để ý nghĩ đó trôi qua và không tiếp tục nghiền ngẫm nó nữa. Tôi không muốn phải hỏng tâm trạng vui vẻ của mình.

Sau bữa trưa, người ngư dân lái xe đưa tôi vào thị trấn. Anh chỉ có thể đưa tôi đi một đoạn, sau đó tôi tiếp tục đi bộ một quãng xa nữa. Tôi cần phải đi gặp anh Hoàng. Anh Hoàng là một người bạn tốt của tôi khi tôi còn làm ở VTC10. Tôi và anh Hoàng từng chia sẻ những hi vọng, tầm nhìn rất giống nhau về việc “cách mạng hóa” ngành truyền hình ở Việt Nam. Phim tài liệu đã thuộc về quá khứ.

“Chú sẽ là Bear Grylls<sup>[1]</sup> của Việt Nam. Anh sẽ bắt chú uống nước tiểu của chính chú”, anh Hoàng nói nửa đùa nửa thật, ám chỉ tới chương trình thực tế *Man vs Wild* (*Con người đối mặt với tự nhiên*) đã rất nổi tiếng trên kênh Discovery. Chương trình truyền hình thực tế này cũng đã khá phổ biến ở Việt Nam. Một vài nhà đầu tư nào đó quan tâm tới việc sản xuất một chương trình dài 50 tập, nói về hành trình xuyên Việt của tôi. Anh Hoàng và hai người nữa tới Đà Nẵng để quay đoạn quảng cáo.

*[1] Bear Grylls, người Anh, tên thật là Edward Michael Grylls, sinh năm 1974, nhà thám hiểm, nhà văn và nổi tiếng với chương trình truyền hình “Man Vs. Wild” hay còn gọi là Born Survivor. Anh cũng là người trẻ tuổi nhất leo lên đến đỉnh Everest ở tuổi 23.*

Tôi nay họ mới bay tới nơi. Tôi giết thời gian bằng cách đi lang thang qua các con phố. Tôi đi về phía con sông Hàn và cây cầu xoay nổi tiếng cùng tên. Vào buổi tối, cây cầu trở nên sống động hơn với nhiều ánh đèn màu sắc lấp lánh như cây thông Noel. Đến nửa đêm, cây cầu sẽ xoay để mở lối cho tàu thuyền đi qua con sông. Cảm giác ngồi vắt vẻo trên cầu, buông chân đung đưa khi chiếc cầu chuyển mình thật thú vị.

Khoảng chiều muộn, tôi đi bộ dọc phố Nguyễn Tất Thành. Ở phía này của thành phố, vẫn thấy rõ cuộc sống của người dân Việt Nam chưa bị “du lịch hóa”. Tôi tìm thấy một chỗ trống trên bãi biển đông đúc. Bãi cát ở đây rất mềm mại, trắng và nguyên sơ, không giống như màu cát trắng vàng như ở phía kia của thành phố. Mặt trời chỉ còn ngấp nghé chút xíu phía chân trời, nhiều người Việt Nam đang bơi, chơi bóng đá hay đang tán chuyện trên bãi biển. Những tiếng cười và giọng nói đặc trưng của Đà Nẵng lan khắp bầu không khí. Cảnh sắc thật tuyệt đẹp cho tới khi một cơn giông ập tới.

Tôi đi nhanh ngang qua đường, ghé vào một cửa hàng vỉa hè. “Cho em đứng trú mưa nhờ một chút được không anh?”, tôi hỏi người chủ cửa hàng. “Ừ được chứ”, anh ta trả lời với chất giọng miền Nam và chỉ tôi ngồi vào một chiếc bàn trống.

“Em muốn ăn hay uống cái gì không? Cửa hàng mới mở nhưng mà nhiều đồ hải sản ngon lắm đó”, anh chủ nhà hàng nói. “Dạ thôi, em không mang theo tiền. Em đang chờ bạn”.

“Em không phải người ở đây hả?”. Tôi gật đầu trước khi giới thiệu bản thân mình lần thứ một trăm lẻ mấy.

“Anh mới chuyển tới đây và mở nhà hàng này chưa được một tuần. Giúp em chắc anh sẽ được tích đức. Mang đĩa mực nướng và chút cơm qua đây”, anh gọi mấy nhân viên cửa hàng. Người Việt Nam rất tin vào nghiệp chướng, nghiệp báo. Tôi không thể nói là tôi hoàn toàn tin tưởng vào điều này nhưng rõ ràng rằng nhận được lòng tốt của người khác là một điều rất tuyệt vời.

Vợ của anh chủ mang đồ ăn tới bàn chúng tôi đang ngồi. Con mực ống to cỡ ngón tay được nhồi thứ nhân bên trong giống như thịt lợn. Khá ngon miệng. “Chị có vài anh em họ đang sống bên Mỹ. Em biết Texas không?”, chị vợ hỏi tôi. Tôi gật đầu. Ở Texas và California có rất nhiều người Việt Nam sinh sống. Cặp vợ chồng tốt bụng ngồi tiếp chuyện tôi cho tới khi anh Hoàng tới.

“Nhớ quay lại đây lần sau nha”, chủ cửa hàng nói với tôi khi anh Hoàng và hai người nữa xuất hiện xuống taxi và đang đi tới từ phía xa. Tôi gật đầu, cảm ơn anh và chị vợ. Khách sạn mà chúng tôi cư trú tình cờ ở ngay gần nhà hàng này. Tôi nhận ra hai người nam đi cùng anh Hoàng, anh Thông và anh Linh. Chúng tôi lên phòng để cất đồ.

Các anh chưa ăn tối nên chúng tôi quyết định ra ngoài tìm đồ ăn. Sau khi không tìm được chỗ ăn món thịt heo cuốn, taxi đưa chúng tôi quay về chỗ cũ. Chủ cửa hàng đón chúng tôi và cười, ánh mắt

như thể nói “Tôi đã nói rồi mà”. Có lẽ anh ấy đúng, có lẽ “nghịệp” và “đức” là có thật.

Chúng tôi bắt đầu quay vào sáng sớm hôm sau. Ý tưởng của chương trình khá đơn giản. Một người Mỹ gốc Việt đi quanh Việt Nam để tìm hiểu về mảnh đất quê hương của anh ta. Tôi thích ý tưởng này. Văn hóa của Việt Nam rất đa dạng và có rất nhiều điều để khám phá. Tôi đã có cơ hội được cùng thưởng thức vẻ đẹp đó với chính người dân nơi đây. Phần lớn người Việt Nam chưa có thói quen đi du lịch xa ngoài quê hương của họ. Nhưng đáng ngạc nhiên là rất nhiều nhà có ti vi, kể cả những nơi xa xôi nhất. Ti vi vừa là nguồn thông tin vừa là hình thức giải trí.

Điểm dừng đầu tiên của chúng tôi là Hội An. Chúng tôi chọn đi con đường có thể thấy nhiều cảnh đẹp của bờ biển. Tôi bất ngờ khi thấy nhiều khu nghỉ dưỡng sang trọng rộng lớn đã mọc lên kể từ lần cuối cùng tôi đến đây. Hai, ba, bốn, rồi tôi không đếm được nữa. Không biết những công ty du lịch này có đủ số khách để lấp đầy các phòng và làm ra lãi không. Một người Việt Nam với mức thu nhập trung bình không thể chi trả nổi cho phí dịch vụ ở nơi này, và phần lớn khách nước ngoài lại thích giành nhiều thời gian ở Hội An hơn. Vậy thì họ xây những khu rộng lớn này để làm gì?

Kể cả nếu như tôi có mang tiền trong chuyến đi này, cũng không đủ để tôi vào ở những nơi như thế này. Cảm giác giống như là bạn đi vào cửa hàng ô tô Bentley hoặc đi trong trung tâm thương mại Vincom mặc dù bạn biết bạn sẽ không thể mua nổi một món đồ nào ở đó. Với những người như tôi, tấm biển trước khu nghỉ mát như được viết: “Đi đi và đừng mơ tưởng nữa”.

Thật không may, chúng tôi không tới được Hội An. Trong khi xe máy của tôi và anh Hoàng đi bon bon trên con đường vắng, xe của hai anh kia thì chẳng thấy đâu. Chúng tôi vòng xe lại và tìm thấy anh Linh đang giậm dừ chửi mắng chiếc xe. Xịt lốp. Hai anh dắt bộ chiếc xe khoảng 1 km và tìm thấy một hàng vá xăm xe. Chuyện tương tự đã từng xảy đến với tôi từ rất lâu về trước. Khi tôi còn chưa biết tiếng Việt. Lần đó tôi phải trả 100.000 đồng cho một miếng vá. Tội nghiệp John người Mỹ, hẳn là hồi đó đã từng bị “chém” rất nhiều lần mà không hề hay biết.

Sau khi bị thủng xăm thêm một lần nữa, anh Thông nói đây chắc là một điếm không tốt, và chúng tôi tìm một địa điểm quay khác. Tôi quyết định đưa họ quay trở lại làng chài ven biển dưới chân đèo Hải Vân. Chúng tôi không đến được chính xác ngôi làng đó nhưng tìm thấy một ngôi làng nhỏ khác. Ngôi làng này đông đúc hơn nhiều, đám trẻ con lập tức vây lấy chúng tôi khi chúng tôi vừa đến nơi. Chúng tôi ngồi xuống ăn trưa tại một căn chòi ven biển. Ba anh mang theo máy quay, nhiều dụng cụ, hai chiếc iPad và điện thoại iPhone. Hình như ở Việt Nam bây giờ ai cũng có một chiếc iPad hoặc iPhone. Tôi thì chưa từng sở hữu lấy một chiếc. Làm sao người ta đủ tiền mua một chiếc điện thoại 15 - 20.000.000 đồng nhỉ?

Sau bữa trưa, anh Linh và anh Thông đi khảo sát làng chài để xem có thứ gì hấp dẫn đáng để quay không. Họ nhanh chóng quay lại báo cho chúng tôi biết một cửa hàng bánh mì Đà Nẵng đã đồng ý cho chúng tôi quay. Đó là một cửa hàng nhỏ và tối, với một cái lò nướng bánh ba tầng khá to được đặt nằm chính giữa. Chiếc lò nướng rất to, dài khoảng 2,5 mét và rộng 1 mét, khiến cho cả cửa hàng nóng khủng khiếp. Cửa hàng có bốn người đàn ông làm việc, gồm cả ông chủ, hai con trai và một người



giúp việc. Các quy trình từ chuẩn bị nguyên liệu, nhào bột, nặn thành khuôn và cho bánh vào lò được làm ngay trước mắt chúng tôi. Thật thú vị khi được nhìn món bánh mì yêu thích của tôi được sản xuất như thế nào.

Tôi là một đầu bếp khá giỏi, nhưng khi tôi làm bánh mì thì đúng là một thảm họa. Một đám đông tập trung phía ngoài cửa hàng, cười nói và chỉ trỏ. “Việt Kiều làm bánh mì buồn cười quá. Nặn bánh mì kiểu gì mà nhìn giống cái ấy của con trâu thế”, một ông già cười lớn để lộ hàm răng đã móm gần hết. Phía bên kia đường hình như đang có đám ma, nhưng mọi người phía bên này vẫn rất hào hứng xem chúng tôi và tỏ ra hết sức thân thiện.

Ngày hôm sau chúng tôi tiếp tục quay. Chúng tôi ghé thăm một ngôi làng nhỏ nằm gần một dòng sông đổ ra biển. Những tấm lưới lớn được đưa xuống nước, bốn góc của tấm lưới đã được gắn với một đoạn thừng ở trên. Đoạn dây thừng chạy dọc một miếng gỗ dùng để cuốn tấm lưới vào. Bọn cứ hình dung như khi bạn đang bước đi trên mặt đất và bất thành lình bị một chiếc bẫy treo kéo ngược lên trên. Những tấm lưới rất to, dài rộng khoảng 8 mét và cần mất nhiều sức mới kéo lên được.

“Người ta sẽ xây cái đó ở đâu?”, tôi hỏi người đánh cá, chỉ tay vào tấm biển quảng cáo được đóng dưới chỗ nước nông của con sông. Tấm biển có chữ “*Golden Green Hills Resorts coming soon*” (*Khu nghỉ dưỡng Golden Green Hills sắp mở*).

“Ồ đây. Họ đang cố xây nó trên đất của tôi”, người đàn ông vừa nói vừa dùng chiếc ca nô đang chở chúng tôi. “Họ cố đuổi tôi đi, trả cho tôi nhiều tiền lắm nhưng tôi không đi đâu cả!”.

“Sao bác không nhận tiền và tìm chỗ mới để ở? Đẳng nào thì họ cũng sẽ lấy được đất thôi mà”, tôi vừa nói xong thì đã kịp nhận ra sai lầm của mình.

“Cậu chẳng biết cái gì hết, cậu còn trẻ lắm. Sau khi xuất ngũ, tôi đến đây sống và sở hữu mảnh đất này. Tôi phải giữ đất cho con, cho cháu tôi. Đất làm nên thằng đàn ông, đất là gốc rễ của mình. Cậu nghĩ là tôi sẽ từ bỏ à? Trả tôi cả núi tiền tôi cũng không bán đất”.

Người đàn ông đã nhiều tuổi, có lẽ khoảng lục tuần, trông có vẻ rất cương quyết. Nhìn bác giống kiểu người không ngại lao vào trận đánh nhau và tôi không nghi ngờ gì khả năng đó. Thật không may, bác ấy không sớm thì muộn cũng sẽ nhận lấy phần thua cuộc. Có lẽ tiền không thể mua được người đàn ông này, nhưng sẽ có thể làm vậy với người khác, và mảnh đất rồi cũng sẽ không còn thuộc về bác ấy nữa.

Buổi ghi hình kết thúc tại thành phố Hội An, thành phố mà tôi thực sự không thấy thích thú lắm. Có quá nhiều người nước ngoài ở đây. Hơn sáu trăm người ngoại quốc hiện đang sống trong thành phố cổ nhỏ bé này, chưa kể rất nhiều du khách tạm thời. Nếu tôi muốn gặp nhiều người da trắng, tôi đã đến châu Âu. Nhưng điều khiến tôi phiền lòng không phải là sự hiện diện của họ. Tôi trân trọng và hứng thú với sự đa dạng. Thái độ của họ là điều làm phiền tôi.

“Chúng tôi đã sống ở đây được một năm và họ vẫn tìm cách bán đất cho chúng tôi. Tôi biết người dân ở đây còn nghèo nhưng họ thật tham lam”, một cặp vợ chồng người Anh phàn nàn với tôi trước mặt một người bán hàng.

“*Good. I give you good price. Please sir. I need money to pay my family*”. (Giá tốt. Tôi cho ông giá tốt. Xin ông, tôi cần tiền cho gia đình tôi), em gái nhỏ nài nỉ ông khách với vốn tiếng Anh bập bõm.

“Tôi sẽ không trả 100.000, chỉ 50.000 thôi”, ông khách cao giọng trả lời. Ông ta cò kè mặc cả chỉ vì vài chục nghìn đồng. Cặp đôi mặc cả thêm một chút nữa. “Chỉ có ở Việt Nam”, người đàn ông vừa nói vừa chần chừ rút tờ tiền ra khỏi túi.

Tôi không thích khi người nước ngoài phàn nàn về việc không mua được đồ với “giá bản địa”. Rõ ràng là họ không phải người bản địa. Hơn nữa một chút tiền chênh lệch cũng không làm thiệt túi tiền của họ là mấy. Nhưng nó lại có ý nghĩa rất lớn đối với những người bán hàng rong chẳng lấy gì làm khá giả.

Tuy với sự hiện diện tràn lan của người nước ngoài, Hội An vẫn giữ được vẻ đẹp hoài cổ của thành phố. Đi bộ qua những con phố, những ngõ hẻm xen giữa những ngôi nhà cổ, có cảm giác như bạn được đưa tới một thời nào khác. Trong một khoảnh khắc, bạn trở về với khoảng thời gian khi mọi thứ giản đơn hơn nhiều. Chúng tôi nhanh chóng kết thúc ghi hình ở Hội An để các anh có thể bắt kịp chuyến bay trở về Hà Nội.

Win, một cậu sinh viên đại học, đón tôi tại khách sạn. Tôi có được số điện thoại của cậu ấy qua một người bạn chung.

## *Với cậu bạn Win*

Nhà của cậu giấu mình trong một con đường nhỏ. Đó là một ngôi nhà nhỏ, trông giống như được xây chỉ trong một tuần lễ. Người mẹ nhỏ nhắn của Win đã đọc về tôi qua các bài báo, rất vui mừng khi đón tiếp tôi. Tôi vươn tay ra chờ đón một cái bắt tay, thay vì thế cô vươn người lên và tặng tôi một cái ôm. Cô không ngừng cười tươi khi đi lại quanh nhà và hỏi tôi: “Con muốn ăn gì không cô nấu cho?”, cô nói một cách hào hứng. Rồi cô tiếp tục hỏi tôi rất nhiều câu hỏi, trong khi người chồng và cậu con trai chỉ ngồi nhìn một cách thích thú.

Cuối cùng thì hai người lớn đi ngủ. Win và tôi có cơ hội để nói chuyện nhiều hơn. Win là sinh viên chuyên ngành kinh tế nhưng đam mê của cậu là làm phim. Win cho tôi xem một đoạn phim ngắn cậu làm cùng bạn để tuyên truyền cho việc tái chế và tái sử dụng ở Việt Nam. Đoạn phim đã giành giải nhất của cuộc thi quốc tế được tổ chức bởi một chi nhánh của tổ chức Liên hợp quốc, giải thưởng là

2.000 đô la Mỹ. Chúng tôi nói chuyện tới khuya, trước khi tôi ngủ thiếp đi, không thức nổi cùng chàng sinh viên.

Sáng sớm hôm sau, mẹ Win đánh thức chúng tôi dậy trước khi cô đi làm. Mới có 5 giờ rưỡi. Win và tôi lăn lóc trên giường, cố rũ khỏi giấc ngủ ngon nhưng rồi thất bại. Cuối cùng thì 7 giờ chúng tôi mới thực sự thức dậy, đi xuống biển để bơi cùng Long, bạn thân của Win, và bạn gái của cậu ấy. Rất nhiều người dân bản địa đã ở đó để tận hưởng bãi biển trước khi mặt trời mọc.

Win và các bạn đùa giỡn trên bờ trong khi tôi bơi ra xa. Tôi bơi khá cừ, giống như cá bơi ngoài khơi. Tôi quyết định bơi ra xa hơn để tránh đám đông. Được một đoạn thì nhân viên cứu hộ huyết sáo gọi tôi vào. Tôi quay lại nhìn mấy hình người nhỏ xíu như đồ chơi. Thời gian ở Đà Nẵng, chắc tôi đã bơi được hàng giờ đồng hồ dưới biển. Làm sao tôi có thể bỏ lỡ cơ hội này được. Chúng tôi đã quay lại đây một vài lần nữa trước khi tôi rời đi.

Tôi ở lại Đà Nẵng vài ngày, vì tôi cần phải hồi phục sau một chấn thương nhỏ. Xương ngón chân cái của tôi lại sưng lên và đau tấy. Tôi dành nhiều thời gian với Win và nhóm bạn của cậu, một khoảng thời gian thú vị. Nhóm bạn gồm có Long – phiên bản cởi mở và ồn ào hơn của Win, Quốc – một cậu bạn cao, khiêm tốn và lễ phép, và Manu – một cô bé dễ thương và tinh nghịch. Họ đều là những đứa trẻ ngoan và thông minh.

Nhóm bạn trẻ khiến tôi có niềm tin hơn với thế hệ trẻ Việt Nam, giống như em Thịnh. Tôi đã từng nghĩ giới trẻ Việt Nam giống như những đứa trẻ phụ thuộc, những đứa bé luôn cần cha mẹ phải nắm tay dắt đi. Nhiều đứa không biết nấu ăn, không biết lau nhà, không có nghề nghiệp. Trách nhiệm duy nhất họ có là đi đến trường. Nhiều bạn trẻ được nuông chiều vì thế mà trở nên ích kỉ, quan tâm đến các ngôi sao nhiều hơn là cộng đồng và những người khác.

“Anh John đừng lo, tụi mình có thể giúp Việt Nam thay đổi và trở nên tốt hơn”, Win và Quốc nói. Chúng tôi đã nói chuyện khá nhiều về giới trẻ Việt Nam. Chúng tôi muốn truyền cảm hứng cho những người khác đóng góp và nghĩ nhiều hơn cho xã hội và cộng đồng. Tôi nảy ra một ý định và chúng tôi quyết định ghi hình một dự án nhỏ.

Chúng tôi muốn khuyến khích người Việt Nam dùng hàng Việt Nam nhiều nhất có thể và ý thức được rằng thói quen tiêu dùng của họ có ảnh hưởng tới Việt Nam. Chúng tôi đi quanh, hỏi những người chúng tôi gặp ba câu hỏi: 1) Bao nhiêu phần trăm các sản phẩm bạn đang có là đồ nhập khẩu?, 2) Nếu hàng Việt Nam có chất lượng ngang bằng với sản phẩm nước ngoài, bạn sẽ chọn mua sản phẩm nào?, 3) Bạn nghĩ là bạn có thể chỉ mua hàng Việt Nam trong vòng một tháng không?

Phần lớn mọi người cho rằng trung bình 50% số hàng hóa họ sử dụng là hàng ngoại nhập. Chỉ một vài người nói họ sẵn lòng và sẽ sử dụng toàn sản phẩm Việt Nam. Chúng tôi có một số cuộc gặp khá thú vị. Một nhóm các bạn trẻ nói rằng họ không thấy hãnh diện khi chỉ dùng toàn sản phẩm nước

ngoài. Thế rồi họ lái xe đi trên một chiếc ô tô Bentley. Một ông cụ già tặng chúng tôi một bài diễn thuyết dài về lòng tự hào khi là người Việt Nam. Và cuối cùng chúng tôi bị đuổi khỏi siêu thị - nơi đương nhiên là đang bán rất nhiều đồ nhãn hiệu nước ngoài.

Toàn cầu hóa nghĩa là thế giới thu nhỏ và các tập đoàn đa quốc gia kèch xù càng có thêm nhiều quyền lực. Các siêu thị, như siêu thị Big C và Metro dần thay thế các khu chợ, các cửa hàng bách hóa, Lotteria và KFC gần như đã có mặt ở mọi góc phố. Sự thật là mỗi năm, họ đang giành được hàng triệu đô la từ các doanh nghiệp trong nước. Có thể chúng ta không thể ngăn điều đang xảy ra, nhưng chúng ta có thể nhắc nhở mọi người rằng mọi hành động của họ đều có thể đóng góp cho sự thay đổi.

Hiển nhiên là đôi khi sản phẩm trong nước không phải là hàng có chất lượng tốt nhất. Tôi khuyến khích các công ty Việt Nam hãy trở nên hãnh diện hơn, và sản xuất hàng hóa có chất lượng cao hơn. Nhưng hãy thành thật, đôi khi chúng ta không chọn hàng nước ngoài chỉ vì chất lượng của chúng. Người tiêu dùng trẻ ở Việt Nam đã và đang thâm nhuần niềm tin rằng hàng nước ngoài thì đương nhiên là siêu việt và hấp dẫn hơn. Niềm tin ấy khiến chúng ta mù quáng và không nhìn thấy một sự thật là đồ ăn KFC chẳng hề ngon hơn những món chúng ta vẫn sẵn có, thậm chí đôi khi còn rất tệ. Nhãn hiệu quần áo bạn mua thực chất được sản xuất tại Việt Nam và giày Nike bạn mua có thể là sản phẩm của một xưởng sản xuất bóc lột sức lao động của trẻ em và người nghèo.

Đây thực chất là vấn đề về lòng tự hào. Nếu chúng ta thực sự tự hào là người Việt Nam, chúng ta hẳn đã khiến các công ty Việt Nam làm ra hàng hóa chất lượng cao hơn. Chúng ta hẳn đã khiến các công ty nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam phải có những đóng góp cho xã hội, cho cộng đồng của chúng ta. Tôi còn nhớ bên Mĩ, KFC và Pizza Hut luôn có các quỹ học bổng và dự án để hỗ trợ cộng đồng nơi họ đặt nhà hàng. Tôi hầu như không thấy điều gì tương tự ở đây. Nếu chúng ta tự hào, mọi hành động của chúng ta hẳn đã luôn có cân nhắc tới lợi ích cho Việt Nam.

Điều này đã cho tôi cảm hứng để viết một bài báo mà khá nhiều tờ báo mạng đã đăng tải. “*Made in Vietnam: Người Việt Nam hãy tự hào, hãy đoàn kết*”. Ở bài báo này, tôi viết về phần đông người Việt Nam chúng ta. Rằng chúng ta đã quên mất sự quan trọng của cộng đồng và quên mất cách quan tâm lẫn nhau.

“Nhưng tôi cũng hơi buồn khi phải nói rằng ngoài vẻ đẹp đó, ngoài những điều tốt đẹp đó, vẫn còn sự ích kỷ, sự phù phiếm, sự bàng quan tồn tại giữa chính những người Việt Nam... Và đó chính là vấn đề, người Việt Nam mình không đoàn kết như một... Nhưng, chúng ta đã mất đi điều đó, chúng ta quay lưng lại với nhau, chúng ta để tiền và sự ảnh hưởng của ngoại quốc làm phai nhạt văn hóa của chúng ta, chia rẽ chúng ta”.

## *Đà Nẵng buổi tối*

“Mong ước của tôi là kết nối và đoàn kết người Việt Nam trên khắp thế giới và cả trong Việt Nam

để chúng ta có thể cùng nhau chung tay góp sức vì một cái đích lớn.

Cho dù sinh ra ở Mỹ, Việt Nam chính là quê hương tôi, dòng máu của tôi là dòng máu Việt, tôi là một người Việt. Bởi vậy tôi kêu gọi tất cả những người yêu đất nước này, quan tâm đến đất nước này hợp lại, để chúng ta có thể xây dựng một Việt Nam tốt đẹp hơn cho tương lai”.

Thời gian còn lại ở Đà Nẵng, tôi dành cho Win và gia đình của cậu. Em gái mẹ của Win, cô Kim Thu cùng con gái tới thăm chúng tôi. Họ mời tôi đi Bà Nà, nhưng tôi chọn tới thăm quê của họ ở Quảng Nam để gặp ông bà của Win, những người rất duyên dáng. Họ kể cho tôi nghe những câu chuyện về quá khứ như những người già khác thường làm. Gần chín mươi tuổi, họ ở cái tuổi mà những nếp nhăn đã nhiều tới mức ta có thể tưởng tượng ra cả cuộc đời của họ, nhưng ông bà có vẻ rất hạnh phúc. Bà của Win còn khỏe và nhanh nhẹn hơn, nên bà đỡ đàn chăm sóc ông được nhiều hơn. Sống với nhau hơn sáu mươi năm và họ vẫn trêu đùa nhau. Có lẽ đây chính là cái mà họ gọi là tình yêu vĩnh cửu.

Cô Kim Thu có một quầy hàng nhỏ trong một con chợ của Đà Nẵng, bán quần áo và đồ nữ trang. Cô khá đặc biệt đối với tôi, vì tuy tuổi không còn trẻ nhưng suy nghĩ của cô rất tiến bộ. Cô biết nhiều chuyện trong nước và trên thế giới. Cô Thu và tôi nói chuyện về mạng *internet*, nơi cô có thể đọc và tìm hiểu nhiều điều.

“Lúc Win kể cho cô nghe về cháu, cô về nhà và tìm trên *Google* luôn. Cô muốn con gái cô đọc và học hỏi. Bây giờ nó được gặp cháu thì tốt quá”.

“Tại sao thế ạ?”.

“Vì nó sẽ có cơ hội được học hỏi từ cháu. Hồi cô nhỏ, làm gì cô được như thế này. Còn không được tự quyết định gì nữa kia. Hồi đó cô muốn làm cô giáo nhưng phải đi làm giúp gia đình. Giờ có con gái, cô muốn nó được học hành. Nhưng mà không chỉ học ở trên lớp không thôi, học cả bên ngoài thế giới nữa. Vậy mới thành công được”.

Quan điểm về giáo dục của cô Thu hoàn toàn đúng. Trường học không thể trang bị cho ai để họ chắc chắn thành công. Mọi thứ chúng ta học trên lớp chỉ là lí thuyết cần thiết. Trong thực tế, lí thuyết đơn giản chỉ là ý kiến của con người về cách nghĩ của họ về thế giới rộng lớn. Cách duy nhất để kiểm nghiệm và trang bị cho sự thành công chính là đi và tự mình trải nghiệm. Kiểm nghiệm bằng chính những kinh nghiệm đời thực.

Đây là quan điểm mà tôi muốn khuyến khích càng nhiều bạn trẻ Việt Nam càng tốt. “Đi và khám phá. Đừng sợ hãi và tìm lí do trốn tránh nữa. Hãy tự tạo ra số phận của bản thân mình”. Bạn có thể tranh luận với tôi rằng thế này thế khác, nhưng đó chỉ là biện minh. Tuổi trẻ Việt Nam chịu rất nhiều áp lực từ gia đình, cha mẹ muốn bạn làm cái này, cái kia, nhưng nói cho cùng thì bạn phải tự sống cuộc sống của chính bạn. Hãy biết ơn cha mẹ. Họ đã nuôi dưỡng bạn. Nhưng họ làm như vậy là để

bạn trở thành những người đàn ông và những người phụ nữ, không phải là những bé trai và bé gái chỉ biết chạy tới bên cha mẹ khi khó khăn ập đến.

“Mẹ đã cố hết sức để cho con những thứ con sẽ cần để thành công, phần còn lại là do con. Mẹ có muốn con trai của mẹ ở gần không à, đương nhiên là người mẹ nào cũng muốn. Nhưng mỗi người có một con đường riêng cho mình, số phận riêng để theo đuổi”, mẹ tôi đã nói những lời này khi tôi nói với mẹ rằng Việt Nam sẽ trở thành ngôi nhà của tôi.

Tôi đã tới Việt Nam và không nhìn lại. Tôi đã quyết định thực hiện hành trình này và không ngoái lại. Thực lòng, tôi đã học được về Việt Nam, về người Việt Nam và về cuộc sống trong một tháng rông trên đường, nhiều hơn quãng thời gian tôi ở Hà Nội. Đi cùng Win và nhóm bạn của cậu, tôi thấy được nhiệt huyết, mong muốn được tự do để tung bay nhưng cứ có nỗi sợ cứ kiềm họ lại.

Đêm cuối ở Đà Nẵng, Quốc – bạn của Win, nhờ tôi giúp thuyết phục cha mẹ của cậu. “Ngày mai em về quê ở Quảng Nam. Nếu anh có thể đi cùng để nói chuyện với ba mẹ em thì tốt quá. Họ truyền thống lắm. Em muốn tự làm chủ cuộc đời của mình. Nhưng họ đã có sẵn kế hoạch tương lai cho em rồi”.

Có vẻ là một thử thách khá lớn đối với tôi. Mọi chuyện có thể tệ thế nào? Cha mẹ người Việt Nam nổi tiếng nghiêm khắc và không ngại đánh con. Họ thường muốn kiểm soát cuộc sống của con cái. Nếu họ thực sự đã chọn sẵn con đường tương lai cho Quốc, tôi sẽ phải thuyết phục để họ nhượng bộ. Tôi quyết định thử một phen. Hơn nữa lại đúng dịp sinh nhật của cậu bé, còn món quà nào ý nghĩa hơn để tặng nữa đây?

## Chương 7

Tạm biệt là điều không thể tránh khỏi trong các mối liên hệ. Dù biết trước giây phút đó đang đến, bạn không thể chuẩn bị trước. Dù chỉ là một, hai hay ba ngày. Rời đi luôn là phần khó nhất.

“Cô không muốn con đi. Cô lo cho con lắm, lo như cô lo cho con cô vậy”. Mẹ của Win cố nói trong nghẹn ngào. Trên gương mặt cô là hai hàng nước mắt. Những giọt nước mắt thi nhau rơi xuống mà tôi không thể ngăn lại được.

“Cô đừng lo. Con không sao đâu. Con đi được nửa đường rồi mà”, tôi cố làm cô yên lòng. Tôi ôm lấy thân hình nhỏ bé đang run run của cô. Cô làm tôi nhớ tới mẹ. Tôi cố không nghĩ tới mẹ, tôi không thể hình dung nỗi cảm giác mẹ đang phải trải qua khi nghĩ tới tôi. Tôi cắn chặt môi và nuốt nước mắt vào lòng.

“Phải đi thôi anh”, Win gọi tôi. Tôi ôm chặt cô lần cuối rồi buông ra. Xe đi được một đoạn, tôi ngoái lại nhìn, ước gì tôi đã không làm như vậy. Mẹ của Win vẫn đứng đó, nắm chặt chiếc khăn tay và vẫn khóc. Tôi vẫn có thể cảm nhận được những giọt nước mắt của cô và tiếng sột sột từ xa đang vọng tới. Tôi muốn chạy lại bên cô.

Suốt buổi sáng, hình ảnh đó luẩn quẩn mãi trong đầu tôi. Nói tạm biệt với Win và các bạn của cậu khiến tôi còn buồn hơn. Nhưng cuộc sống là như vậy, con người ta đến rồi đi. Tôi nhảy lên xe máy của Quốc và chúng tôi đi về phía Hà Lam, Quảng Nam.

Đi cùng với chúng tôi là bạn của Quốc. Ly là sinh viên đến từ Nghệ An, cô đã từng đi du lịch xuyên Việt với chỉ 4.000.000 đồng. Tôi không quan tâm lắm. Mọi người cho rằng việc đó là rất ghê gớm vì cô ấy là con gái. Cô ấy nói về chuyến đi của mình như đó là một thành tựu vĩ đại. Tôi e rằng cô ấy sẽ nhận phải cơn thịnh nộ và những quan điểm nặng tính truyền thống khi chúng tôi gặp mẹ Quốc.

Chặng đường từ Đà Nẵng tới Quảng Nam thật là dài và mệt mỏi. Chúng tôi có hai xe máy. Tôi đi cùng xe với Quốc vì Ly khẳng khái muốn tự chạy riêng một xe. Đoạn đường 45 phút đi xe máy đã trở thành đoạn đường mất một tiếng và 45 phút. Xin đừng hiểu sai ý tôi, tôi luôn luôn ủng hộ nữ quyền và bình đẳng giới. Ngoài một số điểm khác biệt về thể chất khiến đàn ông có phần khỏe mạnh hơn, tôi tin rằng phụ nữ có thể làm bất cứ điều gì đàn ông có thể làm. Nhưng điều tôi không thích là một số “nhà nữ quyền cực đoan” thường cố xả thân không cần thiết để chứng tỏ bản lĩnh. Vậy là trong khi Ly đang cố gắng chứng minh sự tự lập của cô ấy thì tôi phải chịu đựng sau xe của Quốc với chiếc ba lô nặng

15 kilôgam ở ngay sau lưng.

Đến được nhà Quốc, tôi hơi cúi kính nhưng rồi lại thấy nhẹ nhàng hơn vì cảm giác được giải thoát. Cánh cổng mở ra cho thấy một ngôi nhà hai tầng khá đẹp và một sân để ô tô ở trước nhà. Gia đình của Quốc rõ ràng là khá giả. Chúng tôi được mẹ và em trai của cậu tiếp đón. Bạn sẽ thấy mẹ của Quốc khá đẹp ở tuổi của cô ấy. Chỉ cho đến khi cô ấy nhìn thẳng vào bạn. Ánh mắt của người phụ nữ ấy như đang chiếu thẳng vào tâm hồn bạn. Tất cả sự tự tin tôi tưởng mình đã có để thuyết phục cha mẹ của Quốc dường như đang biến mất, bị ném hết ra cửa sổ.

Bữa trưa ngượng ngùng và là một trải nghiệm khá đau đớn. Tuy đồ ăn là món cháo đậu đỏ, thịt heo quay và thịt gà rất ngon nhưng phong thái dễ gần, thoải mái của Quốc biến mất hoàn toàn, thay vào đó là vẻ đầy lo lắng. Cậu ấy lộ rõ vẻ căng thẳng. Mẹ của Quốc đặt một loạt câu hỏi, từng câu một, như một công tố viên đang tra hỏi một nghi phạm. “Tại sao? Sao con lại nghĩ như vậy? Vô lí, người trẻ phải nên tập trung cho tương lai chứ. Làm thế thì con được cái gì?”. Những câu hỏi được nối tiếp bằng những ánh nhìn im lặng khá lâu như thể người mẹ ấy đang cố tìm bằng chứng của những lời nói dối trên mặt chúng tôi. Ly trả lời một cách dài dòng. Ly nghĩ rằng mình có thể thuyết phục được mẹ Quốc vậy mà thậm chí cô còn không dám nhìn vào đôi mắt đánh sắc của mẹ Quốc. Nhưng thực ra chẳng hiệu quả gì.

Tôi thử một cách tiếp cận khác. Câu trả lời của tôi đá thẳng vào trọng tâm vấn đề. Tôi nhìn thẳng vào đôi mắt của người mẹ và cố giữ nụ cười mỉm khi nói chuyện. Quốc ngồi ăn im lặng, thỉnh thoảng xen vào câu chuyện cố gắng đỡ lời cho Ly. Tôi giữ nụ cười lâu đến nỗi mẹ Quốc hỏi tôi sao cười nhiều vậy. “Cười nhiều thì sẽ sống lâu cô ạ”. Tôi trả lời và nở nụ cười rộng hơn chút nữa. Người mẹ ấy đã cười phá lên.

## *Cùng Quốc và bạn ở Quảng Nam*

Cha của Quốc có vẻ dễ tính hơn nhưng vẫn khá bảo thủ. Chú ấy thắc mắc tại sao Ly là con gái mà lại sống xa nhà như thế. “Cháu quen rồi. Cháu đi học xa nhà từ cấp ba và cả đại học cũng vậy”, cô ấy trả lời. “Thế thì ai chăm sóc cha mẹ và các em của cháu? Cuộc sống không chỉ có sống cho bản thân mình đâu”, cha Quốc nói tiếp. Cách Ly đối đáp với cha của Quốc cũng không khác hơn với mẹ Quốc là mấy, nhưng chú ấy có vẻ dễ tính hơn nhiều. “Con gái muốn tự lập là tốt, nhưng gia đình cũng rất quan trọng”.

“Cháu không phải là đứa chỉ đi du lịch cho vui”. Tôi cất tiếng, chớp lấy cơ hội được nói chuyện với người đàn ông. Tôi thấy chú ngồi trong phòng làm việc trong khi cả nhà đang nghỉ trưa. “Từ nhỏ cháu đã rất tự lập, cháu đã làm nhiều nghề và tự quyết định mọi việc. Cháu nghĩ để trở thành một người đàn ông thì cần phải học cách tự mình làm mọi việc”.

Tôi mở lòng về quá khứ của mình, về cha mẹ tôi, về những khó khăn và mọi điều đã giúp tôi trở



thành con người như ngày hôm nay. “Quốc là một cậu bạn ngoan, thông minh, cậu ấy sẽ biết làm thế nào là đúng nếu chú cho cậu ấy cơ hội tự quyết định”. Chú nhìn tôi chăm chăm. Tôi đã nghĩ chú ấy sẽ quát mắng, và nói rằng tôi quá trẻ để hiểu chuyện. Thay vào đó, chú ấy gật đầu tỏ vẻ đồng ý.

“Chú muốn những điều tốt nhất cho hai con trai của chú. Bọn trẻ bây giờ hay lãng phí thời gian lang thang khắp nơi chẳng biết làm gì khác”.

Vấn đề bây giờ là Quốc mong muốn được đi xuyên Việt sau khi đã tốt nghiệp. Quốc có ước mơ viết một cuốn sách về lịch sử và văn hóa đa dạng của Việt Nam, để giữ gìn những điều tốt đẹp nhất cho thế hệ mai sau. Tôi rất thích ý tưởng này và ủng hộ cậu 100%. Cha mẹ cậu lại nghĩ rằng Quốc nên tìm một việc làm ngay sau khi tốt nghiệp. Đảm bảo. Lớn lên trong cái thời của sự không chắc chắn và những nhọc nhằn, con người ở đây luôn tìm kiếm sự đảm bảo hơn hết thảy mọi thứ khác.

“Chú biết con trai chú muốn làm gì, nhưng chú không muốn nó mạo hiểm cả tương lai của nó. Nó cần phải tìm một công việc ổn định và đảm bảo được một cuộc sống tốt”. Cha Quốc nói với tôi.

“Cháu rất quý con trai của chú. Quốc không giống nhiều bạn trẻ khác mà cháu đã gặp. Cháu nghĩ nếu chú cho Quốc một cơ hội, chú sẽ thấy. Hãy cho cậu ấy sự tự do mà cậu ấy cần. Đi nhiều nơi sẽ giúp cậu ấy mở mang đầu óc và chuẩn bị cho tương lai”.

“Nếu không phải thế thì chú đi tìm cháu và xử lí nhé”. Cha Quốc đùa.

Từ lúc đó, cha mẹ Quốc trở nên cởi mở và thân tình hơn đối với chúng tôi. Chúng tôi cười đùa trong bữa tối, vừa ăn vừa uống bia. Mẹ Quốc không nhịn nổi cười mỗi khi nhìn tôi. “Cháu cười kì quá. Ai lại cười như vậy chứ”. Cô ấy vừa nói với tôi vừa cười. Người phụ nữ vẫn khá đanh đá nhưng cô ấy không có ý gì xấu. Gia đình của Quốc bắt đầu yêu quý tôi.

Ngày hôm sau mưa lớn khiến tôi phải ở thêm một ngày nữa. “Cứ ở lại đến khi nào cũng được”, mẹ Quốc nói. Tôi chắc chắn rằng nếu là ngày hôm qua thì cô ấy đã không nói như vậy. Ly vì có việc nên phải quay về Đà Nẵng sớm. Quốc, Kì – cậu em trai bụ bẫm của Quốc và tôi giành cả ngày để đi xung quanh và thưởng thức các món ăn của Quảng Nam, hay là Quảng Nôm như người dân địa phương ở đây nói. Tôi được thử bánh đập, ốc hút và con ốc to cỡ quả bóng bàn được luộc với nước mắm trong một cái nồi.

Sau bữa tối hôm đó, tôi sắp xếp đồ đạc rời đi vào ngày hôm sau. Tôi đang dọn đồ thì mẹ Quốc gọi tôi ra phòng khách. “Cô rất vui vì cháu đã ở đây. Lần sau tới Quảng Nam thì phải quay lại thăm nhà cô nghe không? Cô chú chúc cháu may mắn”, cô nói và đưa cho tôi một chiếc quạt.

Trên chiếc quạt in hai dòng chữ: “*Đường đời chật hẹp người chen lấn – Lối đạo thanh thang hiềm kẻ tìm*”. “Phòng khi cháu bị nóng”. Cô vừa nói vừa cười. Kì, em trai của Quốc, đã trở nên khá thân với tôi, cũng tặng tôi một món quà. Một chiếc vòng đeo tay có thể phát sáng trong đêm được một

nhà sư kết lại. Chiếc vòng tay khá nhỏ nhưng tôi thực sự cảm động bởi tình cảm của cậu bé. Quốc nói với tôi đó là chiếc vòng yêu thích của Kì. Cha của Quốc hỏi tôi có cần tiền không nhưng tôi cẩn thận từ chối. Lại một lần nữa, khi tôi bắt đầu cảm thấy thân quen với một nơi lại là lúc tôi phải đi tiếp.

Sáng sớm hôm sau, sau bữa sáng là phở, Quốc và tôi lái xe ra phía bờ biển. Một bên là biển và một bên là sông Trường Giang. Chúng tôi lái xe một đoạn cho tới khi đến được một bến phà. “Phà sẽ đưa anh sang bên kia sông, từ đó anh cứ đi theo đường quốc lộ. Cảm ơn anh rất nhiều vì đã đến thăm gia đình em. Mọi người quý anh lắm. Có lẽ ngày nào đó em cũng sẽ được đi xuyên Việt như anh”. Quốc và tôi tặng nhau vòng tay, ôm tạm biệt, và rồi tôi lên chiếc phà nhỏ.

Năm phút sau, chúng tôi sang tới bên kia sông. Chỉ có một vài người trên chuyến phà, phần lớn đều có xe máy. Không ai hỏi tôi hay đề nghị cho tôi đi nhờ xe. Mọi người có vẻ ngại người lạ. Tôi đi bộ dọc con đường hẹp, được đón chào bởi những chú chó đang sủa âm ỉ. Tôi thấy tim mình đang đập nhanh hơn. “Bình tĩnh”, tôi tự nhủ, “Chó có thể cảm nhận sự sợ hãi”.

Khi còn nhỏ, tôi từng bị một con chó đuổi về tới tận nhà. Tôi chưa bao giờ bị chó cắn, nhưng nỗi sợ đó cứ bám lấy tôi. Những tiếng sủa luôn khiến tim tôi đập nhanh. Đi qua hết các nhà, tiếng chó sủa cuối cùng cũng dừng lại. Vấn đề là ở vùng nông thôn, nhà nào cũng có ít nhất một chú chó. Có lẽ là do tôi tưởng tượng, nhưng lũ chó nhìn càng ngày càng to hơn. Giờ thì tôi hối hận là đã thử món thịt chó, vì nghe nói chó có thể biết nếu ta đã ăn bạn của chúng.

Một tiếng đồng hồ như vậy trôi qua cho tới khi tôi dừng chân tại một quán nước nhỏ. Hai người đàn ông lớn tuổi đang uống rượu khá âm ỉ. Tôi hỏi bà chủ cửa hàng cho tôi ngồi nghỉ nhờ một chút. Tôi không nghĩ là có nhiều khách du lịch đi qua vùng này. Người đàn ông lớn tuổi hơn ở bàn gần đó hét lớn về phía tôi. “Cậu đang làm gì ở đây?”, rõ ràng là ông ấy đang say.

“Cháu chỉ đi ngang qua thôi. Cháu đang đi từ Hà Nội vào Sài Gòn”. Tôi trả lời.

Có vẻ như giới thiệu như vậy chưa đủ, tôi nói thêm rằng tôi làm việc cho đài truyền hình, và đó là một sai lầm.

“Nhà báo nói láo ăn tiền”, ông quát lớn. Ông nói nhiều nhà báo từng đến đây viết nhiều bài bịa đặt. Tôi cố bảo vệ bản thân và chứng minh rằng tôi không làm việc trong ngành truyền thông nữa. “Cháu là người Mỹ gốc Việt. Cháu chỉ đi xuyên Việt để hiểu hơn về Việt Nam thôi”.

Có vẻ như tình hình đã dịu bớt nhưng có vẻ như người đàn ông vẫn có ấn tượng tôi là một nhà báo. “Tôi sẽ cho cậu biết sự thực về Việt Nam. Cậu đến nhà tôi ăn trưa rồi tôi cho cậu biết sự thật”, người đàn ông là ngà nói. Đó là chú Tiến, một người đánh cá thất nghiệp, nổi tiếng nát rượu trong vùng. Chú nhìn chùng hơn năm mươi tuổi, với mái tóc xám và khuôn mặt dài nhiều nếp nhăn. Chú ấy có vóc người gầy và khá cao. Chú Tiến dốc chai rượu uống thêm vài ngụm trước khi ra hiệu cho tôi đi theo.

Tôi miễn cưỡng nhảy lên sau xe chú. Chiếc xe đi nghiêng ngả trên đường. Chú Tiến sống cùng vợ và con trai. Khi chúng tôi đi vào nhà, người vợ ném ánh nhìn giận dữ vào chú như thể nói “Lại say rồi, ông đưa đứa của nợ nào về nhà thế này?”. Chú Tiến giới thiệu tôi với vợ nhưng cô này tỏ ra khá lạnh lùng. Bữa trưa không có gì nhiều ngoài vài miếng cá và một chút rau được bỏ vào nước làm canh. Tôi ăn một tí, cố ý nhường cho cậu con trai với thân hình gầy guộc cần nhiều thức ăn hơn tôi.

Sau bữa trưa, chú Tiến nói muốn đưa tôi đi đâu đó. Bỏ ngoài tai người vợ khăng khăng muốn chú đi ngủ cho già rệu, chú vẫn đi. Tôi hơi chần chừ với ý nghĩ đi mà bỏ lại đồ đạc ở đó, nhưng rồi tôi vẫn cứ đi. Chúng tôi chạy xe xuống phía biển, nhà của em trai chú Tiến nằm ngay sát biển. Chúng tôi đỗ xe và đi xuống bờ biển. “Dậy đi”, chú Tiến đánh thức người đàn ông đang nằm trên chiếc võng. “Dậy. Cùng đi thôi”, chú nói với người đàn ông. Người đàn ông trẻ hơn làm bậm điều gì đó và quay người tiếp tục ngủ.

Tôi đi theo chú Tiến đi xuống dọc bờ biển. Đi được một đoạn đã thấy cát được thay thế bởi các tảng đá. “Đây là mũi An Hòa, nơi đẹp nhất ở Việt Nam”, chú nói. Tôi lo chú Tiến loạng choạng sẽ ngã xuống biển và bị cuốn đi mất. Nhưng mặc dù đã khá say như vậy, chú vẫn tỏ ra khá duyên dáng và thành thạo. Chúng tôi vô tình gặp một gia đình đang ngồi nghỉ giữa những phiến đá. Họ gồm một người đàn ông, vợ của chú ấy, một cô gái hai mươi một tuổi, một cậu bé mười hai tuổi cùng hai người phụ nữ già dặn.

Người đàn ông nhìn tầm tuổi chú Tiến giới thiệu rằng họ tới từ Hà Nam, nơi tôi vừa ghé thăm. “Tuyệt. Theo tôi, đi thám hiểm chút nào”, chú Tiến nói với gia đình này. Họ đi theo thật. Đúng là chỉ có ở Việt Nam mới như vậy, tôi thầm nghĩ.

Chúng tôi trèo qua các tảng đá lớn. Giày và quần của tôi đều bị ướt khi chúng tôi phải băng qua một vại chỗ nước cao. Có những chỗ chúng tôi còn phải bò cả bằng tay và đầu gối. Tôi đi tụt lại phía sau để giúp hai người phụ nữ có tuổi.

“Thấy con nhỏ kia không?”, một trong hai người phụ nữ hỏi tôi. Tôi gật đầu, nhìn về phía cô gái trẻ đang lúng túng.

“Cháu của cô đó, vừa mới tốt nghiệp đại học, thông minh lắm. Nếu mà cháu chưa có vợ, cô giới thiệu cho”, cô vừa cười vừa nói.

Cuối cùng chúng tôi cũng tìm được đường quay lại chỗ chiếc xe máy và lái xe về. Tôi mệt rã rời nhưng chú Tiến vẫn có vẻ tràn đầy năng lượng. Nghỉ ngơi uống trà một lúc, chúng tôi lại lên đường đi thăm thị trấn. Chúng tôi ghé thăm gia đình vợ của chú Tiến. Chú Tiến nói người nhà mang ra cho chúng tôi hai quả dưa ngọt lịm. Rồi hai chúng tôi đi bộ tới một nhà họ hàng khác. Ngồi ngoài hiên nhà là hai phụ nữ và một người đàn ông lớn tuổi đang ăn dưa hấu.

“Chào con. Lâu rồi chưa gặp. Dạo này lớn quá”, người phụ nữ mập mạp nhìn tôi và nói. Có vẻ có

rất nhiều phụ nữ đậm đà, khỏe mạnh ở ngôi làng này. Tôi nhìn bà bối rối. “Mắt bà bị làm sao thế. Không phải nó đâu, thằng kia mập và xấu kìa”. Chú Tiến nói lớn và cười với người phụ nữ lớn tuổi. Bà nhăm tời với một đứa cháu họ nào đó, một người mập và xấu như chú Tiến nói. Tôi thì thấy vui vì hóa ra đến lúc này thì cũng đã có người nghĩ tôi nhìn giống người Việt Nam sau rất nhiều lần người ta tưởng tôi là người Hàn Quốc, Nhật Bản, Philippin, hay bất cứ người châu Á nào khác chứ không phải Việt Nam.

Lần này tôi được mời uống nước cam, cắn hạt dưa và ăn mút dứa. Chú Tiến như nhảy vào lấy chai rượu. Không khí được hâm nóng bởi sự xuất hiện của một người đàn ông nữa. Chú này khoảng bốn, năm chục tuổi với mái tóc gần hói hết với vài sợi dài chạy quanh đầu như râu. Chú này tự giới thiệu mình là Minh, một nhà thơ nổi tiếng và một thầy cúng chuyên chủ trì các đám tang.

Chú Minh rất ồn ào, thô lỗ và hay tự khen bản thân. Chú này có nhiều từ nghe rất hay, nhưng từ nào khi nói ra cũng là về bản thân mình. Sau một vài chén rượu, hai người đàn ông bắt đầu cãi cọ xem ai uống được nhiều hơn.

“Hôm nay tôi đi một đám tang và uống nhiều bia với rượu quá”. Chú Minh khoe.

“Tôi vừa uống hết hai chai rượu với bạn chiều nay, đúng không cháu!?”, chú Tiến quay sang chò tôi xác nhận.

“Ồi, dù sao thì tôi cũng uống được nhiều hơn ông. Tôi còn bắt cá lành nghề hơn nữa”.

“Ông là ông già say rượu, làm sao bắt cá được. Đi. Tôi chỉ cho ông bắt cá là thế nào”.

Cuộc tranh luận dẫn tới chuyến đi bất ngờ ra bờ biển. Không bị làm phiền bởi bàn tay con người, bãi biển có một vẻ đẹp tự nhiên hoang sơ. Những hàng cây bao quanh bờ biển như những lính gác đang canh giữ một bí mật nào đó. Những đám mây đen hiện ra lơ lửng trên bầu trời càng khiến khung cảnh trở nên huyền bí và có phần lạnh mạt. Tôi đã từng đến nhiều bãi biển ở Việt Nam, từ Đà Nẵng tới Phú Quốc. Nhưng đứng trước sự mê mông của đại dương ở đây, nơi này lập tức trở thành bờ biển yêu thích của tôi.

Bãi biển trải dài khoảng vài kilômét về cả hai phía, hầu như không một bóng người ngoại trừ bóng dáng một cậu thiếu niên ở đằng xa. Cậu bé đang cào nghêu trong bùn. Làn nước dưới chân tôi mát rượi. Tôi cởi áo và cảm nhận được làn gió ấm áp đang thổi qua cơ thể mình. Hai người đàn ông rảo bước phía trước đi về phía những con sóng, tôi theo sát phía sau. Không biết có phải vì sự thanh bình của cảnh vật hay tại cả hai người đã quên, cuộc thách đấu đã bị quên lãng.

Nhưng hòa bình không tồn tại được lâu. Đi khỏi bãi biển thanh bình, hai người đàn ông lại tiếp tục tranh cãi. Chú Minh khoe khoang về khoản thu nhập 15.000.000 đồng một tháng của mình, trong khi chú Tiến thì rõ ràng là đang nợ nần. Căng thẳng quay trở lại. Chú Tiến từ chối lên xe máy đi về và bảo

tôi cùng đi bộ. Mặc dù vậy, khi chú Minh đưa chúng tôi về, chú Tiến mời người bạn ở lại dùng bữa tối và chú Minh vẫn vui vẻ nhận lời.

Bữa tối quả là lộn xộn, kết thúc với cuộc tranh cãi nảy lửa và chú Minh đột ngột bỏ về. Cả hai, người nọ đều cố uống được nhiều hơn người kia. Khi chú Minh đề nghị cả hai nên dừng liền bị chế nhạo và phải nhận rượu phạt. Thế là cả hai lại uống nhiều hơn và cãi vã vì những điều không đâu. Rút cục, chú Minh xin lỗi và giận dữ bỏ về, không quên buông vài câu chửi tục trên đường ra.

Chúng tôi tiếp tục bữa ăn. Nhưng không có nhiều thức ăn lắm. Tôi nghĩ gia đình chú Tiến không khá giả gì. Tôi có vô tình nghe được câu chuyện giữa chú và vợ về việc đi mượn tiền. Vợ chú Tiến hầu như chẳng ăn gì. Tôi cảm thấy tội lỗi. Quyết định nói dối rằng tôi đã no. Cô vợ bắt đầu ăn và gấp những đồ ăn còn thừa. Tôi có thể hình dung cuộc sống của cô khó khăn như thế nào, lại cộng thêm thói uống rượu của chú Tiến. Mẹ tôi kể ông ngoại cũng từng như vậy. Cứ khi nào có tiền, ông lại mời tất cả các bạn tới nhà để ăn và uống, trong khi gia đình của ông thậm chí không đủ ăn. “Bà ngoại từng phải đi hái rau bên đường để nấu canh”, mẹ tôi từng kể như vậy.

Sau bữa tối, chúng tôi đi bộ vài vòng. Chúng tôi đi trong im lặng trên con đường tối đen. Tiếng động duy nhất có thể nghe thấy là những con chó. Con chó của chú Tiến đi theo chúng tôi, nhìn chăm chăm như thể chọc tức những con chó khác đang ngáng đường nó. Hẳn nói phải là một con chó có tâm niên trong làng, chỉ cần gầm gừ là lũ chó khác đã phải rên rĩ bỏ đi. Tôi và chú Tiến đi tới một cánh cổng có tấm biển trên cao ghi “Nhà văn hóa thôn Bình Trương”. Tiếng nhạc âm ỉ phát ra từ loa, nơi một nhóm các cô gái đang cố gắng nhảy ngoài sân với rất ít sự đồng điệu.

Chúng tôi ở lại một chút để xem bọn trẻ tập nhảy trước khi tới thăm nhà một người họ hàng nữa. Trong căn nhà, những người đàn ông đang ngồi tụm lại và rõ ràng là họ vừa mới kết thúc bữa tối trong trạng thái say rượu. Một người đàn ông da ngăm đen, dáng khỏe mạnh, tầm ba mươi, mời tôi ngồi xuống uống một chén. Tôi nhận lấy chiếc cốc và uống liền một ngụm, rượu chảy xuống cay xè như đang đốt cháy cổ họng tôi.

“Nghe nói cậu là phóng viên, muốn đến tìm hiểu về làng chúng tôi”, anh này hỏi đầy ngụ ý. “Họ lấy hết tiền của chúng tôi. Cậu mà muốn viết thì viết về cái đó ấy vì tôi thì không thể. Nếu tôi mà viết một bài báo, cậu nghĩ có ai dám đăng không? Có không? Không!”.

Giọng anh này bắt đầu trở nên giận dữ và khuôn mặt đỏ lên vì giận. Tôi không lấy thế làm lo, cơn giận của anh ta không nhắm tới tôi. Không cần anh ta giải thích, tôi hiểu “họ” là ai. Người đàn ông nắm lấy cổ tay tôi và kéo lại gần. “Nông dân nghèo như bọn tôi chẳng có tiền hay được giúp gì hết. Họ lấy tiền của chúng tôi. Tại sao? Tại sao? Để họ lại giàu thêm à? Sao không dùng tiền để xây trường học? Tại sao?”.

Tới lúc này, anh ta gần như hét toáng lên và làm mọi người đều chú ý. Một vài người tới bên và cố trấn an anh này và khuyên tôi nên về nghỉ. Chú Tiến và tôi sang phòng bên, nhưng người đàn ông

khi này lại đi theo. Anh ta hét lên điên dại. “Tại sao? Tại sao phải sống tiếp thế này? Tiền đi đâu hết rồi?”.

Người đàn ông đi theo chúng tôi về tới tận nhà. Tôi chắc rằng ai đó bắt anh ta phải đi theo để xin lỗi, họ sợ tôi sẽ đi báo cáo về anh này. “Anh xin lỗi, nhưng anh nói thiệt”, anh nói đi nói lại, cầm lấy tay tôi rất chắc.

Anh ta quay sang chú Tiến tìm sự đồng tình sau khi nhắc lại lần cuối. “Anh phải nói cho em nghe sự thật”. Vợ của chú Tiến đã chán ngấy với mấy chuyện say sưa rượu chè trong chỉ một buổi tối nên cô đề nghị anh này đi về. Anh chàng lập tức vâng lời. Chú Tiến cũng đứng dậy, đi ra ngoài hút một điếu thuốc. Tôi và cô vợ ngồi lại trong nhà.

“Cô không muốn xấu tính nhưng mà phải làm khó với chồng cô. Đàn ông mà uống vào là hay nói điều ngốc nghếch lắm. Ông ấy là người tốt, có lòng nhân hậu nhưng mà cô ghét mấy người uống vào là nói to. Khi cháu đến đây lúc chiều, cô còn chưa tin cháu đâu. Cô tưởng chồng cô lại uống say và đưa người lạ về nhà. Nhưng cô thấy cháu cũng ngoan ngoãn và không có uống rượu”. Tôi ngồi, lắng nghe cẩn thận.

“Cô không tin người nữa vì ngày xưa cô bị lừa một lần rồi. Xưa lắm, có một ông trẻ tuổi nhìn mặt hiền lành đi ngang qua đây. Ông đưa cho cô tờ 100 đô la Mỹ và bảo cô đổi tiền cho ông. Nhưng mà chẳng ai đổi được cho ông, thì ông hỏi xin mượn của cô 300.000 đồng để giúp mẹ đang nằm viện. Hồi ấy như thế là nhiều tiền lắm. Ông ta đưa cô tờ tiền và nói là sẽ quay trở lại. Ấy nhưng mà đó là tờ tiền giả. Cô bị lừa một lần rồi nên tự hứa là không để ai lừa thêm lần nữa”.

Tôi nhớ lại một người nông dân ở Hà Tĩnh đã nói với tôi về lòng tin người của người Việt Nam. “Nếu chúng tôi tin cậu, chúng tôi sẽ thật là tin cậu. Nhưng mà nếu cậu đánh mất lòng tin đó, cậu sẽ không bao giờ được chúng tôi tin nữa”.

Chúng ta sống và học hỏi, nhưng chúng ta sẽ không bao giờ là những con người như trước nữa. Chúng ta trở nên mệt mỏi với những trò lừa đảo và sự thiếu trung thực. Đó có thể là lí do vì sao người Việt Nam không mấy tin nhau nữa. Hãy tưởng tượng một gương mặt em bé xinh xắn, mềm mịn khi bị cào xước. Máu sẽ không chảy lâu, vết thương sẽ sớm lành, nhưng vết sẹo thì mãi mãi hằn dấu ở đó.

Đêm đó tôi ngủ cạnh chú Tiến, trong lòng lẫn lộn những suy nghĩ và cảm xúc về người đàn ông này. Chú ấy là một người đàn ông tốt có tấm lòng nhân hậu. Nhưng cái tật uống quá nhiều rượu là điều tôi luôn nhớ và ghét nhất khi nghĩ về cha của mình. Đàn ông Việt Nam gặp vấn đề nghiêm trọng về việc nghiện rượu. Rượu có thể giúp họ tạm thời trốn thoát khỏi những nhọc nhằn của cuộc sống, nhưng rượu lại gây ra quá nhiều vấn đề cho gia đình của họ. Sau tất cả những chuyện vừa xảy ra lúc tối, tôi biết tôi phải rời đi vào ngày hôm sau.

Mùi bún cá thơm lừng đánh thức tôi dậy sáng hôm sau. Vợ chú Tiến bán bún cá ngay tại nhà. Một

vài vị khách đã đang ngồi ở chiếc bàn nhựa nhỏ. Cô ấy bắt tôi phải ăn hết hai bát trước khi đi. Đến lúc phải chia tay, cô ấy đến ôm tôi. “Phải hứa là quay lại đây thăm cô chú nha”, cô nói với giọng hơi nghèn nghẹn. Tôi ôm cô thật chặt, tôi biết mắt mình đã hơi ướt.

Chú Tiên chở tôi đến một bến phà. Tôi chợt nhận ra mình đã đặt chân lên một hòn đảo từ bấy đến nay mà không hay. Tôi ngần ngại đưa số điện thoại của tôi cho chú, trong thâm tâm biết rằng thỉnh thoảng tôi sẽ nhận được những cú điện thoại của một người say. Tôi vươn tay ra định bắt tay chú, nhưng chú tiến tới và ôm tôi. Tôi nhìn vào khuôn mặt của người đàn ông đang tỉnh táo. “Chú là người tốt, chú Tiên. Chú đừng uống nhiều quá”, tôi nói với chú trước khi lên thuyền phà.

Chúng tôi sang được bờ bên kia. Sự thanh bình và cô lập của ngôi làng tôi vừa tới thăm cứ như đã cách xa hàng triệu năm ánh sáng. Tôi rẽ nhầm đường, không kịp nhận ra tôi đang đi lên một con dốc dẫn tới phía cảng Kỳ Hà. Bất chợt tôi nhìn thấy một cảnh tượng như được lấy ra từ một bộ phim. Gần cánh cổng của một khu nhà máy hay xưởng sản xuất là một con đường dẫn xuống một mảnh đất rộng khoảng vài trăm mét. Một vài chiếc xe ô tô đang đỗ dưới đó, có cả những chiếc xe của quân đội với biển xe màu đỏ có thể thấy rõ từ xa. Một chiếc xe nhỏ màu đỏ đùn chở bốn vị khách tiến vào khu đất.

Một người đàn ông tiến tới chiếc xe và hét lên điều gì đó. Tôi có thể nghe thấy tiếng la lớn, nhưng khoảng cách quá xa nên tôi không nghe rõ ông ta nói gì. Chiếc xe vẫn chậm chậm tiến lên, người đàn ông giờ đã đứng ngay trước đầu xe. Đột nhiên một tiếng động lớn vang lên. Người đàn ông đập mạnh hai tay xuống mui xe. Tôi nấp sau một gốc cây để xem chuyện gì đang diễn ra, không muốn bị ai nhìn thấy. Một người đàn ông thấp bé ngồi ghé sau bước xuống xe và tiến lại gần người đàn ông đang đứng trước mũi xe. Ông ta hét lớn điều gì đó nhưng rồi bị người đàn ông to hơn đẩy ngã và rút ra một khẩu súng. Những tiếng la hét còn tiếp tục nhưng tôi không muốn ở lại để tìm hiểu thêm gì nữa.

Tôi đi sang đường và ngay lập tức chạy thẳng xuống con dốc. Tim tôi đập loạn xạ. Tôi chạy mãi miết cho tới khi suýt va phải một người đàn ông. Anh ta mặc quần áo lao động và một chiếc mũ bảo hộ, rõ ràng anh ta làm việc ở cái nơi mà tôi vừa nhìn thấy đằng sau cánh cổng lúc nãy. Tôi nói với anh ta rằng tôi bị lạc đường và đang tìm đường đến quốc lộ 1A. Tôi quyết định không nói với anh ta điều tôi vừa chứng kiến. “Bạn là người Hà Nội à?”, tôi hỏi anh ta sau khi nghe được giọng nói miền Bắc quen thuộc. Anh ta trông có vẻ tầm tuổi tôi. Anh ta nói đang làm việc ở đây. Trông anh chàng có vẻ hơi lo lắng khi nói chuyện với tôi. Tôi chỉ hỏi đường đi và tiếp tục lên đường.

Con đường 618 dẫn tới quốc lộ 1A có quang cảnh thiên nhiên rất đẹp. Những hàng cây cao trải dài cả hai bên đường, khiến bạn có cảm giác như bạn đang đi trong một khu rừng. Sau vài giờ đồng hồ, tôi đến thị trấn Núi Thành. Tôi nhìn thấy một bà cụ bán quán nước nhỏ bên đường. Bà dường như đã quá già để làm việc. Tôi hỏi xin ít nước và nói rằng tôi vừa đi từ Kỳ Hà tới.

“Thật à? Tại sao cháu đi bộ? Tại sao cháu không đi *xe đòp*?”, bà hỏi tôi với giọng Quảng Nam đặc trưng. Khá bối rối, tôi hỏi lại bà *xe đòp* là xe gì. Bà đưa hai tay ra phía trước và đưa một chân lên đập đập, làm ra vẻ đang đạp xe đạp. “*Xe đòp* là xe mà sinh viên hay đi đấy”, bà vừa cố gắng diễn tả vừa nói. Tôi không nhịn nổi cười trước cảnh tượng hài hước. “Cháu xin lỗi bà, giọng Quảng Nam

hơi khó nghe nên bây giờ thì cháu mới hiểu ạ”. Tôi giải thích.

Bà mời tôi vào ngồi và mang cho tôi một chai nước. Tôi nói với bà rằng tôi không có tiền. Bà nhìn tôi với ánh mắt hoài nghi. Vẫn đang cố quên đi trận cười vừa rồi, tôi giải thích cho bà rằng tôi đang đi xuyên Việt không cần tiền.

“Trời ơi cái gì mà khổ vậy? Khổ quá. Tại sao cháu không đi *xe đòp* hay xe máy đi?”.

“Cháu đi như này thì được tiếp xúc với nhiều người hơn. Việc này quan trọng với cháu, vì cháu muốn hiểu Việt Nam và người Việt Nam”.

“Đi tìm hiểu cái gì, người Việt Nam chỉ khổ và nghèo thôi. Sống ở đây khổ, nhưng mà phải cố để còn nuôi con cháu. Chắc bà là người nghèo nhất cái khu này nhưng mà bà vẫn quyết tâm cho các con bà đi học”.

“Ba đứa con. Hai đứa là bác sĩ, một là giáo viên. Một đứa ở Sài Gòn, một đứa ở Đăk Lăk và một đứa ở đây, Quảng Nam”.

Tôi hỏi bà tại sao bà vẫn còn phải làm việc. “Bà tám mươi một tuổi rồi, chồng bà mất vài năm trước. Nhưng bà không muốn ở nhà cả ngày, làm việc thì bà mới khỏe”.

Chúng tôi tiếp tục trò chuyện. Bà kể cho tôi nghe bà gặp người chồng thứ hai như thế nào. Lúc mới gặp bà ghét ông ấy lắm vì lúc nào ông cũng trêu bà, nhưng rồi bà quý mến ông lúc nào không biết. Bà nói bà không dùng điện thoại vì bà thấy “nói vào một cái máy thì kì cục lắm”. Tôi chỉ ngồi và lắng nghe, bất ngờ vì bà nhớ cả từng chi tiết nhỏ.

Tôi nghỉ đêm tại số 950 đường Phạm Văn Đồng. Bà Hiền có đủ nhiều các câu chuyện thú vị để lấp đầy một trang sách. Sáng sớm hôm sau, tôi cùng bà cụ ăn một bát cháo, và rồi lên đường. Điểm dừng chân tiếp theo của tôi là thành phố Quảng Ngãi. Khoảng 5 giờ sáng, tôi đi qua cầu Trà Khúc. Đoạn đường đi nhanh hơn tôi tưởng nhiều, nhờ có một bác nông dân cho tôi quá giang khoảng 8 kilômét. Bác ấy đã dừng xe và hỏi tôi đang đi đâu. Sau khi giới thiệu về bản thân, tôi nói với bác nơi tôi đang đi đến, bác nói bác có thể đưa tôi đi cùng.

Tôi tới một công viên và gọi cho Phương, một người bạn trên mạng *facebook* đã đề nghị cho tôi ở nhờ. Cô bạn đón và đưa tôi về nhà. Cuối cùng thì tôi cũng có thể tắm gội. Một lần nữa, tôi thấy hơi ngại khi ở nhờ nhà một cô gái. Nhưng cô ấy đã đính hôn và sắp làm đám cưới.

Phương ở cùng cha mẹ, em trai, và một người họ hàng từ quê lên để học trung học. Còn có cả Bim, chú chó mà gia đình Phương đã mang về nuôi sau khi thấy nó bị đâm bởi một chiếc ô tô. Sau khi tắm gội sạch sẽ, tôi được tiếp đón với rất nhiều đồ ăn ngon do mẹ Phương nấu. Nem chiên, cá, thịt kho, rau xanh được rưới sữa chua do chính mẹ Phương làm. Cha của Phương đến tối mới về nhà, sau



khi đi dự một đám cưới.

“*Hello. Nice to meet you*”. Chú chào tôi bằng tiếng Anh khá ôn.

“Chào chú”, tôi trả lời.

“Ôi trời, chú cứ tưởng là được luyện nói tiếng Anh cơ chứ. Thế mà cháu lại nói tiếng Việt”. Chú ấy cười lớn.

Ngày hôm sau Phương dẫn tôi đi quanh Quảng Ngãi. Chúng tôi đi tới chùa Thiên Ân trên đỉnh một ngọn núi. Tượng Phật và ngôi chùa một cột vươn cao lên trời xanh một cách hùng vĩ và hiên ngang. Điểm dừng tiếp theo của chúng tôi là dọc con sông Trà Khúc và thưởng thức đặc sản của Quảng Ngãi. Sông Trà Khúc thực sự kì lạ, đó là một con sông không có nước. Sông đã cạn từ nhiều năm trước, những gì còn nhìn thấy được chỉ là đáy sông. Chúng tôi thưởng thức một món ăn không có tên, theo như Phương nói. Hai chiếc bánh đa với trứng ở giữa. Bên trên là một chút rau và gia vị. Chấm với tương ớt. Một công thức tuyệt vời.

Sáng sớm hôm sau, mẹ Phương và bạn của cô đưa tôi đi ăn sáng trước khi chở tôi ra bến xe đi cảng Sa Kỳ. Như lời khuyên của Quốc, tôi muốn tới đảo Lý Sơn. “Anh phải tới đó. Hòn đảo đẹp lắm nhưng con người ở đó mới tuyệt. Họ là những người tốt nhất ở Việt Nam”, tôi nhớ lời của Quốc.

“Chùng này chắc đủ cho cháu tới đảo đó và quay về”, mẹ Phương nói và rút ra tờ 200.000 đồng. “Cháu có cần thêm không?”, cô hỏi tôi, tay mở chiếc ví tìm thêm mấy tờ tiền.

“Dạ không cảm ơn cô. Vậy đủ rồi”. Tôi trả lời, hi vọng Quốc nói đúng và người dân trên đảo là những người hiếu khách và tốt bụng.

Chiếc xe buýt cập bến. Tôi đi mua một vé. Tôi cảm thấy không thoải mái lắm khi thấy nhiều người mặc quân phục đi lại ở đây. Tôi đoán họ là công an hoặc bộ đội. Tôi cứ nghĩ sẽ có nhiều người nước ngoài, nhưng chẳng có một ai. Có lẽ tình trạng hiện tại ở Hoàng Sa và Trường Sa khiến ít khách du lịch tới đây hơn. Nhưng tôi đã đi quá xa để có thể quay lại.

“Em là người nước ngoài à?”, một người đàn ông mặc quân phục hỏi tôi. Tôi thật sự không hiểu mục đích câu hỏi này nếu tôi là người nước ngoài thật thì làm sao lại hỏi tôi bằng tiếng Việt?

“Dạ, không ạ”. Tôi nói dối một cách lịch sự, trong lòng tự nghĩ mình vừa phạm luật.

“Em từ nước ngoài về Việt Nam đúng không?”, anh hỏi tôi lần nữa một cách nghiêm khắc hơn. Chắc anh đang nghi ngờ tôi. Rắc rối rồi. Tôi nhìn theo đôi tay của anh đang đưa xuống chống vào hông, nơi khẩu súng được đặt trong bao.

“Dạ không”. Tôi nói, hi vọng anh ta không hoài nghi. “Em đang đi đảo Lý Sơn à?”, anh hỏi tiếp.

“Vâng”. Tôi trả lời, cố gắng giữ bình tĩnh. Tôi cứ đinh ninh rằng sắp bị hỏi xem giấy tờ tùy thân.

“Em từ đâu tới?”, anh ta lại hỏi.

“Hà Nội”, tôi trả lời, cố gắng nói cho đúng ngữ điệu. Tôi thở nhẹ nhõm khi anh ấy bước đi.

Chuyến tàu kéo dài hơn một tiếng, biển lặng, nhưng dạ dày của người Việt Nam có vẻ rất mỏng manh dù ở trên cạn hay trên biển. Từng người một đi vào phòng vệ sinh để ói. Một lát sau con tàu đã nồng nặc mùi hôi. Có thể nghe thấy rõ tiếng thở phào nhẹ nhõm của các hành khách khi con tàu cuối cùng cũng cập bến, vậy là họ cuối cùng cũng được đứng trên mặt đất không chòng chành.

Chúng tôi cập bến hòn đảo chính. Lúc này là 11 giờ trưa, nhưng đã cảm nhận thấy rõ sức nóng mặt trời đang cào trên da. Tôi thoa ít kem chống nắng lên da trước khi lên đường. Bến cảng nhỏ rộn ràng những người bán hàng, các ngư dân và những con thuyền đậu xung quanh. Đi lên phía trên là một thị trấn nhỏ, có một biển chào mừng du khách đến với đảo Lý Sơn. Tôi rẽ trái và đi, mặc dù không rõ mình đang đi đâu. Tôi không biết chút gì về hòn đảo này, chỉ được nghe rằng con người ở đây rất tốt.

## *Đảo Lý Sơn*

Tôi đi xuyên qua thị trấn, đến một con đường đất. Đã khoảng giữa trưa. Tôi đi tới một nghĩa trang với những ngôi mộ nhiều màu sắc. Nhìn từ xa trông giống như những ngôi nhà nhỏ, nhưng tới gần thì những bia mộ đã lộ rõ. Tôi cảm giác như có ai đó đang nhìn theo mình, vì tóc gáy của tôi như dựng đứng. Nhưng chẳng có ai xung quanh. Tiếng của đại dương dường như cũng im bật, sự im lặng tuyệt đối bao trùm không gian. Con đường duy nhất là đi xuyên qua khu nghĩa trang. Tôi thận trọng đi chuyễn, đầu cúi thấp, thi thoảng ngẩng lên để nhìn tượng Phật phía trước như đang dẫn đường.

Sau khoảng vài tiếng đồng hồ, tôi tới được pho tượng và leo lên những bậc thang trên vách núi. Đi được khoảng nửa đoạn, có một chặng dừng chân nhỏ. Một nhà sư đang nằm ngủ trên chiếc võng. Tôi quyết định không làm phiền ông mà xách ba lô lên và đi tiếp. Lên tới đỉnh, tôi nhìn thấy một miệng núi lửa khổng lồ. Nhìn giống như một thiên thạch lớn đã lao xuống đây và tạo một vết khoét hoàn hảo. Một cơn gió mát lạnh thoảng qua khiến tôi sồn da gà. Tôi quyết định đi tiếp.

Tôi tiếp tục đi bộ dọc theo bãi biển, hi vọng có thể đi vòng quanh hòn đảo. Tôi đi khá chậm bởi bãi cát nhiều đá lởm chởm. Một chai nước của tôi nhanh chóng bị uống cạn. Đi tới phía bên kia của hòn đảo, tôi gặp một nhóm bảy người đàn ông với vẻ ngoài khá dữ tợn đang ngồi trên các mỏm đá. Nổi sợ xuất hiện, nhưng tôi nhận ra đã quá muộn để quay đầu. Mười bốn con mắt nhìn tôi chằm chằm.

“Cậu đi đâu?”, một người đàn ông cười trần hỏi tôi.

“Chỉ đi du lịch thôi”, tôi đáp lời, hi vọng họ không nhận ra tôi không phải người Việt Nam.

“Thế à? Từ đâu tới?”, một người đàn ông khác với vẻ ngoài hung dữ hơn lên tiếng.

“Hà Nội”.

“Chắc có máy ảnh chứ nhỉ, chụp ảnh tụi tôi đi”, một người khác hỏi. Tôi chột vội nhìn xung quanh mong tìm được một lối để bỏ chạy. Chẳng còn đường nào khác. Tôi đã dám chắc là mình sẽ bị ăn đòn và trần lột.

Không còn lựa chọn nào khác, tôi rút máy ảnh ra khỏi túi. Họ tùm lại và để tôi chụp một bức ảnh. Đương nhiên sau đó họ hỏi xem ảnh. Tôi theo dõi trong lo lắng khi họ chuyền tay nhau chiếc máy ảnh.

“Ảnh đẹp đó. Tối nay cậu ở đâu?”, một người đàn ông lớn tuổi hỏi tôi, tay đưa lại cho tôi chiếc máy ảnh.

“Cháu chưa biết, cháu chỉ muốn đi quanh để xem đảo”, tôi trả lời, vô cùng vui mừng khi lấy lại chiếc máy ảnh.

“Nếu muốn thì cậu ngủ ở ngoài biển được đó. An toàn lắm. Người dân ở đây rất tốt bụng. Để xe máy ngoài đường không khóa, mấy ngày sau nó vẫn sẽ ở đó thôi”.

Tôi thấy đỡ sợ hơn chút nhưng vẫn rất cảnh giác.

“Chùa Hang ở ngay phía trên kia thôi. Cậu nên đi tiếp đi, trời đang tối rồi”. Tôi cảm ơn nhóm người vì lời khuyên của họ và tiếp tục đi lên phía trên, thỉnh thoảng vẫn không quên nhìn lại để chắc chắn rằng họ không đi theo tôi.

Chùa Hang đúng là ở ngay gần. Chỉ có một bức tượng Phật ở ngay trước một cái hang hay động. Tôi đi qua nhanh chóng, không kịp nhận ra có nước ngầm phía dưới có thể uống được. Tôi đến được một đoạn bờ biển rất đẹp, nằm cách ngọn hải đăng khoảng 500 mét. Tôi gần như ngã xuống vì mệt. Vài giờ đồng hồ sau, tôi tỉnh dậy và thấy mặt trời đã bắt đầu lặn. Phải mất một lúc tôi mới nhận ra mình không có lối thoát. Thủy triều đã dâng lên nhanh chóng, chặn mọi đường đi trên bãi biển. Phía sau tôi là một tảng đá dựng đứng, chẳng thể trèo qua. Không ai ở xung quanh. Chỉ có một mình tôi.

Sau khoảng thời gian hoảng loạn, tôi chấp nhận sự thật là mình sẽ ở lại đây tối nay. Nỗi lo đầu tiên là đồ ăn. Với một kẻ không chuyên như tôi, việc bắt cua cá bằng tay không là không thể được, mặc dù có rất nhiều cua cá ở xung quanh. Tôi cố gắng dùng tay, gậy, đá, nhưng lũ cá và cua dễ dàng né tránh.

Được một lúc thì tôi từ bỏ nỗ lực tìm đồ ăn và đi nhặt mấy mẫu thân cây để chuẩn bị cho màn đêm.

Đêm đó là một trong những trải nghiệm kinh khủng nhất đời tôi. Cả ngày tôi chưa ăn chút gì, nhưng đáng ngại hơn là cơn khát của tôi. Chai nước cuối cùng của tôi đã vỡ từ lúc nào và giờ thì chẳng còn lại chút gì để uống. Xung quanh là nước, nhưng chẳng thể uống được. Tiếng vỗ rì rầm của sóng biển như đang trêu tức và thử sức chịu đựng của tôi. Tôi quá khát nên đã ngu ngốc thử uống nước biển và rồi gần như nôn ra. Dấu hiệu duy nhất của con người là những ánh đèn từ những chiếc thuyền đánh cá ở phía xa, tôi đã có thể hét to, nhưng họ cũng sẽ chẳng nghe thấy tôi.

Lửa không cháy được lâu vì chẳng có gỗ để đốt. Ánh trăng chỉ đủ để bạn thấy những hình ảnh lơ mơ hiện ra như những cái bóng. Tôi ngủ chập chờn, liên tục tỉnh giấc bởi những giấc mơ về nước ngọt, nước trái cây hiện ra trong đầu. Nửa đêm tỉnh dậy, nước biển đã dâng tới cửa lều của tôi, thế là tôi lại phải chuyển chiếc lều lên mô cát cao hơn. Nửa còn lại của buổi đêm chỉ toàn những giấc mơ về các loại đồ uống.

Tôi sống sót qua màn đêm và quyết định như vậy là đủ rồi. Tôi quyết định quay trở lại đất liền. Đường về lại chẳng hề dễ dàng. Thủy triều đã rút nhưng vẫn còn quá cao. Tôi phải lội nước cao tới hông, đội chiếc ba lô nặng 15 kilôgam trên đầu, chiến đấu với những cơn sóng không ngừng đập vào người. Lần này khi tới chùa Hang, tôi quyết định đi đường phía trong. Sau khi gặp được một người dân và hỏi đường, tôi biết còn phải đi thêm 8 kilômét nữa. Chắc tôi sẽ không về kịp chuyến tàu.

Xuất hiện để giải cứu tôi là một người phụ nữ khá lớn tuổi. Cô ấy đang đi thì bỗng nhiên dừng lại và nhìn tôi. Chẳng hỏi một câu nào, cô ấy bảo tôi lên xe, “Cháu sẽ không về kịp tàu đâu”. Chúng tôi vừa đi vừa nói chuyện nhưng tôi chỉ hiểu được khoảng một nửa những gì cô nói, giọng nói của cô hơi khó nghe. Đến được bến tàu, mọi người vẫn đang gỡ và chất hàng hóa. “Lên tàu đó đi”, cô nói, “đi không mất tiền đâu”. Tôi cảm ơn cô vì đã giúp tôi mà chưa đi cả đến nơi cô cần đến. Tôi thấy rất buồn vì không có tiền để trả cho cô. Cô cười rất hiền. “Cô không lấy tiền của cháu đâu”.

Tôi vớt ba lô lên chiếc tàu và tìm người để hỏi xin ít nước. Một phụ nữ bán đồ ăn và đồ uống trên bờ đã mời tôi uống miễn phí. Tôi uống vài cốc, đủ để làm dịu cơn khát nhưng tôi cố không uống nhiều, vì tôi nghĩ nước ngọt không có nhiều trên đảo này. Tôi ngồi lên tàu và bắt chuyện với vài người dân địa phương, mọi người đều vô cùng thân thiện.

“Anh nên tới đảo nhỏ, ở đó đẹp lắm”. Một cậu thiếu niên làm việc trên tàu nói với tôi. Tôi nhìn vào túi của mình, tôi chỉ còn 90.000 đồng trong số tiền 200.000 mẹ Phương đã đưa trước. “Anh không đủ tiền”, tôi nói. Cậu bé cười. “Đừng lo, để em nói với cô đó. Cô ấy sẽ giảm giá cho anh”.

Đột nhiên một cô gái tiến tới phía tôi. “Em đã đọc báo về anh, cho em chụp một kiểu ảnh với anh nhé?”. Nhưng trước khi chúng tôi kịp chụp ảnh, một phụ nữ trên chiếc tàu nhỏ gọi cô gái lên tàu. “Anh đi lấy ba lô đi rồi lên tàu này nha”, cậu bé nói với tôi. Chiếc tàu chờ tôi trong khi tôi chạy về phía chiếc tàu to hơn để lấy ba lô. “Cảm ơn em nhiều”, tôi cố hét vọng lại chỗ cậu bé và vẫy tay. Tôi nhảy

lên chiếc tàu nhỏ hơn. Trên tàu, tôi đã chụp ảnh với cô gái tên Lê và em trai của cô ấy. Hai người đến từ Hà Nội. Họ đang đi du lịch quanh Việt Nam. Trên thuyền còn có hai chị người Sài Gòn.

Quyết định đi đảo nhỏ của tôi đã được đền đáp. Chỉ 25 phút đi tàu, trước mắt tôi đã hiện ra làn nước trong vắt. Bạn có thể thấy cả đáy biển sâu. Hòn đảo là một vẻ đẹp đích thực, vẻ đẹp mà bạn thường chỉ thấy được trên các bộ phim. Chúng tôi đi dọc hòn đảo khoảng 15 phút, ngắm nhìn cảnh vật chắc là đẹp nhất Việt Nam. Những tảng đá lởm chởm màu đen được hình thành từ nham thạch núi lửa từ trước đây rất lâu, đã tạo nên bờ biển tuyệt đẹp này, hình thành nên những hang động và các mỏm đá. Tôi cởi áo, nhảy xuống làn nước xanh nhạt từ trên một bờ đá cao.

Hòn đảo được bao quanh bởi rặng san hô, tạo nên hệ đa dạng sinh học rất phong phú. Đứng trong làn nước biển cao tới đầu gối, bạn có thể đếm được bốn, năm loại cá khác nhau bơi lội xung quanh. Phần tuyệt nhất là chẳng có du khách nào khác ngoài chúng tôi. Chúng tôi dành khoảng hai giờ đồng hồ để bơi lội, da ai cũng đen đi vì nắng. Cuối cùng chúng tôi cũng phải trở lại tàu và quay lại đảo lớn. Những người khác phải trả cho chủ tàu 75.000 đồng cho chuyến đi, riêng tôi chỉ phải trả 25.000 đồng.

[©S.TENT](#)

Tôi ở một đêm nữa trên hòn đảo, lần này cùng sự tham gia của những người bạn mới. Sáng hôm sau tôi chia tay họ vì Lê và những người khác lên tàu trở lại Quảng Ngãi. Tôi chờ để xin đi nhờ một chiếc tàu đánh cá nhỏ hơn nhiều. Hòn đảo Lý Sơn nổi tiếng với loại tỏi trồng được ở đây, người ta vẫn thường vận chuyển vào trong đất liền hàng ngày để bán. Có thể ngửi thấy mùi tỏi cay nồng trong không khí trên đảo. Nếu mùi hương này và chuyến tàu hơn hai tiếng đồng hồ không làm phiền bạn, tôi khuyến nên xin đi nhờ miễn phí trên những con thuyền đánh cá như thế này.

## *Trên thuyền về Quảng Ngãi*

Tôi lên tàu, người ta vẫn đang chất những túi tỏi to lên. Cậu bé ngày hôm qua cũng tới và ngồi trên chiếc túi cạnh tôi. Hỏi thăm, tôi biết, cậu bé thực ra đã hai mươi một tuổi, là sinh viên, tên Hòa. Nhà cậu ở đảo, nhưng Hòa đi học ở một trường tại Quảng Ngãi. Đang là mùa hè nên Hòa trở lại đây giúp ông bà làm việc. Chúng tôi kể về cuộc đời của nhau; Hòa kể về cuộc sống trên đảo và con người ở đây, còn tôi kể về hành trình xuyên Việt của mình.

“Tết anh quay lại đây sẽ vui hơn. Mọi người đều quay về, đảo sẽ đông vui hơn và có nhiều đồ ăn ngon nữa. Không ai làm việc trong ba ngày liền, chỉ chơi thôi. Anh có thể tới nhà em ở”. Cậu chàng nói và nhảy khỏi tàu. Tôi cảm ơn và vẫy chào tạm biệt.

Chiếc tàu bắt đầu chuyển đi trở lại đất liền. Cùng đi với tôi trên tàu là rất nhiều những người khác, phần lớn là những người buôn bán có tuổi. Biển hôm nay hơi động, nhưng tôi không thấy phiền gì. Tôi

đoán nhiều thế kỉ làm nghề đánh bắt cá đã ăn vào máu của tôi. Tôi có thể cảm nhận được sự yên bình và trầm tĩnh của biển cả. Trước khi ngã lưng xuống chiếc túi to đựng những củ hành tím, tôi nói đôi ba câu chuyện với những người xung quanh. Bất chợt tôi nghĩ tới hành trình trên biển của gia đình tôi ngày trước. Tôi băn khoăn không biết cảm giác lúc đó như thế nào? Bà ngoại chắc hẳn đã kể cho tôi nghe những câu chuyện khủng khiếp về cướp biển, sự đông đúc, và cả cái chết, nhưng cảm giác ở trên thuyền tàu đó như thế nào? Sự mệt mỏi sớm chiếm lấy tôi, chiếc thuyền bồng bênh khiến tôi buồn ngủ. Con tàu trôi ra biển, và tôi trôi vào những giấc mơ được bơi trong làn nước trong vắt của đảo Lý Sơn.

## Chương 8

Cuộc sống thật ngắn ngủi. Tuổi thọ trung bình của người Việt Nam là 74. Như vậy có nghĩa là 888 tháng, 3861 tuần, 27027 ngày, và 648670 giờ. Nghe có vẻ nhiều, nhưng thời gian trôi đi rất nhanh. Vì vậy hãy trân trọng những ai đang ở bên bạn. Hãy kiên nhẫn hơn với cha mẹ mình, rộng lượng hơn với bạn bè và yêu thương hơn đối với mọi người xung quanh bạn. Bởi vì mọi thứ có thể sẽ biến mất chỉ trong một cái nháy mắt.

*Kétttttttt!!! Ámmmmm!!!*

Một loạt âm thanh đáng sợ xuyên qua tai tôi. Tiếng rít của phanh vang lên, liền ngay sau là tiếng nổ âm ỉ của kim loại va vào rồi mài vào nhau. Tôi nhìn lên và thấy một đồng hồ vận hành của hai chiếc xe đã cuốn vào nhau.

Cặp đôi trên chiếc xe máy rên rỉ. Gần đó là một người đàn ông không đội mũ bảo hiểm, máu chảy khắp mặt, nhìn giống như là sáp nến màu đỏ đang chảy. Anh cố đứng dậy, loạng choạng rồi gục ngã. Đầu anh như thể bị nứt ra. Chắc anh không qua được rồi. Tôi bắt đầu cảm thấy choáng váng. Tôi phải quay sang một bên để ỏi. Tai nạn giao thông là điều không hiếm gặp trên những con phố nguy hiểm ở Việt Nam. Nhưng tôi chưa từng thấy cảnh tượng nào như thế này, quá gần và ngay trước mắt tôi.

Đám đông chạy tới để giúp, có người chỉ chạy đến để xem. Tôi cố lấy lại bình tĩnh để đi tiếp. Tôi không thể đứng lại để nhìn thêm. Cảnh tượng kinh hãi đã khiến tôi thực sự sốc. Mọi thứ có thể thay đổi chỉ trong một tích tắc, nhanh như một cái chớp mắt. Tôi không lạ lẫm gì với cảnh chết chóc. Tôi đã từng dự nhiều đám tang và thấy cả người chết, nhưng tôi chưa khi nào thực sự suy nghĩ về điều đó.

Cho tới năm ngoái, khi tôi phải vội vã trở về Mỹ. Bà ngoại tôi khi đó mới được chẩn đoán mắc bệnh ung thư, các bác sĩ đã tìm thấy một khối u trong đầu của bà. Họ không biết bà còn sống được bao lâu nữa. Tôi đã rất suy sụp. Bà ngoại vẫn luôn là lí do khiến cả gia đình tôi gắn kết. Tôi không thể

hình dung nỗi chúng tôi sẽ mất bà. “Tại sao? Tại sao lại là bà?”, tôi đã nghĩ như vậy. Chúng ta không bao giờ nghĩ điều tồi tệ đó lại xảy đến với những người chúng ta yêu thương, cho tới khi nó thực sự xảy ra.

Tôi cố gắng tỏ ra mạnh mẽ, tôi vẫn luôn làm như vậy, vì gia đình của tôi. Nhưng trong thâm tâm, tôi thấy như mình đã gục ngã. Khi không có người ở xung quanh, tôi đã khóc. Rất nhiều đêm tôi thức trắng. Tôi cầu nguyện và cầu nguyện tới tất cả những vị chúa, thần mà tôi biết. Tôi biết bà luôn là người rất mạnh mẽ, nhưng tôi đã sẵn sàng đổi mặt với điều tồi tệ nhất.

Nguồn ebook: <http://www.dtv-ebook.com>

Nhưng rồi bà qua khỏi, tế bào ung thư tự biến mất một cách kì diệu. Bà nói đó là nhờ ơn Chúa, các bác sĩ nói đó là một phép màu, tôi chỉ thấy nhẹ nhõm. Từ đó, tôi đã biết trân trọng sự quý giá của sự sống. Đó là trò kéo co không hồi kết giữa sự sống và cái chết. Suốt buổi sáng hôm đó, tôi đã cầu nguyện cho người đàn ông gặp tai nạn mà tôi đã chứng kiến và gia đình của anh sẽ chiến thắng cái chết.

Tới trưa, tôi đã bình tâm trở lại. Tôi tới ngoại ô Mộ Đức thì hết sạch nước. Dừng chân trước một quán cà phê Trung Nguyên, tôi nghe thấy tiếng la hét. Phía ngôi nhà cách đó vài mét là một nhóm phụ nữ đang tụ tập. Một vài người trong số họ đang vung dao, số khác thì đang cầm cái gì trông giống liềm gặt lúa. “Cút khỏi nhà tao ngay, tao sẽ giết mày!”. Tôi nghe tiếng ai đó đang hét lên. “Giết đi. Giết đi. Tao không có sợ!”, một tiếng hét trở lại. Tôi lắc đầu ngán ngẩm, sau khi đã nhìn thấy sự vô giá của mạng sống mới lúc sáng.

Một nhóm nhỏ đã kịp tụ tập lại để xem từ một khoảng cách an toàn. Ai cũng mãi mê xem đến nỗi không để ý tới sự có mặt của tôi. “Có chuyện gì vậy?”, tôi hỏi băng quơ. “Một bà cãi nhau với con gái của một bà khác, rồi bà đó tới nhà kia để đánh nhau”, ai đó trả lời, không buồn quay đầu lại nhìn. Phụ nữ Việt Nam rất thích tán chuyện và đôi khi họ cũng chẳng ngại bàn tán chuyện của gia đình khác. Thật may, tình hình có vẻ dịu đi. Sau một vài lời dọa dẫm nữa, đám đông giải tán, ai trở về cuộc sống của người nấy.

“Người Hàn Quốc hả?”, một người phụ nữ đậm người với khuôn mặt trang điểm nhẹ hỏi tôi. Tôi nói tôi là người Mĩ gốc Việt, mọi người bắt chột cùng quay lại nhìn tôi.

Một lần nữa tôi lại được yêu cầu kể về hành trình của mình. Người phụ nữ mập mạp, chị Hương, mời tôi ngồi vào quán cà phê. “Tội nghiệp. Thấy thương em quá. Đã ăn gì chưa? Đừng uống nước này, nóng lắm”, chị nói với chất giọng cao vút, nhưng đầy thương cảm dành cho tôi. Trước khi tôi kịp đáp lời, chị đã nói tiếp. “Em muốn uống gì chị mua cho? A, chắc chưa ăn trưa. Ôi, thấy tội quá!”, chị vừa nói vừa cầu má tôi.

“Đi, chị đưa đi kiếm cái gì ăn”. Chị nói. Chúng tôi chạy xe đi ngược lại đoạn đường tôi vừa đi

qua khi này. Một người đàn ông trên chiếc xe máy bên đường vội chị dừng lại. Chị Hương dừng xe gần lại chỗ người đàn ông hỏi đầu, dáng thô kệch, chừng khoảng bốn mươi tuổi và nói ông này chờ chị.

“Là bạn chị đó. Chị đưa đi ăn trưa, rồi chờ chị một chút. Chị đi với bạn một lát rồi sẽ quay lại đón em nha”. Chị vừa nói vừa đỗ xe vào một quán ăn nhỏ bán bún giò heo, ngay trước cửa một hiệu sửa xe bụi bặm. Quán được dựng đơn giản với một cái nôi, vài chiếc bàn ghế nhựa, và một cái ô lớn.

Chị gọi cho tôi một bát bún và đưa cho tôi 50.000 đồng. “Ăn xong chờ chị ở đây. Rồi chị đưa về nhà chị ở quê. Em ở đó mà chơi hôm nay”. Chị nói vội trước khi đi. Tôi thông thả ăn bát bún. Món bún giò heo ở quán ăn nhìn khá tồi tàn này lại ngon đến đáng ngạc nhiên. Ở Việt Nam, chính những nơi nhìn cũ bản lại là nơi có đồ ăn ngon tuyệt.

Tôi ăn xong và kiên nhẫn đợi. Một giờ đồng hồ trôi qua. Tôi đang gần mất kiên nhẫn thì chị Hương xuất hiện cùng một người phụ nữ nữa. Chị giới thiệu đó là em gái chị. Họ trông không có nét gì giống nhau, nhưng cách ăn mặc thì đều bóng bẩy, gợi cảm với chiếc áo xẻ cổ sâu để lộ cả khe ngực.

“Xin lỗi chị để em chờ lâu quá. Mệt chưa? Muốn nằm nghỉ chưa? Chị thuê cho một phòng ở nhà nghỉ của bạn chị bên kia đường nha. Chị phải đi gặp vài người bạn nữa”, chị nói. Vài phút sau một người đàn ông xuất hiện. Người này không phải người chúng tôi đã gặp trên đường khi này. Chị chỉ giới thiệu người này là bạn. Mà tán tỉnh bắt đầu. Chị Hương đưa tay vuốt ve chiếc cà vạt rồi đến chân người đàn ông. Người đàn ông nói điều gì đó để ve vãn nhưng tôi không hiểu. “Đừng có nói bậy trước mặt thằng nhỏ chứ?”, chị Hương cười cợt nói. Rồi tôi nhận ra những “người bạn” của chị chính là những khách hàng. Chị Hương là một cô gái bán hoa. Giờ thì mọi thứ đều dễ hiểu, từ cách chị ăn mặc, trang điểm, cách chị nói và hành động đều là lời mời gọi.

Tôi biết mại dâm là phạm pháp ở Việt Nam. Nhưng chỉ đề cập vấn đề này như là một sự phiến toái bất hợp pháp thì không đủ để phân tích vấn đề phức tạp này. Sự phản bội và nạn mại dâm là một trong những bí mật nhỏ không sạch sẽ ở đây. Nếu không có những khách hàng nam giới sẵn sàng chi tiền, tệ nạn này đã chẳng tồn tại. Phải có một lí do cho sự xuất hiện tràn lan của các nhà nghỉ và cửa hàng mát xa ở Hà Nội, chắc chắn không phải tất cả đều dành cho khách du lịch.

Nạn mại dâm cũng chính là một kết quả của kinh tế xã hội. Nhiều phụ nữ không chọn cho mình lựa chọn này nhưng đó là cách duy nhất họ có thể kiếm tiền để phụ giúp gia đình. Tôi đã từng phỏng vấn nhiều cô gái làm nghề mại dâm cho một dự án trong trường đại học với cái tên “Kiếm ăn”. Phần lớn những cô gái này rất trẻ, đang tuổi vị thành niên hoặc khoảng hai mươi tuổi. Những người đàn ông thường thích những cô gái tầm tuổi đó. Một người phụ nữ lớn tuổi hơn đã mở lòng với tôi. Cô trông khá đẹp nhưng nhìn già và mệt mỏi trong chiếc váy màu đỏ rượu.

“Tại sao cô làm nghề này? Sao không làm nghề nào khác?”, tôi hỏi ngây thơ.



“Làm gì khác được nữa? Tôi không có tiền để đi học và không biết làm việc gì cả. Ai mà thèm thuê con gái nhà quê ngu dốt? Bố mẹ tôi bị ốm. Rồi còn nhiều thứ phải chi trả. Tôi là con cả nên phải đi kiếm tiền. Còn làm gì khác được?”.

Cô ấy trở nên xúc động nhưng không khóc, nước mắt của cô dường như đã khô từ lâu. Tôi có thể nhìn thấy nỗi buồn trong mắt cô. Cô ấy không phải người xấu. Cô đang phải làm điều cô cần làm cho gia đình. Và tôi chẳng thể đổ lỗi cho cô. Đó chỉ là một cái nghề. Tôi đổ lỗi cho những người đàn ông. Khi nào còn khách hàng sẵn sàng trả tiền thì những người phụ nữ này còn tiếp tục bị bóc lột.

Một lát sau, vài người đàn ông dáng thô ráp cũng đến. Họ nhìn như những người nghiện hoặc là những tên tội phạm. Tôi thấy khá căng thẳng. Người đàn ông thấp bé hơn đầu cạo trọc, mặc một chiếc áo ba lỗ để hở những hình xăm chi chít. Anh ta không nói gì nhiều. Người còn lại khoác một chiếc áo da. Anh này dáng ra cũng đẹp trai, nhưng mái tóc lại bù xù và dáng vẻ rất lôi thôi. Có một vết sẹo chạy dài trên má, nhìn như vết thương từ một phát chém.

Người đàn ông khác đã ngồi cùng chúng tôi từ trước như cảm nhận được không khí căng thẳng liền đứng lên xin phép về trước.

“Sao không nhắc máy?”, một người nhìn chằm chằm chị Hương và hỏi.

“Xin lỗi, tôi không nghe thấy”. Chị trả lời, dáng điệu sợ sệt.

“Tao gọi thì phải nghe chứ, có điện thoại để làm gì? Mày là thằng nào?”. Anh ta quay sang tôi hỏi, mắt trái giật giật.

Chị Hương vội giải thích trước khi tôi kịp nói. “Tao không tin. Sao mày biết nó không phải là tội phạm hoặc trộm cướp?”, anh ta vặc lại. “Không phải đâu. Tôi thấy thằng nhỏ đi bộ. Thấy tội quá nên tôi giúp”. Chị giải thích một cách yếu ớt. “Cho tao xem giấy tờ. Chắc mày phải mang thẻ chứng minh đi chứ”.

“Tôi không mang gì đi hết”, tôi trả lời giọng khá khó chịu, bàn tay nắm chặt.

“Thế thì tối nay mày ở đâu?”. Anh ta hỏi tiếp với giọng bốt hung hãn hơn.

“Cậu ấy ở chỗ tôi tối nay”. Chị Hương nói.

“Không được. Mày muốn người ta nghĩ xấu về cô ấy à? Đàn bà độc thân mà đưa trai về nhà ở thì người ta nghĩ sao?”, anh ta cộc cằn hỏi.

“Chẳng làm sao, tôi không quan tâm người ta nghĩ gì”, chị Hương phản bác.

“Cho nó ở cùng tao cũng được”, anh ta nói với một nụ cười trên môi. Anh này chắc có vấn đề về thần kinh thì mới nghĩ tôi sẽ chịu ở cùng.

“Cảm ơn chị, nhưng chắc em đi tiếp”, tôi trả lời, không quan tâm tới lời mời của người đàn ông kia.

“Tao nói là mày ở cùng tao được mà”, người đàn ông cao giọng.

“Không, cảm ơn. Tôi phải đi tiếp”. Tôi trả lời, cố giữ giọng bình tĩnh.

Tôi đứng dậy và đi, chị Hương chạy theo sau. “Chị xin lỗi nhiều nhá, bình thường anh ấy tốt lắm. Hay em ở lại đi. Chị không quan tâm người ta nghĩ gì đâu. Nhiều người nói xấu về chị rồi. Chị biết chị không phải là người tốt nhất ở đây, nhưng mà chị muốn giúp em. Nếu em muốn, chị có thể tìm một phòng cho em nghỉ nhờ. Chị thấy thương em quá nên muốn giúp”.

“Chị giúp em nhiều rồi mà. Cảm ơn chị”. Chị rút trong túi ra tờ 100.000 đồng. “Cầm lấy đi, ít nhất thì phải cầm lấy cái này. Cần gì thì mua”. Tôi lắc đầu.

“Em nói thật mà, chị giúp em nhiều rồi. Em biết có nhiều người tốt ở Việt Nam. Đừng lo, em biết chị là người tốt. Cảm ơn chị”. Chị ôm ghì lấy tôi. Tôi cảm ơn chị lần nữa và tiếp tục bước đi.

Tôi tiếp tục đi đến khoảng chừng 5 giờ. Cần tìm một nơi để nghỉ lại trước khi trời tối. Tôi tiến gần một người đàn ông, khoảng hơn bốn mươi, mặc chiếc áo phông và quần lửng ka ki. Người đàn ông đứng trước cửa một ngôi nhà lớn. Ngôi nhà to gấp đôi những ngôi nhà xung quanh. “Tốt rồi, chắc chú ấy sẽ có chỗ cho mình ở”, tôi nghĩ thầm. Tôi mang bản đồ ra, vờ hỏi người đàn ông vị trí của nơi chúng tôi đang đứng. Người đàn ông chỉ cho tôi và hỏi tôi đang đi đâu. Tôi trả lời rằng tôi đang đi xuyên Việt không mang tiền.

“Ngốc vậy. Sao không đi bằng ô tô? Người nước ngoài nhiều tiền mà. Sao tự dưng tới đất nước nghèo của tôi để sống như thế này?”. Tôi hơi sốc, cố gắng giải thích lí do của tôi nhưng chú ấy từ chối lắng nghe. “Nước Việt Nam và người Việt Nam còn nghèo lắm. Muốn đi xuyên đất nước thì nên đi tới nước khác đi”. Người đàn ông nói rồi bước vào trong cánh cổng. Không ích gì. Tôi thất vọng nhưng không thể làm gì khác ngoài đi tiếp.

*Ngủ chân trên đường đi*

Tôi đi tiếp, qua nhà lưu niệm Phạm Văn Đồng. Đã hơn 6 giờ tối và tôi vẫn chưa tìm thấy một nơi để nghỉ qua đêm, chưa khi nào tôi mất nhiều thời gian như vậy. Một người đàn ông đi về phía tôi. Tôi đang không để ý nhưng có thể thấy ông ấy đang cười với tôi. Tôi nhìn lên và thấy một người đàn ông rất ưa nhìn trong chiếc áo may ô trắng, quần soóc, chân không đi giày. Người đàn ông chừng năm mươi tuổi nhưng vẫn giữ được vóc dáng khỏe mạnh, trẻ trung.

Chúng tôi đi ngang qua nhau nhưng như có nam châm hút lại, cả hai cùng quay lại một lúc. “*Travelling Vietnam? Going and stop and rest – Đi du lịch Việt Nam? Đi và dừng lại nghỉ*”. Chú ấy hỏi tôi với vốn tiếng Anh không ổn lắm. Tôi gật đầu và kể về chuyến đi của mình. Chú cười và gật đầu, lần này nói bằng tiếng Việt. “Có một sinh viên người châu Âu cũng tới đây vài năm trước bằng xe đạp. Cậu ấy cũng dừng lại xin nước. Một anh chàng rất cao. Cháu biết cậu ta không?”.

“Dạ không”, tôi trả lời trong khi chú ấy ra hiệu bảo tôi ngồi xuống phía trước một cửa hàng.

“Nếu muốn thì cháu có thể ngủ ở bưu điện bên kia đường. Lúc trước cậu kia ngủ ở đó. Về ăn tối ở nhà chú rồi đi uống nước”. Một người đàn ông trẻ hơn đi từ trong nhà ra với cây chổi trên tay. “Đề cậu ấy ở nhà của ông đi, ông giàu mà. Làm sao bắt người ta ngủ trong bưu điện cũ kĩ đó”. Anh ta đùa. “Nhìn nhà ông kia, xe đẹp, nhà lại rộng rãi nữa”, anh này vừa nói vừa chỉ cây chổi về phía ngôi nhà cách đó một quãng ngắn.

Chú dẫn tôi tới cửa hiệu của nhà mình. Tấm biển hiệu ghi “Mua bán quần áo Tường Thảo”. “Đó là tên chú và tên vợ chú”. Ngôi nhà không quá to lớn như người đàn ông kia nói. Trước nhà là cửa hiệu chất đống những quần áo, một cái bàn nhỏ và một máy vi tính, phía sau là hai buồng ngủ. Chú cho tôi dùng nhờ máy vi tính và tự hào khoe là có mạng *internet* trước khi ra tiếp mấy khách hàng mới đến. Một lát sau chú gọi tôi ra để giới thiệu với vài vị khách. Thực tế là chú ấy giới thiệu tôi với tất cả các hàng xóm và những người đi ngang qua nhà.

Tôi đi tắm và giặt quần áo của mình. Tôi đã chuẩn bị một chút bột giặt từ trước khi lên đường. Lúc trước khi thực hiện chuyến đi này, tôi chỉ toàn giặt quần áo bằng máy. Tôi chẳng thể biết được khi nào thì quần áo đủ sạch. Đành phải thử bằng cách ngửi. Nếu quần áo có mùi dễ ngửi thì là đủ sạch. Dù sao thì tôi cũng không mang theo nhiều quần áo. Thịnh thoảng đã phải mặc quần áo bẩn vì không giặt được. Những lúc như vậy thì đương nhiên là tôi phải lộn trái đồ lót để có thể mặc tiếp.

Tôi gặp vợ của chú Tường và con trai của hai người. Vợ của chú là một người phụ nữ nhỏ bé và đầy đặn, cô có vóc dáng của một quả lê. Cô không hẳn là quá đẹp, và trông càng kém đẹp hơn khi đứng cạnh người trông đẹp trai. Cậu con trai gầy và cao như bất cứ cậu thanh niên mới lớn nào khác. Cậu bé mới thi đại học và đang chờ kết quả.

Bữa tối, chúng tôi có thịt bò xào với cà chua, rau và món súp rau với thịt bò. Chú Tường bắt tôi uống hết ba cốc bia, vợ chú thì nhồi tôi ăn ba bát cơm. Tôi no căng bụng và bắt đầu bị những cốc bia làm cho buồn ngủ. Con trai chú Tường, em Hậu, rất lạnh lẽo và hầu như không nói chuyện gì với tôi.

Sau bữa tối, chú Tường và tôi đi xe máy tới nhà cha mẹ của chú để ngủ. Chú đã quyết định không để tôi phải ngủ ở cái buro điện cũ kia nữa. Chúng tôi chạy xe đi qua vùng quê tối mù mịt, nguồn ánh sáng duy nhất có thể thấy được là từ một nhà thờ to lớn ở gần đó, trông như được đặt sai chỗ. Những chú chó gầm gừ khi chúng tôi lái xe trên con đường đất dẫn tới ngôi nhà. Ngôi nhà nhỏ có vẻ rất cổ, mọi thứ đều được phủ một lớp bụi bên trên. “Cháu thông cảm nhé, sau khi cha mẹ chú mất, thực sự chưa khi nào quay lại đây để lau dọn được”. Chú Tường đi lau bụi và dọn dẹp một chút. Chúng tôi ngồi uống trà xanh và nói chuyện một lúc thì tôi phải đi ngủ.

Sáng hôm sau chú Tường mời tôi đi ăn sáng trước khi rời đi, chúng tôi ăn mì Quảng. Những sợi mì dày, đậm đà hương vị và những miếng thịt mềm, cho một chút tương ớt cay vào và thế là có một bát mì tuyệt diệu. Không thể ngồi yên được, chú Tường đi quanh kể về câu chuyện của tôi cho bất cứ ai có thể nghe thấy. Không may thay, một vị cán bộ có tuổi trông có vẻ khó tính của khu vực đã nghe thấy. Tôi đọc được bảng tên của ông: Nguyễn Văn Chính.

“Cậu đang làm gì ở đây?”, bác Chính hỏi tôi như thể tôi rất có thể là một tên tội phạm.

“Tôi không tin cậu. Tại sao? Sao cậu lại muốn đi như thế này chứ? Thật là khờ”, bác ấy nói.

“Người nước ngoài người ta hay làm vậy mà bác, văn hóa của họ là vậy”, chú Tường xen ngang.

“Người nước ngoài mà đến đây là tại vì họ không tìm được việc ở nước của họ. Thế nên họ tới đây để làm việc và để chơi. Thế nhưng mà còn cái cậu này thì đang làm cái gì?”, bác cán bộ Chính tranh luận.

“Làm như vậy là khờ dại và không đúng luật. Nếu mà cậu muốn ở nhà của ai đó, thì cậu phải đi báo cáo với chính quyền địa phương. Việc cậu đang làm là sai luật lắm đó, chắc tôi nên cho cả hai người vô tù”.

“Bọn tôi xin lỗi, cháu nó không biết còn tôi thì chỉ muốn giúp thôi”. Chú Tường giải thích.

Bác cán bộ Chính hỏi thêm một số thông tin nữa, bác hỏi cả giấy tờ tùy thân mà tôi thì không mang theo. Tôi nhìn xung quanh thì thấy mọi người đang xem màn kịch đi đến hồi kết. Chú Tường xin lỗi đi xin lỗi lại. Nhìn thấy vậy khiến tôi bực mình vì một người đàn ông tốt bụng đáng kính như chú lại phải đi xin xỏ một ông già khó tính. Nhưng tôi thì làm được gì đây? Chú Tường xin lỗi một lần nữa trước khi chúng tôi đi khỏi.

Chú Tường nói với tôi từ giờ phải cẩn thận hơn. Tôi cứ tưởng đó chỉ là những lời căn dặn không cần thiết nhưng chú bảo có những nơi chính quyền địa phương rất nghiêm và quản lý rất chặt chẽ. Chú kể cho tôi nghe một lần chú cũng suýt chút nữa bị bắt vì đi ăn đám cưới ở xã khác và ngủ lại mà không báo cáo. “Họ thu lại máy ảnh chú dùng để chụp hình và giữ chú một ngày luôn. Có lẽ là cháu nên đi thôi trước khi người ta tới hỏi. Nhớ phải cẩn thận nghe”.

Tôi nhanh chóng thu xếp đồ. Quần áo chưa kịp khô hẳn nhưng cũng phải thu lại, tôi buộc những đồ chưa khô bên hông chiếc ba lô. Khi tôi cảm ơn chú Tường và cô vợ vì đã giúp đỡ tôi, cậu con trai của họ vẫn còn đang ngủ. Tôi khấn trương đi tiếp, thực lòng mong chú Tường không gặp phải vấn đề gì. Tại sao lòng tốt lại bị trả giá bởi hình phạt cơ chứ?

Tôi đi bộ nhanh hơn bởi cơn giận trong người, muốn đi càng xa càng tốt. Tôi qua đêm tại Sa Huỳnh, một bờ biển trông rất tuyệt đẹp trước khi trèo qua đèo Bình Đê vào ngày hôm sau. Đi dọc con đường, tôi tới được một trạm nghỉ chân dành cho khách du lịch. Hai bên đường là hàng dài những cửa hàng bán đồ cho khách qua đường như rượu, đồ uống, đồ ăn vặt.

“Có đúng là bên đó ai cũng có nhà to và xe ô tô không?”, một cặp vợ chồng trung niên hỏi tôi.

“Dạ không. Cũng có nhiều người nghèo, vô gia cư sống ở ngoài phố”.

“Cô chú có người nhà ở Texas. Họ nói sống bên đó cũng cực lắm, không dễ kiếm việc làm. Nhưng mà chắc là không phải vậy đâu. Chắc là cháu giàu lắm hả?”, họ hỏi.

Tôi không thể nhịn nổi cười trước sự ngô nghê ấy. Người phụ nữ mang cho tôi một cốc trà mát và một quả chuối sau khi nghe tôi kể về chuyến đi của mình. Tôi từ chối lời mời dùng bữa trưa. Cảm ơn họ và rồi tôi tiếp tục lên đường.

Vì tôi sinh ra ở Mỹ, rất nhiều người phỏng đoán nhiều điều về tôi. Nhiều người muốn làm bạn với tôi cũng chỉ vì điều đó. Nhưng đừng ai nên đánh giá một cuốn sách chỉ vì tờ bìa của nó, hãy đọc nội dung của cuốn sách đó trước. Với con người cũng vậy. Không bao giờ được đánh giá một con người bằng diện mạo của họ vì đó chỉ là những gì ở bề ngoài. Chẳng có điều gì trên đời này chỉ đơn giản như vẻ ngoài của nó.

Lí thuyết là như vậy nhưng bạn vẫn có thể phạm sai lầm đó, ai cũng mắc phải lỗi ấy, kể cả chính bản thân tôi. Lấy những người lái xe ôm làm ví dụ. Tôi từng không thích họ chút nào. Họ là phương tiện giao thông thay thế cho những chiếc xe buýt đông nghịt hay chiếc taxi đắt đỏ. Nhìn quanh bạn sẽ thấy họ ở bất cứ đâu, tại các điểm dừng xe buýt, trước các trường học, hầu như ở bất cứ góc ngách nào họ cũng có mặt. Thế nhưng chỉ cần một cái nhìn vào những người đàn ông thô kệch, nồng mùi cồn này là tâm trí đã mách bảo tôi phải chạy đi.

Hãy lên xe đi cùng họ nếu bạn chịu được mỗi nguy hiểm. Từ kinh nghiệm của bản thân tôi, phần lớn những người lái xe ôm thường uống rượu rất nhiều. Họ uống nhiều rượu, điều này giải thích cho sự vô lo của họ khi chạy xe trên đường. Lượn lách trong dòng xe cộ không chút sợ hãi. Với tôi, những người đàn ông này chỉ dùng công việc của họ làm cái cớ để có thể ngồi uống cả ngày. Họ hầu hết là những người say, dựa vào các bà vợ đi làm và kiếm thu nhập về cho gia đình.

Nhưng trải nghiệm thú vị sắp tới của tôi tại thị trấn Tam Quan, Quảng Ngãi sẽ khiến quan niệm đó phải thay đổi. Đừng bao giờ đánh giá một con người trước khi bạn thật hiểu họ, bài học cuộc sống đích thực.

“*Korean* – Người Hàn Quốc”, một người chạy xe ôm dừng lại và hỏi tôi bằng tiếng Anh. Nghe như một câu khẳng định hơn là một câu hỏi.

“Người Mỹ gốc Việt”, tôi khó chịu trả lời, vẫn tiếp tục bước đi.

“Cậu đang đi đâu?”, ông ta lái xe chậm chậm bám theo tôi và hỏi.

Tôi đi tiếp, phớt lờ câu hỏi.

“Lên xe đi, tôi đưa đi không lấy tiền”.

Nhưng tôi không dễ bị lừa phỉnh. Tôi nhìn ông ta một cách bực dọc và lắc đầu. Tôi đã sẵn sàng để mắng ông này một trận, khi ông ta tiếp tục đề nghị chở tôi miễn phí. Ông ta đi theo tôi tới 100 mét tiếp theo rồi tôi bỏ cuộc và ngồi lên xe.

Chúng tôi đi khoảng 5 km thì tới trung tâm thị trấn Tam Quan và người lái xe ôm dừng lại trước cửa một hiệu thuốc. “Đây là nhà tôi”, ông nói và dựng xe. Ông mời tôi ngồi xuống uống nước mía ở gần đó. Người lái xe ôm tên là Trịnh Hồ, một cựu chiến binh biết chút tiếng Anh. Người đàn ông khăng khăng muốn xưng hô với tôi là anh em. Nói chuyện được chút xíu thì tôi hiểu ra lí do tôi được cho đi nhờ miễn phí.

Theo như anh Trịnh Hồ kể thì con trai của anh đã học tập và làm việc trong một thời gian rất dài và từng được hứa là sẽ có cơ hội đi du học ở Mỹ. Một vị bác sĩ người Mỹ đã nói sẽ tìm cách giúp anh con trai đi học ở bên đó. Lời hứa không được thực hiện khiến giấc mơ của cậu sinh viên tan vỡ.

“Không biết em có giúp được không nhưng mà nếu em làm được gì để giúp nó tìm được một việc hoặc giúp nó đi du học được thì anh biết ơn cả đời”, người đàn ông nói gần như cầu xin.

“Em không biết phải làm thế nào. Em sẽ cố thử giúp”. Tôi trả lời, cố gắng không hứa hẹn gì.

“Ở Việt Nam chỉ có con nhà giàu và có quan hệ mới đi du học được, nhưng mà con trai anh xứng đáng được đi. Nó học hành chăm chỉ lắm và rất ngoan ngoãn. Nhưng mà cha nó chỉ là ông lái xe ôm già nghèo khổ”.

“Hồi năm nhất đại học thì anh nhập ngũ. Hồi đó phải đi không còn lựa chọn nào khác. Chắc khi đó cái được duy nhất là anh học được tiếng Anh. Anh học lỏm được trong khi học võ *Taekwondo* từ

người Hàn Quốc. Sau khi hết chiến tranh, đáng ra anh cũng đã đi học lại”. Người lái xe ôm nói với giọng tiếc nuối.

“Nhưng mà nếu anh đi học tiếp thì em trai anh sẽ phải sống khổ. Cả hai không thể cùng đi học được, gia đình không đủ tiền nuôi. Thế nên là anh trai cả thì anh phải hi sinh. Giờ em trai anh là bác sĩ rồi, nhưng mà nó không thông minh bằng anh, đi học chưa khi nào giỏi được bằng anh”. Nhìn thấy được trong đôi mắt người đàn ông là sự tiếc nuối, là giấc mơ không bao giờ thành hiện thực. Chú dừng lại hút một hơi thuốc thật sâu. Chú mời tôi một điếu, hiệu Đà Lạt không có đầu lọc. Chú Hồ không nói nhưng tôi biết chú đang nghĩ gì. Nếu như có cơ hội làm lại, có lẽ chú sẽ làm khác đi. Nhưng đó là bản chất của cuộc sống, bạn chỉ có thể sống một lần duy nhất.

Chú Hồ mời tôi nghỉ lại qua đêm tại nhà chú. Trời vẫn còn sớm, mới chỉ khoảng 3 giờ chiều nhưng tôi nhận lời. Nhà của chú nhỏ và chật chội. Chỉ có chú và vợ sống ở đây, nhưng ngôi nhà dường như vẫn không đủ không gian. Tôi không thể tưởng tượng nổi làm sao họ cùng hai người con trai có thể cùng sống ở đây. Cả ngày còn lại chúng tôi lái xe đi lòng vòng. Chú đưa tôi tới Đồi số 9 và kể cho tôi nghe về trận đánh kinh hoàng từng diễn ra ở đây. Chú Hồ từng là lính cứu thương trong chiến tranh. Mặc dù không thể trở thành một bác sĩ, đó là vị trí xa gần với nghề mơ ước nhất mà chú từng đạt được.

“Chiến tranh thực sự làm thay đổi cả một con người. Hồi mới nhập ngũ anh chỉ là một thằng bé. Em chắc không hình dung nổi những gì anh đã nhìn thấy. Quá nhiều chết chóc và máu. Anh vẫn nhớ từng cố giúp một người chảy máu tới chết. Một quả bom phát nổ ngay trước anh ta và máu trào ra. Anh nhìn thấy cả bên trong ổ bụng của anh ấy. Sau khi nhìn thấy những cảnh đó thì ai cũng sẽ phải trưởng thành nhanh chóng”.

Kí ức duy nhất còn lại của mẹ tôi về Việt Nam cũng đầy máu như vậy. Khi ra đi mẹ tôi mới chỉ bốn tuổi. “Điều duy nhất mẹ còn nhớ là mẹ cầm tay bà ngoại và chạy. Tiếng la hét và khóc lóc ở khắp nơi. Chỉ có tiếng bom đạn nổ là to hơn tiếng khóc. Mẹ nhớ còn nhìn thấy một người phụ nữ bò dưới đất bằng hai tay vì phần dưới của cơ thể đã bị cắt rời”. Nghĩ lại lời của mẹ khiến tôi rợn sống lưng.

Sau bữa tối, tôi hỏi chú. “Tại sao anh chạy xe ôm mà không làm nghề gì khác?”. Tuy biết chú ấy là một người lái xe ôm, tôi vẫn không thể thôi nghĩ về những người làm nghề này với hình ảnh một người đàn ông lười nhác, lười thôi. “Anh chọn làm xe ôm để kiếm sống. Anh biết có người không thích cảnh lái xe ôm, nhưng công việc là công việc. Anh không lừa đảo hay cướp của ai cả. Không phải công việc trong mơ nhưng cũng vẫn là một cái nghề”.

“Nhưng tại sao không làm cái gì đó khác mà có thể kiếm được nhiều tiền hơn?”, tôi hỏi tiếp.

“Anh có được học đâu. Anh không học cao và lại còn có cái chân đau. Lúc trước anh bị ngã và chân này bị thương khá nặng, rồi nó không bao giờ được như trước nữa. Lái xe máy khắp nơi tìm khách cả ngày cũng không thích thú gì, nhưng mà anh nuôi được các con. Anh từng muốn làm bác sĩ.

Thấy con trai được làm bác sĩ ở bệnh viện anh cũng thấy buồn. Nó được sống cuộc sống anh mơ ước, anh đã cho nó giấc mơ của anh”.

Chú nói tiếp với giọng nhẹ nhàng hơn, chỉ về phía sườn một tòa nhà. “Khi trời mưa thì anh đợi ở góc này, mặc áo mưa. Kể cả ngập cũng vậy. Ngày nào cũng như ngày nào, từ sáng tới khuya anh cũng ở đây. Anh không muốn các con phải sống như anh. Khi nào có gia đình em sẽ hiểu, phải có ai đó chấp nhận hi sinh”.

Những ngày sau tôi đi tiếp và bám lấy đường QL1A, con đường gần như chạy song song với đường tàu hỏa. Ở bên Mĩ, đôi khi người vô gia cư nhảy tàu để đi nhờ, nhưng tôi không dám thử vận may của mình. Tôi gặp may vì thi thoảng có người cho đi quá giang một đoạn ngắn. Đặc biệt khi đi qua đèo Phú Cũ và đèo Nhông. So với đèo Hải Vân thì hai con đèo khá mờ nhạt, nhưng đoạn đường thì cũng nguy hiểm như nhau. Ở Bình Dương, tôi may mắn gặp được hai người lái xe tải trẻ tuổi cho tôi đi nhờ tới tận Quy Nhơn. Tôi nói đùa xin được lái và rằng đã có chút kinh nghiệm lái xe.

Trên đường đi tôi nhận được một cuộc điện thoại. Nhận được điện thoại từ một người lạ không phải là điều lạ với tôi, sau khi một phóng viên của Vnexpress đã để số điện thoại của tôi trên một bài báo. Tôi nhận ra số máy vì người này đã gửi cho tôi những tin nhắn khá kì lạ bằng tiếng Anh. “*In a world of lies, you are the truth* – Trong một thế giới đầy gian dối, bạn là sự thật” và “*In this life people will doubt you but I will always be behind you* – Trong cuộc sống sẽ có nhiều người nghi ngờ bạn nhưng tôi sẽ luôn tin tưởng bạn”. Một giọng nữ ở phía đầu dây bên kia nghe như của một người phụ nữ có tuổi đã hút thuốc nhiều năm. Cô ấy giới thiệu mình tên là Huyền, một sinh viên từ Hòa Bình.

“Mình biết bạn đang ở Bình Định. Mình cũng vậy. Mình đang theo học một thầy ở một ngôi chùa trong thành phố Bình Định. Mình gặp bạn có được không?”. Tôi hơi e ngại việc cô bạn này biết tôi đang ở đâu, nhưng rồi lại nghĩ mọi người ai cũng có thể lên mạng và tìm hiểu. Tôi nói với cô gái rằng tôi chưa có lịch trình cụ thể nhưng tôi sẽ sớm tới Quy Nhơn. “Tốt quá, khi nào tới nơi thì cho mình biết, thầy của mình và mình rất muốn gặp bạn”.

“Ai đó? Người yêu hả?”, một người lái xe hỏi đùa. Tôi nhún vai. Tôi chịu không thể biết đó là ai. Họ thả tôi xuống Quy Nhơn vào lúc sáng sớm. Tôi cảm ơn họ vì chuyến đi và rồi đi về phía bờ biển. Tôi phải dừng lại ở một cửa hàng để xin nước. Hai phụ nữ có vẻ rất vui vẻ giúp tôi. “Anh đẹp trai thế”, họ nói. Lời khen ngợi khiến tôi thấy vui, tôi cứ tưởng da đen thì bị coi là xấu ở Việt Nam. “Người Mĩ gốc Việt các anh đẹp trai thiệt”, một cô nói. Thật kì cục, tôi biết rất nhiều người Mĩ gốc Việt xấu xí.

Thời tiết mát mẻ và có nhiều mây, đúng loại thời tiết yêu thích của tôi khi ở biển. Trước đây tôi đã từng tới Quy Nhơn và ở khách sạn Seagull. Điều đáng nhớ là chuyến đi thăm khu trị bệnh phong, nơi có ngôi mộ của nhà thơ nổi tiếng Hàn Mặc Tử. Thật đáng tiếc là ông đã qua đời quá sớm, dường như những con người vĩ đại thì thường ra đi ở tuổi đời rất trẻ.



“Chào anh. Em tên là Dũng”, một anh chàng tới giới thiệu khi tôi đang ngồi trên bậc thang dẫn xuống bãi cát.

Anh chàng vận bộ quần áo bó chặt với một vài đồ trang sức bằng vàng. Chúng tôi trò chuyện một chút. Tôi kể cho cậu bạn về chuyến đi, nhưng có vẻ cậu ta không mấy hứng thú. Hẳn là cậu ta muốn điều gì khác.

“Hôm nay em được nghỉ. Để em đưa anh đi chơi bằng xe máy nhé?”.

Tôi suy nghĩ một lúc, không biết nên nhận lời hay không.

“Anh đẹp trai quá, rất ưa nhìn. Chắc người anh cũng đẹp lắm. Đi nhiều vậy chân anh chắc khỏe lắm nhỉ, nhưng mà chắc anh mệt rồi”, cậu ta vừa nói vừa bóp chặt đùi tôi.

“Anh có bạn gái không?” – “Không”, tôi đáp. Một câu trả lời sai.

Đôi mắt anh chàng mở to. Rồi cậu ta bắt đầu nói nhiều chuyện về người đồng tính, kể rằng có rất nhiều người như vậy ở Sài Gòn. Rồi hỏi tôi có biết người đồng tính nào không. Tôi trả lời rằng tôi có rất nhiều bạn là người đồng tính. Ở Mỹ, đó là điều rất bình thường, đặc biệt là ở San Francisco. Đó là một thành phố lớn gần nhà tôi, ở đó hàng năm đều có một cuộc diễu hành lớn của người đồng tính. Với tôi việc đó không có gì to tát, chúng tôi được dạy để chấp nhận và cởi mở với tất cả mọi người.

“Thế các bạn đồng tính của anh có bao giờ tán tỉnh anh không? Anh đẹp trai vậy mà”.

Anh chàng lặp lại câu hỏi một lần nữa. “Các bạn đồng tính của anh có khi nào đụng chạm vào anh chưa?”. Khi tôi nhận ra Dũng đang tán tỉnh tôi thì đã quá muộn. Cậu ta vươn tay vào giữa hai chân của tôi và nhanh chóng chạm nhẹ vào khu vực nhạy cảm. Ôi trời ơi, không phù hợp chút nào. Tôi vươn người tỏ thái độ từ chối những cố gắng của anh chàng. Tôi không giận lắm nhưng thực sự sốc và bất ngờ. Chưa bao giờ có ai động chạm như vậy vào người tôi, đặc biệt là nam giới. Tôi đứng dậy và bỏ đi.

Đọc vỉa hè có rất nhiều người bán hàng rong bán đồ uống và đồ ăn vặt. Các nhiếp ảnh gia nghiệp dư đi xung quanh hỏi han xem có ai cần chụp ảnh thuê. Tôi ngồi xuống một chiếc ghế nhựa của một gánh hàng để xin nước. Gánh hàng có vẻ là của một gia đình. Có một người bà, hai phụ nữ trung tuổi, một cậu thanh niên và một bé gái. Không khí lúc đầu hơi ngưng ngững, tất cả mọi người đều dồn ánh mắt về phía người lạ với chiếc ba lô màu xanh to lớn.

“Xin lỗi bà, cho cháu xin một cốc nước được không?”, tôi ngại ngần hỏi. Bà chần chừ một lúc, hỏi tôi từ đâu tới. Tôi thật thà kể lại mọi chuyện. Rồi bà mang cho tôi một cốc nước. “Cháu xin lỗi vì không có tiền để trả bà”, tôi nói. Rồi sự thân quen giữa tất cả chúng tôi nhanh chóng được hình thành. Đầu tiên họ mời tôi ở lại ăn trưa. Mai, cô bé tám tuổi và tôi cùng ăn cơm với một bát nhỏ thức ăn là

thịt lợn chua ngọt. Mai cao gầy, da rám nắng, và có một nụ cười rất trong trẻo. Cô bé hóm hỉnh, nhanh nhẹn và thông minh khủng khiếp.

Chẳng còn biết đi đâu khác, tôi ngồi cùng gia đình cho đến cuối ngày. Tôi nói chuyện với các vị khách khi mọi người biết về câu chuyện của tôi. Một nhóm khách trẻ tuổi tặng cho tôi một chùm chôm chôm. Buổi chiều chỗ này trở nên đông đúc hơn vì nhiều gánh hàng rong cũng đến bán. Tới chiều muộn, một người đàn ông say rượu cùng cậu con trai nhỏ đi ngang qua chỗ chúng tôi. Ông ta chê bai tất cả mọi người và khoe khoang về sự giàu có của mình. Mọi người chẳng có ai có vẻ quan tâm.

Một người trong số các cô ở đó, cô Bé, mọi người gọi cô như vậy, mời tôi về nghỉ cùng gia đình cô. “Nhà cô ở cách đây khoảng 18 kilômét cháu đến ở với nhà cô vài ngày”. Người đàn ông say rượu xen ngang và cười thành tiếng. “Ai lại muốn về nhà cô ở nông thôn. Về ở nhà chú, nhà chú giàu hơn. Đã nhìn thấy mấy ngọn đèn và công viên nước ở trung tâm thành phố chưa? Của chú đó. Đến ở với chú rồi chú đưa đi chơi vui vẻ. Con gái ở Quy Nhơn là nhất đó”.

Cô Bé chẳng buồn phản đối và còn khích lệ tôi tới ở nhà người đàn ông kia. “Đi thôi chú chỉ chỗ cho”, ông ta nói. Tôi để lại đồ của mình ở chỗ gia đình nọ, cảm thấy để đó sẽ an toàn và rồi tôi cùng đi với người đàn ông. Chúng tôi nhanh chóng tới được công viên nước. Quy Nhơn là một thành phố nhỏ. Người đàn ông mời tôi tới nghỉ ở một nhà khách nhỏ, nơi có giường và một chiếc ti vi. Đó là một lời mời hấp dẫn nhưng cuối cùng tôi quyết định tới ở nhờ gia đình lúc trước. Người đàn ông như không tin vào quyết định của tôi. “Tùy cháu, nhưng nếu đổi ý và muốn chơi vui thì gọi chú”.

Tôi ở với gia đình nọ vài ngày. Họ sống ở một vùng quê bên ngoài Quy Nhơn. Ngôi nhà của họ thật nhỏ và không có chút riêng tư nào, nhưng tôi đã có một quãng thời gian tốt đẹp ở đây. Họ là những người vô cùng tốt bụng và những bữa ăn đều vô cùng ngon. Tôi dành thời gian dạy Mai tiếng Anh. Cô bé học rất nhanh.

“Ồ bao lâu cũng được, cháu giúp bà bán thêm được nhiều hàng”, người bà nói đùa với tôi. Tôi có một người bạn quen trên mạng *facebook* đang sống ở Quy Nhơn. Tôi quyết định tới đó ở một tối trước khi tiếp tục lên đường vào sáng hôm sau. Chiều hôm đó tôi lại nhận một cuộc gọi từ cô gái lạ lòng tên Huyền. Tôi không tin nổi cô ấy là sinh viên đại học qua giọng nói khàn và thô trong điện thoại. Cô gái nói mình đang ở Bình Định, tự nhận là nguồn động viên lớn nhất của tôi và xin được gặp mặt. Tôi đồng ý gặp và chờ cô gái ở ngoài biển.

Trong lúc chờ đợi cô gái lạ kì, tôi trò chuyện với một cậu sinh viên đang theo học ở trường đại học gần đó. Cậu ta đã nghe về hành trình của tôi và rất bất ngờ khi gặp tôi ở đây. “Anh giống như là người nổi tiếng vậy”, cậu chàng nói với nụ cười thật rộng. “Không, chỉ là người bình thường thôi”. Chàng trai này là người Hà Tĩnh, tôi đã từng đi qua xã của cậu.

30 phút sau, một chiếc xe máy đỗ trước mặt chúng tôi. Một người đàn ông trung tuổi ăn vận bình thường, đeo kính râm, bước xuống xe. Trông không có vẻ gì là một vị thầy tu. Mái tóc ông ta rất mỏng

và người này cao hơn bình thường so với một người Việt Nam tầm thước. Nhìn vẻ ngoài của người đàn ông này hơi đáng sợ với khuôn mặt lạnh như đá. Phía sau ông ta là một cô gái chỉ to bằng một nửa. Cô gái thấp bé, chắc nịch và không hề ưa nhìn. Nổi bật hơn cả là cái nốt ruồi to trên mũi của cô ta, khiến tôi nhớ tới một nhân vật phù thủy trong những bộ phim kinh dị.

Chúng tôi chào nhau một cách lúng túng. Huyền đến và ngồi gần chúng tôi, vị thầy đứng trước mặt.

“Làm sao chị biết anh John?”, cậu sinh viên hỏi Huyền.

“Chị đi cùng anh John mà”, cô gái nói với giọng cười bí hiểm. “Em tưởng anh đi một mình?”, cậu sinh viên quay sang hỏi tôi. “Anh vẫn đi một mình từ trước mà. Đây là lần đầu tiên anh gặp bạn này”. Tôi trả lời với chút khó chịu. Chúng tôi cùng lúc quay sang phía cô gái, cô ấy nói tiếp với chàng trai, “Ừ, chị đi theo anh ấy”, cô ấy nói một lần nữa với điệu cười kì lạ.

Tôi nhìn qua phía vị thầy đang quan sát tôi. Huyền đề nghị mọi người cùng đi tới một quán cà phê để nói chuyện. Cậu sinh viên rõ ràng là không muốn đi cùng, viện một cái cớ gì đó rất ngốc nghếch. Đi tới quán cà phê gần đó, Huyền rút trong túi ra một túi ni lông nhỏ. “Mình mua túi sữa đậu nành này cho bạn uống, vì thế nên mình tới muộn”. Cô gái nói với nụ cười rộng ngoác.

Lẽ ra tôi phải biết từ lúc đó. Tại sao lại mất những 30 phút tới muộn chỉ để đi mua một túi sữa đậu nành? Cô ấy tới từ Hòa Bình, và nếu thầy của cô ấy tới từ Bình Định thì làm sao họ biết chỗ bán sữa đậu nành lúc 4 giờ chiều? Lẽ ra tôi đã phải đặt những câu hỏi này ngay từ lúc đó.

“Chắc lát nữa mình uống”, tôi trả lời, tay nhận lấy cái túi và nhìn cô gái dò xét. Cho tới tận khi chúng tôi đã ngồi xuống, người đàn ông vẫn không nói gì nhiều với tôi. Huyền hào hứng giới thiệu về bản thân. Cô ấy nói rằng hiện đang theo học vị sư thầy trong ngôi đền của ông. Cô ấy mãi mê kể về những gì đã học được và rằng tôi cũng nên tới học cùng. “Đến học cùng với mình trong đền vài ngày hoặc một tuần cũng được. Bạn sẽ thấy nó tuyệt vời thế nào”.

Ngạc nhiên thay, vị thầy gọi vài cốc bia cho chúng tôi. Các vị sư thì không uống bia rượu. Ông ta nói về đạo của mình và những việc ông ta đã giúp mọi người ra sao. Người đàn ông khẳng định mình có khả năng chữa trị những căn bệnh hiểm ác cho mọi người. Ông ta không hề có thái độ ngạo mạn, nhưng rõ ràng ông muốn khẳng định rằng mình có khả năng làm ra những điều kì diệu. Cô gái kì lạ với điệu cười hơi đáng sợ cùng nốt ruồi to trên khuôn mặt cũng đồng tình và liên tục gật đầu. Mọi thứ trở nên rõ ràng hơn, họ muốn tôi theo đạo của họ.

Cô gái khẳng khái mời tôi tới xem tận mắt. Tôi là một người suy nghĩ rất thoáng nhưng tôi không muốn tham gia bất cứ nhóm hội mê tín tôn giáo nào. Họ mời tôi tới qua đêm ở chỗ của họ. Tôi từ chối một cách lịch sự và biết rằng mình nên đi. Tôi nhắn tin cho người bạn nhờ tới đón. Huyền và thầy của cô ấy vẫn tiếp tục thuyết phục tôi, nghe gần như rất tuyệt vọng. Tôi nói dối rằng có thể sẽ tới thăm vào ngày hôm sau. Rồi để giữ phép lịch sự, tôi uống hết túi sữa đậu nành họ đã mua cho tôi trước đó. Túi

nước có vị rất lạ. “Chắc là do uống bia lúc trước đó”, vị thầy nói với tôi.

“Nhớ nhé John, mình và thầy sẽ đón bạn sớm ngày mai để tới thăm đền”. Huyền nói với tôi khi người bạn kia tới nơi. Tôi thật lòng không đồng ý, nhưng đành nói dối. “Ừ, gặp bạn ngày mai. Có gì thì gọi cho mình”. Chúng tôi nhanh chóng rời đi sau khi khéo léo không để lại địa chỉ nơi ở của người bạn này.

Đêm hôm đó tôi thức trắng, toàn thân gần như tê liệt. Tôi không sao cử động được. Tim tôi đập nhanh, như thể tôi mới chạy việt dã. Tôi nhìn lên vệt sáng màu đỏ kì lạ trong phòng, vệt sáng mờ ảo lay động như những hình bóng đang nhảy múa. Những hình bóng nhỏ màu đỏ như thể muốn mang tôi đi. Tiếng gió rít bên ngoài, cánh cửa sổ đang mở bị gió thổi đóng sập lại. Tôi thấy sợ. Có sức mạnh vô hình nào đó cứ níu tôi xuống, ảo giác tiếp tục hành hạ tôi.

Toàn thân tôi ướt đầm mồ hôi một cách khác thường. Tôi cố gắng lau mồ hôi đang nhỏ giọt như vòi nước trên trán, nhưng tôi không thể di chuyển đôi tay. Tôi thấy rất lạnh, rất rất lạnh. Đó là cái cảm giác lạnh lạ kì mà tôi chưa từng trải qua ở đất nước nhiệt đới này. Toàn thân tôi run rẩy. Tay tôi nổi da gà, tôi cảm thấy rợn sống lưng.

Có gì đó không ổn. Tôi có thể cảm nhận điều gì đó rất không ổn. Đây không thể là thật được, tôi tự nghĩ như vậy, có lẽ tôi đang mơ. Đó là cái cảm giác khi bạn mới thức dậy sau một giấc mơ. Giống như bạn mơ thấy mình đang bị rơi xuống. Cảm giác rất thật y như vậy. Bạn sẽ cảm nhận được cả luồng gió thổi át cơ thể bạn khi bạn rơi xuống. Sâu trong dạ dày bạn cảm thấy cảm giác co giật, giống cảm giác bạn thường có khi máy bay cất cánh.

Bạn lo sợ, nhưng chưa tới mức hoảng loạn. Các ý nghĩ vụt qua trong tâm trí bạn. Tại sao mình lại ở đây? Tại sao mình đang rơi xuống? Nhưng bạn không thể biết được câu trả lời. Chẳng thể biết được tại sao bạn bị rơi và bạn rơi xuống từ đâu. Bạn chỉ thể biết rằng khi bạn ở trong trạng thái rơi tự do, bạn biết điều gì sẽ đến và bạn tự ôm chặt lấy bản thân mình. Sự kết thúc.

Chỉ có thể có một kết cục. Và trong khoảng khắc ngắn ngủi khi rơi xuống, mọi thứ trở nên rõ ràng. Bạn thấy cuộc đời của mình chạy qua trước mắt như một bộ phim, tất cả những khoảng khắc hạnh phúc, những nuối tiếc và những nỗi loạn. Không chừa điều gì, bạn sống lại tất cả những khoảng khắc đó một lần nữa, trong khi chờ đợi hồi kết. Bạn không nhìn thấy được mặt đất, chỉ là một vực thẳm không cùng, nhưng bạn biết sự kết thúc đang tới gần. Rồi đột nhiên bạn tỉnh giấc và trong khi hồi tỉnh, cơ thể và tâm trí bạn rơi vào trạng thái sốc.

Loại giấc mơ này mới chỉ xảy đến với tôi một lần khi cha mẹ tôi li dị mười ba năm trước. Vào thời điểm đó, cuộc sống của tôi trải qua một bước ngoặt lớn. Khi ấy tôi mười tuổi và cảm giác như cả thế giới xung quanh đang sụp đổ. Những giấc mơ, như họ nói, đều là kết quả của tiềm thức khi nó muốn nhắn gửi tới bạn những điều mà tâm trí của bạn không muốn chấp nhận. Với một số người, những giấc mơ lại có thể là khoảng không gian nơi họ có thể giao tiếp với thế giới tâm linh, nơi những linh

hồn có thể cho chúng ta biết những hiểu biết về thế giới và vũ trụ. Họ chia sẻ với chúng ta những bí mật, những điều mà chúng ta còn chưa biết.

Giấc mơ mười ba năm trước của tôi chắc chắn là do ảnh hưởng của cuộc sống của tôi lúc bấy giờ, nhưng giấc mơ này thì khác. Trong giấc mơ lần này, ý niệm về cái chết hiện ra rõ ràng hơn. Khi tôi rơi xuống trong giấc mơ, tôi cảm thấy sợ. Tôi sợ sự kết thúc sẽ đến. Đó là lần đầu tiên trong đời tôi cảm thấy sợ chết. Và khi tỉnh dậy, nỗi sợ hãi vẫn ở đó. Có lẽ tôi sắp chết thật.

Từ đầu chuyến đi cho tới giờ, mọi thứ đều rất trôi chảy. Tôi chưa khi nào bị ốm hay đau bụng. Mọi thứ đều tốt cả, sức khỏe và tinh thần của tôi đều rất ổn. Trận ốm này thật sự rất bất ngờ và quá mạnh. Đầu và cơ thể của tôi đau đớn vô cùng. Tôi nằm đó, muốn hét lên để đánh thức gia đình người bạn đã cho tôi ở nhờ. Tôi muốn ai đó tới vỗ về tôi. Nhưng tôi chỉ có một mình. Tôi bắt đầu nghĩ về gia đình và những người bạn của tôi. Tôi mong được gặp họ ngay bây giờ. Trong thâm tâm, tôi cầu xin được giúp đỡ. Tôi không cầu nguyện mà chỉ mong ai đó có thể tới giúp tôi, ai cũng được. Rồi bất chợt mọi thứ tối sầm.

## Chương 9

Trong cuộc sống, chúng ta không thể kiểm soát điều gì sẽ xảy đến. Những gì không thể làm bạn gục ngã chỉ có thể khiến bạn trở nên mạnh mẽ hơn. Vì vậy bạn sống để chiến đấu từng ngày, mạnh mẽ hơn và sáng suốt hơn ngày hôm qua.

Năm 1965, bà ngoại mang thai người con thứ hai, bụng phình to như chiếc bánh bao ngoại cỡ. Sau khi kết hôn, bà phải tới sống cùng gia đình chồng. Tất cả số tiền bà dành dụm được sau bao nhiêu năm tháng làm lụng và một chút ít đồ trang sức, bà dành để mua một chiếc thuyền đánh cá nhỏ.

Vào một ngày, có vật gì rất nặng mắc vào tấm lưới. “Lùi lại, đừng có làm vướng đường”, chồng của bà chỉ đạo. Người chồng của bà và cháu trai của ông ta tới kéo chiếc lưới nặng lên thuyền.

BÙMMM!!

Một ánh chớp lóe lên theo sau là tiếng nổ ầm ĩ. Bà ngoại bị thổi bay ra xa. Chiếc thuyền lao đao như một món đồ chơi nhỏ bé. Bà nhìn xuống và thấy máu đang chảy ròng ròng như sáp nóng chảy trên cây nến cháy dở. Bà chạm vào những vết thương bỏng rát trên cổ và trên mặt. Bà sờ thấy những mảnh kim loại sắc nhọn.

Nhưng không có thì giờ để lo cho những vết thương ấy. Bà lập tức chạy xuống dưới khoang tàu,

nơi bà đẻ cậu Cảnh tôi lúc đó mới bốn tuổi thôi. Cậu bị xô ngã nhưng không bị thương. Rồi bà chạy tới chỗ người chồng, bước qua xác người cháu trai đã chết ngay sau vụ nổ. Một đồng lộn xộn đầy máu bao quanh chỗ ông tôi nằm. Chồng của bà nằm đó, máu chảy ra rất nhiều từ bụng. Bà ngoại đã cố gắng cầm máu cho ông trong khi một chiếc thuyền đánh cá khác đã vội chạy đến để giúp đưa họ vào bờ.

Điều nực cười là ông tôi qua đời không phải do bị mất quá nhiều máu, mà do bác sĩ kê nhầm đơn thuốc. Nhưng bà ngoại tôi lại bị buộc tội cho cái chết của ông. Người đàn bà bụng mang dạ chửa bị đuổi khỏi nhà. Nhiều thập niên sau, bà lại phải chịu đựng một bi kịch khác. Người chồng thứ hai của bà đã mất ngoài biển trong một chuyến đi đánh cá, chẳng ai tìm thấy xác của ông ấy. Lần này bà một thân một mình ở đất khách quê người, không nghề nghiệp, và mười đứa con cần chăm sóc. Bà khóc hàng tuần liền, nước nỡ rằng khóc thương chồng thôi cũng đã đủ để giết bà rồi. Nhưng cuộc sống vẫn tiếp diễn và bà trở nên mạnh mẽ hơn.

Khoảng 3 giờ sáng, tôi dần tỉnh lại. Tôi đã có thể cử động nhưng mọi bộ phận trên cơ thể vẫn đau đớn. Đầu tôi có cảm giác như bị búa bổ vào từng nhát. Không thể đứng được, tôi bò như một đứa trẻ bằng tay và đầu gối, tới chỗ chiếc ba lô để lấy túi đồ cứu thương của tôi. Tôi tìm thấy hai viên thuốc và nhanh chóng nuốt chửng không cần nước.

Cơn đau tột đỉnh tới lại ngắt xui lần nữa. Tôi ngắt đi, tỉnh dậy như vậy vài lần. Cơ thể tôi chuyển từ lạnh run rẩy sang nóng rực và đầm đìa mồ hôi, như thể có một công tắc tắt bật. Tôi không biết đâu là thật, đâu là mơ nữa. Tôi nhìn thấy những chiếc bóng đi lại, có người đang chạm vào tôi. Và có một ánh sáng trắng ở phía cuối giường thúc vào chân tôi. Cảm giác của cái chết tới dần khiến tôi sợ hãi. Tôi nhắm chặt mắt, hi vọng mình không chết.

Rồi tôi cố chịu đựng thêm vài giờ đồng hồ. Chú Hải thức dậy lúc 5 giờ rưỡi. Chú tới phòng tôi và nhìn thấy tôi xanh xao, yếu ớt nằm đó. “Bị sao vậy?” tôi chỉ có thể lắc đầu và rên rỉ yếu đuối. Chú sò lên trán tôi, “Ôi trời, đầu cháu nóng quá này!” Chú đi đánh thức vợ dậy và kêu cô đi lấy nhiệt kế.

Cô nheo mắt đọc cây đo nhiệt kế. Cô chạy tới và hét hoảng “Trời đất ơi”. “Sao vậy?” chú Hải hỏi. “Cháu sốt 40 độ rồi nè, phải đưa tới bệnh viện thôi.”

Nhắc tới bệnh viện ở Việt Nam thôi đã khiến tôi hoảng hốt rồi. Tôi từng có kinh nghiệm không mấy tốt đẹp với các bác sĩ ở đây, tôi thật sự không dám tin tưởng họ. “Cháu thấy khá hơn rồi. Cháu không sao đâu, cô chú đừng có lo.” Tôi nói dối. Người vợ nhìn thấy sự e dè của tôi. “Đừng lo chi phí gì hết, cô chú lo cho.” Tôi lắc đầu, cố làm cô yên tâm là tôi không sao hết. Cô nhanh chóng chịu thua.

Tôi kéo chăn lên trùm đầu và ngủ thiếp đi. Điện thoại tôi đổ chuông. Là Huyền, giọng nói gay gắt, the thé của cô gái này càng khiến tôi thấy mệt mỏi hơn. Tôi vẫn chưa ý thức được điều mà cô ấy đã gây ra cho tôi. Vị lạ từ túi sữa đậu nành được hòa với cái gì đó khiến cơ thể tôi đau đớn. Đó hẳn phải là thứ thuốc độc hoặc bùa chú dùng sai cách. Cô ấy đến

## Xét nghiệm máu ở Quy Nhơn

từ Hòa Bình, nơi tôi đã nghe đồn về những người biết làm bùa ngải đáng sợ. Tôi nhấc máy và nói rằng tôi bị ốm, không thể gặp được. Cô ấy không có vẻ gì là ngạc nhiên. Cô hỏi địa chỉ nơi tôi đang ở để tới thăm nhưng tôi từ chối. Cứ mỗi 5 phút cô ta lại gọi tôi một lần.

Cuối cùng thì tôi chịu thua. Con gái chú Hải đưa tôi tới bệnh viện. Nơi này làm tôi thấy sợ, nhưng những gì tôi nhớ về đêm hôm qua là ý nghĩ về cái chết còn khiến tôi sợ hơn. Con gái chú Hải, Hoa, và tôi quen nhau qua *facebook*. Chị Hoa hơn tôi hai tuổi. Chị rất tốt bụng, như một người chị gái với tôi. Chị Hoa khá ưa nhìn, vẫn có vẻ ngượng ngịu và ngây thơ. Chị vẫn còn độc thân.

Tôi đặc biệt sợ bệnh viện, kim tiêm và máu. Không phải tôi sợ bị đau vì một cái chích đơn giản, đó là nỗi ám ảnh, là nỗi sợ phi lí. Tôi ngồi chờ trong phòng một y tá, cô ấy rút ra một cây kim tiêm to. Tôi bắt đầu thấy choáng nhẹ, căn phòng bắt đầu chao đảo trước mắt tôi. Sau một vài lần cố gắng không thành, cô ấy cuối cùng cũng lấy được máu từ tay tôi. Phải mất một lúc tôi mới hồi tâm lại được, cố gắng thở chậm lại.

Kết quả như tôi dự đoán, không kết luận được. “Có cái gì đó rất lạ trong máu nhưng không rõ là cái gì.” Cô y tá nhìn có vẻ bối rối, vừa nói vừa đưa mắt đọc tờ kết quả. Bác sĩ muốn làm thêm xét nghiệm, nhưng tôi từ chối dù biết vị bác sĩ có vẻ không vui. “Nghỉ ít nhất một tuần và uống thuốc nha. Cháu không đủ sức làm cái gì hết đâu”, vị bác sĩ căn dặn.

Tôi trở lại ngôi nhà, cảm thấy khỏe hơn nhiều. Chiều muộn, gia đình chú Hải đón tiếp vài vị khách tới thăm. Tôi đã được nghe kể nhiều về Cường. Cậu là con trai của chị gái chú Hải, cậu rõ ràng là niềm tự hào của cả gia đình. Cường đang đi du lịch xuyên Việt cùng hai người bạn trước khi đi du học ở Pháp. Cậu ta đang có một công việc tốt với mức thu nhập 18.000.000 đồng/tháng, mức thu nhập rất cao tại Việt Nam. Tôi cứ nghĩ đó sẽ là một cậu bạn cao, đẹp trai nhưng ngạo mạn. Ấy vậy mà đứng trước tôi lại là một anh chàng kĩ sư trông rất thơ ngây và yếu đuối. Cậu ta rất lịch sự, thân thiện nhưng cũng rất bí hiểm, dè dặt.

Cả gia đình lâu rồi chưa gặp nhau, nhưng Cường có vẻ không chú ý lắm. Cậu ấy im lặng, e dè, không uống chất có cồn và là người ăn kiêng. Vợ của chú Hải đã chuẩn bị một bữa thịnh soạn nhưng Cường gần như không động tới. Cậu ấy từ chối ăn thịt, việc chứng kiến cảnh một người bạn bị tai nạn thương tâm từ năm lớp một đã khiến Cường quyết định như vậy. Bác của Cường cố gắng khích lệ cháu uống, “Tốt cho sức khỏe mà, đàn ông phải biết uống rượu chứ”. Cường không nhượng bộ.

Tôi cảm thấy chóng mặt nên xin phép đi nghỉ trước. Chỗ nằm của tôi được rời lên phía trên để nhường chỗ cho Cường và hai bạn. Tôi không lấy làm phiền, ít ra thì tôi cũng có thêm chút riêng tư. Một lát sau tôi ngủ thiếp đi. Tôi tỉnh dậy lúc 2 giờ sáng với nỗi sợ hãi và cơn đau tê tê hơn đêm hôm trước. Đột nhiên tôi có cảm giác muốn ói. Tôi chạy xuống phòng vệ sinh dưới tầng phía bên ngoài

nhà. Tôi nôn ra chút thức ăn lúc tối. Con đau tệ hại khiến tôi quy đầu gối xuống, nước mắt đầm đìa.

Ý nghĩ về cái chết tiếp tục len lỏi vào tâm trí tôi. Chú Hải và vợ tỉnh giấc khi tôi bước lên bậc thang. Họ thay phiên nhau chăm sóc tôi, mang cho tôi khăn lạnh để hạ nhiệt cơ thể đang nóng rực của tôi. Đang là ban đêm nên không tiện tới bệnh viện. Tôi đề xuất cạo gió vì ngày xưa bà ngoại thường làm như vậy khi tôi ốm. Tôi hi vọng và cầu nguyện mình sẽ sớm khỏi ốm. Nếu như đêm trước có cảm giác như tôi bị xe ô tô đâm, thì đêm hôm nay cứ như tôi bị hấn một chiếc xe buýt chèn qua.

Sáng hôm sau tôi thấy khỏe hơn. Vợ và con gái của chú Hải tiếp tục chăm sóc tôi, mang cho tôi nước cam, chanh và nước dừa. Tôi có cảm giác như mình đang đi viện, có các y tá chăm sóc, lại có cả người tới thăm. Bạn của Cường, Thanh, đi lên thăm hỏi và trò chuyện cùng tôi. Cậu ấy ngồi bên cạnh chiếc giường của tôi, giống hệt đi thăm bệnh nhân. Thanh nhìn không giống người Việt Nam. Đôi mắt một mí khiến cậu giống người Hàn Quốc hơn. Thật trùng hợp, cậu ấy đang đi du học Hàn Quốc.

Thanh nói tiếng Anh rất tốt, không giống như Cường. Vì vậy nên chúng tôi có thể nói chuyện nhiều hơn và sâu sắc hơn. Cậu ấy là một người thông minh và rất hiểu biết về thế giới. Cách suy nghĩ của cậu ấy rất tiến bộ, không giống một số đồng các bạn trẻ Việt Nam khác luôn chỉ chấp nhận và tin tưởng tuyệt đối những gì thấy trước mắt. Thanh nói cậu hiểu và biết nhiều chuyện như vậy là do những chuyến du lịch và thời gian sống ở Hàn Quốc. Đi du lịch thực sự giúp chúng ta mở mang đầu óc và làm cuộc sống của bạn thêm phong phú.

Nhà tiên tri người Hồi giáo, Mohammed từng nói “Đừng nói với tôi bạn giỏi như thế nào, hãy kể cho tôi nghe bạn đã đi được những đâu”. Một người đàn ông đi nhiều nơi có nhiều cơ hội nhìn thấy nhiều điều mà không cuốn sách hay bức tranh nào có thể kể được. Những trải nghiệm có thể làm thay đổi một con người.

“Được nhìn và trải nghiệm nhiều điều ở Hàn Quốc, mình thực sự thấy rất thú vị. Nhưng điều lớn nhất mình nhận ra là mình rất muốn quay về để giúp quê hương Việt Nam phát triển hơn.” “Tại sao?”, tôi ngạc nhiên bởi nhiệt huyết trong giọng nói của chàng trai. “Đi nhiều nơi đã thực sự giúp mình được mở mang đầu óc, mình đã được thấy quá nhiều điều tuyệt vời, mình muốn Việt Nam cũng được như vậy. Việt Nam là quê hương đất nước của mình, mình muốn xây dựng nơi này trở thành niềm tự hào của mình.”

Hi vọng chính là đây. Tôi mỉm cười với người bạn trẻ, thực sự thấy vui vì cậu ấy muốn trở lại Việt Nam. Mọi người thường cho rằng ai đã ra nước ngoài sẽ đi luôn, không muốn quay về nữa. Ai cũng biết rằng làm việc ở nước ngoài sẽ kiếm được nhiều tiền hơn. Nhưng liệu có thể đổ lỗi cho họ không khi họ phải có trách nhiệm chu cấp cho vợ, cho con, cho cha mẹ và cả họ hàng nữa? Chắc rằng những người xa xứ cũng nặng lòng khi nhớ tới quê nhà, nhưng sự hi sinh là cần thiết.

Chú Hải cũng đã từng có thời gian sống ở Tiệp Khắc. Chú ấy đã sống năm năm ở nước ngoài. Đêm đầu tiên chúng tôi gặp nhau, chú khoe với tôi những nơi chú từng đến và vốn kiến thức của chú



về “thế giới phương Tây”. Chú giữ thói quen ăn đĩa chứ không ăn bát. Thậm chí chú còn dùng đĩa và dao khi chúng tôi dùng bữa. Tôi cố nén cười khi chú vật lộn với việc cắt và chọc đồ ăn, rõ ràng là chú đang định chứng tỏ điều gì đó.

Chú Hải cũng giống như phần lớn đàn ông Việt Nam, rất kiêu hãnh, và chú muốn bạn phải biết điều đó. Trong môn tâm lý học, người ta nói những người như vậy là có hội chứng Napoleon, một triệu chứng tâm lý thường thấy ở những người đàn ông thấp bé. Một vài người có chiều cao khiêm tốn thường có xu hướng hung hãn, độc đoán và thích thu hút sự chú ý, như để bù đắp cho vóc dáng nhỏ con của họ, điều thường bị coi là một trở ngại trong các mối quan hệ xã hội. Chú Hải là một người đàn ông có vóc dáng nhỏ bé nhưng giọng nói thì thường lại rất to.

Đêm hôm đó tôi nằm trên gác vì mệt, không thể ăn tối cùng gia đình được. Mọi người dưới nhà cười nói và có một buổi tối vui vẻ. “Ừ thằng nhỏ đó yếu, không uống được,” giọng chú Hải đã ngà ngà men rượu. Tôi lắng nghe cẩn thận, không rõ chú đang nói về ai.

“Không sao đâu. Nó không hiểu đâu.” Và rồi tôi hiểu ra chú ấy đang nói về tôi. “Tôi chẳng tin cái việc mà nó đang làm. Thật ngu ngốc hết sức. Nó nói muốn đi để hiểu Việt Nam và nó yêu Việt Nam. Gia đình nó bỏ trốn thì nó yêu đất nước này làm sao được?” Tôi sốc nặng. Đó là những lời nói phát ra từ người đàn ông đã nồng nhiệt chào đón tôi tới nhà và nói rằng đó là một niềm vinh hạnh. Tất cả chỉ là dối trá. Tôi giận sôi máu.

“Nó là người Mỹ, sinh ra ở bên đó. Chẳng bao giờ nó là người Việt Nam được.” Cùng với sự giận dữ còn là nỗi buồn sâu sắc. Từng lời nói của chú Hải khiến tôi đau đớn. Chú không phải là người đầu tiên và có lẽ cũng không phải là người cuối cùng nghĩ như vậy. Có lẽ họ đúng. Tôi không có gia đình ở đây, những người bạn chân thành chứ không phải là người hâm mộ chỉ đếm được trên đầu ngón tay, và tôi cũng chưa thật sự quyết định lập nghiệp tại đây. Khoảnh khắc của sự yếu đuối khiến tôi nghĩ tới việc quay trở về nhà, không phải Hà Nội mà là nhà ở Mỹ.

Sau bữa tối, chú Hải lên gác để xem tình hình tôi ra sao. Tôi không cố giấu cơn giận và sự khinh ghét của mình với người đàn ông. Tôi nhìn chú giận dữ, thẳng vào đôi mắt, xoáy vào tâm hồn ông ta. Tôi không nhúc nhích, thậm chí còn không chớp mắt. Chú ấy ngồi xuống bên cạnh tôi, đầu hơi cúi, cố gắng nói trong sự xấu hổ. “Cháu hiểu được bao nhiêu phần những điều chú vừa nói?” Chú hỏi. “Cháu đã nghe và hiểu hết. Nếu chú có điều gì muốn nói, chú nên nói thẳng với cháu.” Tôi giận dữ trả lời.

“Chú xin lỗi, nhưng cháu chưa hiểu người Việt Nam đâu. Không ai là tốt hoàn toàn cả. Người nào cũng có hai mặt. Chú đã giúp cháu, cho cháu ở nhờ, đúng không? Nếu cháu mà muốn sống ở Việt Nam thì cháu phải quen dần với việc đó đi.”

Vợ chú Hải cũng xuất hiện và vội vàng đỡ lời cho chồng, nói rằng đó chỉ là câu nói đùa. Tôi không cả muốn lắng nghe họ nữa. Nằm trên giường, từng lời nói của người đàn ông cứ khiến tôi phải

suy nghĩ. Tôi bắt đầu nghĩ về những người đã giúp tôi trên đường đi. Liệu họ có nghĩ như chú Hải? Có bao nhiêu người đã nói những lời thực lòng với tôi? Tôi cố ngủ, đầu óc vẫn bị ám ảnh bởi những ý nghĩ và hình ảnh tối tăm.

Như thể hẹn trước, tôi lại tỉnh dậy lúc giữa đêm. Cả ngôi nhà im ắng. Con đau, những ảo giác lại quay trở lại. Thứ ánh sáng màu đỏ lờ mờ khiến căn nhà trở nên ma quái và độc ác. Tôi uống thuốc và kéo chăn trùm đầu, cố tìm lại giấc ngủ. Tôi quyết định sẽ không ở lại trong căn nhà này thêm một ngày nào nữa.

5 giờ 30 phút, tôi tỉnh dậy bởi tiếng động lao xao dưới nhà. “Đi gọi bọn nhỏ dậy. Bảo mấy đứa chuẩn bị mà đi. Đánh thức cả Hùng luôn, nó không được ở đây nữa. Tôi không cần biết nó đi đâu. Không được ở đây nữa.” Vậy là người đàn ông đã đưa ra quyết định. Tôi chưa đủ khỏe, nhưng nhanh chóng dậy và xếp đồ. Vẫn lao đao vì cơn đau, tôi ném quần áo và đồ đạc vào ba lô.

Mọi người đều đã ngồi ở bàn để ăn mì trước khi đi. Sự giận dữ và căng thẳng lan khắp căn phòng khi chú Hải và tôi nhìn nhau trong im lặng. Sự kiêu hãnh của tôi không cho tôi nhận thêm bất cứ gì từ ông ta nữa. Tôi từ chối không ăn.

“Tại sao cậu làm vậy?” Cường vốn im lặng bỗng nhiên nhìn lên và hỏi tôi. “Tại sao cậu thực hiện chuyến đi này?”

“Mình đi cho bản thân thôi. Mình thực sự muốn hiểu hơn về đất nước của mình và con người ở đây. Mình biết nhiều người không tin.” Tôi chậm lại một chút, nhìn nhanh về phía chú Hải. “Nhưng mình không quan tâm họ nghĩ gì. Đây là cuộc đời mình và mình sống theo ý muốn của mình.”

Bất ngờ, Cường reo lên tán thưởng “*Wow*”. Sự im lặng và dáng vẻ dè dặt của chàng trai biến mất, thay vào đó là sự hứng khởi không kìm chế. “Mình thấy ngưỡng mộ cậu. Sống thế mới là sống chứ.” Anh chàng lao tới bắt tay tôi. “Cậu đúng là một cảm hứng. Cậu giống như là người hùng vậy. Chụp hình cùng mình trước khi đi nhé.”

Chúng tôi ra ngoài chụp vài tấm ảnh. Tôi liếc xuống nhìn Cường, cậu chàng bá chạt lấy vai tôi và nở nụ cười rộng tới tận mang tai. Chàng trai hứng khởi chạy loanh quanh khắp nơi như thể cậu ấy gặp được người hùng của mình.

“Cháu không biết anh chàng đó là ai, nhưng cháu thực sự ngưỡng mộ cậu ta. Cậu ta làm được điều mà không nhiều người dám làm.” Tôi nghe thấy Cường nói với người cậu của mình như vậy. Tôi tới bên và cảm ơn chú Hải, hạ hê với chiến thắng của mình. Người cháu trai mà chú ấy luôn tự hào khoe khoang đã khẳng định với chú ấy rằng, tôi là người hùng mà cậu ta ngưỡng mộ.

Tôi bắt đầu đi khỏi Quy Nhơn, nhưng sức lực không kéo dài được lâu. Giờ tôi là một kẻ ốm yếu, tôi vật lộn một cách yếu ớt và hoang mang tới mức phải ghé vào bên đường để nôn. Vài ngày qua tôi

chưa ăn gì nhiều, nhưng vẫn cứ nôn ra thứ chất lỏng từ trong bụng, dạ dày co thắt liên tục. Tôi vấp ngã xuống một con kênh nhỏ. Lấy lại cân bằng, tôi lấy tay áo quệt miệng và ngồi xuống.

Dưới cái nóng của mặt trời, tôi đi bộ thêm vài bước nữa trước khi quỵ gối xuống đất. Tôi nằm đó mất một lúc, mặt áp xuống vỉa hè bỏng rát, không ai dừng lại. Cảm giác như hi vọng đã mất hết, tôi thu hết sức để quay người để lấy chiếc điện thoại đang đổ chuông.

“Xin chào, có phải Trần Hùng John không?”, một giọng nam từ đầu dây bên kia. Anh ta giới thiệu mình là Thuật ở Phú Yên, người đã theo dõi hành trình này qua các bài viết trên trang *blog* cá nhân của tôi. Tôi nói với anh ta rằng tôi đang trên đường tới Phú Yên, Thuật đề nghị tới đón tôi. Lẽ ra tôi đã vui vẻ nhận lời ngay, nhưng Thuật giới thiệu anh ấy làm cho nhà nước. Nhớ lại kỉ niệm không vui vẻ của tôi ở Quảng Nam khi bị dọa tống vào tù, tôi đành từ chối.

Tôi ngồi dậy, phủi bụi trên mặt và quần áo, bước đi chậm chạp. Vài giờ đồng hồ sau tôi lê lét đi thêm được khoảng 4 kilômét nữa. Điện thoại tôi lại đổ chuông.

“Em đang ở đâu? Anh gọi em mấy tiếng rồi mà không được. Anh đang chạy xe lòng vòng mà không thấy em.” Lại là anh Thuật. Tôi vẫn e ngại người đàn ông này, những cơ thể ốm yếu mệt mỏi của tôi từ chối đi thêm bất cứ bước nào nữa. “Em đang ở chỗ một cái biển ghi Tuy Hòa 83 kilômét”, tôi ngồi phịch xuống đất và trả lời.

Vài phút sau anh Thuật xuất hiện với một chiếc xe máy kiểu cũ. Chúng tôi trò chuyện một chút trên đường đi. Tôi dần thấy khá hơn. Chúng tôi dừng lại ăn trưa bên cạnh một dòng nước. Bữa trưa gồm thịt lợn luộc, tôm xào, rau xào và canh chua, rất thịnh soạn, đáng giá 50 nghìn đồng/người. Kiệt sức và đói, tôi cố ăn một chút.

Gần tới nhà, anh Thuật chở tôi tới hai nơi. Đầu tiên chúng tôi tới một nhà thờ cổ một trăm ba mươi năm, nằm trong một ngôi làng nhỏ ở An Thạch. Ngôi nhà thờ nhìn như bị đặt nhầm chỗ, nó lẽ ra nên thuộc về một nơi nào ở một đất nước châu Âu cổ kính. Những phiến đá màu xám đen như chạm tới cả bầu trời cũng màu xám. Đám trẻ con mặc đồng phục công giáo đang chơi phía bên ngoài. Chúng tôi đi qua chỗ bọn trẻ và vào trong nhà thờ.

Không gian bên trong tràn ngập sự tĩnh lặng. Những cửa sổ kính màu hai bên nhà thờ khiến chỉ một chút ánh sáng có thể lọt vào bên trong. Đang quỵ gối và đầu cúi gục, một người đàn ông và một phụ nữ đang ngồi hai bên hàng ghế. Tôi không nhìn thấy mặt của họ nhưng tôi hình dung ra họ đang cầu nguyện, cầu nguyện cho gia đình được hạnh phúc hoặc được cứu rỗi.

Tuy từ bé đã là người theo Công giáo, nhưng đã nhiều năm rồi tôi không tới nhà thờ. Tôi đã từ bỏ tôn giáo vì niềm tin vào khoa học và thực tiễn, hơn là tin vào niềm tin mù quáng và những nghi lễ tôn giáo cổ xưa. Tuy vậy, tôi vẫn không khỏi bị choáng ngợp bởi lối kiến trúc lộng lẫy ở nhà thờ và cái cảm giác linh thiêng ở đây. Tinh thần tôi trở nên phấn chấn hơn.

Đi xe thêm một đoạn nữa, anh Thuật đưa tôi tới Gành Đá Đĩa nổi tiếng, một vách đá rộng chừng 50 mét và vươn xa khoảng hơn 200 mét. Đứng trên cao, những phiến đá đa giác xếp chồng lên nhau nhìn như một cái tổ ong nhiều tầng lớp. Những phiến đá tự nhiên này được hình thành hàng triệu năm trước bởi hoạt động của núi lửa, không phải do nhân tạo như nhiều người có thể sẽ suy đoán. Vài đứa trẻ đứng dàn hàng trên vách đá hình vòng cung rồi nhảy xuống mặt nước màu xanh pha lê phía dưới. Chúng tôi nán lại thêm một chút nữa, bấy nhiêu đó đã đủ để tôi thán phục vẻ đẹp huy hoàng đó.

Nửa tiếng sau chúng tôi tới một thị trấn ven biển rất nhỏ và âm cúng ở Tuy Hòa. Nhà anh Thuật nằm nép mình trong một con hẻm nhỏ, cách bờ biển khoảng 5 phút đi xe. Căn nhà một tầng với hai phòng ngủ, đủ chỗ cho hai vợ chồng anh và cậu con trai nhỏ chín tuổi. Tôi được xếp ngủ ở phòng của cậu bé Minh. Giống như nhiều đứa trẻ Việt Nam khác, Minh hơi nhút nhát và ngượng ngùng khi có sự xuất hiện của tôi trong căn nhà.

Anh Thuật và vợ đều làm cho ngành viễn thông, một cặp đôi rất tốt bụng và dễ mến. Chị vợ trẻ hơn chồng chỉ năm tuổi, nhưng chị nhìn trẻ hơn rất nhiều so với cái tuổi gần ba mươi của chị. Anh Thuật cùng vợ cười và trêu chọc nhau như đôi học trò mới yêu. Tôi rất cảm mến sự nồng hậu của anh chị, hai người tiếp đãi tôi như một đứa em trai chứ không phải như một người nổi tiếng.

Ngày hôm đó chúng tôi gặp gỡ bạn bè của anh chị, cùng ăn tối và đi hát karaoke. Đây là dịp để tôi khoe giọng hát với ba bài hát tiếng Việt rất “sến” mà tôi đã được dạy: *Cầu vồng khuyết*, *Vàng trắng khóc*, và *Hãy về đây bên anh*. Mải chơi vui vẻ, tôi gần như quên mất trải nghiệm đáng sợ ở Quy Nhơn. Cho tới khi điện thoại tôi reo.

Huyền đã thôi không nhắn tin cho tôi nữa nhưng vẫn cố gọi cho tôi cả trăm lần từ vài ngày nay. Càng suy nghĩ, tôi lại càng chắc chắn về điều cô gái ấy đã gây ra cho tôi. Để thuyết phục tôi đi theo đạo của cô ta, Huyền đã cố đầu độc tôi. Tôi đã rất muốn nghe điện thoại để nói chuyện cho rõ ràng với cô ta, để mắng mỏ cô ta vì những cơn đau cô ta đã khiến tôi phải chịu đựng. Nhưng làm vậy cũng chẳng để làm gì. Tôi biết luật nhân quả là thật và nó sẽ xảy đến với cô gái này.

Đêm hôm đó tôi có được giấc ngủ sâu, không mộng mị, không những bóng hình ma quái hay những cơn đau liên tiếp. Sáng hôm sau chúng tôi đi ăn phở và uống cà phê, một thói quen của cả gia đình. Một tách cà phê sữa đá ngoài trời, trên một chiếc ghế sofa cũ, đúng là cách khởi đầu ngày mới hoàn hảo. Anh Thuật và vợ phải đi làm nên họ giới thiệu tôi với hai người bạn, anh Tuấn và anh Dũng.

Chúng tôi lên chiếc Toyota Camry cũ màu trắng của anh Tuấn. Chiếc xe có vẻ đã đi được nhiều dặm đường lắm rồi. Tuy bên ngoài hơi xộc xệch, bên trong chiếc xe được trang bị một đầu đọc DVD và một màn hình cỡ nhỏ để anh Tuấn có thể xem chương trình *Paris by Night*. “Anh thích xem chương trình này lắm, nghe nhạc để đi đường xa cho đỡ buồn”, anh Tuấn quay lại cười và nói với tôi.

Sau khi dừng lại để đón cậu cháu trai của anh, chúng tôi đi thêm gần hai tiếng đồng hồ nữa, đi qua hai đường hầm đèo Cả và Cổ Mã. Sau cùng, chúng tôi tới một hòn đảo hai bên đều là nước. Chiếc xe

được đổ bên bờ cát trắng và nhóm bốn người chúng tôi được đón bởi hai người đàn ông trên hai chiếc xe máy. Mỗi xe ba người, chúng tôi được đưa qua những con đường với nhà hai bên, cuối cùng tới được một bờ vịnh lộng lẫy với những ngôi nhà nổi và những chiếc thuyền nằm rải rác xung quanh.

Một người đàn ông chỉ cho chúng tôi tới một chiếc thuyền nhỏ trông giống như một chiếc giỏ đan, to hơn một chút so với loại tôi đã nhìn thấy ở Đà Nẵng. Chúng tôi cởi bỏ dép và cẩn thận leo vào trong chiếc thuyền. Người đàn ông chèo thuyền và đưa chúng tôi tới một chiếc thuyền lớn hơn chạy bằng máy. Vị thuyền trưởng trẻ đẹp trai chào đón chúng tôi lên thuyền. Những ngọn núi bao quanh vịnh khiến tôi có cảm giác chúng tôi đang ở trong một bát súp, những ngôi nhà nằm rải rác giống như những thành phần của món súp đang nổi bập bênh. Chúng tôi đi tới phía trung tâm của vịnh.

Nhà nổi ở đây không giống với những nhà nổi tôi đã thấy trước đây, không giống ở Mĩ. Khi còn nhỏ, tôi luôn mơ ước có

## *Cắm trại ở Mũi Điện, Đại Lãnh*

một ngôi nhà trên mặt nước. Ngôi nhà một phòng không có gì đặc biệt, nhà được xây trên một mảng gỗ lớn giúp cả ngôi nhà có thể nổi trên mặt nước. Phía trước nhà, thay vì những khoảng sân giống như nhà trên mặt đất, thì ở đây là những hồ nước sâu được chia đều thành những khoảng nhỏ như những nút bấm trên bàn phím điện thoại.

Cả đoàn bước lên những tấm gỗ ọp ẹp nhưng được ghép lại với nhau và trở thành lối đi. Mỗi tấm gỗ chỉ to hơn chân người cỡ trung bình một chút, nhiều chỗ còn có tảo biển xanh, trơn trượt và san hô sắc nhọn che phủ. Tôi thấy mình giống như nghệ sĩ xiếc đang đi thăng bằng trên dây, phía dưới là những hồ nước sâu được chia ra thành chỗ thả cá. Anh Tuấn đi về phía ngôi nhà để thương thảo với một người đàn ông lớn tuổi đang đứng đưa trên chiếc võng.

Những người còn lại trong nhóm tò mò theo dõi khi thấy một cậu thanh niên đi từ trong nhà ra, trên tay cầm một thùng lớn đầy cá. Cậu ta ném đống cá xuống một cái hồ nước nhỏ gần tôi. Tôi suýt chút nữa thì mất thăng bằng và rơi xuống nước. Cái hồ nước tĩnh lặng bỗng nhiên lao xao ầm ĩ khi lũ cá tranh nhau thức ăn. Những sinh vật to lớn giống cá mập ngoi lên bề mặt và nuốt chửng đám cá trong vài tích tắc.

“Wow” tôi reo lên thích thú. “Anh không biết ở Việt Nam cũng có cá mập”, tôi nói với cháu trai của anh Tuấn. Cậu ta cười và sửa. “Đó là cá bớp, nhưng cũng hung dữ như cá mập vậy.” “Đừng có ngã xuống kẻo bị ăn thịt luôn đó.” Anh Dũng cảnh báo.

Bước đi cẩn thận hơn, tôi đi qua từng cái hồ nước, chăm chú quan sát bên trong lòng hồ. Chủ yếu có hai loại cá bớp, một loại to như gần bằng cỡ một người trung bình với cái đầu bẹt đặc biệt to khiến

chúng trông giống những con rắn, và một loại giống cá thần tiên nhưng to như cỡ cá bánh xèo, rất đẹp, bơi lội một cách điệu đà với những chiếc vây dài như đôi chân đôi tay của những vũ công ba lê duyên dáng. Tôi chưa thấy loại cá như thế này ở Mỹ, chưa thấy loại to như thế này.

Không cưỡng lại được, tôi nhặt lấy một con cá và ném xuống hồ nước. Cuối cùng thì màn ngã giá cũng xong, một trăm con cá bớp mới lớn giá 10.000.000 đồng, một con cá thường giá 100.000 đồng. Hai chiếc thùng lớn chứa nước biển được đưa ra để chuyển cá vào trong. Tôi nhất quyết muốn giúp bê một thùng lên thuyền nhưng chịu không làm được, chân trái của tôi đứng xuống nước đã cảm thấy lũ cá bớp ngay lập tức lao tới tấn công và cắn. Tôi tránh sang một bên để những người lành nghề làm việc.

Một chiếc máy bơm nước được gắn vào hai chiếc thùng để cung cấp ô xi cho lũ cá. Tôi không quá ngạc nhiên khi thấy vài chiếc pin ô tô cũ kỹ được mạo hiểm dùng làm năng lượng cho chiếc thuyền. Chúng tôi quay lại bờ, nhưng lũ cá không chịu đựng giỏi lắm. Mất mười phút chúng tôi mới tới nơi, gần nửa lũ cá đã chết. Và thế là một trận cãi vã lớn đã nổ ra khi chúng tôi lên tới bờ.

Anh Tuấn lấy lại được một ít tiền và giữ vài con cá bớp đã chết mang về ăn. Chúng tôi chưa quay lại Tuy Hòa ngay, anh Tuấn đưa chúng tôi tới ngôi nhà nội của bác anh. Đang lúc chờ được xe đón, tôi đi theo cháu của anh Tuấn vào một khu rừng. Một lát sau chúng tôi trở lại với một túi toàn thứ quả màu đen có lông ở vỏ, gọi là quả say. Loại quả nhỏ này có lớp ngoài hơi khô cứng, bên trong có vị chua ngọt như me.

Với một túi đầy cá tươi, quả say, và một thùng bia, chúng tôi chờ trên bờ trong khi chú của anh Tuấn cập bến với một chiếc bè. Chúng tôi xắn quần và trèo lên một chiếc bè nhỏ rộng khoảng 4x2 mét. Người đàn ông trung niên nắm lấy tay quay và tăng tốc chiếc động cơ nhỏ. Một lát sau chúng tôi đã tới ngôi nhà nhỏ của bác. Nhà có một giường nhỏ, có một chiếc giường cỡ nhỏ và hai cái võng, một khoảng không gian mở rộng được dùng để làm chỗ nấu nước và ăn uống.

Đã là chiều muộn, những đám mây đen dầy tọng bắt đầu vằn vữa trên bầu trời. Chúng tôi ngồi quanh, khui thêm một vài chai bia nữa trong lúc chờ đợi mấy con cá đang được rửa và chế biến. Một ngọn lửa nhỏ được nhóm lên, chẳng bao lâu sau mùi cá nướng thơm lừng đã lan khắp cả không gian. Những con cá chỉ nhỏ bằng lòng bàn tay và không nhiều thịt lắm, nhưng có lẽ đó là những con cá ngọt và ngon nhất mà tôi từng được ăn. Có rất nhiều cá, một mình tôi ăn hết khoảng tám con.

Anh Tuấn, bác của anh, anh Dũng và tôi đã uống hết gần hai mươi lon bia. Hơi bất ngờ, cuộc vui khiến tôi nhớ tới cha mình. Tôi nhớ có lần được đi câu cá trên sông cùng một người bạn Việt Nam của ông. Những con cá mà chúng tôi bắt được đầu có cỡ nhỏ hợp pháp để được ăn. Chúng tôi nướng và nhâm nhi cùng vài lon bia. Đó là một trong số ít những kỉ niệm vui tôi từng có với cha.

Tôi đứng dậy vì phải dùng nhà vệ sinh, căn phòng nằm cạnh bên phòng ngủ. Căn phòng vệ sinh cũng giống như những nơi khác, chỉ khác là nó được dựng trên nước và tường thì chỉ cao bằng ai tôi.

Hai tay cầm hai bên khiến việc ngồi xồm kiêu truyền thống dễ dàng hơn đôi chút. Tôi không thể nhìn cười khi nhìn xuống dưới hai chân mình và thấy hàng trăm con cá nhỏ xíu đang tĩa những chất thải của tôi. Xong việc, tôi ngó ra ngoài để biết chắc không ai đang nhìn theo. Không có giấy vệ sinh, tôi cởi áo và nhảy ùm xuống nước để làm sạch bản thân.

Mặc quần vào ngay dưới nước, tôi bơi về phía bên kia của ngôi nhà khi trời đã bắt đầu mưa. Những giọt mưa to và nặng hạt rơi xuống khi chúng tôi đang ngồi dưới mái hiên bằng tôn. Ánh sáng ban ngày nhanh chóng biến mất, anh Tuấn quyết định ngủ lại đây đêm nay. Ban đêm, bầu trời trong veo khiến hàng nghìn ánh sáng lấp lánh lộ rõ trên cao. Tôi nằm trên sàn gỗ ngắm nhìn bầu trời đầy sao, cảm giác mình thật nhỏ bé so với thiên hà bao la.

Sáng sớm hôm sau chúng tôi thức dậy khi bình minh còn chưa tới. Bác của anh Tuấn chở chúng tôi qua vịnh để tới được chỗ chiếc xe ô tô. Chúng tôi nhanh chóng về tới Tuy Hòa và gặp lại anh Thuật và gia đình anh ở hàng cà phê hôm trước. Tôi dành cả ngày nghỉ ngơi ở nhà trong khi anh Thuật và vợ đi làm. Chiếc máy vi tính anh Thuật cho tôi mượn chạy siêu chậm, nhưng anh nói chỉ dùng tạm chiếc đó trong khi chờ lấy lại chiếc máy của anh. Máy vi tính của anh Thuật và vợ bị ăn trộm khi có kẻ đột nhập vào nhà. Công an đã tìm được cho anh chị nhưng đã hơn một tháng vẫn chưa thấy trả lại.

Tối hôm đó chúng tôi tới dự đám cưới con của sếp của vợ anh Thuật. Bữa tiệc hoành tráng được tổ chức trong một phòng tiệc rộng lớn được trang trí thanh nhã cùng nhiều ren và hoa. Có tới gần một trăm chiếc bàn trong căn phòng, một sân khấu chính lớn nằm ở phía đầu trên căn phòng, một chiếc bánh ba tầng vĩ đại. Tôi thấy xấu hổ vô cùng vì không ăn mặc phù hợp. Tôi nhanh chóng lướt qua cô dâu và chú rể đang đón khách ở ngoài cửa.

## *Hoàng hôn trên biển Mũi Điện*

Khi khách đã tới gần đủ, món đầu tiên được đưa ra là một đĩa với những miếng thịt được thái mỏng. Ánh sáng được làm mờ dần và sân khấu được thấp sáng khi một người MC tiến lên chào khách. Một quý ông lớn tuổi giới thiệu gia đình nhà trai và nhà gái khi hai bên cùng tiến lên sân khấu. Sau đó là màn tuyên bố lễ kết hôn của đôi trai gái với một chiếc giỏ màu đỏ được mang ra sân khấu.

Tiếp theo sau màn giới thiệu hoành tráng là các tiết mục múa hát. Đồ ăn và bia liên tục được mang ra trong khi căn phòng rộn rã tiếng cười và niềm vui. Chú rể, cô dâu và nhóm người theo sau đi từ bàn này qua bàn khác để uống rượu mừng với các vị khách. Đã được dự khá nhiều đám cưới ở Việt Nam, tôi đã quen với phong tục này, và biết cuối cùng chú rể sẽ thường bị say khướt. Khi đoàn người tới bàn của tôi, cả bàn đứng dậy hò reo “Một, hai, ba, dô!” Sau cùng là lễ cắt bánh.

Trên đường lái xe về nhà, cha vợ anh Thuật ngồi ghế trên quay lại hỏi tôi đi dự tiệc có thấy vui không. Tôi cười và trả lời rằng tôi đã rất vui và được ăn những món ngon. Bữa tiệc cưới không giống với bữa tiệc tôi đã tham dự ở Quảng Trị, nhưng đồ ăn, thức uống và không khí vui vẻ thì rất giống.

Bữa tiệc rất giống với các bữa tiệc cưới Việt Nam ở bên Mỹ. Thực ra thì cảm giác về sự gần gũi, cùng nhau chúc mừng sự hòa hợp của hai con người thì cũng đều tương tự nhau ở khắp mọi nơi .

Đột nhiên tôi nhận ra. Lần đầu tiên tôi nhận ra người Mỹ gốc Việt và người Việt ở Việt Nam rút cục không hề khác nhau. Bỏ qua những khác biệt về địa lí, họ là những người có rất nhiều điểm chung. Đồ ăn, ngôn ngữ, văn hóa, và cái bản chất của người Việt Nam: thông minh, thích ứng tốt, chăm chỉ, trân trọng giá trị của gia đình đều giống nhau. Từ thế hệ của bà ngoại tôi, những người chăm chỉ làm lụng và luôn bám trụ lấy truyền thống, tới thế hệ của mẹ tôi, một lớp người với những suy nghĩ tân tiến hơn, đứng giữa một bên là cái cũ một bên là cái mới, cho tới thế hệ của tôi, một thế hệ tự lập hơn, năng động hơn với ước muốn tự do bay nhảy nhưng cũng chịu nhiều áp lực của những người lớn tuổi muốn chúng tôi gìn giữ truyền thống.

Đó là giây phút của sự nhận thức khiến tôi gỡ được gánh nặng trên vai về mong muốn được trở nên “Việt Nam hơn”.

Là người Việt Nam thực chất nghĩa là gì? Dù ông bà và cha mẹ muốn chúng ta lớn lên như khuôn mẫu họ mong đợi, nhưng chúng ta là một thế hệ mới, chúng ta là một phần của thế giới chuyển động không ngừng. Chúng ta cần bám lấy những giá trị văn hóa và truyền thống nhưng cùng lúc đó, chúng ta phải thích nghi và phát triển để tìm thấy chỗ đứng cho mình trên thế giới mới.

Giữa buổi chiều thứ bảy, anh Thuật và một nhóm khoảng tám người đàn ông khác đưa gia đình tới Mũi Điện, biển Đại Lãnh. Họ mang theo rất nhiều đồ ăn, hoa quả, và bia để cắm trại qua đêm. Chúng tôi đi qua những đồng lúa để tới một con đường núi ven biển đẹp tuyệt trần. Ngọn núi đất sét màu cam nâu được bao phủ bởi lớp cây xanh trông giống như được lấy ra từ những giấc mơ.

Nhóm người gồm cả đàn ông, phụ nữ và trẻ nhỏ của chúng tôi đỗ xe máy tại một quán cà phê nhỏ và đi bộ xuống bãi biển. Đại dương ở đây đã tạc khắc một khung hình chữ U từ vách núi, tạo nên một dòng nước nhỏ, tàn dư từ một con sông chảy từ trên núi xuống biển. Nhìn ra đại dương bao la, cảnh đẹp hùng vĩ như thể đang hiện ra trên một màn hình ti vi HD cỡ khổng lồ.

Chúng tôi trèo lên ngọn hải đăng, nơi toàn cảnh hiện ra ngoạn mục khi ánh sáng bắt đầu tắt dần. Buổi tối được lấp đầy với những tiếng hát và tiếng cười sảng khoái. Một trại của những khách du lịch khác mở nhạc và chơi trò chơi âm ì, làm huyền ảo cả khung cảnh thiên nhiên thanh bình. Chúng tôi không vì thế mà kém vui. Một anh bắc loa lên bắt nhịp cho chúng tôi cùng hát vang. Chúng tôi mua mực tươi của một người đánh cá ngoài biển. Với 500 nghìn đồng, chúng tôi có được một túi đầy những con mực to cỡ bằng bắp tay và mang nướng trên ngọn lửa đã được thắp sẵn. Có rất nhiều đồ ăn và đồ uống cho tất cả mọi người. Gần hết đồ ăn thì chúng tôi lại mua thêm cá, cháo và bia từ quán cà phê nơi chúng tôi đỗ xe trước đó.



Vài người quyết định đi về nhà, nhưng bữa tiệc vẫn tiếp tục đến khuya cho tới khi nhiều người đã bắt đầu say. Các bà mẹ cùng bọn trẻ tìm chỗ cát bằng phẳng giữa những mòm đá để ngủ, vài người tách nhóm để sang góp vui cùng trại của nhóm khách du lịch vẫn đang tiệc tùng say sưa, một vài người ngồi lại bên đống lửa. Buồn ngủ vì uống khá nhiều bia, tôi tìm thấy một cái hang nhỏ dưới một phiến đá để nằm ngủ, tránh những cơn gió lạnh. Tôi cởi bỏ quần bò để làm gối, dùng chiếc áo dài tay để làm chăn.

Buổi đi chơi khiến tôi nhớ tới gia đình mình. Các cậu của tôi cũng tầm tuổi của anh Thuật, cũng thích đi chơi như thế này, mang theo cả gia đình, đồ ăn và bia, đi cắm trại ngoài biển hoặc trên núi. Cậu Long thường pha trò khiến tất cả mọi người cùng cười, trong khi cậu Lộc nếu có đủ men bia vào thì rất có thể sẽ hát hoặc đọc *rap* ngẫu hứng. Lại một điều nữa khiến tôi thấy sự giống nhau giữa những người Việt Nam ở khắp mọi nơi. Mọi người đều là những người của gia đình, họ làm việc chăm chỉ để nuôi gia đình và yêu thích việc dành thời gian ở bên nhau. Tôi thấy vui khi thấy tuy sống ở bên Mỹ nhưng gia đình tôi vẫn giữ được những giá trị đó. Chúng tôi vẫn luôn giữ lấy văn hóa và thói quen mà người Việt Nam ở đây cũng có. Chúng tôi không mất gốc, chúng tôi chỉ mang chúng đi và trồng ở những nơi khác. Rồi tôi ngủ thiếp đi, trong đầu mơ màng tới buổi tiệc vui với khuôn mặt của anh Thuật và những người bạn thay cho những khuôn mặt thân quen trong gia đình tôi.

Sáng sớm hôm sau tôi thức dậy trước cảnh bình minh lộng lẫy với mặt trời màu tím, cam và đỏ. Chúng tôi dọn dẹp khu cắm trại, xếp đồ và về nhà. Ngày cuối cùng của tôi ở đây, anh Thuật cùng vợ đưa tôi đi quanh Tuy Hòa để ngắm cảnh và thăm khu di tích của người Chăm. Chúng tôi cũng thưởng thức những món ăn ngon tuyệt như bánh canh và cá sống ăn cùng với xì

## *Di tích của người Chăm ở Tuy Hòa*

dầu và mù tạt. Ngày hôm sau anh Thuật nhất quyết nghỉ làm buổi sáng để đưa tôi qua Đèo Cả, nói rằng đi bộ thì rất nguy hiểm. Nghĩ lại, tôi thấy mình đúng là kẻ ngốc khi nghi ngờ người đàn ông tốt bụng và chân thành như anh. Tôi cảm ơn anh mãi không thôi, anh chỉ mỉm cười và cố không nhận thêm lời cảm ơn nào nữa.

“Không có gì. Em đi xa gia đình, anh biết như thế là như thế nào. Gia đình anh rất vui có em tới ở cùng. Em giờ giống thành viên trong nhà rồi. Đến chơi lúc nào cũng được nha.” Tôi sẽ không bao giờ quên được anh Thuật, không chỉ vì lòng tốt của anh mà còn vì anh giúp tôi nhận ra rằng gia đình tôi và rất nhiều người Việt Nam khác, dù họ có ở đâu trên thế giới này thì họ vẫn sẽ mãi là người Việt Nam.

Nếu Việt Nam sẽ thực sự trở thành đất nước của tôi, tôi không thể mãi chỉ là Việt Kiều. Danh xưng đó không đủ làm yên lòng và an ủi trái tim tôi. Trong hai tháng vừa qua, tôi như một miếng mứt đã thấm đầy kiến thức và trải nghiệm về con người Việt Nam, với hi vọng gột bỏ được danh xưng đó. Nếu cần tới hai, năm hay thậm chí mười năm, tôi cũng sẽ vẫn làm.

Tôi sẽ học thêm tiếng Việt, học thêm về văn hóa và đồng hóa bản thân một cách triệt để nhất có thể. Cuối cùng mọi người sẽ không thể nhận ra tôi sinh ra ở Mỹ. Vì ở Việt Nam, là Việt Kiều còn tệ hơn là người nước ngoài. Chúng tôi không có tóc vàng hay mắt xanh. “Là người Mỹ sao lại giống Việt Nam thế?” mọi người thỉnh thoảng vẫn hỏi tôi.

Tôi đã rất ghét câu hỏi ngu ngốc, thiếu hiểu biết đó. Vì Mỹ được ví với “nồi hầm nhừ” (*melting pot*), nơi mà rất ít người khớp với cái mô tả tóc vàng, mắt xanh. Nhưng ở đây, chúng tôi không được tặng cho sự ngưỡng mộ mà những người nước ngoài nhận được, Việt Kiều chúng tôi cũng chẳng được đối đãi như chúng tôi thuộc về nơi đây. Chúng tôi là những kẻ ngoài cuộc trên chính mảnh đất quê hương của tổ tiên chúng tôi, và một vài người luôn nhắc nhở chúng tôi sự thực đó. Mọi quan hệ giữa Việt Kiều và người Việt trong nước có một thời khá căng thẳng và vẫn chưa được giải quyết hoàn toàn. Tôi nhanh chóng hiểu được mối quan hệ ấy phức tạp đến thế nào khi tôi đến Nha Trang.

Cái nóng cháy khô vô cùng khó chịu. Có lẽ phải khoảng 40°C và không có lấy một bóng cây nào để tôi chạy trốn khỏi sức nóng như tra tấn của mặt trời. Tôi đã từng nhìn thấy mặt trời tàn phá một người đàn ông như thế nào, nó khiến cậu Thọ của tôi bị ung thư da, mặt và cơ thể của cậu đầy những vết sẹo màu trắng. Làm sao một thứ cần thiết cho sự sống lại có thể trở nên nguy hiểm đến chết người như vậy?

Tôi đã đi bộ cả ngày trời mà chưa gặp được ai trên đường từ sáng tới giờ. Anh Thuật chở tôi qua Đèo Cả. Chỉ là một đoạn đường núi 12km nhưng với những khúc cua hẹp và gấp nguy hiểm. Một bước chân nhầm chỗ cũng có thể khiến bạn ngã xuống vực thẳm.

Anh Thuật để tôi xuống ở một thị trấn ven biển kéo dài chỉ khoảng 3km. Đường QL1A chia thị trấn thành hai phần. Bên tay phải của con đường là nhà cửa, chợ búa, cửa hàng và đường ray tàu hỏa. Bên tay trái là đại dương, bờ biển đầy những túp lều tồi tàn, những chiếc thuyền và nhiều rác thải. Tôi không thích khi nhìn thấy người Việt Nam xả rác khắp nơi.

Tôi quay lại ôm anh Thuật. Tôi thực lòng trân trọng người đàn ông với lòng nhân hậu đã đón tiếp tôi và đối xử với tôi như một người em trai. Lúc đầu tôi e ngại anh nhưng giờ đây khi chuẩn bị tiếp tục lên đường, tôi muốn nán lại chút nữa vì những kỉ niệm với anh ở Phú Yên nhắc tôi nhớ tới gia đình mình.

“Tây ba lô”, hai anh chàng khoảng hơn hai mươi đang ngồi dưới mái hiên một ngôi nhà nhỏ gọi với theo tôi. Đây không phải là lần đầu tiên tôi nghe thấy cụm từ này nhưng không có nghĩa là tôi đã quen với nó, tôi vẫn thấy bức mình và khó chịu khi bị gọi với cái tên đó. Đó là cụm từ dành cho những người ngoại quốc thuộc loại công dân thứ hai từ các nước phương Tây phát triển tới đây để vui chơi, uống rượu say và dạy tiếng Anh. Trong tâm trí tôi, phần lớn người ngoại quốc ở Việt Nam thuộc kiểu người này, lợi dụng người Việt Nam và lòng hiếu khách của họ trong khi chẳng đóng góp gì lại cho đất nước này.

Tôi dừng lại, nhìn thẳng vào họ, rồi tiến lại gần để đối mặt. Tôi biết tôi không cần phải giải thích với những người lạ mà có lẽ tôi sẽ không bao giờ gặp lại trong đời, nhưng tôi lại luôn làm như vậy. Có lẽ đó là một vấn đề cá nhân mà tôi vẫn chưa tìm cách giải quyết, tôi không thể chịu được khi biết rằng người khác nghĩ sai về tôi.

Tôi giải thích rằng tôi là người Mỹ gốc Việt hiện đang sống ở Việt Nam. “Việt Kiều”, người đàn ông trẻ hơn trong số họ nói lớn với nụ cười nhả nhỏ. “Tại sao lại đi thế này? Giàu thế sao không mua ô tô mà đi?” anh ta nói một cách chế giễu. Con giận gần mất lí trí sôi lên trong máu tôi, tôi muốn tặng cho anh ta một cú đấm, tôi biết tôi có thể dễ dàng hạ gục cả hai người họ. Nhưng tôi kìm chế được. Tôi thả lỏng nắm đấm đã sẵn sàng, thở mạnh ra để cơn giận xẹp xuống, tôi hiểu rằng họ thật tội nghiệp vì chỉ biết có đến vậy.

Tôi quyết định không lãng phí sức lực cố gắng giải thích và tiếp tục đi. Bất thành linh một gã túm ba lô của tôi. “Có gì trong này vậy?” Anh ta chưa kịp dứt lời thì tôi, theo phản xạ, quay người lại và túm lấy cổ áo gã. Tôi gần như đã đấm anh ta một cú, nhưng tôi tiếp tục kiềm chế, gần hết giới hạn của tôi. Tôi lập tức thả anh ta ra và xin lỗi.

Những lời nói thiếu hiểu biết của anh ta không khiến tôi phiền lòng, sự thực khiến tôi buồn nhiều hơn. Sinh ra ở Mỹ là rào cản lớn nhất khi tôi muốn trở thành người Việt Nam. Người ta cho rằng tôi may mắn và giàu có. Nhưng mọi người thường không hiểu rằng cuộc sống ở Mỹ không thực sự hoa lệ như họ vẫn thấy trên ti vi. Ở bất cứ đâu cũng có người giàu, người nghèo và tôi lớn lên trong một tuổi thơ gặp nhiều khó khăn. Nhưng với nhiều người Việt Nam, điều đó không quan trọng. Bởi vì ở đây, điều quan trọng nhất là bạn tới từ đâu. Với họ, tôi tới từ Mỹ - một nơi mà phần lớn mọi người chỉ dám mơ tới. Lựa chọn sống ở Việt Nam của tôi là một trong những điều nực cười nhất đối với họ.

Tôi dám tin rằng, sau hai năm sống tại Việt Nam và hai tháng trời rong ruổi khắp nơi, tôi đã học được nhiều điều hơn rất nhiều người ở đây về chính sách đất nước của họ, về nền văn hóa giàu có và

đa dạng ở đây. Rất ít người có cơ hội hay can đảm để đi và thực sự nhìn cũng như trải nghiệm cuộc sống. Tôi đã cứ tự nhủ rằng người ta nghĩ về mình không quan trọng, nhưng hóa ra là nó quan trọng.

Nó quan trọng vì dù có bao nhiêu người trở thành bạn của tôi hay ngưỡng mộ tôi đi chăng nữa, thì tôi cũng sẽ chẳng thể nào biết được liệu họ có thật lòng hay không. Họ có thực sự quý mến tôi vì chính con người của tôi? Nếu mọi thứ khác đi, liệu tôi có thể dễ dàng trở thành người dẫn chương trình truyền hình, được giảng dạy ở một trường đại học mặc dù không có kinh nghiệm sư phạm, được bỏ qua những lần vi phạm luật giao thông, hay được mọi người xung quanh chú ý và ngưỡng mộ như vậy? Nếu tôi không phải là người Mỹ và là người Việt Nam, liệu mọi thứ có khác hơn?

## *Đèo cổ mã*

Những câu hỏi cứ luẩn quẩn trong đầu tôi như chiếc bánh xe buýt, quay đều quay đều. Đầu tôi cứ nghĩ mãi như vậy cho tới khi leo lên được tới đèo Cổ Mã. Hơi nóng ngọt ngào khó chịu đến mức đến giờ tôi dù cố gắng vẫn không thể quên được. Tôi quyết định dừng chân và nghỉ ngơi ăn trưa. Tôi cố tìm cho mình một chút không gian riêng tư nhưng chẳng có bóng cây nào, mọi người qua đường đều đưa mắt nhìn tôi. Tôi phì cười mỗi lần thấy cảnh các cha mẹ thoải mái tụt quần con cho chúng tè giữa phố.

Đèo Cổ Mã không nguy hiểm như Đèo Cả nhưng với ánh mặt trời gay gắt như thế này, tôi có cảm giác như mình đang trèo lên đỉnh Everest. Tôi mở túi và lục tìm hộp cơm cháy vợ anh Thuật đã làm cho tôi. “Hồi nhỏ nhà chị nghèo lắm. Nhà chị thường làm cơm cháy vì làm thố gạo dở cũng thành ăn được, và còn giữ được cả tuần. Giờ người ta không phải ăn khổ như vậy nữa, nhưng mà chị nhờ nó mà lớn lên đó” Chị nói với tôi. Cơm cháy cũng là món yêu thích của tôi khi còn nhỏ. Trong khi mọi người đều ghét ăn “cơm bị cháy” thì bà ngoại và tôi vẫn có thể ngồi nhâm nhi chúng với một bát nước mắm.

Bà ngoại chắc sẽ không bao giờ dám thừa nhận, nhưng tôi đoán tôi là đứa cháu được bà yêu nhất. Tôi không chỉ chịu ngồi xem cái lương cùng bà, tôi còn ăn bất kể món gì bà nấu cho tôi nữa. Trong khi các anh em họ của tôi thường thích đồ ăn Mỹ hơn thì tôi lại hâm mộ tài nấu nướng của bà vô cùng. Dù là bát phở hay bún riêu bốc khói thơm nghi ngút, hay chỉ là món bún với mắm tôm, tôi đều ăn một cách thích thú.

Tôi ăn một nửa chố cơm cháy rồi đi qua con đèo tới tỉnh Khánh Hòa. Tôi lao đảo bước đi, nghệt thở bởi bộ quần áo ướt nhẹp mồ hôi đang bám chặt lấy người tôi. Tôi tới một đoạn đường có nhiều hàng quán và chỗ nghỉ chân cho khách du lịch. Vài người đàn ông đứng dưới cái ô phía trước cửa hàng, nhòai người ra vẫy xe với hi vọng kéo được khách vào. Tôi đã thấy điều này ở Hà Nội rồi, nhưng phần lớn là các cậu thanh niên trẻ làm việc này.

Một người đàn ông đã qua thời trẻ trung đang đứng giữa đường đón khách vội nhảy qua một bên đường khi chiếc xe tải đang tới không có ý định giảm tốc. Người đàn ông khoảng ba mấy tuổi mặc

chiếc quần ka ki, áo cộc tay tiên lại gần tôi, vẫy vẫy với nụ cười xởi lởi khoe hàm răng vàng khắp khềnh. “Anh ơi, anh ơi. Anh ăn cơm chưa? Dừng đây ăn đi.” Anh ta vẫy đôi bàn tay thiếu mất ngón cái.

Tôi nhìn người đàn ông đang hồ hởi mời chào, mỉm cười lại, nhưng từ chối. Anh ta không dai dẳng như những đồng nghiệp trẻ ngoài Hà Nội. Thay vì lôi kéo, anh ta chỉ bước đi cạnh tôi và hỏi han. Tôi kể một chút về câu chuyện của mình cho anh, anh ta có vẻ hứng thú. Tới cái ô của anh, người đàn ông khăng khăng mời tôi ngồi xuống uống cốc nước. Đang trong lúc tìm cách trốn cái nóng và lại nhìn thấy bình nước đá của anh, tôi nhận lời xin ngồi nhờ một chút.

Người đàn ông tên là Sơn, chú là người Hà Nội. Chú bắt đầu than phiền rằng ở tuổi bốn mươi với một gia đình nghèo khó thì khó tìm việc thế nào. “Phải sinh ra trong gia đình có chút tiền tuổi hoặc phải quen ai đó thì mới được việc”, chú nói một cách cay đắng. Chúng tôi không trò chuyện được lâu thì một người đàn ông bước ra từ trong nhà hàng. Ông ta mặc một bộ *vest* tối màu bụi bặm, to quá cỡ người, mặt người đàn ông đỏ lừng vì cồn. Khuôn mặt vô cảm, lạnh lùng như những đêm mùa đông ở Hà Nội.

“Làm gì mà ngồi không thế hả? Khách họ tự đi vào nhà hàng hả?” người đàn ông nói với chú Sơn. Chú Sơn nhìn có vẻ lớn tuổi hơn ông này một chút nhưng vẫn gọi ông ta là “anh”, rõ ràng là vị trí chứ không phải để tỏ lòng tôn trọng. Người đàn ông mặc *vest* đó chắc chắn là người chủ.

Tôi đã từng thấy cách xưng hô của người Việt Nam rất thú vị. Là một cách rất hữu ích với những ai không giỏi nhớ tên người khác. Rất đơn giản, chỉ việc gọi người cùng tuổi là bạn, trẻ hơn là em, trẻ con là cháu và có cả một nắm những danh xưng có thể dùng được cho người hơn tuổi. Nhưng thỉnh thoảng vẫn phải đoán, và ở một đất nước mà đôi khi tuổi tác còn không được xác định thì làm sao bạn biết được phải gọi người đối diện là gì? Từ khía cạnh tâm lý học, có thể nhận ra hệ thống xưng hô này có lúc không phải là dùng để phản ánh sự tôn trọng hay văn hóa. Thay vào đó, cách xưng hô được quyết định khi người ta cho rằng người kia ở vị trí cao hơn hay thấp hơn bản thân họ.

Nhiều người đã từng gọi tôi là “em” khi họ nghĩ tôi là người Việt Nam, nhưng lại lập tức chuyển gọi tôi là “anh” khi họ biết tôi là người Mỹ. Trong suy nghĩ của họ, người nước ngoài và người Mỹ thì ở vị trí cao hơn. Với những người làm những công việc bị cho là “thấp kém” hơn, họ sẽ luôn gọi khách hàng của họ là “anh chị”, chỉ trừ khi họ rõ ràng là già hơn các vị khách. Điều này càng rõ ràng hơn ở các vùng quê, nơi người ta thường tự động gọi người thành phố là các “anh chị”. Việc này còn phản ánh cả cách nhìn nhận người nông thôn của đa số người trong xã hội.

Nói chung, người ở nông thôn thường nghĩ họ ít học và thấp kém hơn những đồng bào của họ ở thành phố. Chúng ta cho phép định kiến này tiếp diễn bằng câu nói đùa thường gặp “đồ nhà quê” – một câu nói đùa nhưng hàm chứa cả những ý nghĩa sâu xa.

“Cậu là ai?”, người đàn ông mặc bộ *vest* nhìn về phía tôi và hỏi. Chú Sơn lên tiếng giải thích.

“Tại sao lại du lịch bằng cách này?” người đàn ông tiếp tục hỏi tôi với khuôn mặt vô cảm.

“Cháu muốn tìm hiểu thêm về Việt Nam và người dân. Cháu muốn khiến nơi này thành nhà của cháu. Cháu muốn làm việc ở đây và giúp mọi người.” Tôi thêm vào câu trả lời của mình một nụ cười.

Nguồn ebooks: <http://www.dtv-ebook.com>

“Người Việt Nam phức tạp lắm, chúng tôi còn không hiểu nổi chúng tôi. Làm sao cậu hiểu được chúng tôi?” ông ta hỏi một cách tu từ. Dừng lại một chút, người đàn ông lại tiếp tục.

“Rồi những lời nói dối. Cứ năm người cậu gặp, thì chỉ có một người nói thật thôi. Lúc đó làm sao cậu biết? Không còn người tốt ở đây đâu. Tốt nhất là quay về Mỹ thôi, kiếm tiền rồi chăm lo cho bản thân và gia đình bên đó.”

“Cháu đã quyết định là sẽ sống ở đây rồi. Cháu sẽ không quay về.”

“Việt Nam phức tạp lắm con trai ạ. Cậu vẫn còn trẻ và chắc là cũng sáng dạ thì mới sống sót được từng đó ngày trên đường. Nhưng mà về nhà đi, lo cho bản thân mình ấy. Tại sao phải lo cho người khác? Phải sống ích kỉ. Thế giới này tồi tệ lắm. Muốn rồi, hay là cậu nghỉ lại đây tối nay? Tên chú là Hải, đây là nhà hàng của chú”, người đàn ông nói một hồi trước khi quay trở lại bên trong nhà hàng.

“Chú Hải là người tốt, nhưng mà từng có cuộc sống rất vất vả và có những kỉ niệm buồn”, chú Sơn thì thầm với tôi.

Một người phụ nữ trẻ hơn bước ra và chỉ cho tôi lối vào một căn phòng nhỏ, nơi ở của một vài người làm ở đây. “Em nên đi tắm rồi nghỉ ngơi trước khi ăn tối đi”, chị ấy cười thân thiện và nói với tôi. Tắm rửa và nằm ngả lưng một lát xong xuôi, tôi cùng ăn bữa tối đơn giản nhưng khá đậm đà với nhân viên nhà hàng. Một vài khách du lịch đi lại xung quanh nhưng không nhiều. Chút rượu tự chế được mọi người chia nhau uống.

Lát sau chú Hải tới ngồi cùng tôi. Người chú nồng nặc mùi cồn, vậy mà chú Hải không có vẻ gì là đã say. Chú vẫn giữ vẻ bình tĩnh và không quan tâm. “Gia đình cháu thế nào?” chú hỏi tôi. Tôi hiểu nhầm ý, kể cho chú nghe về cha mẹ và em trai của tôi. “Không, ý chú là cháu có gia đình chưa? Có vợ hay con gì chưa?” chú hỏi rành mạch hơn. Tôi lắc đầu và nói tôi chưa kết hôn.

“Tốt. Đừng có cưới. Đàn bà độc ác lắm. Cứ kiếm tiền và thành đạt đi đã”, chú nói. Thoáng chút buồn hiện lên trên gương mặt người đàn ông, đó là dấu hiệu đầu tiên của cảm xúc trên gương mặt ấy mà tôi được thấy. Trong khi từ ngữ có thể nói dối nhưng ngôn ngữ cơ thể và biểu hiện trên khuôn mặt có thể chỉ rõ những suy nghĩ và tình cảm thật của chúng ta. Tôi cố đi sâu hơn về chủ đề đang nói, hi vọng chú Hải sẽ chia sẻ với tôi những rắc rối trong quá khứ của chú.

“Vợ và con của chú đâu? Ở một mình mà không có họ chắc cũng cô đơn”, tôi hỏi chú. Cơ má chú hơi giật, gương mặt trở nên đỏ bừng, nhìn gần sát tôi có thể thấy con ngươi hai mắt chú mở to. Chú không trả lời ngay, tôi có thể thấy chú đang cố gắng kiềm chế bản thân. Chú dốc một hơi sâu từ chai rượu, không cần rót ra li.

“Quan trọng gì chứ”, chú nói không giận dữ mà với sự lạnh lùng khiến bạn thấy rợn người. Chú dừng lại một chút, tu ừng ực chai rượu như một đứa trẻ đó ăn đang hút sữa từ ngực mẹ.

“Nhiều năm trước chú phải đi công chuyện với người bạn thân. Lúc đó việc làm ăn lên lắm. Cùng lúc, chú gặp tình yêu của đời chú, một cô gái xinh đẹp. Gặp lần đầu là chú biết chú phải cưới cho được cô ấy. Da cô trắng như mây, tóc dài và mềm như lụa, mặt hiền và đẹp như tiên. Rồi hai người hẹn hò mong đến ngày được cưới nhau. Chú hạnh phúc lắm, nghĩ là thế là mình đã có tất cả.”

Chú Hải dừng đột ngột, đập hai tay xuống mặt bàn thật mạnh. “Đứa nào mang thêm chai rượu chết tiệt ra đây cho tao” chú chửi rủa với hết sức còn lại. Chú Hải đứng dậy, la hét mắng mỏ đám người làm trong khi bước đi xiêu vẹo ra khỏi căn phòng. Cả đêm tôi không nhìn thấy chú. Chú Sơn và vài người khác kể sự tình câu chuyện cho tôi nghe.

Bạn thân của chú Hải và người yêu của chú bí mật hẹn hò nhau và cuối cùng họ đã kết hôn. Tức giận và mệt mỏi, chú Hải từ bỏ công việc kinh doanh và chuyển đến đây sống cách xa khỏi nhà chú, ngày ngày uống rượu một mình. Thực ra chú cũng đã có một gia đình, nhưng không gì có thể làm vơi nỗi đau trong lòng của chú.

Ngày hôm sau tôi thức dậy hơi muộn vì đêm trước có uống chút rượu. Tôi tới tạm biệt chú Sơn và các nhân viên nhà hàng trước khi đi tìm chú Hải. Tôi tìm thấy thân hình tiều tụy đang ngồi ủ rũ phía bên ngoài, vẫn bộ vest bụi bặm ngày hôm qua, hình như cả đêm chú không hề chớp mắt. Tôi thấy thương cho chú và không thể hình dung được nỗi đau chú phải chịu đựng trong nhiều năm qua. Tới bên chú, tôi cố gắng trong tuyệt vọng mong tìm được lời gì đó để nói, hi vọng sẽ an ủi được phần nào nỗi buồn của chú.

“Cám ơn chú đã cho cháu nghỉ nhờ. Chú là một người tốt. Cháu từng học tâm lí nên cháu hiểu được bản chất con người. Chú là một người tốt!” tôi vừa nói vừa đưa cánh tay ra. Tôi muốn nói với chú rằng đừng lo, rồi mọi chuyện sẽ trở nên tốt đẹp hơn, nhưng tôi không thể thốt ra lời nói dối đó.

Gương mặt vô hồn của chú Hải vẫn không có một chút biểu cảm. Chú gượng đứng thẳng dậy và bắt tay tôi, “Cuộc đời trắc trở lắm con trai ạ. Nhớ đừng có tin ai ngoài bản thân mình. Cháu là đứa thông minh, cháu sẽ thành công thôi.”

“Cậu bạn đi đâu đó?”, một người đàn ông dừng lại hỏi han tôi dưới ánh mặt trời của buổi giữa chiều. “Tới thành phố Hồ Chí Minh”, tôi cười và tiếp tục bước đi. “Nói chơi hả? Đi bộ à?”. Tôi gật đầu. “Mình vẫn đi bộ, khi nào bắt xe xin đi nhờ được thì đi. Bạn đi đâu đó? Cho mình đi nhờ được

không?”

“Xin lỗi bạn, mình đang đi hướng ngược lại. Mình tên là Diên”, cậu ta nói trước khi quay đầu vòng ngược lại. Tôi đi tiếp khoảng một tiếng rưỡi nữa dưới cái nóng oi ả với cái chân đau, rồi Diên lại xuất hiện và dừng tôi thêm lần nữa.

“Bạn vẫn cần đi nhờ chứ?” anh chàng dừng lại hỏi với nụ cười nghịch ngợm. Tôi gật đầu và nhảy lên xe. “Mình muốn mời bạn tới nhà mình để nghỉ ngơi”, cậu bạn nói. Tôi cảm ơn và cậu ta lại tiếp tục. “Nhưng mà nhà mình rất nhỏ và nghèo”, giọng của cậu bạn hạ thấp xuống. Tôi nói với cậu đừng bận tâm nhưng cậu ấy cứ tiếp tục nói mãi điều đó thêm nhiều lần nữa.

Rồi tôi biết anh Diên không hề nói quá, ngôi nhà bé xíu 3x3 mét nhìn giống như một túp lều hơn là một ngôi nhà. Những bức tường dựng lên một cách nghèo nàn với những tấm nứa và thân tre, mái nhà là một tấm kim loại mỏng. Đó là một trong nhiều túp lều nhỏ nằm dài trên rìa của một thị trấn nhỏ có tên Vạn Giã.

Tôi bước vào căn nhà nhỏ và được vợ cùng cô con gái ba tuổi của anh ra đón. Cô bé trốn sau lưng mẹ trong khi người mẹ trẻ chắc tầm tuổi tôi cũng ngượng ngùng và tò mò không kém. Anh Diên bảo vợ lấy chút gì đó cho tôi uống và đem ra hai chiếc cốc cũ cấu bẩn. Căn nhà nhỏ một cửa sổ không có nhiều đồ nội thất, chỉ có một chiếc bếp ga nhỏ xíu thường thấy ở các quán lẩu. Một tấm rèm màu tím đã bạc màu dùng để phân cách căn nhà, tạo một khoảng không gian riêng tư làm buồng ngủ.

Vợ anh Diên quay trở lại với một chai nước có ga, loại nước uống tôi đã không đụng đến từ lâu. Người mẹ trẻ và đứa con đi vào sau tấm rèm tím, làm lộ ra chỗ treo quần áo và những tấm thảm trải khiến nền xi măng trông có vẻ dễ chịu hơn. Một lát sau thì tin tức về sự có mặt của tôi đã lan đi, nhiều con mắt và đôi tai tò mò xuất hiện. Gần hai mươi người, phần lớn là phụ nữ lớn tuổi và đám trẻ con đứng bên ngoài cửa sổ và đứng chật lỏi ra vào để đặt câu hỏi hoặc chỉ để lén nhìn vào.

Một tiếng đồng hồ sau tôi lịch sự trả lời các câu hỏi về cuộc đời, về hành trình của tôi, và liệu tôi có muốn được làm mai cho một cô gái Việt Nam hay không. Nụ cười khắp khểnh của anh Diên không nghỉ ngơi suốt cả buổi, khuôn mặt anh lộ rõ vẻ tự hào vì mọi người đều đang đổ dồn sự chú ý vào ngôi nhà của anh. Anh đề nghị tôi nghỉ qua đêm, khiến chị vợ có vẻ bất ngờ và không vui lắm.

Tôi trộm mong một ai đó trong căn nhà rộng hơn sẽ mời tôi sang. Tôi nhìn người phụ nữ muốn giới thiệu tôi cho con gái cô, tôi gửi tới cô một nụ cười thật lớn, hi vọng cô sẽ ngỏ lời mời. Nhưng chẳng ai nói một lời và rồi sau khi lịch sự từ chối và lẩn, tôi miễn cưỡng nhận lời mời của anh Diên.

Đêm hôm đó tôi đi ngủ với cái bụng đói. Không có đủ thức ăn và cũng không có đủ tiền để đi mua đồ ăn. Một bát cơm ăm với một con cá màu đỏ không to hơn một bàn tay người lớn. Tôi gấp miếng cá gầy còm đầy xương để anh Diên vui lòng nhưng trong lòng thật sự không muốn ăn. Tôi nghĩ tới việc mang ra món cơm cháy còn trong túi, nhưng tôi không muốn anh Diên cảm thấy bị xúc phạm.



Anh Diên tiếp tục khẳng định sự nghèo khó của gia đình nhà mình, như sợ chỉ nhìn thôi thì sẽ không ai nhận ra điều đó. Đôi vợ chồng trẻ cũng như những người hàng xóm, phải vật lộn để kiếm sống. Tôi lắng nghe, nhúc nhích một cách ngưng ngừng, trong lòng cảm thấy ngại vô cùng mỗi khi những người nghèo nói về hoàn cảnh éo le của họ. Làm sao tôi có thể hiểu được hết những khó khăn mà họ phải trải qua chỉ để có thể tồn tại? Sống là đấu tranh nhưng mẹ đã luôn đảm bảo cho chúng tôi có đủ đồ ăn. Nhìn xuống đứa con gái bé xíu của anh Diên, tôi không thể không cảm thấy khốn khổ thay, tôi thấy buồn cho tương lai nghèo khổ của cô bé và tương lai của những thế hệ sau nữa của gia đình này. Nơi đây cũng như rất nhiều vùng đất khác trên khắp đất nước Việt Nam, khi không có nền giáo dục và những cơ hội để cải thiện cuộc sống, họ có thể trông đợi vào điều gì cho tương lai?

“Thấy chưa anh nói anh nghèo lắm mà. Anh biết em vẫn đói bụng mà không có đủ đồ ăn. Anh xin lỗi nha, nhưng mà anh rất vui em ở lại đây. Người nghèo như anh mà có khách đặc biệt như em tới thăm nhà là vinh dự lắm. Cám ơn em nha.”

Sự chận thành trong lời nói của người đàn ông khiến mắt tôi cay cay, tôi cố nén sự xúc động lại. Tôi hết nhìn anh Diên, đến vợ anh rồi đứa con gái. “Cậu bằng tuổi mình mà làm được nhiều điều tuyệt vời quá. Cậu giỏi thiệt đó”, vợ anh Diên bắt chọt nói, lần đầu tiên cô gái nói chuyện với tôi. Tôi mỉm cười khi cô con gái tên Diệp, lúc này đã bắt đầu quen với tôi hơn, tiến đến và nhảy lên lòng tôi ngồi. Một mối liên hệ nào đó đã hình thành giữa chúng tôi, gia đình nhỏ này cũng như rất nhiều người tôi đã gặp trên đường, giờ đã mãi mãi trở thành một phần trong cuộc đời của tôi, sẽ sống mãi cùng tôi trong những kí ức. Đột nhiên, những căng thẳng và suy nghĩ ám ảnh tôi lúc trước bỗng biến mất. Tôi nhớ lại lí do mình chọn ở lại Việt Nam.

Sàn nhà cứng ngắc với hàng tá con kiến sẵn sàng cắn lưng khiến tôi khó ngủ, nhưng sáng hôm sau tôi thức dậy trong lòng khá phấn chấn. Khi anh Diên chạy ra ngoài có công chuyện, tôi đi tìm người vợ, lúc này đang rửa mấy miếng thịt vụn chuẩn bị nấu cơm. Tôi lấy tờ 500.000 đồng bác Vờn cho tôi khi ở Huế và dúi vào tay cô gái. Tôi suýt chút nữa thì đã quên mất là mình có tờ tiền trong người, để dành phòng khi cần dùng như lúc này. Cô gái từ chối một cách yếu ớt, cô biết số tiền này sẽ lo được nhiều thứ cho gia đình nhỏ của mình. Tôi nhất quyết bắt cô ấy không được nói cho anh Diên vì sợ anh sẽ không nhận. Tôi cúi xuống ôm cô bé Diệp, hi vọng cuộc đời cô bé sẽ sớm được đổi khác.

Tôi ở lại Ninh Hòa một đêm nữa với một cặp vợ chồng lớn tuổi. Hai người gặp tôi khi tôi đang ăn cơm cháo và cho rằng đó là điều buồn cười nhất họ từng thấy. “Ăn cái gì mà khổ thế?”, bà cụ hỏi khi tôi xin ngồi nhờ ở cái quán nhỏ bên đường của cụ. Tôi mời đôi vợ chồng già cùng ăn nhưng cụ ông bật cười nắc nẻ. “Ông có nghèo tới mức phải ăn thứ đó đâu.” Cuộc nói chuyện thân mật giữa chúng tôi dẫn tới lời mời nghỉ chân tại nhà hai ông bà. Họ thết đãi tôi những bữa ăn ngon và hai đêm nghỉ dưỡng sức.

Tôi đã luôn háo hức được tới Nha Trang. Nhiều người đã nói đó là một trong những thành phố đẹp nhất ở Việt Nam. Tôi đó được số điện thoại của một gia đình người bạn có thể cho tôi ở nhờ vài ngày. Tôi đã hi vọng có thể có một kì nghỉ nho nhỏ ở đây nhưng sự yên bình đã không tới như mong đợi.

Tôi tới Nha Trang khi trời đã bắt đầu tối. Đi qua cây cầu Xóm Bóng và cầu Hà Ra, tôi lại phải quay lại cầu Trần Phú khi chị Mai nói qua điện thoại là tôi phải đi về phía trường Đại học Nha Trang, 8 giờ tối, cuối cùng tôi cũng tới được một ngôi nhà sáu tầng nhìn như một cái khách sạn cỡ nhỏ, ngôi nhà nhìn rất rộng lớn so với cả nhà bình dân bên Mỹ. Phía sân trong có một chiếc ô tô nhìn mới tinh. Tôi đoán gia đình này rất khá giả. Tuy nhiên, trong nhà có chị Mai, người lúc đầu tôi gọi là cô nhưng sau khi biết tuổi thì lại chuyển thành chị, và người em họ của chị đang đi học tại một trường đại học trong thành phố. Ngôi nhà là của bác chị Mai, hiện đang sống tại Mỹ nhưng vẫn thường quay lại Việt Nam.

Ba mươi tư tuổi, chị Mai trẻ và đẹp. Chị có mái tóc dài đen buông duyên dáng ôm lấy khuôn mặt với gò má cao. Chị Mai không quá lộng lẫy, nhưng chị có khuôn mặt đẹp tự nhiên. Nhà chị Mai ở Buôn Ma Thuột. Bác của chị cho ở nhờ vài năm trước vì chị là con út trong nhà và lúc đó lại chưa có gia đình. Bác của chị cũng đã giúp giới thiệu và sắp đặt một cuộc hôn nhân cho chị với một người đàn ông Việt Kiều hơn chị khá nhiều tuổi. Nhưng cuộc hôn nhân không giúp chị sang được tới nước Mỹ. Trên gương mặt và trong đôi mắt chị có thể thấy nỗi buồn sâu sắc được giấu kĩ.

Tôi rũ bỏ chiếc ba lô nặng trĩu và ngồi cạnh chiếc bàn trong bếp. Chị Mai kêu người em họ đang đứng nhìn tôi, sai đi mua vài chai nước về. Tôi lập tức vẫy cô gái ngồi xuống và rút ấm nước nhỏ tôi vẫn luôn mang theo bên người.

“Nước suối à? Em uống cái này cũng được”, tôi nói. “Chị sợ em chỉ uống nước trong chai. Người nước ngoài và cả người Việt Kiều sang đây, chị phải đi mua nhiều chai Aquafina. Họ không dám uống nước gì mà không ở trong chai, họ chỉ ăn nhà hàng hoặc tự nấu ở nhà thôi, và họ sợ muối lẩm,” chị nói và chỉ về phía những ô cửa sổ được lắp thêm tấm chắn muỗi.

Cô gái trẻ dẫn tôi lên phòng được chuẩn bị sẵn cho tôi trên tầng. Căn phòng rộng gần bằng cả căn hộ của Giang ở Hà Nội. Phòng tắm có bồn tắm cũng ở luôn trong phòng. Bữa tối muộn chỉ có cơm và thịt kho, rau xào và một bát canh. Chúng tôi không trò chuyện nhiều lắm, hai người phụ nữ vẫn chưa quen sự có mặt của tôi.

Điện thoại bàn đổ chuông, theo sau là tiếng đập cửa âm âm. Tôi ngồi đó, không hiểu chuyện gì xảy ra, trong khi chị Mai và người em họ vẫn tỏ ra như họ không nghe thấy gì. Tiếng đập bên ngoài cửa kính trở nên âm ỉ hơn, đi kèm tiếng chửi và kêu lớn. “Mẹ kiếp, mở cửa ra.” Tôi nghe thấy tiếng một người phụ nữ và tiếng cằn nhằn của một người đàn ông. Tiếng ồn tiếp tục trong khoảng năm phút nữa. Tôi nhìn quanh, chờ đợi lời giải thích nhưng cả hai người phụ nữ vẫn cúi gằm, mặt không giấu được vẻ lo lắng. Tôi lập tức đoán rằng chị Mai hẳn đang nợ nần gì đây.

Tiếng đập cửa lại to hơn nữa khiến tôi tưởng cánh cửa sắp vỡ toang. Cuối cùng chị Mai cũng rời bếp và đi tới phía cánh cửa. “Làm gì mà ồn ào vậy?” Chị nói một cách nghiêm khắc chứ không mắng mỏ. Chị bước trở lại vào nhà, theo sau là một người đàn ông da ngăm đen vạm vỡ như những người Mỹ gốc Án mà tôi thường thấy trong phim. Ngay sau ông ta là một người đàn bà nhỏ bé mập mạp bé

trên tay một đĩa tré.

## *Bờ biển Nha Trang*

“Đây là cháu của bác Thuận từ bên Mĩ qua chơi.” Chị giới thiệu tôi với họ. Chị giải thích với tôi rằng người đàn bà kia là chị họ của chị và họ chỉ đang ở thăm vài ngày.

Nhưng vài ngày sau họ vẫn chưa rời đi. Tôi cho rằng họ đang sống trong căn nhà, và bác chị Mai không hề hay biết. Có lẽ chị không muốn cho tôi biết vì sợ câu chuyện sẽ đến tai người bác. “Nhà rộng quá, nên có nhiều người hơn sống ở đây.” Tôi nói với chị, ra ý rằng tôi biết chuyện nhưng sẽ không kể với ai hết. Có lẽ vì vậy nên chị đã có vẻ tin tôi hơn và trở nên cởi mở hơn về cả những chuyện chị khó nói với người ngoài.

Ngày hôm sau tôi đi bộ quanh Nha Trang. Những bãi biển cũng tách biệt giống như ở Đà Nẵng. Bờ biển phía bên này cầu Trần Phú thì phần lớn là người Việt Nam. Có thể dễ dàng nhận thấy vì những chiếc tàu đánh cá chỉ cách bờ vài trăm mét và rác nằm ngổn ngang trên bờ cát. Ở đây không thấy những chi tiết tạo nên bãi biển “đẹp” có thể thu hút khách nước ngoài. Nhưng bờ biển ở đây lại được thực hiện tốt những mục đích người dân địa phương ở đây mong muốn. Phần lớn người Việt Nam khá thực dụng, giá trị được xác định bởi những lợi ích thực tế. Vì thế, một căn phòng vệ sinh không cần được trang trí cầu kì công phu, một đĩa thức ăn không cần được trình bày phức tạp để làm tăng khẩu vị, và bờ biển thì chỉ cần có đủ nước để người dân có thể bơi được.

Qua cầu, ở phía bên kia của thành phố, dọc theo đường Trần Phú, các bãi biển đầy những du khách nước ngoài. Tôi dừng lại trò chuyện với một vài người nước ngoài đang tắm nắng trên bãi cát. Các vị khách đều tán dương về đẹp đáng kinh ngạc của bãi biển ở Nha Trang. Nhưng vì tôi đã có cơ hội được đi qua nhiều con đường ven biển dọc Việt Nam, biển ở Nha Trang không gây được nhiều ấn tượng với tôi. Thực tế là nó còn khiến tôi hơi buồn và cảm thấy trống rỗng. Các bãi biển ở đây rất bình thường và không khí không còn cái chất Việt Nam nữa.

Tôi quyết định đi bộ quay trở lại ngôi nhà để kịp bữa trưa, hi vọng vì thắm mệt mà sẽ quên đi cảm giác trống rỗng trong lòng. Bữa trưa trở nên thân mật hơn vì trong nhà chỉ còn tôi và chị Mai. Chị xin lỗi đã không thể chuẩn bị cơm trưa vì chị bận đi ra ngoài cả buổi sáng. Chúng tôi ngồi ăn bún bò chị đã mua trên đường về.

“Sáng nay chị phải đi làm à?” tôi hỏi, hi vọng phá vỡ sự im lặng. “Không, chị phải đi làm lại giấy tờ thị thực.” “Chị sắp đi đâu à?” tôi hỏi tiếp, thầm hiểu rằng những người Việt Nam có thân nhân ở Mĩ thường được bảo lãnh sang cùng. “Mĩ. Chồng chị đang ở bên đó.”

Năm năm vừa qua, chị phải đi đi lại lại từ Buôn Ma Thuật tới Nha Trang rồi Sài Gòn để nộp giấy

tò, hi vọng được đoàn tụ với chồng ở bên Mỹ. Lần nào đi nộp người ta cũng nói chị bị thiếu loại giấy tờ gì đó hoặc cần phải làm lại.

“Chị mệt mỏi lắm. Không sống thế này được nữa. Vợ chồng thì phải ở gần nhau. Chị bảo với anh ấy lần này mà không được nữa thì anh nên đi cưới lại người khác đi” chị nói.

“Mọi người ai cũng bảo cưới Việt Kiều thì sẽ được giàu có và sống sung sướng. Người ta bàn tán nhiều lắm. Họ hỏi chị sao không mặc đồ đẹp và mua nhiều đồ xịn. Chồng chị là người Việt Kiều, họ đối xử với chị cũng khác. Anh ấy có chu cấp cho chị nhưng mà chị cũng chỉ là người phụ nữ có cuộc sống như bao người khác thôi. Chồng chị làm việc ở một cái sân bay bên San Francisco, chị biết anh phải làm lưng vất vả lắm mà cũng không có nhiều tiền. Còn không có nhà riêng cơ em ạ. Lẽ ra chị phải ở bên cạnh để chăm sóc anh ấy.”

“Chắc là khó khăn lắm phải không chị? Chị giỏi thật. Nhưng mà chị không nên tự trách mình”, tôi an ủi chị, cảm thấy chị đang cảm thấy buồn vì không hoàn thành được trách nhiệm của một người vợ. Câu chuyện của chị khiến tôi suy nghĩ, hình dung ra nếu sau này mình lấy một người vợ Việt Nam và cô ấy sẽ phải trải qua những điều tương tự.

“Anh chị gặp nhau mỗi năm một lần khi anh ấy về đây. Lần nào về thăm cũng chỉ được hai tuần thôi. Chị biết anh ấy không nghỉ làm được lâu. Bình thường trong tuần thì chỉ nói chuyện qua điện thoại một hai hai lần khi anh ấy đi xe buýt từ chỗ làm về nhà. Chị đang sợ anh ấy không còn thương chị nữa, hoặc anh ấy tìm được ai khác rồi. Chị chung thủy lắm, chị không đi chơi, không gặp gỡ bất kì người đàn ông nào khác. Nhưng mà làm sao chị biết anh ấy cũng chung thủy đây?”

Trước khi tôi kịp trả lời thì có tiếng gõ cửa. Chị Mai vội lau nước mắt trước khi ra mở cửa xem ai tới nhà. Và đó là lần đầu tiên cũng là lần cuối cùng chúng tôi đề cập đến vấn đề đó trong thời gian tôi ở Nha Trang. Tôi cũng không thể nghĩ ra sẽ nói gì để an ủi chị. Bản thân tôi thì đã mất đi niềm tin vào sự thiêng liêng của hôn nhân. Tôi đã nhìn thấy qua nhiều cuộc hôn nhân tan vỡ, quá nhiều tới mức nó khiến tôi mệt mỏi. Tôi hi vọng câu chuyện của chị Mai sẽ có một cái kết hạnh phúc, nhưng tôi cũng không dám tin chắc hi vọng đó sẽ thành hiện thực.

Chiều muộn, tôi được anh Thuận và anh Tiến mời đi uống cà phê. Hai người họ là bạn thân cùng làm việc trong một ngân hàng. Anh Thuận thấp hơn, mập mạp hơn, người đã liên hệ với tôi qua *facebook*. Anh Tiến, trái lại, lại cao, thân hình cân đối và rất đẹp trai. Họ đã dõi theo hành trình của tôi từ những ngày đầu tiên, nhưng lần đầu tiên họ biết đến tôi là qua một chương trình truyền hình mà tôi có tham gia dẫn.

“Em nhớ cái chương trình mà em làm với một ông Tây da trắng bán bánh đa kê không? Hai quá. Bọn anh hay xem chương trình của em lắm”, anh Tiến hào hứng nói. Chúng tôi bàn luận về các chương trình mà tôi đã làm, thú thực tôi cảm thấy khá tự hào. Thật vui khi được người khác biết đến vì những việc mà tôi đã làm, ngoài câu chuyện chàng Việt Kiều điên rồ đi bộ xuyên Việt.

Chúng tôi ngồi trò chuyện vui vẻ một hồi lâu. Hai anh đề nghị đưa tôi đi quanh ngắm Nha Trang. Thật lòng, lúc này tôi muốn tránh ở lại trong nhà với chị Mai và không muốn nghĩ đến hoàn cảnh đáng thương của chị.

Sau khi cuộc bộ lên một ngọn núi ven biển với phong cảnh rất đẹp và lại không có bóng khách du lịch, tôi trở về nhà chị Mai và tắm gội trước khi các anh đưa tôi đi ăn tối món nem iu cuốn. Đó là một trong những món yêu thích của tôi, cuốn chiếc bánh tráng iu dẻo béo ngậy với rau và chấm với thứ nước sốt<sup>[1]</sup> đậm phụng sệt sệt. Mỗi người chúng tôi say sưa chén mùi chiếc nem. Sau bữa tối, chúng tôi tới Sailing Club để tham gia bữa tiệc ngoài bãi biển hàng tuần ở đây. Bữa tiệc có nhạc sống và nhiều đồ uống với giá hơn 100.000 đồng được phục vụ cho du khách.

*[1] Nước tương, tuy nhiên đây là từ tác giả sử dụng nên chúng tôi không sửa.*

Tôi kết bạn với một cặp đôi người Úc đang đi du lịch các nước Đông Nam Á khi họ tới ngồi chung bàn với chúng tôi. Jack là phi công, còn hôn thê của anh là một giáo viên. Cặp đôi đề nghị được mời chúng tôi đồ uống, nhưng anh Thuận và anh Tiến từ chối, vậy là chỉ có ba người chúng tôi ngồi uống với nhau. Chúng tôi uống rất nhiều rượu. Hết li này tới li khác, tôi bắt đầu cảm thấy rượu đang chảy khắp nơi trong người. Ở bàn đối diện, các cô gái Việt Nam trẻ đẹp đang nhìn về phía chúng tôi.

“Cậu nên sang đó nói chuyện với họ đi. Tôi mà chưa dính hôn thì tôi cũng qua rồi”, Jack mỉm cười hát đầu về phía bên kia và nói. Những đôi mắt hăm hở vẫn nhìn về phía chúng tôi. Trước khi Jack và hôn thê của anh ngồi chung bàn chúng tôi, họ chẳng thèm bận tâm nhìn qua bên này. Nhưng vì bây giờ tôi đang nói tiếng Anh một cách chuẩn xác, họ đã biết tôi không phải là người Việt Nam. Một cô gái lấy được ánh nhìn của tôi, một cô gái lộng lẫy trong chiếc váy đỏ bó sát lấy thân hình quyến rũ.

Mọi người đứng dậy để nhảy. Cô gái trong chiếc váy đỏ quyến rũ tiến tới phía tôi mời gọi. Chúng tôi đứng mặt đối mặt. Cô ấy cười khúc khích, đôi mắt nhìn tôi không rời. Có một cơn khát rõ ràng trong đôi mắt đó. Cô ấy đang tìm một người tình, có lẽ là người ngoại quốc là tiêu chuẩn duy nhất. Tôi nghĩ trong đầu, có lẽ tôi có thể được cô ấy dẫn về nhà nếu tôi muốn. Ý nghĩ khiến tôi cảm thấy ghê tởm, tôi lại nhớ tới câu chuyện của chị Mai và ông chồng người Việt Kiều. Tôi quay đi trước khi cô gái kịp thì thầm điều gì đó từ đôi môi mềm quyến rũ của cô. Tôi nhìn về phía anh Thuận và anh Tiến đang có vẻ chán nản và mệt mỏi. Nhanh chóng cảm ơn Jack và hôn thê, chúng tôi trở về nhà.

Tôi ngủ muộn sáng hôm sau, không muốn dậy ăn sáng. “Tối qua em về muộn. Em đi uống hả?” chị Mai hỏi khi tôi bước vào bếp, bụng đói cồn cào. “Vâng, vài người bạn đưa em đi chơi.” “Tối qua về em đầy mùi rượu” chị nói, giọng có vẻ thất vọng. Tôi xin lỗi và chạy lên lầu để rửa sạch cái cảm giác tội lỗi.

Một người bạn của tôi, Vy, đã bay tới Nha Trang vào chiều muộn ngày hôm đó nên tôi muốn tới

gặp cô bạn ở biên. Chúng tôi đã trở thành những người bạn khá tốt của nhau qua một người bạn chung và tôi biết Vy đã thích tôi. Cô ấy đã học ở Mỹ từ năm cấp ba. Phong cách của cô ấy rất giống một cô bạn người Mỹ gốc Việt, thỉnh thoảng tôi vẫn đùa rằng tôi còn Việt Nam hơn cô ấy.

“Anh chị mua cho em đi”, một cậu bé kháu khỉnh cùng một giỏ đầy kẹo tới gần khi chúng tôi đang ngồi trên bãi biển. “Anh không có tiền, nhưng em hỏi chị kia đi. Chị ấy đang cầm tiền.” tôi nói với cậu bé. “A! Chị Việt Kiều mua cho em đi. Chị có nhiều tiền mà”, cậu bé nói với bạn tôi. Tôi khá bất ngờ và bật cười. “Đúng rồi. Chị Việt Kiều mua đi. Mua đi.” Tôi trêu.

Vy cố gắng giải thích cho cậu bé rằng tôi là người Việt Kiều và tôi thì vẫn lác đầu chối. “Em tin ai?” tôi hỏi. Cậu bé chỉ ngón tay về phía Vy và cười. Cuối cùng thì một cậu bé khoảng mười tuổi cũng chấp nhận tôi là người Việt Nam, tôi đương nhiên là thấy rất vui với trò đùa nhỏ. Vy đành chịu thua cậu bé, trả tiền và lấy hai gói kẹo. Chúng tôi dành cả buổi chiều đi quanh thành phố.

Tối hôm sau anh Tiến mời tôi ăn tối, Vy cũng đi cùng. Tôi hỏi mượn xe máy của chị Mai, hứa sẽ về nhà sớm và không uống nhiều rượu. Anh Tiến đưa chúng tôi ra ngoại ô, tới một nhà hàng thịt rắn vì anh tưởng tôi chưa thử ăn thịt rắn bao giờ.

“Em gần như đã thử ăn hết mọi thứ rồi. Côn trùng, thịt chó, và mặc dù em không thích, nhưng cũng thử cả thịt chuột. Cái gì em cũng thử ăn.” Tôi tự hào nói, mời Vy thử cốc rượu bên trong có tim rắn còn đang đập mà trước đây tôi đã có dịp thử. Rượu pha máu rắn nhiều đủ để chúng tôi uống trong cả bữa tối. Anh Tiến kể cho chúng tôi nghe về cuộc đời của anh. Anh đã kết hôn và vợ anh hiện đang mang thai đứa con đầu tiên của hai người. Chị hiện giờ đang làm việc ở Mỹ.

“Liệu họ có lên kế hoạch trước không nhỉ?” tôi tự nghĩ. Tôi đã từng nghe chuyện các phụ nữ Trung Quốc cố giấu việc mang bầu của họ lên máy bay sang Mỹ với mục đích sinh con tại đó. Một vài người thậm chí còn sinh con ngay trên máy bay. Nếu đứa trẻ sinh ra ở Mỹ, lập tức chúng sẽ là công dân Mỹ, không quan trọng cha mẹ chúng là ai hay ở đâu, như vậy có nghĩa là chúng sẽ không bị trục xuất ra khỏi nước Mỹ. Có những người nghĩ đủ mọi cách kì cục nhất để có thể trở thành người Mỹ. Tôi tự nghĩ rồi lại mỉm cười, trân trọng những nỗ lực phi phạm của bà ngoại để đưa cả gia đình sang đó.

Chúng tôi kết thúc bữa tối, ai cũng hơi ngà ngà vì hơi rượu. Vy đề xuất chúng tôi đi đến một quán *bar* và uống thêm, rõ ràng là thói quen của một sinh viên Mỹ. Anh Tiến miễn cưỡng đưa chúng tôi tới một quán *bar* đặc trưng kiểu Việt Nam với âm nhạc bật âm ã, đồ uống đắt đỏ, và các cô gái ăn mặc thiếu vải. Bên trong quán *bar* có nhiều nhân viên phục vụ hơn là khách hàng.

Một cô gái mập mạp, mặc một chiếc váy và chiếc áo bé xíu để lộ cả phần bụng tròn trịa lập tức bám lấy tay anh Tiến. Tôi quan sát cẩn thận, hi vọng anh Tiến không đánh mất hình ảnh “một người đàn ông tốt” mà tôi có về anh. Việc lừa dối vợ đã trở thành bình thường và thường xuyên được bàn tán bởi một bộ phận đàn ông Việt Nam. Nó làm giảm giá trị của hôn nhân và tôi vô cùng khinh ghét. Hai người xích lại gần thì thâm to nhỏ, rồi cuối cùng tôi cũng thở phào khi cô gái bỏ đi với bộ dạng thất

vọng vì bị từ chối.

Chúng tôi ngồi nói chuyện thêm một lúc nữa cho tới khi mọi người đều cảm thấy sồn da gà về không khí nhếch nhác và tăm tối ở nơi đây. Anh Tiến về trước và nói sẽ gặp tôi một lần nữa trước khi tôi đi. Anh nói có một bất ngờ muốn cho tôi xem. Vy và tôi chạy xe xuống bãi biển mặc dù lẽ ra chúng tôi đã nên về nhà.

Đã quá nửa đêm một chút, chúng tôi ngồi trên bãi cát nhìn ra đại dương ba la trước mắt lúc này chỉ là một màu đen ngòm. Một lát sau chúng tôi nhận ra chiếc túi của Vy đã biến đâu mất. Chúng tôi hoảng hốt nhìn xung quanh nhưng tôi biết, nó đã bị lấy mất. Bên trong có ví, chiếc Ipad, điện thoại Blackberry và một số đồ lặt vặt nữa của cô ấy. Tôi gọi điện thoại vào máy của Vy, chuông đổ một hồi rồi tắt ngúm. Chúng tôi đi quanh bãi biển tìm kiếm vài giờ đồng hồ, hi vọng kẻ nào đó đã lấy hết những đồ có giá trị bên trong và vứt lại chiếc túi. Nhưng giống như là mò kim đáy bể vậy.

“Không tìm thấy đâu. Tốt nhất là đến đồn công an, có thể họ biết đứa nào lấy trộm đó.” Một người bảo vệ già chỉ về phía đồn công an và khuyên chúng tôi. Tôi đã phải trả xe cho chị Mai từ lúc tối. Vậy nên giờ chúng tôi phải đi bộ khá xa.

“Anh thực sự xin lỗi.” Tôi vòng tay ôm lấy Vy, hi vọng có thể an ủi cô gái.

“Không sao, không phải tại anh.” Vy nói, bình tĩnh một cách kì lạ.

Chúng tôi gặp được một người đạp xích lô đang ngủ. “Xin lỗi, chú chỉ cho cháu đường tới đồn công an được không ạ?” Vy cầu khẩn người đàn ông.

“Xa lắm. Đi bộ phải mất hàng giờ”, người đàn ông dụi mắt nói. “Lên xe tôi đưa đi cho.”

“Dạ cảm ơn, nhưng chúng cháu không có tiền, cháu bị lấy hết các thứ rồi”, Vy trả lời khi chúng tôi quay bước đi.

“Không, lên xe đi, tôi không lấy tiền đâu. Đi bộ thì sáng mai mới tới nơi.” Ông nói.

Vy và tôi ngồi lên chiếc xích lô nhỏ. Ai cũng kiệt sức, cả ba người không ai nói một lời. Xích lô đi đã 45 phút, con phố vắng tanh và tối thui như dài bất tận. Chúng tôi cảm ơn người đạp xích lô nhiều lần vì lòng tốt của ông trước khi tôi gõ cửa đồn công an.

Tôi biết công an cũng sẽ không giúp được gì, nhưng Vy cần giấy tờ để có thể bay trở về nhà vào ngày hôm sau. Người công an trẻ hỏi cô ấy có phải là người Mỹ gốc Việt không, khiến tôi thấy hơi nực cười mặc dù không khí đang căng thẳng. Đó là một câu hỏi thừa và không liên quan, Vy rõ ràng là nói tiếng Việt rất chuẩn. Vài phút sau cô ấy phải điền một số giấy tờ mà có lẽ sẽ không bao giờ giúp cô ấy

có thể tìm lại đồ. Tôi ngã đầu và ngủ gật mất một lúc. Phải đến gần 3 giờ người công an mới xong các thủ tục.

Chúng tôi ngạc nhiên khi thấy người đập xích lô vẫn đợi để đưa chúng tôi về. Ông không có trách nhiệm phải làm như vậy và ông biết chúng tôi không có tiền để trả. Mặc dù điều tồi tệ vừa xảy ra nhưng tôi thấy rất vui khi biết rằng vẫn còn người tốt tồn tại trên đời này.

Ngày hôm sau, Vy thông báo về cho gia đình và mẹ cô ấy phải chuyển tiền cho một người bạn ở Nha Trang để Vy có thể đến lấy. Sau khi thanh toán tiền khách sạn và tới nhận xác nhận mất giấy tờ tùy thân tại đồn công an, tôi đề nghị đưa Vy ra sân bay Cam Ranh. Đó là điều ít nhất tôi có thể làm. Sau 30 phút chạy xe rất nhanh trên con đường rất đẹp, chúng tôi đã tới được sân bay. Tôi ngồi với Vy một lúc ở phòng chờ trước khi nói lời tạm biệt.

Vy sẽ sớm quay trở lại Mỹ. Quay trở lại trường đại học và tiếp tục cuộc sống của cô ấy, Nha Trang sẽ trở thành một kỉ niệm rất xa. Cô ấy đã rất bình tĩnh khi mọi chuyện xảy ra, trừ việc ước kẻ lấy cắp đồ đạc của cô ấy sẽ phải chết. Nhưng thủ phạm đáng ghét hơn cả đối với cô ấy lại là xảy ra tại Việt Nam.

“Nếu là ở Mỹ thì không xảy ra chuyện như vậy. Mỗi lần quay trở về đây em thấy mọi thứ khách quá, em không thấy an toàn nữa. Và đi tới đồn công an để trình báo thì đúng là một sự lãng phí thời gian.” Vy tức giận nói.

Tôi tự thấy ngạc nhiên khi mình lên tiếng bảo vệ đất nước này, chỉ cho cô ấy rằng ở đâu cũng có người tốt và người xấu. Điều quan trọng là phải chấp nhận tất cả và có một sự thực là hai thái cực đó luôn song hành cùng nhau. Có lẽ đó chính là điểm cốt yếu tôi cần để giải quyết vấn đề của bản thân. Tôi không thể chỉ là người Mỹ, cũng không thể chỉ là người Việt Nam. Thay vì cố gắng chọn làm John, hay làm Hùng, tôi phải biết cách biến cả hai thành một. Đây là con người của tôi, một người Mỹ gốc Việt và tôi phải học cách chấp nhận nó. Chuyến đi của tôi vẫn chưa kết thúc. Vẫn còn 450 kilômét nữa cần phải đi và còn nhiều khám phá nữa cần thực hiện.

## Chương 11

Những người tin vào thuyết tâm lí Chủ nghĩa cá nhân thường tranh luận rằng lòng nhân ái là không tồn tại, con người luôn hành động vì quyền lợi bản thân. Họ cho rằng khi con người giúp nhau, chẳng qua họ làm vậy vì lợi ích cá nhân mà họ mong muốn sẽ nhận được. Chúng ta bẩm sinh đã là ích kỉ, một lí thuyết của chú Hải ở Quy Nhơn mà tôi có thể nói là hoàn toàn đồng tình.



“Cháu phải hiểu một điều rất quan trọng về con người Việt Nam, ai cũng có hai mặt. Không có ai là hoàn toàn tốt. Họ giúp cháu nhưng có lẽ họ đang suy nghĩ hoặc cảm thấy khác. Hoặc có thể họ mong đợi nhận lại điều gì đó.”

Cũng có nhiều người đã khẳng định rằng họ sẵn sàng giúp, vì tôi là người Mỹ gốc Việt. Nhưng vì lý do gì mà họ giúp tôi, một Việt Kiều không có tiền? Họ mời một người lạ vào nhà, cho ăn, cho uống, cho ngủ nhờ mà không lo tới các mối nguy hại và cũng chẳng mong đợi nhận lại phần thưởng gì.

Lòng nhân ái có tồn tại, người ta chỉ phải đến Việt Nam để tận mắt thấy sự hiện diện của nó. Người đạp xích lô tối hôm trước đã giúp đỡ tôi và bạn mà chẳng đòi hỏi lại điều gì. Anh Tiến và anh Thuận cũng không có nghĩa vụ gì với tôi nhưng cũng đã hết lòng giúp đỡ, thậm chí còn đề nghị tặng tôi cả chiếc xe đạp của anh. Nhưng nếu người ta không tin hay không nhìn thấy những việc làm tốt ấy, làm sao họ có thể tin vào sự tồn tại của nó? Nếu một cái cây trong rừng đổ xuống và không ai ở quanh, tiếng đổ của cây liệu có được nghe thấy?

Và bây giờ thì tôi xin tiết lộ một bí mật mà tôi đã mang theo cả chặng đường. Vì tôi nhận ra mình tôi thì không thể làm được gì, tôi muốn chuyến đi của tôi trở thành một phần trong một cuộc thử nghiệm xã hội lớn. Một thí nghiệm với mục đích chứng minh và nhắc nhở mọi người rằng lòng tốt của nhân loại vẫn còn tồn tại và khích lệ mọi người hãy cùng “trả ơn chuyến tiếp”.

Đó là một khái niệm đơn giản nhưng có sức mạnh rất lớn. Hãy tưởng tượng nếu ai đó giúp đỡ bạn và họ chỉ đòi hỏi nhận lại phần thưởng là bạn phải giúp đỡ thêm một hoặc hai người khác. Nếu người bạn giúp thực sự lại đi giúp hai hay ba người nữa, bạn sẽ thấy hiệu ứng dây chuyền nhanh chóng của hành động đẹp đẽ ấy. Những đóng góp của tôi sẽ chẳng thể nào đong đếm được nhưng rồi biết đâu nó sẽ có thể giúp ích trong nỗ lực lấy lại niềm tin về tính nhân văn của người Việt Nam với nhau và tạo nên một tác động tích cực trong cộng đồng. Hãy gieo hạt, chăm sóc nó, rồi chắc chắn nó sẽ nảy mầm và đâm chồi.

Điều bất ngờ anh Tiến muốn tặng tôi chính là một chiếc xe đạp. Đó không phải là một chiếc xe đạp bình thường bạn hay thấy trên đường. Chiếc xe này hẳn phải rất đắt tiền. Nó có bộ khung trơn bóng màu xám và da cam, bộ số có thể điều chỉnh, và có vẻ chưa được dùng lần nào. Thậm chí ở Mỹ, tôi cũng chưa từng có được một chiếc xe đạp như vậy.

“Em không nhận được đâu, xe của anh chắc nhiều tiền lắm.” Tôi nói với anh Tiến khi chúng tôi đứng ngoài căn hộ nhỏ mà anh thuê để ở. Ngôi nhà khá sạch sẽ và ngăn nắp vì anh Tiến chỉ ở có một mình. Những bức ảnh chị vợ anh đang mỉm cười được treo khắp căn phòng có lẽ là tài sản giá trị nhất. Tôi đã tưởng anh Tiến giàu có nhưng nhìn ngôi nhà khiêm tốn của anh, tôi không thể nào nhận lấy chiếc xe đạp.

“Đừng lo, anh không dùng xe này làm gì cả. Vợ chồng anh mua một chiếc xe đạp này sau khi cưới và chẳng ai dùng đến. Anh muốn em dùng nó cho chuyến đi. Sẽ đỡ tốn nhiều thời gian đi bộ và em có

nhiều thì giờ hơn để khám phá Việt Nam. Ước gì anh có thể đi cùng em nhưng mà không có được. Thế nên là nhận đi, đi và trải nghiệm vẻ đẹp của Việt Nam cho cả anh nữa.”

Anh ấy nói đúng. Càng ít thời gian đi bộ thì tôi lại càng có nhiều thời gian để trải nghiệm và khám phá các điều khác. Anh đưa cho tôi một quyển sách trong tuyển tập những câu chuyện đầy cảm hứng, *Chicken Noodle soup for the soul*, giống như kiểu *Hạt giống cho tâm hồn*. Đó là bộ sách đã giúp tôi vượt qua những thời điểm khó khăn trong cuộc đời: cuộc li dị của cha mẹ, lần chứng kiến một người bạn bị súng bắn mất mạng, và sự ra đi mãi mãi của em họ Alexa của tôi.

Tôi cảm ơn anh Tiến về mọi điều. Anh chính là bằng chứng sống rằng lòng nhân ái có tồn tại, rằng một cá nhân sẵn sàng giúp đỡ kẻ khác mà không mong muốn lấy lại điều gì. Thậm chí anh ấy cũng ở bên tôi vào buổi sáng Vy bị mất túi và đề nghị cho cô vay tiền cho tới khi nào có thể trả lại anh. Tôi không thể nghĩ ra lí do nào khác cho nghĩa cử đó, ngoài lí do đơn giản: anh thực sự là người tốt.

Sáng sớm hôm sau tôi tỉnh dậy lúc 6 giờ để lên đường tới Đà Lạt. Với chiếc xe đạp trong tay, tôi tính sẽ đi đường TL12 qua đường hầm xuyên núi, sẽ giảm được nửa thời gian đi. “130 kilômét”, tôi đọc tấm biển chỉ đường khi rời khỏi Nha Trang. Buổi sáng ấm áp nhưng âm u. Tôi bắt đầu đạp xe đi từ nhà chị Mai. Buổi sáng nhẹ nhàng với bánh mì chị Mai đã mua từ trước và vài thứ trái cây. Chị còn chuẩn bị sẵn ba bắp ngô cho tôi mang đi đường.

“Phòng khi em đói bụng. Chị lo cho em lắm. Nhưng chị biết em rất dũng cảm và thông minh. Khi nào có thời gian thì quay lại thăm chị nha. Cứ coi chị như chị gái em, còn em là em trai chị.” Chị nói.

“Cám ơn chị. Chị Mai rất tốt bụng. Em hi vọng chị sẽ sớm được gặp chồng. Tình yêu sẽ vượt qua được tất cả chị ạ.” Tôi ôm chị và nói, cảm thấy hơi tội lỗi khi nhận ra mình cũng đã có lúc vô tâm như người chồng của chị.

Đã có lúc tình yêu của tôi dành cho Liên không đủ mạnh. Tôi đã phản bội tình yêu ấy. Chỉ vài tháng sau khi trở lại Mỹ, tôi đã làm hỏng mọi chuyện. Tôi đã nói với cô ấy rằng tôi làm như vậy vì muốn tốt cho cả hai. Nhưng thực sự là tôi đã quá yếu đuối và không thể cưỡng lại những cảm dỗ.

Đàn ông không được lập trình giống như phụ nữ, thứ tình yêu mà phụ nữ có rất mạnh mẽ và vững vàng. Mặc dù ở Việt Nam, chị Mai bị cho là quá tuổi để kết hôn, nhưng chị là một phụ nữ xinh đẹp và tốt bụng. Tôi không nghĩ chị không thể tìm thấy một người bạn đời khác phù hợp hơn, nhưng chị vẫn chung thủy với người chồng thậm chí kể cả khi anh không làm được những điều như chị mong đợi. Bà ngoại tôi đã không tái hôn sau cái chết của ông ngoại, mặc dù bà phải một thân một mình vật lộn nuôi nấng mười người con. Và mẹ tôi chịu sống với người đàn ông mà mẹ không yêu suốt một thập niên.

Tôi đạp xe đi, quay lại vẫy tay chào tạm biệt và trong lòng hối hận vì những lời tôi vừa nói. Đáng lẽ ra điều thực tâm mà tôi muốn là “Chị là một người phụ nữ sinh đẹp và tốt bụng. Chị xứng đáng những điều tốt đẹp hơn. Đã đến lúc chị bước tiếp và sống cho bản thân mình rồi đó.” Mặc dù kể cả có

nói được những lời đó, tôi không nghĩ chị sẽ làm khác đi, phụ nữ Việt Nam luôn sẵn sàng giữ trọn lòng chung thủy một cách không mệt mỏi, đôi khi còn là hơi ngốc nghếch.

Tôi đạp xe đi bên dòng xe cộ buổi sáng, dần làm quen lại với việc điều khiển một chiếc xe đạp. Những làn gió thổi mạnh vào mặt, đám học sinh đi xe vượt lên để chào tôi "Hello - Xin chào". Ba lô nặng vẫn đeo sau lưng nhưng tinh thần tôi thấy phấn chấn. Tôi thấy mình lao vun vút. Tự nghĩ bụng tại sao không đi xe đạp ngay từ đầu chứ. Nhưng rồi tôi đã nhanh chóng nhận ra xe đạp cũng có cái bất tiện của nó.

"Lốp xe xẹp rồi!", tôi nghe có tiếng ai nói to đằng sau. Một người đàn ông lớn tuổi ra hiệu cho tôi dừng lại và chỉ xuống chiếc lốp đã lép kẹp của tôi. "Phải đi bơm vào đi không là hỏng luôn cả cái sẫm đó." Ông nói.

Ông dẫn tôi tới một cửa hàng bơm vá nhỏ bên đường. "*Where you go? – Cháu đi đâu?*", ông hỏi tôi bằng tiếng Anh rồi sau khi nhận ra tôi có thể là người nước ngoài. "Sài Gòn", tôi cười trả lời. Tôi giải thích cho ông rằng đã đi bộ từ Hà Nội, và mới được một người bạn tặng cho chiếc xe đạp này. Người thợ đang bơm xe bỗng bật cười tỏ ý không tin.

"Thế giờ tính đi đến đâu đó?" người thợ ngẩng lên hỏi. "Đà Lạt."

"Vậy thì đi nhầm đường rồi. Đường này phải qua núi đó, cháu không đi được đâu."

"Cháu biết. Nhưng cháu đi được. Cháu khỏe mà. Cháu nghe nói đường này đẹp và nhanh hơn đường cũ." Tôi trả lời

## *Đèo Prenn trên đường tới Di Linh*

khiến cả hai người đàn ông bật cười khiến những nếp nhăn trên khuôn mặt của họ ngày càng rõ hơn.

"Chỉ có người nước ngoài mới đi nổi qua núi. Bởi vì họ to lớn. Cháu là người Việt Nam, người mình nhỏ và chân ngắn như vậy làm sao đi được." Người đàn ông dứt câu vừa lúc bơm xong chiếc bánh xe.

"Nếu người nước ngoài làm được thì cháu cũng làm được. Cháu đã đi bộ từ Hà Nội vào đây." Tôi nói, có chút khó chịu khi họ nghĩ người nước ngoài giỏi giang hơn.

"Cháu đi cùng bác được đó. Bác đang tới Diên Khánh, không xa đây lắm nhưng bác không đi cùng cháu tới Đà Lạt được, đi thì bác chết giữa đường mất." Bác Đạt, người đàn ông tình cờ đồng hành xe

đạp với tôi nói vui.

Bác Đạt và tôi đạp xe chậm chậm dọc con đường. Bác Đạt năm nay năm mươi tám tuổi xuân nhưng vẫn khỏe mạnh như thường. Bác từng đi lính thời chiến nên biết một vài câu tiếng Anh, học lỏm được từ lính Mỹ. “*You are American, very very good.* - Cháu là người Mỹ, tốt tốt,” bác nói với giọng tiếng Anh khá chuẩn và cười lớn. Bác Đạt sống cùng vợ, cặp vợ chồng đã nghỉ hưu tự nuôi nhau với sự đỡ đần của hai người con. Con trai và con gái của bác đang học và làm việc tại Sài Gòn.

“Bác không biết sao người ta sống được ở thành phố. Biết bao nhiêu là người. Rồi ô nhiễm, âm ỉ và bẩn bụi. Bác thà sống ở quê, đẹp và thanh bình hơn nhiều.” Bác nói.

Sau khoảng một tiếng đồng hồ, chúng tôi về tới nhà bác ở ngoại ô Diên Khánh. Chỉ còn khoảng hơn 100 kilômét nữa là tới Đà Lạt. Tôi tính toán một hồi và tự tin là sẽ tới nơi nhanh chóng, nhiều nhất là 7 giờ đồng hồ. Nhưng chỉ có một vấn đề mà tôi không cho vào phép tính, đó là núi Hòn Giao.

Bác Đạt mời tôi ở lại dùng bữa trưa nhưng tôi từ chối. Tôi muốn tới Đà Lạt trước khi trời tối. Tôi đi tiếp, quá tự tin và háo hức với chiếc xe đạp mới của mình. Con đường phẳng trước mặt nhanh chóng trở nên dốc và dốc hơn nữa. Vài giờ đồng hồ sau tôi dừng lại bên đường vì đói bụng. 85 km nữa, biển chỉ đường nói vậy.

Tôi lôi bắp ngô từ trong ba lô ra, ngồi xuống vệ đường khi những chiếc xe máy vọt qua. Tôi thấy nhiều người nước ngoài lái xe máy, họ vẫy tay chào tôi khi đi ngang qua. Tôi tẽ bắp ngô và giật bắp mình, suýt thì làm rơi cả bắp ngô xuống đất. Những hạt ngô không có màu trắng hoặc vàng như tôi thường thấy, phần lớn các hạt lạ mang màu tím và nâu. Nhưng vì đang rất đói bụng, tôi quyết định không thể lãng phí. Tôi cắn một miếng vào những hạt ngô mọng nước, lòng can đảm của tôi đã được tặng thưởng xứng đáng với vị ngon tuyệt vời mà tôi chưa từng được nếm. Tôi nhanh chóng ăn liền hai bắp.

Tôi nhanh chóng tiếp tục lên đường và không lâu sau thì tôi gặp một người bạn đồng hành. Cậu bé đi cạnh tôi và chẳng nói một lời, mất một lúc tôi mới biết cậu đang ở đó. “Này, anh đang đi đâu?” cậu thiếu niên hỏi tôi.

“Đi tới tận Cà Mau. Em đi cùng không?” tôi nói đùa.

“Em không đi được. Ba mẹ em sẽ không cho em đi đâu, mà em cũng mới chỉ có mười bốn tuổi thôi.” Cậu bé nói. “Tại sao anh đi Cà Mau?”

“Một ngày anh tỉnh dậy và quyết định là anh muốn đi du lịch quanh Việt Nam. Đó là giấc mơ của anh, thế là anh đi thôi. Ước mơ của em là gì?”

“Em muốn được lên ti vi. Nhưng mà người ta cười em khi em nói như vậy.” cậu bé buồn buồn nói.

Suýt chút nữa thì cậu bé ngã xe khi tôi kể với cậu tôi từng dẫn chương trình truyền hình. Cậu nhóc đi theo tôi một đoạn xa hơn, thu hết bình tĩnh hỏi xin tôi một chữ kí. Tôi lấy chiếc bút trong áo ra và kí lên áo cậu. Như một người đàn ông già thông thái, tôi cho cậu những lời khuyên tốt nhất mà tôi có.

“Đi học tiếp và học thật chăm vào. Người ta sẽ không tin là em làm được, nhưng phải nhớ là điều gì cũng có thể trở thành hiện thực nếu bản thân em tin vào nó. Và khi nào thấy khó khăn, em phải tìm cách để vượt qua nó. Không được từ bỏ.”

Tôi tiếp tục đi xe một mình, bị mê hoặc bởi cảnh đẹp của vùng núi với tông màu đất rực rỡ dường như được vẽ bởi một họa sĩ lão luyện. Quả là một kiệt tác siêu thực. Đi qua thị trấn cuối cùng, tôi bắt đầu đạp xe lên dốc lớn. “Đường đèo dốc quanh co, dài 29 kilômét”, tấm biển bên đường ghi. Tôi đã không đi nổi nửa quãng đường.

Dốc quá đứng, tôi không thể đạp nổi xe nên đành xuống và dắt bộ. Đây một đoạn tôi lại lên đạp, rồi lại xuống dắt. Cứ liên tục như vậy. Nhưng cũng chẳng ích gì, mặt trời như đang chạy trốn những đám mây. Một cách tuyệt vọng, tôi cố gắng uống để không bị mất nước, nhưng không lâu sau thì tôi đã uống cạn số nước mang theo. Tôi rẽ vào bên đường, nơi có hai người đang uống những giọt nước đang rỏ xuống từ vách núi. Tôi không suy tính nhiều và cũng uống nước ở đó.

Tôi lại tiếp tục đi tiếp một cách ngu ngốc, không chấp nhận giới hạn của mình. Đoạn đường đi trở thành cuộc đấu tranh về cả thể chất và tâm lí. Những suy nghĩ tiêu cực vây kín tâm trí tôi, những khuôn mặt hoài nghi hiện ra và khuyên tôi hãy từ bỏ, trong đó tôi nhận ra khuôn mặt chú Hải. Đột nhiên tôi cảm thấy nhói đau ở đầu gối trái. Đó là bên đầu gối lẽ ra cần phải phẫu thuật, cái đầu gối đó của tôi đã liên tục đau từ khi tôi mười hai tuổi. Xương bị rạn vẫn chưa lành và dây chằng cũng gặp vấn đề. Tôi cúi xuống để sờ vào đầu gối theo phản xạ.

Rồi tôi mất thăng bằng, nghiêng cả người cả xe về bên tay trái. Tôi cố nghiêng xe về bên tay phải nhưng không kịp. Uỳnh! Chiếc xe ngã xuống đường trước. Đầu và vai tôi đập xuống đường như bị một đồ vật quật ngã. Theo đà, tôi bị trượt trên đường một đoạn. Quần bị rách, da tôi bị trầy xước, nhìn như quả cà chua bị mài rách vỏ. Nhưng tôi còn may lắm. Chỉ thêm một vài mét nữa thì có lẽ tôi đã bị rơi khỏi vách núi xuống vài trăm mét vực.

Tôi khập khễnh tới chỗ chiếc xe và kéo vào vệ đường trước khi một chiếc ô tô nào đó kịp đi tới và kết thúc câu chuyện. Chiếc xe đạp giờ chỉ còn đáng giá vài đồng. Cả thân thể cái tôi của tôi đều bị trầy xước. Cảm thấy như bị đánh bại, tôi ngồi phịch xuống đất. Tôi vẫy những chiếc xe ô tô, xe buýt, xe máy đi ngang. Không có ai dừng lại. Tôi biết sẽ lo ai dừng lại giữa đường, đây không phải là bên Mỹ. Nước mắt tôi bắt đầu chảy ra không thể kiểm soát nổi khi tôi bị thực tế đánh một đòn đau. Chuyến đi như vậy là tong đời. Sài Gòn vẫn còn ở quá xa. Tôi như đã suy sụp, sức lực đã cạn hết. Còn lại chỉ là sự tuyệt vọng và cảm giác vô vọng, mọi kí ức buồn chảy ồ ạt về.

Tôi có thể cảm nhận được cái cảm giác hoảng loạn quen thuộc ấy đến khi nhịp thở bắt đầu tăng nhanh. Tôi đã bị chấn động tới hoảng loạn. Tôi thường có thói quen kìm nén cảm xúc, thỉnh thoảng những cảm xúc ấy bị dồn lại quá lâu thì sẽ nổ tung ra. Tôi rất dễ gặp những chấn động về cảm xúc và tinh thần, những chấn động ấy có thể kéo dài hàng giờ hay có khi cả mấy ngày. Đã từng có một lần cơn chấn động xảy đến vô cùng tồi tệ, tôi gần như mất kiểm soát và rơi vào trạng thái hôn mê. Như thể tôi không còn là bản thân mình mà ai đó đang điều khiển cơ thể yếu ớt của tôi cho tới khi tôi không còn nhận thức được gì nữa.

Điện thoại tôi reo.

“Anh có sao không? Anh đang ở đâu?” Cô ấy hỏi, cảm giác có chuyện gì không hay đã xảy ra.

“Anh không làm được nữa. Anh mệt quá rồi. Anh muốn đi về nhà. Anh đang ngồi một mình bên đường và không ai chịu dừng xe. Người anh rất đau. Anh nghĩ mình không còn đủ sức để đi nữa.”

“Không sao đâu anh. Nếu anh muốn quay về, sẽ chẳng ai bị thất vọng, vì anh đã làm được nhiều hơn rất nhiều so với họ nghĩ. Nhưng anh đã gần tới nơi rồi. Anh đã đi được rất xa rồi, quay về thì có lãng phí nỗ lực không?”

“Anh biết, nhưng anh không muốn cố nữa. Anh không thể cố nữa.”

“Anh bình tĩnh, hít thở đều đi. Anh hãy nghĩ tới những người anh đã gặp trên đường, những người anh đã truyền cho họ cảm hứng sống tốt.”

Điều cô ấy nói khiến tôi nhớ lại những lời mình đã khuyên nhủ cậu bé khi nãy, “*Khi gặp khó khăn, em phải tìm cách vượt qua nó. Đừng từ bỏ*”. “Cố lên!”, người Việt Nam vẫn hay nói vậy. Tôi không thể là một kẻ đạo đức giả được. Nếu tôi từ bỏ bây giờ, thông điệp gì từ câu chuyện của tôi sẽ được gửi tới những người bạn trẻ Việt Nam như tôi mơ ước?

Hành trình của tôi chưa thể kết thúc ở đây được. Giây phút yếu lòng đã qua đi. Tôi đã đi quá xa và chiến đấu quá dài để có thể bỏ cuộc một cách đơn giản như vậy. Nhưng chắc chắn tôi phải cân nhắc lại chiến thuật của mình, tôi phải tìm cách khác để vượt đèo Hòn Giao. Tôi lên xe và để nó tự trôi xuống dốc, mặt trời buổi chiều muộn giờ đã bị che khuất khỏi tầm mắt. Tôi tới cuối dốc và rẽ vào trạm dừng chân. Không còn nhiều thời gian, tôi ngay lập tức bắt chuyện với một nhóm thanh niên.

Họ sẵn sàng giúp đỡ tôi. Họ là năm chàng trai với ba chiếc xe máy đang trên đường tới Đà Lạt. Vấn đề còn lại là chiếc xe đạp. Chẳng có chỗ nào để cất tạm chiếc xe, kéo theo qua hầm thì quá nguy hiểm. Tôi đi tới phía một gia đình lái chiếc ô tô SUV với khoang chứa đồ đủ rộng để vừa chiếc xe đạp của tôi nhưng họ từ chối giúp. Một chiếc xe du lịch chở cả khách Việt Nam và nước ngoài còn nữa xe trống cũng từ chối. Không có đồng nào trong người. Tôi đã định bỏ cuộc. Cuối cùng thì hai anh lái xe

tải đồng ý cho tôi đi nhờ.

Chúng tôi đưa xe đạp lên phía sau xe. Tôi không dám chắc họ có ý đồ cướp bóc gì không. Giờ thì tôi có chiếc xe đạp, là chút tài sản nhìn có vẻ có giá trị, chiếc xe tốt có thể bán được với giá 5.000.000 đồng. Nhưng tôi không còn lựa chọn nào khác, tôi bước lên xe với tinh thần cảnh giác cao độ. Chúng tôi trò chuyện một lúc trước khi anh chàng ngồi giữa tôi và lái xe lòi ra một can bia từ dưới ghế. Bia là cứu cánh của bất cứ cuộc trò chuyện ngưng ngừng nào. Bia giúp mang mọi người tới gần nhau hơn. Tôi vui vẻ nhận một cốc, hi vọng sẽ giúp tôi quên đi sự đau đớn hình như đã lan sang cả hai bên đầu gối.

Đoạn đường đi rất dài. Con đường có nhiều đoạn rẽ và lên xuống ngọn núi cao, rẽ phải rồi lại quẹo trái, như tàu lượn siêu tốc. Giờ thì tôi biết tại sao mọi người cười không tin khi tôi bày tỏ ý định chinh phục ngọn núi này bằng xe đạp. Tôi nhìn ra ngoài cửa sổ, tận hưởng khung cảnh đẹp tới nghẹt thở. Dọc đường đi, những thác nước nhỏ đổ xuống từ những vách núi lởm chởm, những thân cây cao gầy đứng vươn thẳng tắp. Ba người chúng tôi thay nhau kể chuyện về những người phụ nữ để giết thời gian. Họ đều tò mò muốn biết phụ nữ Mỹ và phụ nữ Việt Nam thì khác nhau điều gì. Tôi nói, một người phụ nữ tốt là một người phụ nữ tốt, chẳng quan trọng cô ấy đến từ đất nước nào, khiến hai anh chàng cười hả hê.

Đã hơn 8 giờ tối khi họ thả tôi xuống thành phố Đà Lạt. Điều đầu tiên khiến tôi chú ý là không khí buổi tối se lạnh ở đây. Tôi hít một hơi sâu qua sống mũi, giữ lấy luồng hơi khô và lạnh trong người một chút. Cái lạnh ở đây không giống như những đêm đông ở Hà Nội. Cái lạnh này hơi giống như khi ở vịnh San Francisco. Tôi nhắm mắt lại, cảm giác gần giống như ở nhà. Tôi lục tìm chiếc áo dài tay ở trong ba lô.

Trời đã tối muộn, các gia đình giờ này đã ăn tối xong, có lẽ đang quây quần bên chiếc ti vi. Từ đầu chuyến đi, tôi đã luôn tìm được một nơi nghỉ đêm trước khi trời kịp tối. Nhưng trời đã muộn thế này, không có ai chịu cho tôi vào nhà, làm như vậy là quá liều lĩnh cho họ. Ngôi nhà đầu tiên tôi tới từ chối một cách lịch sự rằng không có đủ chỗ. Tôi đi tới ngôi nhà thứ hai, thứ ba, rồi thứ tư, kết quả cũng tương tự. Tôi vẫn chưa hoang mang, giây phút hoảng loạn lúc ở trên ngọn núi đã làm tinh thần tôi đủ mệt mỏi rồi.

Tôi gọi cho những người bạn ở Hà Nội. Cuối cùng thì một cậu bạn cho tôi biết rằng bố cậu có một người bạn thân ở Đà Lạt. Tôi gọi điện cho người ấy, ông ấy cho tôi địa chỉ, nhưng cách khá xa chỗ tôi đang đứng. Tôi cố vắt chút năng lượng còn lại, nhắc đôi chân tê cứng đạp chiếc xe trong trời tối lạnh lẽo. Tôi tới được tòa bưu điện VNPT.

Tôi tới bên cánh cổng đóng chặt của tòa bưu điện to lớn, nơi một người bảo vệ đang ngồi thu lu để cố giữ ấm trong căn phòng nhỏ xíu. Chú nhìn tôi khá ngạc nhiên nhưng vẫn mỉm cười lịch sự. Tôi cho chú biết tên của người đàn ông đã nói là tôi có thể nghỉ đêm tại đây, hóa ra người đó là quản lý của bưu điện. Tôi chờ đợi kiên nhẫn bên ngoài cánh cổng khi người bảo vệ gọi điện cho sếp để khẳng

định lại trước khi cho tôi vào trong.

Tôi khóa chiếc xe đạp bên một cái cột. Người bảo vệ đưa tôi tới một tòa nhà rộng, phía sau bưu điện. Tôi cố gắng lắm mới đi được hết hai nhịp cầu thang, gần như phải nắm lấy tay cầm để nhắc người lên. Chú mở cửa cho tôi vào một căn phòng đẹp, đẹp hơn phần lớn các khách sạn ở Việt Nam, với hai giường và một tivi màn hình phẳng, nhưng đầy mùi ẩm mốc và mùi hôi của thuốc lá.

“Cần gì thì đi xuống báo tôi. Cậu cần nghỉ ngơi cho khỏe đêm nay.” Chú nói. Tôi khóa cửa và nằm vật xuống giường, không cả kịp tắm gội. Hai ngày sau đó tôi chỉ nằm trên giường, quá đau người tới mức chẳng thể tắm hay đi tìm thức ăn. Tiếng bước chân và tiếng người nói chuyện lao xao bên ngoài trong giờ làm việc bận rộn, nhưng tôi cũng không màng. Không ai tới làm phiền tôi, không ai tới kiểm tra. Tôi chỉ ngủ và ngủ.

Đến ngày thứ ba, cuối cùng tôi cũng tỉnh dậy vì cơn đói cồn cào trong dạ dày. Tôi đi khắp khiêng, dùng chân phải để nhảy đi và lết bên chân trái theo sau. Tôi đi chậm chạp xung quanh thành phố để tìm đồ ăn. Thành phố nhỏ xinh đẹp nhiều cây xanh. Các tòa nhà có lối kiến trúc và cái không khí giống như ở đâu đó bên châu Âu cổ kính. Ở trung tâm thành phố là một cái hồ lớn hơn Hồ Hoàn Kiếm ngoài Hà Nội, nơi mọi người vẫn thường tản bộ, các cặp đôi ngồi dưới thảm cỏ, và vài người khác thì kiên nhẫn ngồi câu. Đó là một nơi rất đẹp, rất lãng mạn, nhưng tốt hơn cả là nên đi cùng người bạn yêu thương, không nên đi một mình tới đó.

Tôi không tìm thấy gì để ăn. Tôi đã quá mệt với việc giới thiệu bản thân xin người ta cho đồ ăn. Sự việc trên núi vẫn khiến cả thể xác và tinh thần tôi kiệt quệ. Tôi chấp nhận sự cô độc, chỉ muốn ở một mình, thậm chí sẽ phải trả giá bằng việc không có gì để ăn. Không ai để ý thấy khi tôi lướt qua cánh cổng và bước lên tầng để vào phòng. Lần đầu tiên sau một thời gian khá dài, tôi cảm thấy như người tàng hình và tôi tận hưởng cái thú đó.

Nhưng tới khi trời tối, tôi lại muốn được nói chuyện với ai đó. Tôi đi xuống tầng và ngồi gần người bảo vệ già. Chú rót cho tôi một tách cà phê để chúng tôi nhâm nhi khi trò chuyện. Chú Bắc là người gốc Đà Lạt, đã có vợ và ba đứa con, năm đứa cháu, ở khắp các nơi trong miền Nam Việt Nam. Chú kể về quá khứ khi cuộc sống khó nhọc hơn bây giờ, và con người có vẻ gần gũi và gắn bó với nhau hơn.

“Không ai ghen tị với những thứ người khác có, bởi vì hồi đó chẳng ai có cái gì hết. Bây giờ người ta chỉ nghĩ tới việc kiếm được nhiều tiền và tậu được nhiều đồ. Chẳng ai quan tâm tới ai nữa.”

“Nhưng vẫn còn nhiều người tốt, rất nhiều người đã giúp cháu trên đường tới đây. Mọi người chỉ là không để ý tới những điều tích cực nữa, mà hay tập trung vào những điều tiêu cực. Cái gì đã thay đổi? Cái gì khiến mọi người mất niềm tin ở nhau và trở nên đa nghi?” tôi hỏi.

“Có lẽ là tiền và lòng tham. Nhiều tiền hơn cũng có nghĩa là nhiều điều tồi tệ hơn, trộm cắp và lừa



đảo. Mọi người nghe những câu chuyện tiêu cực và rồi nghĩ rằng ở đâu cũng có tiêu cực.” Chú nói, đưa tay vào trong túi. Chú đưa tôi một chiếc hộp nhỏ. “Bôi vào chân đi, chú thấy cháu đi tập tà tập tễnh. Cái này tốt lắm đó. Hôm rồi chú về nhà và đọc báo thấy cháu. Cảm ơn cháu. Chú chưa làm được gì nhiều cho đất nước, nhưng cháu, mặc dù sinh ra ở Mỹ, nhưng lại muốn giúp Việt Nam.”

Chú Bắc lại lục tay vào túi, lôi ra vài tờ tiền. Chú đếm nắm tiền thấy được 250.000 đồng và đưa cho tôi. Tôi lắc đầu không nhận. “Chú không có nhiều, nhưng chú muốn cháu nhận lấy. Chú biết có thể cháu không cần dùng đến, nhưng hãy đưa chỗ tiền này cho ai cháu gặp trên đường, ai mà cháu thấy họ thực sự cần tới nó. Nói với họ là chú gửi tặng, và rằng khi họ có thể, họ cũng nên giúp đỡ một ai đó khó khăn hơn.”

Tôi nhận lấy xấp giấy bạc nhăn nhúm và mỉm cười. “Ồ Mỹ, có một câu người ta hay nói là “trả ơn chuyển tiếp”, còn có cả một bộ phim về chuyện đó nữa chú ạ.” Tôi nói, cố gắng giải thích khái niệm cho chú hiểu. “Khi chú giúp một ai đó, và điều duy nhất chú muốn nhận lại là họ hãy đi giúp thêm hai hay ba người nữa. Giúp đỡ không chỉ về tiền bạc, nó có thể là bất cứ việc gì, từ nhỏ cho tới lớn.”

Chú Bắc và tôi ngồi trò chuyện tiếp suốt đêm, khiến tôi quên cả cái đói. Chiếc hộp nhỏ chú đưa cho tôi là một loại kem xoa bóp gì đó, tôi bôi vào đầu gối và vai. Nó làm dịu cơn đau. Nhưng điều tuyệt vời hơn là chú đã giúp tôi thấy có thêm niềm tin và lấy lại tinh thần. Tôi đã sẵn sàng tiếp tục hành trình của mình, ngày mai tôi sẽ vượt 85 kilômét để tới Di Linh.

Mẹ tôi đã cùng ở với chú Eddie nhiều năm nay mặc dù họ chưa chính thức kết hôn. Tôi có thể thấy mẹ rất hạnh phúc. Lúc đầu tôi ghét điều đó, tôi thậm chí ghét cả chú ấy. Nhiều năm bị bỏ quên bởi người cha ruột của mình đã khiến tôi ghét những người đàn ông và lúc nào cũng chỉ muốn bảo vệ mẹ. Tên tiếng Việt của chú Eddie là Phong. Chú ấy được sinh ra ở Việt Nam và cũng tới Mỹ từ nhỏ. Không giống như gia đình của mẹ, gia đình chú ấy ở Việt Nam đã từng rất giàu có cho tới khi kết thúc cuộc chiến và mọi thứ bị lấy mất.

Eddie là một người tốt và chú ấy đã chăm sóc mẹ tôi rất tốt. Chắc hẳn chú ấy rất yêu mẹ tôi, thì mới có thể đón nhận cả hai đứa trẻ không phải máu mủ gì đối với chú ấy. Nhưng mối quan hệ của chúng tôi đã từng rất căng thẳng trong những năm đầu tiên. Là một cậu thiếu niên mới lớn, tôi luôn làm mọi việc để khiến chú ấy nhớ rằng chú ấy không phải cha của tôi, và sẽ không bao giờ trở thành cha của tôi. Nhưng thực sự Eddie đã là một người cha đối với tôi còn hơn người cha ruột của tôi. Chú ấy đưa tôi đi cắm trại, đến xem trận bóng rổ của tôi, chú ấy luôn ở bên khi tôi cần. Nhìn lại, tôi nghĩ chúng tôi thật may mắn khi mẹ và Eddie tìm thấy nhau.

Gia đình Eddie đã chấp nhận chúng tôi. Mẹ của chú ấy khi đó không có cháu, bà đã coi chúng tôi như cháu của mình. Tôi gọi bà là “bà” vì sự tôn trọng, nhưng chúng tôi đã trở nên thân thiết hơn từ sau chuyến đi đầu tiên của tôi tới Việt Nam, khi đó bà đã thường xuyên tới thăm tôi. Bà đã nghỉ hưu, giờ bà chuyển lại cửa hàng làm móng tay rất thành công của mình cho các con gái của bà. Vài tháng trước bà có tới Hà Nội thăm tôi.

Bà là một người phụ nữ rất dịu dàng và tốt bụng, nhưng cũng rất thông minh và làm kinh doanh giỏi. Bà cũng đã từng tưởng tôi quay lại Việt Nam vì một cô gái nào đó và khi bà biết tôi tới đây vì muốn xây dựng đất nước thì bà lắc đầu. “Về nhà và đi làm đi con. Con thấy mẹ con đi làm vất vả không? Về nhà chăm sóc mẹ đi. Sao con lại chịu đi cái chuyến đi điên rồ này?” bà hỏi. Bà là người suy nghĩ rất tiến bộ, nhưng vẫn giữ một suy nghĩ rất truyền thống Việt Nam rằng con cái nên tìm một công việc ổn định và ở gần nhà.

Nhưng bà cũng đã giúp tôi trong chuyến đi này. Bà nhất quyết muốn tôi tới thăm Di Linh, nơi bà có một ngôi nhà và đồn điền cà phê. Giống như những người Mỹ gốc Việt có đất hoặc công việc kinh doanh ở Việt Nam khác, bà nhờ họ hàng chăm nom công việc ở đây trong khi bà ở bên Mỹ. Vì vậy tôi quyết định chọn đường đi Đà Lạt để tới Di Linh chứ không đi theo đường QL1A.

Tới Di Linh phải đi 85 km, đoạn đường đầu tiên đi xuống đèo Prenn đẹp vô cùng và rất dễ đi. Tôi không phải đạp xe nhiều mà chỉ cần thả nó tự trôi xuống núi. Xung quanh đầy những hàng cây cao và mảnh, làm tôi nhớ tới những khu rừng ở California. Nhưng con đường xuyên núi rừng dẫn tới một đoạn đường đồi đầy sỏi đá, khiến đầu gối tôi lại nhói đau mỗi khi đạp về phía trước.

Những hạt mưa bắt đầu rơi xuống. Cơn mưa bụi mau trở nên nặng hạt hơn khiến tôi phải dừng lại mặc áo mưa. Nhưng tôi vẫn cố đạp xe về phía trước, dồn sức vào cái chân phải để đạp vì chân trái đã bắt đầu đau hơn. Lốp xe sau lại bị xẹp. Tôi tìm thấy một quán nhỏ gần đường, họ bơm xe miễn phí. Nhưng lần này người thợ phát hiện một lỗ hỏng trên xăm xe khiến hơi xì ra ngoài.

Không ai có đủ đồ nghề để vá chiếc xăm, tôi đành đi tiếp, vừa đi vừa dừng để bơm xe. Nhưng làm vậy chỉ khiến chiếc lốp xe mau hỏng hơn. Không lâu sau tôi đã phải xuống dắt bộ. Tôi gọi điện cho anh Thua, một người họ hàng của bà, để anh ra đón tôi. Tôi chạy xe máy, còn anh ngồi đằng sau kéo theo chiếc xe đạp cồng kềnh. Tôi lập tức đưa ra chiếc thẻ VTV tôi có từ khi còn làm việc ở đó và họ để tôi đi, không cần hỏi gì nhiều.

Di Linh rất đẹp, nơi này khiến tôi bất ngờ hơn cả Đà Lạt. Những ngọn đồi và ngọn núi tỏa sáng với thứ màu xanh lá cây đậm từ những cây cà phê và cây chè. Vùng đất nằm thấp hơn phía dưới thì lại lấp lánh với màu xanh sáng hơn của những đồng lúa quen thuộc. Điều khiến tôi ngạc nhiên hơn là rất nhiều người dân tộc thiểu số đi lại trong bộ trang phục truyền thống của họ và những chiếc giỏ đan<sup>[1]</sup> đeo sau lưng.

## *[1] Chiếc giỏ.*

“Người K’Ho”, anh Thua nói khi chúng tôi đi ngang qua một nhóm các phụ nữ trẻ đang mỉm cười. “Phần lớn người Kinh ở đây làm cà phê hoặc chè và người dân tộc thì thu hoạch lúa”, anh nói.

“Họ nhìn rất hạnh phúc. Mọi người ở đây có vẻ sống hòa thuận với nhau.” Tôi nói, khá tò mò về

cuộc sống của người dân tộc ở đây.

“Ừ, có nhiều người dân tộc thiểu số ở đây giàu lắm, giàu hơn cả người Kinh”, anh nói và chỉ về phía ngôi nhà to, cao màu trắng ở phía xa. “Người chủ căn nhà đó là người K’Ho, cả hai con đều đang học bên Mỹ đó. Ông giàu lắm.”

Đương nhiên cũng vẫn có nhiều người ở đây rất nghèo. Ngày hôm sau anh Thua đưa tôi đi quanh vùng, có rất nhiều gia đình người dân tộc vẫn sống trong những túp lều rách nát. Tôi dừng lại và nói chuyện với một người đàn ông, anh ấy không thôi than phiền về nhiều việc. Nhưng ở đây khác ở Nghệ An, nơi cộng đồng người dân tộc thiểu số sống tách biệt, ở đây người Kinh và người K’Ho sống cùng nhau rất hòa thuận.

Những ngày sau tôi được thưởng thức nhiều món ăn ngon cả không khí gia đình vui vẻ ở Di Linh. Mọi người đều rất tốt với tôi, coi tôi như một đứa cháu nổi tiếng mà họ luôn mong được gặp. Bà đã kể cho họ nghe nhiều về tôi, và một vài đứa trẻ đã tìm thông tin của tôi trên mạng và xem chương trình của tôi. Gia đình ở đây có rất nhiều anh chị em, cùng nhau kinh doanh cà phê. Những hạt cà phê xanh chưa chín hẳn nên chưa có nhiều việc phải làm. Chúng tôi quây quần ăn trưa và ăn tối, đi thăm thú vùng quê xinh đẹp. Họ đưa tôi tới nơi trồng cà phê và đến thăm ngôi nhà xinh đẹp, ấm cúng của bà.

Nhưng vẻ đẹp của Di Linh cũng không tránh khỏi vài tí vết xấu xí. Chú Nhựt lái xe đưa tôi lên một ngọn núi với cảnh đẹp hùng vĩ. Chú chỉ cho tôi những phần bề mặt trống trơn của ngọn núi, không có lấy một bóng cây. “Buồn lắm, mỗi năm người ta lại chặt nhiều cây tự nhiên hơn để trồng cà phê. Những cái cây đó đã ở đây hàng trăm năm rồi và không thể trồng lại được. Khi nào các con chú có con cháu, chắc ở đây hết sạch cây cổ thụ rồi.”

Tôi lại càng ngạc nhiên và buồn hơn nữa khi được nghe thêm. “Cháu biết đây là cái gì không?” chú hỏi tôi, ngắt vài chiếc lá cho tôi ngửi. Tôi lắc đầu và nhìn xuống bụi cây nhỏ thưa thớt, đoán già đoán non lúc trước hẳn nó đã cho ra loại quả nào đó.

“Đây là cây trà xanh. Chắc là cây này được thu hoạch vụ cuối rồi. Miếng đất này là của người Nhật Bản. Họ thuê người Việt Nam chăm nom đồi chè, rồi họ tới mang chè về bên Nhật.”

Tôi thấy giận khi nghĩ tới việc người Nhật Bản lợi dụng người Việt Nam để kiếm tiền, vì chè của họ được cả thế giới biết đến. Chè của Việt Nam chỉ tồn tại trong nước, chè của Nhật Bản mới được ưa chuộng và mọi người đều chọn uống. Chè của Nhật khá đắt, có loại phải từ 1 - 2.000.000 đồng cho một nửa kilôgam chè. Thật đáng buồn khi một số công ty Nhật Bản lấy chè được trồng bởi bàn tay chăm chỉ của nông dân Việt Nam, để đem về dán nhãn và biến nó thành của mình.

Nếu Việt Nam muốn thực sự phát triển, con đường đi đúng đắn theo tôi phải là nông nghiệp. Việt Nam sẽ không bao giờ là thiên đường công nghệ như thung lũng Silicon hay trung tâm tài chính như Hồng Kông. Nhưng bù lại, đất nước này được ban tặng nguồn tài nguyên quý giá mà không ở đâu khác

có được. Lại nói đến chuyện tự hào dân tộc và lần này rõ ràng là lỗi của chúng ta. Bản thân chúng ta phải vượt qua được lối suy nghĩ ngắn hạn và kiếm tiền chộp giật, để chúng ta có thể nhìn thấy bức tranh toàn cảnh. Không chỉ là chè, còn nhiều sản phẩm nông nghiệp khác, đó là văn hóa của chúng ta, là kế sinh nhai của chúng ta. Không được để bị người khác lợi dụng và kiếm tiền trên sức lực của chúng ta. Đến lúc phải xây dựng đất nước, xây dựng một quốc gia để con chúng ta, cháu chúng ta khi nhắc đến có thể thật sự tự hào về quê hương mình.

Đương nhiên không phải người nước ngoài nào ở Việt Nam cũng xấu. Những ấn tượng tốt và xấu nhất của tôi ở Di Linh đều là do người nước ngoài, “Khu điều trị phong Di Linh”, được biết đến bởi rất nhiều du khách Pháp khi tới Việt Nam. Đó là một trại phong dành cho người bị nhiễm bệnh, cũng là nơi an nghỉ cuối cùng của cha xứ Jean Cassaigne<sup>[1]</sup>. Jean, tên kiểu Pháp của cái tên John, Cassaigne là một cái tên mà tôi sẽ không bao giờ quên được. Câu chuyện về người đàn ông này cùng những di sản mà ông để lại chính là bằng chứng tinh túy cho sự tồn tại của lòng bác ái.

*[1] Đức cha Jean Cassaigne (1895 - 1973), người Pháp, người sáng lập Trại phong Di Linh (Đà Lạt)*

Tôi đứng trước mộ của vị cha xứ, nhìn lên ngôi đền thờ nhỏ nhỏ được dành tặng cho Jean Cassaigne. Jean đến Sài Gòn năm 1925 với nhiệm vụ giúp giáo dân. Trong khi đi băng qua một khu rừng của vùng núi thăm, ông gặp một nhóm người đang hoảng loạn với nhiều vết thương trên khắp cơ thể. Đã được nghe nhiều về lòng tốt của cha Jean, nhóm người thực chất đã đi tìm cha. Bị bỏ rơi bởi gia đình cho tới chết, họ cầu khẩn xin ông giúp đỡ.

Vậy là vào năm 1927, khi những kì thị với bệnh phong khiến người ta cho rằng người bị mắc bệnh là do ở bẩn, dễ lây lan khi va chạm và không được ở cùng người bình thường, cha Jean đã cho mở cửa trung tâm để chữa trị cho các bệnh nhân. Ông được tất cả mọi người kính yêu và trân trọng bởi những gì ông đã giúp đỡ rất nhiều người. Một người nữ bệnh nhân trước khi chết đã nói với ông rằng bà sẽ không bao giờ quên được ơn của ông khi bà lên tới thiên đàng. Jean đã cống hiến cả cuộc đời mình ở Việt Nam và gọi đây là nhà của mình.

Tôi đi quanh khu trại, nói chuyện với mọi người. Đột nhiên một người đàn ông tới gần tôi. Những dị tật trên người khiến anh đi lại khập khễnh khó khăn. Anh nói gì khó có thể

## *Thăm bệnh nhân trại phong*

nghe thấy được, chỉ là những tiếng rên rỉ và tiếng ồn vu vơ. Anh đưa tay ra bắt, bàn tay ấy xoắn lại với nhau. Anh Thừa nhìn lo sợ khuyên tôi không nên đi theo. Tôi lại thấy rất thoải mái, chỉ thấy trước mắt mình một anh bạn thân thiện. Anh dẫn tôi đi xung quanh trại, luôn miệng cười. Tôi cảm thấy xúc động vô cùng khi nghĩ đến việc cha Jean đã cảm nhận như thế nào trong thời gian ông ở lại đây. Ông

đã bỏ qua hình ảnh đáng sợ bề ngoài và nhìn thấy vẻ đẹp bên trong của những con người bệnh tật. Tôi chụp ảnh cùng người đàn ông và cuối cùng anh ấy đưa tôi quay trở lại khu mộ của cha Jean Cassaigne, chỉ vào những dòng chữ được khắc trên bia đá.

*“Tôi xin những người nào, mà khi còn sống,*

*tôi không giúp đỡ được gì, hãy tha lỗi cho tôi.”*

*“Tôi xin những người nào, mà khi còn sống,*

*tôi đã nêu gương xấu, hãy tha lỗi cho tôi.”*

Tôi biết tôi còn quá trẻ để nghĩ tới những gì tôi sẽ để lại cho con cháu. Nhưng tôi không thể không suy nghĩ về hai mươi lăm, năm mươi năm nữa, và khi tôi mất đi rồi, người đời sẽ nhớ đến tôi vì cái gì? Chính lúc đó, tại nơi đó, tôi đã quyết định rằng khi thời điểm thích hợp, tôi chắc chắn sẽ làm gì đó để giúp mọi người và giúp cải thiện cuộc sống quanh tôi. “Khi ra đi, hãy để lại một thế giới tốt đẹp hơn thế giới khi bạn đến”, là châm ngôn mà tôi vẫn luôn tuân theo để sống.

## Chương 12

Trong cuộc chiến, nhiều người Việt Nam đã rời khỏi đất nước, rất ít người sau đó quay trở về. Tại sao họ phải trở về? Trong khi những kí ức còn lại của họ về Việt Nam toàn là sự đói nghèo, tàn phá và chịu đựng. Mẹ tôi chỉ có thể nhớ được hình ảnh người phụ nữ với đôi chân bị cắt lìa vì bom nổ, bò lê lét dưới đất bằng đôi tay. Những người lớn tuổi đã trải qua quá khứ đau buồn đó thường khuyên con cháu đừng nên quay về, hãy quên Việt Nam đi.

Thế nhưng họ không biết Việt Nam đã thay đổi như thế nào. Họ nghĩ Việt Nam vẫn trì trệ và không thay đổi là mấy từ khi họ ra đi. Họ không biết đất nước này đã được hàn gắn, đã bắt đầu tái xây dựng. Việt Nam có những vấn đề riêng, đất nước nào mà không có những vấn đề? Nhưng đã từ rất lâu rồi, Việt Nam đã không còn là một đất nước bị chiến tranh giằng xé và hủy hoại như ngày nào nữa.

Những người đã trở về cảm nhận thấy mối liên hệ thân thương và gần gũi. Bạn sẽ không bao giờ quên được gốc rễ của bạn, dù bạn có đi xa tới đâu đi chăng nữa. Quê hương là nơi trái tim ở lại. Trong khi cả mẹ tôi hay chú Eddie đều chưa có dịp quay về, chị gái của chú Eddie. Cô Yến, đã trở về đây.

Suốt hai thế kỉ họ đi khỏi Việt Nam, cô Yến là một trong ít người trở về để tìm lại gốc gác của

mình. Cô đã tìm lại được những người bạn cũ. Tôi có thể hình dung được cảm giác tuyệt vời khi họ tìm thấy nhau, sau một trận chiến đã chia cắt họ hàng nghìn dặm và hàng chục năm trời, không biết người kia liệu có còn sống.

Tôi tới Bảo Lộc để gặp một người bạn cùng lớp cũ của cô. Nơi đó cách Di Linh 40 kilômét. Và cuộc đi bộ mệt hơn tôi nghĩ. 12 tiếng đồng hồ đi bộ và tôi phải dừng liên tục vì cái chân đau. Tôi đã nói lời tạm biệt từ sáng sớm, uống một tách cà phê cuối cùng với chú Nhựt và rời đi lúc 6 giờ hơn.

Tới buổi trưa, tôi đang đi thì gặp một người đàn ông lạ mặt. Trông ông giống một nhân vật bước ra từ một bộ phim cũ phương Tây. Người này ngồi trên chiếc xe máy Honda, lạnh lùng, đầu đội chiếc mũ cao bồi, mình mặc áo da, nhìn về phía tôi.

“Cậu chắc là Trần Hùng John. Lên xe đi, tôi mời dùng bữa trưa.” Ông nói với nụ cười rộng dưới hàng ria với hàm răng trắng muốt. Như thể ông ấy đã đợi tôi ở đó từ bao giờ.

Nguồn ebook: <http://www.dtv-ebook.com>

Có điều gì đó trong dáng vẻ rất phong cách của người này khiến tôi không thấy lo lắng gì hết. Ông chỉnh lại túi đồ buộc sau xe máy để tôi nhảy lên, không hỏi han thêm câu nào. Chúng tôi lái chậm chậm để chú tìm một chỗ ăn trưa. Người đàn ông dừng xe tại một nhà hàng khá khang trang và rất đông khách.

“Cháu có thể gọi tôi là chú. Chú đã đọc nhiều bài báo về cháu rồi, chú là fan hâm mộ điên cuồng của cháu đó nha.” Chú với sang để bắt tay tôi. Tôi nhìn xuống và thấy một chiếc nhẫn lớn màu đen có biểu tượng đại bàng. “Chú là trinh sát. Chú làm trinh sát được hai mươi lăm năm rồi”, chú nói khi gặp đôi mắt tò mò của tôi. Tôi không hiểu lắm khi chú nói đến từ “trinh sát”, đoán rằng đó hẳn phải là khái niệm gì đó thuộc về một tổ chức huynh đệ nào đó.

“Chú vừa tới Sài Gòn vì chuyện làm ăn, rồi cố quay về Di Linh để gặp cháu. Nhà chú ở đây, chú cũng biết bà của cháu. Thật vui là chúng ta lại vô tình nhau.” Chú nói trong khi chờ người phục vụ ra cho chúng tôi gọi món.

Một lát sau, người phục vụ mang đồ ăn cho chúng tôi, có cơm, thịt gà xào, rau muống và canh. Tôi tò mò theo dõi người đàn ông hỏi xin khăn ăn, gấp lại rồi trải dưới lòng. Chú nhắm mắt và cúi đầu xuống, một lát sau ngẩng lên và làm dấu thánh trước ngực. Chú ấy là người Công giáo.

“Ăn đi. Vừa ăn vừa nói chuyện.” Chú vừa nói vừa lấy con dao và cái đĩa về đĩa của mình. Tôi đã quen dùng đũa, vừa ăn vừa nhìn người đàn ông. Chú ăn cẩn thận từng miếng một cách khéo léo, cung cách cầu kì theo một kiểu rất Mỹ, khiến tôi nhớ tới một vị giáo sư đại học tinh tế và uyên thâm.

Chú vừa ăn vừa hỏi han tôi rất nhiều. Chú hỏi về gia đình, về chuyên đi của tôi. Tôi từ tốn trả lời, cẩn thận chọn lựa từng từ trước khi nói, tự dưng có cảm giác cần phải gây ấn tượng với người này. “Sao mình lại phải như vậy nhỉ”, tôi tự nghĩ trong đầu, cố tìm ra điều gì ở người đàn ông này khiến tôi có cảm giác như mình là một thằng nhóc đang được gặp người hùng mà nó vẫn hâm mộ từ nhỏ.

“Cháu là một cậu bạn rất ấn tượng đó. Chú đã đọc nhiều bài cháu viết. Còn trẻ vậy mà hiểu biết nhiều ghê. Không nhiều người nghĩ được như cháu đâu, kể cả những người ở tuổi của chú”, lời khen của chú khiến tôi khá phấn khởi.

Bữa trưa của chúng tôi kết thúc sau hơn 15 phút, nhanh chóng một cách không bình thường đối với người Việt Nam. Tôi sợ được mời ăn bởi các bữa ăn thường kéo dài tới hơn một tiếng đồng hồ. Tôi quen với cách ăn ở Mỹ hơn, ăn nhanh, kết thúc, rồi đi làm việc khác.

“Chú biết cháu đang trên đường đi nên không muốn làm mất nhiều thời gian của cháu. Khi nào quay lại Di Linh thì tới thăm và ở lại nhà chú nha. Cứ hỏi tên chú, mọi người ở đây đều biết cả đó.” Chú nói khi chúng tôi đứng dậy chuẩn bị rời đi. Ra ngoài cửa, chú rút chiếc điện thoại Blackberry ra khỏi túi và đề nghị tôi chụp cùng một bức ảnh. Chú cầm cao chiếc điện thoại bằng một tay và tự chụp. Tôi cũng liền lôi chiếc máy ảnh của mình ra và chụp.

“Chú tin là ở đời ai cũng có một con đường riêng để đi. Đó là định mệnh của mỗi người. Con đường của cháu đã được chọn sẵn cho riêng cháu, và một ngày nào đó cháu sẽ biết con đường đó là gì”, chú bắt tay tôi, ôm chặt và nói. Chú không phải là một người đàn ông cao lớn, nhưng tôi cảm thấy mình nhỏ bé trong vòng tay của chú. Chúng tôi tạm biệt lần cuối rồi đi về hai hướng.

Một lát sau trên đường đi, tôi nhận được hai cuộc điện thoại, một của chú Nhục và một của một cô ở Di Linh. Tôi cứ nghĩ chắc họ gọi cho tôi vì đã biết về bữa trưa của tôi với người đàn ông bí hiểm. Đột nhiên, tôi không thể nhớ được tên của chú ấy. Tôi cố gắng tả lại người đàn ông, nhưng cả chú Nhục và cô đều không biết đó là ai. “Chiếc nhẫn màu đen”, tôi cố miêu tả chiếc nhẫn đại bàng rất đặc biệt trên ngón tay người đàn ông. Cả hai người đều nói họ không biết ông ấy là ai, và chỉ gọi để xem tôi có ổn không. Nhưng làm sao người đàn ông biết mà đợi tôi ở bên đường.

Người đàn ông bí hiểm lại càng trở nên bí hiểm hơn. Bất chợt tôi có cảm giác như câu chuyện chưa từng diễn ra, như thể người đàn ông ấy không hề tồn tại. Chẳng nhẽ ông là ma, hay chỉ là sự tưởng tượng của tôi? Không, tôi vừa ăn trưa cùng ông ấy mà, và tôi còn có cả bằng chứng nữa đây. Tôi lôi chiếc máy ảnh ra khỏi bao và lần tìm bức ảnh. Tìm mãi không thấy bức ảnh đâu. Có lẽ nó chưa bao giờ có ở trong đó cả. Đó là một ngày âm áp, nhưng ý nghĩ khiến tôi lạnh cả sống lưng.

Phần còn lại của quãng đường đi không còn làm tôi hứng khởi nữa. Đã quá 5 giờ khi tôi tới được ngoại ô Bảo Lộc. Dọc bên đường có một chiếc xe ô tô Camry hơi cũ với cửa xe ở chỗ ngồi tài xế đang mở. Tôi nhận ra biển số xe Hà Nội. Người lái xe vẫy tay khi tôi đi ngang qua.

“Đang đi đâu thế?”, anh ta hỏi, rút ra bao thuốc lá từ trong túi.

“Thành phố Bảo Lộc. Anh có biết còn bao nhiêu km nữa không?”

“Còn hơn 10 kilômét nữa cơ”, anh ta nói và mời tôi một điếu thuốc. Tôi nhận lấy một điếu, hi vọng nó có thể giúp là dịu cơn đau và sự mệt mỏi. Tôi đặt ba lô xuống đất và đứng dựa vào thành xe.

“Anh ở đâu tới? Biển xe của anh là của Hà Nội đúng không?”, tôi nghiêng người xin lửa và hỏi.

“Ừ anh từ Hà Nội đến, nhưng giờ anh đang sống ở Bảo Lộc. Ở Hà Nội không tìm được việc, với lại đông người từ quê ra quá. Giờ anh ở đây, dạy lái xe.” Anh lục tìm một chiếc danh thiếp để đưa cho tôi.

“Em cũng ở Hà Nội tới. Thực ra em từ Mỹ sang, nhưng mà em đang sống ở Hà Nội. Anh có định quay về đó không?”

“Đi đâu thì rồi cũng phải quay về nơi mình bắt đầu. Người Việt Nam là thế, phải về với nhà, với quê. Vì thế nên em cũng mới quay về Việt Nam phải không?”

## *Đường tới Bảo Lộc*

Tôi gật đầu, quyết định không nói cho anh ấy biết tôi được sinh ra và lớn lên ở Mỹ. Nhưng, đột nhiên tôi nhớ tới bà ngoại. Nếu điều anh này nói là đúng, thì giờ bà đang cảm thấy thế nào? Bà chưa từng trở lại đây kể từ sau khi ra đi, nhưng cũng chưa khi nào nói tới việc muốn trở về Việt Nam. Thực ra là bà từng nói bà sợ quay về đây.

“Nguy hiểm lắm. Lúc nào bà cũng đọc tin tức về Việt Nam. Người chết rồi phạm tội khắp nơi. Với lại Việt Nam còn nghèo, mà bà thì không có tiền để cho họ hàng. Họ sẽ nói xấu về bà mất thôi.” Bà tôi vẫn luôn có ý nghĩ như hầu hết những người Việt Nam sống ở nước ngoài quá lâu.

Nhưng cái cách bà kể về mảnh đất quê hương mình muôn trong sự hoài cổ: đồ ăn, trái cây tươi, những con người, những vùng quê xinh đẹp đã khiến tôi biết bà vẫn âm thầm mong tới ngày được đặt chân lên đất Việt Nam. Khi mẹ tôi cho bà đọc các bài báo tôi đã viết trên đường đi, mẹ nói bà đã khóc. Những bài viết của tôi khiến bà nhớ Việt Nam. Việt Nam là quê hương của bà, nơi bà đã sống nửa đời người, không thể nào bà không nhớ. Nhưng với sức khỏe không ổn định của bà và sự đe dọa của căn bệnh ung thư, tôi không chắc bà có cơ hội được quay về đây. Nghĩ đến đó khiến tôi buồn sâu sắc.

“Em không sao chứ?” người đàn ông hỏi, có lẽ do thấy thái độ của tôi đột ngột thay đổi. Tôi gật



đầu. “Em muốn đi nhờ không? Anh không đi được xa, nhà anh chỉ cách đây vài kilômét thôi nhưng anh sẽ cho đi nhờ tới đó.”

Vài phút sau chúng tôi đi ra tới con đường rộng ba làn, tôi xuống xe. Những suy nghĩ về bà ngoại vẫn luôn luẩn quẩn trong đầu. Tôi cảm thấy tội lỗi. Tội lỗi bởi vì tôi ước gì bà đang ở đây và cũng được trải qua những điều tuyệt vời như tôi. Việt Nam đã khác xưa, không còn là một đất nước chìm trong chiến tranh và sự tuyệt vọng như thời của bà nữa. Tôi muốn cho bà xem Việt Nam đã thay đổi như thế nào và rằng những điều tốt đẹp vẫn ở lại đây. Những vùng quê vẫn có biển lúa màu xanh bát ngát, những trái chôm chôm và quả thanh long vẫn ngọt và mọng nước, món phở thơm ngon mời gọi và con người vẫn tốt bụng và hiếu khách. Tôi ước gì bà được biết đến tất cả những điều đó một lần trước khi bà ra đi.

Đã gần 7 giờ tối, cuối cùng tôi cũng gặp được chú Bảo và cô Thu, một đôi vợ chồng tốt bụng và đáng mến. Họ có hai con trai, một cậu bằng tuổi tôi - Pepsi - và một cậu đang tuổi thiếu niên nhưng rất to lớn - Coca. Pepsi và Coca! Cô Yến đặt tên ở nhà cho hai con như vậy từ nhỏ, và thế là thành quen. Chú Bảo là bạn học cùng lớp của cô Yến. Hai người là bạn từ khi còn nhỏ. Chú Bảo là kĩ sư giao thông và quản lí dự án, thường xuyên phải đi khắp Việt Nam để làm nhiều dự án xây dựng cầu đường. Cô Thu và cậu con trai cả, Pepsi, đang cùng làm ăn, họ sản xuất và bán đồ gỗ ở cửa hàng tại gia.

Tôi ở đây ba ngày, cho đôi chân “ông già” của tôi được nghỉ ngơi. Tôi ăn rất nhiều. Đồ ăn ngon luôn khiến tôi vui, tôi vẫn hay nói đùa đó là tình yêu đầu của tôi. Tôi đã từng rất mập trong một thời gian rất dài. Đã có lúc tôi nặng 93 kilôgam, to gần bằng cậu bé Coca. Những đứa trẻ mập như cậu bé đúng là của hiếm ở Việt Nam, tôi có thể hình dung cậu thường là tâm điểm của những trò đùa của bọn trẻ ác ý. Đáng ngạc nhiên là tôi chưa từng bị trêu chọc nhiều, nhưng trong thâm tâm tôi đã từng bị cân nặng của chính mình làm ảnh hưởng tới tâm lí khá nặng nề.

Với nỗ lực giảm 25 kilôgam, tôi đã tập thể dục một cách điên cuồng và mắc chứng rối loạn ăn uống. Khi đó tôi tập thể dục ba lần một ngày, mỗi lần một tiếng đồng hồ. Sau khi ăn, thỉnh thoảng tôi đi vào phòng vệ sinh để nôn ra. Đã phải mất rất lâu tôi mới vượt qua được và đến bây giờ thì tôi luôn thận trọng với hình ảnh của bản thân. Tôi biết thừa cân thì khổ thế nào, và thế là tôi bắt đầu quan tâm tới những đứa trẻ mập mập hơn, luôn sẵn sàng bảo vệ chúng.

Ba ngày tôi ở đó, cô Thu và Pepsi rất bận rộn. Họ có một đơn đặt hàng khổng lồ từ Sài Gòn tới cần phải hoàn thành trong một thời gian ngắn, trong khi vẫn phải phục vụ các khách hàng khác nữa. Pepsi chia đôi thời gian trong cửa hàng và xưởng sản xuất, nơi các đồ gỗ được làm ra. Hầu như cậu ấy không được ngủ trong thời gian tôi ở đó. Cậu ta là một người thông minh, chăm làm và nhạy bén trong kinh doanh. Nhưng cậu ấy có lí do để trở thành sớm, Pepsi đã kết hôn và chuẩn bị có con.

Pepsi đã từng đi học đại học ở Sài Gòn, nơi cậu gặp vợ của mình. Cô vợ trẻ hơn vài tuổi và giờ đang sống cùng họ ở Bảo Lộc. Pepsi rất nhẹ nhàng và chiều vợ, có thể thấy là họ thực sự yêu thương nhau. Nhưng cậu ấy chỉ bằng tuổi tôi, tôi vẫn chưa từng có ý nghĩ nào về hôn nhân.

“Ừ, cũng khó khăn. Không còn tự do nữa.” Pepsi chỉ vào chiếc nhẫn trên ngón tay và nói một cách hài hước. Chúng tôi mới chơi xong trò cá ngựa, đây là lần đầu tiên tôi chơi trò này. Đó là một tối hiếm hoi mà Pepsi làm xong việc sớm. Coca và vợ của Pepsi đã đi ngủ từ trước, bố mẹ của họ cũng đang ngủ ở dưới cửa hàng, chỉ còn hai thằng chúng tôi ngồi tâm sự với nhau. Chúng tôi nhanh chóng trở nên thân mật hơn, Pepsi biết nói tiếng Anh nên cũng dễ hơn nhiều, chúng tôi nói chuyện bằng cả hai thứ tiếng.

“Này cậu, thật là điên rồ, tớ không biết sao cậu lại làm được. Sao lại cưới khi còn trẻ thế?” tôi hỏi.

“Ừ thì mọi chuyện đến không ngờ, nhưng tớ yêu cô ấy thật lòng”, Pepsi giải thích chuyện nằm ngoài kế hoạch. “Nếu được thì tớ cũng đi luôn cùng cậu rồi. Phải hi sinh nhiều điều, nhưng bây giờ tớ tập trung hơn và thực sự trưởng thành. Tớ phải làm việc chăm chỉ để sau này thành công và khi con tớ lớn lên, tớ sẽ có thời gian để làm mọi việc tớ muốn mà giờ tớ chưa thể làm.”

“Cậu là một người rất tốt, cậu có thể làm được điều đó. Cứ nhìn mẹ tớ đó. Bà sinh tớ khi mới mười tám tuổi và rồi đến em trai tớ. Cha mẹ tớ li dị khi tớ lên mười và mẹ tớ nuôi hai anh em một mình. Nhiều năm khó khăn trôi qua, bây giờ thì mẹ tớ đã rất thành đạt rồi.”

Cuộc sống là không thể đoán được. Dọc đường đời, nhiều sự kiện trọng đại sẽ xảy đến mà chúng ta có thể hoặc không thể kiểm soát được. Chúng ta trưởng thành hay gục ngã từ đó, phụ thuộc và cách chúng ta đón nhận những sự kiện đó. “Khi cuộc sống cho bạn những quả chanh chua, bạn dùng nó để làm nước chanh”, là một câu nói phổ biến của Mĩ. Câu nói có ẩn ý rằng bạn luôn có cơ hội để thay đổi mọi việc, “làm nước chanh”, ngay cả khi cuộc sống đưa cho bạn “những quả chanh chua” hay có ý là những việc không suôn sẻ không mong đợi.

Cuộc sống không bao giờ dừng lại, vạn sự thay đổi không ngừng và bạn phải thích nghi với nó. Cô Thu đã làm được điều đó. Cô từng là một y tá như cô Yên trước khi chuyển sang làm kinh doanh. Cô là một người cứng rắn nhưng cũng lại rất tốt bụng và nhẹ nhàng, giúp cô làm kinh doanh rất giỏi. Cô thường đi lại một cách duyên dáng trước cửa hàng, dành thời gian với từng khách hàng, đảm bảo dịch vụ khách hàng được thực hiện tốt, một điều phổ biến ở Mĩ nhưng lại hiếm thấy ở đây. Nhưng điều làm tôi ngưỡng mộ nhất là cách cô chăm sóc các nhân viên của mình, luôn đảm bảo họ được trả lương tốt, đúng hạn và được quan tâm.

Một buổi chiều, chúng tôi ngồi trong bếp nói chuyện trong khi cô là cho tôi một li cà phê đá. Một trong những người làm thuê ở nhà kho, một cậu bạn trẻ chỉ khoảng hai mươi tuổi, đi vào bếp để lấy nước cho các nhân viên khác.

“Hôm nay công việc thế nào?”, cô hỏi.

“Tốt ạ. Công việc hôm nay tốt lắm, nhưng mà bận.” Cậu bạn trẻ rụt rè trả lời.

“Mấy đứa đã ăn trưa chưa?” cô Thu hỏi, lấy đá trong tủ lạnh cho cậu bạn. Cậu nhân viên gật đầu. Cô tiến tới chiếc tủ nhỏ, lấy ra vài đồ ăn nhẹ và đút vào trong túi chàng trai. “Mang cái này đi khi nào mấy đứa đói thì ăn. Lát nữa cô bảo thằng Pepsi đi mua bánh mì cho mấy đứa nha.”

Cậu nhân viên ở lại một lúc khi cô Thu hỏi thăm về gia đình và cuộc sống của cậu, cô hỏi một cách cặn kẽ như thể cô đã có thời gian tìm hiểu và biết rõ về gia cảnh nhà cậu ta. Cô hỏi về chi tiêu hàng tháng, rồi hỏi xem tháng này cậu có đủ tiền để trang trải không. Cậu thanh niên trả lời một cách lịch sự và lễ phép, như thể cậu đang nói chuyện với người mẹ của mình.

Tôi ngồi nhìn trong sự ngạc nhiên, không tin vào mắt mình. Tôi đã từng nhìn thấy nhiều môi trường làm việc ở Việt Nam, nhưng đây là lần đầu tiên tôi được chứng kiến một khung cảnh như vậy. “Người làm là người làm, phải cho họ vào kỉ luật nếu không là họ lại lười biếng và không chịu làm việc ngay”, tôi nhớ một người chủ doanh nghiệp từng nói với tôi như vậy. Ở Việt Nam, phần lớn là như vậy. Môi quan hệ giữa chủ và nhân viên được xác định rõ một cách nghiêm khắc.

“Cô là chủ nhưng mà cô không muốn đối xử với họ như là kẻ dưới. Cô đối xử với họ như người nhà thôi”, cô Thu nói với tôi. Từng làm việc ở vị trí quản lí, tôi hiểu và trân trọng cách quản lí rất nhân văn đầy tình người của cô Thu. “Khi nhân viên được chăm sóc tốt thì họ sẽ vui, họ sẽ muốn làm việc thật tốt cho mình”, tôi gật gù hoàn toàn đồng ý với cô Thu.

Vì một vài lí do nào đó, gia đình này rất khác biệt, rất tân tiến theo nhiều cách. Có thể là so người đàn ông trong gia đình. Tôi dành phần lớn thời gian ở đây với chú Bảo trong khi mọi người đều bận làm việc và Coca thì phải đi học. Chú Bảo là một người đàn ông Việt Nam rất khác, một người đàn ông thực sự tình cảm và ấm áp, một người đàn ông của gia đình. Khi chú không phải đi công tác xa, chú giúp đỡ vợ con nhưng không can thiệp vào việc kinh doanh. Chú dễ tính và rất thoải mái. Chú không nghiện rượu, tật xấu duy nhất của chú là thuốc lá và uống quá nhiều cà phê. Bạn thân của chú là một người Mỹ già đang sống ở Bảo Lộc và đã chọn một lối sống rất Việt Nam. Chú thường nghe những bài hát cũ của Mỹ, phần lớn là những bài từ những năm 1980, chú còn hát theo khi bật nhạc trong cửa hàng.

Chú Bảo đưa tôi đi quanh Bảo Lộc, thành phố nhỏ nhắn và xinh xắn nhưng cũng rất thoáng đãng, chú chỉ cho tôi xem các kiến trúc cổ của Pháp. Chúng tôi dừng chân tại một cửa hàng nhỏ, nơi từng là nhà của cô Yến. Chú kể về những ngày xưa yêu dấu trước trận chiến. “Bà tôi, mẹ của cô Yến, từng làm thợ may ở xưởng may gần đó, cô Yến thường hay mang cơm qua chợ mẹ,” chú kể.

“Hồi đó xưa lắm rồi, khi đó cuộc sống đơn giản lắm. Hồi đó Phong (tên của chú Eddie) còn nhỏ xíu, chú nhớ bông nó sau lưng đi khắp nơi. Bọn chú chạy đi chơi cả ngày chẳng lo nghĩ gì hết”, chú kể, giọng bùi ngùi.

Chúng tôi chạy xe ra ngoại ô, về phía nông thôn, chạy qua những cánh đồng trà xanh nổi tiếng của

Bảo Lộc. Chú kể tiếp những câu chuyện, hồi tưởng về quãng thời gian tươi đẹp chừng như mới đi qua chưa lâu. Chú kể cho tôi nghe huyền thoại Đamb'ri, câu chuyện tình buồn của một cặp đôi người dân tộc thiểu số. Theo như chuyện kể, có một đôi trai gái yêu nhau, hai người thuộc về hai bộ tộc có mối thù hằn sâu sắc từ bao đời. Chàng trai là K'đam, rất buồn vì không cưới được người yêu. Chàng trai bỏ ra đi, để lại B'ri đi tìm khắc khoải. Không tìm được người yêu, B'ri đi tới khu rừng gần ngôi làng của cô và khóc tới chết. Thân xác của cô hóa thành ngọn núi và nước mắt tuôn ra từ đó tạo thành dòng thác nước nổi tiếng.

Chúng tôi đi tiếp lên đồi, đi hết một con đường đất cho tới khi chúng tôi tới được một cánh đồng cà phê nhỏ. Chú Bảo đỗ xe và đi xuống. Chú chỉ vào một cái cọc gỗ phía xa, chúng tôi đi bộ chừng 100 mét thì tới.

“Đây là mảnh đất mà vợ chồng chú đã mua. Hi vọng là vài năm nữa khi cô chú nghỉ hưu, cô chú sẽ cho Pepsi và Coca cửa hàng và ngôi nhà, còn cô chú thì chuyển đến đây ở. Cô chú sẽ xây một ngôi nhà nhỏ ở đây, không hoa lệ gì nhưng cũng sẽ khang trang. Cô chú sẽ nuôi gà, vợ chú thì sẽ trồng rau, còn chú thì nuôi chó giống. Kế hoạch tuyệt không cháu?” chú mỉm cười hỏi tôi.

“Nhưng chú không muốn mở rộng kinh doanh à? Cửa hàng đang làm ăn tốt lắm mà chú, muốn mở to hơn chắc cũng dễ.” Tôi hỏi, hơi ngạc nhiên.

“Không. Pepsi thừa sức lo cho cửa hàng nếu nó muốn làm to hơn. Khi cháu tới tuổi của chú và đã sống nhiều năm như này rồi, cháu sẽ trân trọng những điều giản đơn. Vợ chú và chú chỉ muốn một cuộc sống đơn giản như ngày xưa để sống nốt quãng thời gian cuối đời.”

“Sống giản đơn để bạn có thể thực sự sống.” Có một câu tiếng Anh như vậy. Đó là một câu nói đơn giản nhưng vô cùng sâu sắc. Trong một xã hội vật chất như ở Mỹ, người ta thường quên mất những điều quan trọng. Họ trở nên bị ám ảnh bởi lối sống hoang phí, rơi vào cảnh nợ nần và chi tiêu vượt quá khả năng của họ. Loại xe bạn đang lái, độ lớn của ngôi nhà bạn ở, hay nhãn hiệu quần áo bạn mặc trở thành thứ định giá con người bạn.

Và lối sống ấy cũng đang vươn tới tận Việt Nam, làm lây nhiễm sang rất nhiều cư dân thành phố. Sự ám ảnh với vật chất: điện thoại iPhone, máy tính bảng iPad, xe máy Vespa, tách cà phê giá 100.000 đồng trong những cửa hàng cà phê sang

## *Bảo Lộc*

trọng, tất cả đang trở thành thời thượng. Bao lâu nữa thì những nét văn hóa và truyền thống của dân tộc sẽ bị phá hủy hoàn toàn, khi những câu chuyện cổ như huyền thoại Đamb'ri sẽ rơi vào quên lãng? Tôi khao khát mong muốn được giữ lại và bảo vệ Việt Nam của những ngày xưa cũ. Nhưng có lẽ tôi

chỉ là một kẻ mơ mộng ngốc nghếch.

Ngày hôm sau, tôi tạm biệt gia đình và lên đường. Chú Bảo đưa tôi tới đèo Bảo Lộc sau khi ăn một bát phở kiểu miền Nam. Nhà hàng được trang trí theo kiểu cổ điển với những bức chân dung treo tường, một vài chậu cây giả và nhạc vàng du dương, rất giống với bất kì quán phở nào ở bên Mỹ. Đó là một ban mai âm u, mây đen trên trời như dọa dẫm sẽ mang đến một ngày tồi tệ.

Chú Bảo và tôi ôm tạm biệt trên đỉnh ngọn núi trước khi chia tay nhau. Không lâu sau thì trời đổ mưa. Trời mưa vừa phải, không quá to, nhưng cũng đủ làm con đường bị trơn. Dù đã có ba ngày nghỉ dưỡng, đôi chân mệt mỏi của tôi vẫn không đi vững được.

Cú ngã đầu tiên khiến tôi đập mông xuống nền đất bùn bần. Một lát sau tôi lại trượt chân, lần này tôi bị ngã ra hẻm đường cái, cách chiếc xe máy đang đi tới chỉ vài mét. Cú ngã thứ ba mới thực sự làm tôi đau, làm căng cái đầu gối trái bị thương sẵn của tôi. Tôi không còn đi bộ nổi nữa, gần như phải lê cái chân đi, sợ không dám nhắc nó lên khỏi mặt đất.

Ba mươi phút trôi qua, rồi một người lạ bỗng dừng xe. Đằng sau chiếc áo mưa, giọng anh ta rất khó nghe, nhưng tôi hiểu anh ta ra hiệu cho tôi ngồi lên xe. Đã gặp nhiều người tốt trên đường đi, tôi không còn muốn cảnh giác nữa, quyết định nhảy lên xe. Người lạ mặt tăng tốc lái xe xuống núi, không để cơn mưa đang nặng hạt hơn làm cho sợ hãi. Chúng tôi lái xe một hồi lâu, không nói với nhau một câu nào, tiếng động duy nhất nghe thấy được là tiếng nước mưa rơi.

Xuống tới chân núi, người lái xe lại tăng tốc nhanh hơn. Tôi nhìn qua vai anh ta, thấy đồng hồ chỉ 80km/giờ. Tôi đã định đề nghị anh ta đi chậm lại, nhưng anh này có vẻ đang rất tập trung và muốn nhanh tới đâu đó. Tới một đoạn đường đầy sỏi đá mấp mô và ổ gà, ổ voi thì anh ta mới chịu đi chậm lại.

“Mấy con đường chết tiệt, lúc nào cũng xấu quá”, anh ta nói lớn, không có vẻ có chủ ý gọi chuyện.

“Ừ đúng thế. Cảm ơn vì đã cho tôi đi nhờ. Tôi tên là Trần Hùng John” tôi nói với anh ta.

“Nhìn xem. Nếu mà họ chịu bỏ tiền ra xây đường tốt và không ăn bớt cho vào túi, thì đã không phải sửa đường liên miên như vậy”, anh ta nói tiếp, mặc kệ điều tôi vừa nói.

“Anh tên là Vinh. Em tên là Hùng à? Em là người ở đâu?” rồi anh ta hỏi tôi.

Tôi giới thiệu một cách ngắn gọn, cả về bản thân lẫn hành trình này. Anh ta gật gù một cách thờ ơ, vẫn tập trung vào việc lái xe. Chúng tôi đi tiếp tới Ma Đa Goui, trời lúc tạnh lúc mưa. Người lái xe không nói gì với tôi ngoài việc nói rằng ngọn núi nhỏ chúng tôi vừa đi qua được gọi là Đèo Chuối vì hồi xưa người ta trồng nhiều cây chuối ở đó.

“Em uống cà phê không? Anh mời”, anh nói khi chúng tôi tới Ma Đa Goui. Tôi gật đầu, muốn trốn khỏi trận mưa và hong khô bộ quần áo đã ướt nhẹp.

Anh Vinh là người Bảo Lộc, đã có vợ và là cha của hai cậu nhóc. Anh rút điện thoại để khoe ảnh hai đứa con cho tôi xem. Anh làm việc cho một công ty thực phẩm lớn, thường phải đi các nơi để khảo giá sản phẩm. Mức lương 11.000.000 đồng/ tháng của anh khá cao, nhưng anh không thích khoe khoang. Tôi thấy không thoải mái lắm nhưng việc hỏi han và chia sẻ về mức thu nhập là chuyện bình thường ở Việt Nam.

“Vậy tại sao anh dừng lại? Anh không sợ bị cướp à?”, tôi vừa hỏi vừa tháo đôi giày sũng nước.

“Không. Anh cũng hay đi xa mà. Anh vẫn thường dừng xe hỏi xem người ta có cần đi nhờ không. Làm điều tốt mà, Chúa luôn dạy mình phải làm điều tốt.”

Tôi không cần phải hỏi nhiều, nhận ra anh đang đeo chiếc vòng cổ có hình cây thánh giá quen thuộc. Khi còn nhỏ, tôi cũng có một cái gần như thế. Nhưng bây giờ khi đã lớn, mỗi khi nhắc đến Chúa, lòng tôi lại rộn lên những cảm xúc lẫn lộn. Tôi nhanh chóng chuyển chủ đề, không muốn anh Vinh giảng giải thêm về sức mạnh và tình yêu của Chúa. Suốt thời ấu thơ tôi đã lắng nghe những điều ấy. Chúng tôi ngồi và nói chuyện trước khi anh phải đi làm việc. Tôi ngồi lại lâu hơn, đợi cho mưa tạnh hẳn. Tiếp tục lên đường, tôi không thể không chú ý tới những ngôi nhà thờ to lớn được xây dựng khắp nơi. Cây thánh giá to lớn trên nóc mỗi tòa nhà là biểu tượng của người đàn ông được cho là đã hi sinh cả cuộc đời cho nhân loại.

Tôn giáo là điều rất quan trọng, nhưng không phải vì nó sẽ giúp bạn bước qua cánh cửa của Thiên đàng hay tới được cõi Niết bàn. Suy cho cùng, mọi tôn giáo đều dạy cho con người phải sống tốt và có đạo đức. Tôn giáo không cần thiết phải tuân theo một cách nghiêm ngặt, mà chỉ nên là những chỉ dẫn cho cuộc sống của chúng ta. Nó giúp con người có thêm niềm tin, mang cho chúng ta sự an ủi, cho chúng ta một cái gì đó tốt đẹp để tin vào. Tôi không phải là người mê tín, đối với bất kỳ tôn giáo nào, nhưng tôi tin rằng có một đấng quyền năng nào đó ở bên trên, có thể được gọi là Chúa, Phật, Allah hay bất cứ cái tên nào khác.

Tôi và tôn giáo vẫn luôn có một mối quan hệ rất thú vị. Tôi được sinh ra trong một gia đình theo Công giáo, được rửa tội trong nhà thờ. Trong phần lớn khoảng thời gian thơ ấu của mình, tôi là một người Công giáo mộ đạo, đi nhà thờ đều đặn vào mỗi Chúa nhật và khi cần thiết. Và trong những thời khắc đen tối nhất, tôi đã từng cầu xin “Chúa” cứu giúp và chỉ dẫn cho tôi.

“Thưa Chúa, nếu ngài giúp con lần này con hứa sẽ làm một người tốt hơn”, tôi vẫn thường quỳ gối cầu nguyện hàng đêm. Khi em họ Alexa của tôi sinh ra với căn bệnh hiểm nghèo và chỉ sống được một tuần, tôi đã khẩn thiết cầu nguyện Chúa cứu vớt cô bé. Nhưng ông ấy không đáp lại lời cầu nguyện của tôi. Sau tất cả những bi kịch và nỗi đau tôi đã trải qua trong đời, tôi đã tới nói chuyện với vị linh mục ở nhà thờ của tôi.

“Thưa Cha, nếu Chúa là toàn năng và đầy yêu thương, tại sao người để nhiều người vô tội phải chịu đựng và chết đi, tại sao không cứu rỗi?” tôi đặt câu hỏi, nhất định đòi một câu trả lời. Vị cha xứ nói về việc Chúa trời đã cho con người sự sống và một ý chí tự do, chúng ta phải có niềm tin vì ngài có kế hoạch riêng cho mỗi chúng ta. Không cần phải nói nhiều, câu trả lời của vị cha xứ là không thỏa đáng với tôi. Tôi tìm tới các tôn giáo khác, tìm kiếm câu trả lời nhưng không câu trả lời nào làm tôi thỏa mãn. Tôi đã tới các ngôi đền, các nhà thờ Hồi giáo, các giáo đường và rút ra được kết luận là chúng đều giống nhau cả.

Vấn đề không phải ở các học thuyết tôn giáo, mà ở chính cách giải thích và thực hành tôn giáo của con người. Vì chúng ta không thể nhìn thấy Chúa, Phật hay Allah nên chúng ta phải đi theo những người làm cho họ: cha xứ, sư hay các Imam. Nhưng không có con người nào là không có những thiên vị, cảm tính, cảm dỗ và sai sót. Vì vậy, tôi không sốc lắm khi thấy những con người vẫn được gọi là thánh thiện đó đi xe ô tô, ngồi uống nước trong quán cà phê Highlands, dùng iPhone, iPad, và thường xuyên hỏi xin tiền “quyên góp”. Nếu tôi có lòng thành và muốn được cầu nguyện, tại sao tôi phải tìm một người nào khác để giúp tôi làm điều đó?

Vì vậy khi ai đó khuyên tôi nên tìm một ngôi chùa hoặc một nhà thờ nếu tôi không tìm được chỗ ở, tôi đã phản đối. Câu chuyện trở nên dễ hiểu hơn khi tôi tới Tân Phú. Lúc đó đã là chiều muộn, trời bắt đầu mưa to chưa từng thấy. Ở vài đoạn trên đường nước lên cao tới đầu gối tôi, tôi đói và mệt. Tôi đã hỏi xin vài người cho ở nhờ nhưng họ đều nói “không”, có lẽ là do trời mưa. Rồi tôi đi tới một cánh cổng của một khu nhà thờ rất lớn.

Bên cạnh nhà thờ chính, xung quanh là rất nhiều những tòa nhà khác bao gồm cả nhà ở và một chỗ nhìn như một bệnh xá nhỏ. Hình như Thánh lễ vừa kết thúc, mọi người đang ra khỏi nhà thờ. Tôi đi tìm vị linh mục, muốn tìm nơi dừng chân trú mưa một cách tuyệt vọng. Tìm mãi không thấy vị linh mục ở đâu, thay vào đó tôi gặp một vị giám đốc, người chịu trách nhiệm chính của nhà thờ.

“Xin lỗi, có linh mục ở đây không? Tôi muốn nói chuyện với ngài.” Tôi hỏi hai người đàn ông đang ngồi.

“Giờ ông ấy đang bận. Tôi quản lí nhà thờ ở đây. Tôi có thể giúp gì được?” một người hỏi.

“Tên tôi là John Trần. Tôi là người Mỹ gốc Việt đang đi du lịch xuyên Việt Nam. Tôi rất cần một nơi để ở qua đêm nay, chỉ một đêm thôi.”

“Xin lỗi, cậu không thể ở đây được.” người đàn ông trả lời.

“Nhưng tôi không có nơi nào để đi nữa và trời thì đang mưa to quá. Cho tôi ngủ đâu cũng được.” Tôi nài nỉ.

“Xin lỗi. Ở đây không có chỗ cho cậu ở. Cậu nên tìm một nhà nghỉ.” Ông ấy nói một cách lịch sự.

“Nếu được nói chuyện với linh mục, tôi sẽ...”

“Xin lỗi. Không được.”

Bị sốc và giận dữ vì bị nhà thờ từ chối giúp đỡ, tôi đã muốn hét vào mặt người đàn ông. “Ông không phải là người của Chúa”, tôi đã muốn nói vậy, nhưng tôi quyết định kiềm chế. Làm như vậy cũng chẳng ích gì. Tôi không còn lựa chọn nào khác, đành mặc lại chiếc áo mưa và đi ra. Những nhà thờ to lớn khoe vẻ giàu sang này không phải là nhà của Chúa, chúng thuộc về con người, được xây lên bởi bàn tay con người. Thật may cho tôi, tôi tìm được một nơi để ở nhờ là chỗ em họ của cô Thu, người tôi đã được gặp mấy ngày trước. Mẹ và em trai của cô sống ở Tân Phú, họ quyết định cho tôi ở nhờ một đêm.

Như thể số phận trêu đùa, vài ngày sau nỗi thất vọng của tôi trong nhà thờ ở Tân Phú, tôi lại gặp một nhà thờ khác. Và lần này, tôi còn ở trong một tình thế cấp bách hơn lần trước. Có lẽ người ta nói đúng, có lẽ người đàn ông ở trên cao kia đã có sẵn ô kế hoạch cho tất cả chúng ta.

Vài ngày sau khi rời Tân Phú, tôi tiếp tục lên đường, đi bộ dưới cái nắng ngột ngạt. Tôi đi rất chậm chạp. Từ khi tôi rời Bảo Lộc, thời tiết đã thay đổi chóng mặt, ẩm thấp hơn và nóng hơn. Nhưng những cơn mưa nặng hạt vẫn đến rồi đi. Tôi phải xin vào ở nhờ một góa phụ năm mươi hai tuổi dọc đường đi Núi Đất. Người phụ nữ rất cởi mở và thân thiện, có lẽ còn hơi quá thân mật.

“Chị già quá rồi. Em có nghĩ chị còn đẹp không?” người phụ nữ hỏi, kín đáo đặt bàn tay lên đầu gối tôi.

“Chị nhìn không già chút nào. Chị vẫn còn đẹp mà. Em chỉ tưởng chị ba mươi tám tuổi.” Tôi nói dối. Đó là lời thoại mà tôi đã đọc cho vô số phụ nữ lớn tuổi nghe để họ thấy vui.

“Ừ nhưng không có chồng, các con thì ở xa, một mình chị ở nhà thấy cô đơn lắm. Em nói em học tâm lý hả. Em làm sao giúp chị thấy vui hơn được không?” người phụ nữ nói với vẻ lo vô tư lắm.

Thái độ đong đưa của chị, dù tôi không mong đợi, nhưng ngày càng táo bạo hơn. Nếu tôi ở lại thêm một hay hai ngày, tôi dám chắc cô ấy đã cố ép tôi lên giường. Đêm tiếp theo tôi phải ra cắm trại ở một ngôi rừng cao su nhỏ, nơi có những tiếng động nghe rất đáng sợ lúc về đêm.

Giữa buổi chiều khi đang đi bộ, tôi nhận thấy có hai người đàn ông đang đi theo sau một cách đáng ngờ. Họ là hai người đàn ông còn trẻ, dáng người thô kệch, nói chuyện rất to mà tôi đã đi qua từ khi nãy. Tôi ngoái lại nhìn hai lần, và giờ thì khoảng cách giữa chúng tôi đã kéo gần hơn, trong khi tôi vẫn cố gắng đi nhanh hơn để tránh họ.



“Cậu đi đâu đó?”, người đàn ông thấp bé gầy gò gần như ghé sát vào tai tôi để nói, tay đập vào vai tôi.

“Em chỉ đang đi tới nhà bạn thôi”, tôi nói, thấy tim mình đập mạnh hơn khi câu trả lời làm lieo của mình bị phản lại.

“Nhà bạn ở đâu? Cậu không phải người ở quanh đây. Cậu đi lạc hả?”, người đàn ông gầy gò hỏi tiếp.

Tôi gần như chắc chắn rằng đây là hai kẻ xấu. Tôi có linh cảm chuyện chẳng lành sắp xảy ra. Họ đã muốn cướp của tôi. Tôi nhìn thấy mắt của gã đàn ông dán chặt vào ba lô của tôi. Muốn cướp đồ của tôi giữa ban ngày thì quả là khôi hài. Nhưng người đang tuyệt vọng thì dám làm mọi việc. Tôi cần phải đi khỏi đây nhanh chóng.

“Đề nghị tôi giúp cho. Nhà tôi ở ngay phía kia thôi, hay là tới đó nghỉ ngơi uống nước rồi chúng tôi đưa cậu đi tìm nhà bạn.”

“Không, cảm ơn. Tôi không cần”, tôi nhìn xung quanh tìm một lối thoát an toàn, một quán cà phê hay đâu đó có người. Rồi tôi nhìn thấy hình thánh giá quen thuộc màu trắng được treo trên nóc một nhà thờ cao lên giữa những ngôi nhà.

“Đi nào. Trời nóng chắc cậu khát nước rồi. Ghé qua một chút thôi.” Gã đàn ông khăng khăng, hai người bọn họ tiến đến, mỗi người một bên tôi.

Tôi kiên nhẫn chờ cho tới một khoảng cách an toàn để tôi có thể chạy tới nhà thờ trước mặt, vừa đi vừa cùng họ diễn kịch. Hai người nhìn nhau một cách gian xảo. Tôi bắt đầu nghĩ tới những trường hợp tồi tệ nhất có thể xảy ra khi họ tấn công tôi. Tôi sẽ la lớn và gây náo loạn. Tôi nắm chặt nắm đấm, sẵn sàng vung ra nếu cần thiết. May mắn là tôi không phải dùng tới nó.

Đi tới gần nhà thờ, tôi đột ngột dừng lại để hai gã đi vượt lên, rồi tôi nhanh chóng đi thẳng vào trong cánh cổng. “Này đi đâu thế?” họ gọi theo tôi. “Tôi đi vào nhà thờ”, tôi vừa đi thẳng vào trong, vừa ngoái lại nhìn khuôn mặt thất vọng của hai gã. Có vẻ họ không đi theo tôi nữa, nhưng tôi cũng chẳng đứng lại để chờ xem họ có đi theo hay không mà vội bước vào phía sau cánh cửa nhà thờ.

Tôi tìm thấy vị linh mục của nhà thờ, kể cho ông nghe về câu chuyện của tôi. Lần này, vị linh mục đồng ý cho tôi ở nhờ. Tôi thậm chí còn dự buổi lễ ngày hôm sau. Tôi đã không đi nhà thờ hơn năm năm nay. Tôi quỳ gối bên hàng ghế dài và cầu nguyện. Cảm giác quen thuộc và thoải mái đến kì lạ. Tôi không cầu Chúa một cách cụ thể, tôi cầu nguyện cho bất cứ đáng quyền năng nào có thể nghe thấy tôi. Tôi dành những lời cầu nguyện của mình cho gia đình, bạn bè và cho Việt Nam.

Cầu nguyện không phải là mê tín. Không có chút gì thuộc về tín ngưỡng ở đây, đó chỉ là một

khoảng lặng yên bình. Tôi còn cách Sài Gòn khoảng ba ngày đi bộ nữa. Đã 77 ngày kể từ khi tôi rời Hà Nội. Tôi đã đi được một đoạn đường xa. Nghĩ lại những gì đã xảy ra trong 11 tuần vừa rồi, mọi thứ trở nên sáng rõ hơn. Không có phép màu, không có sự can thiệp của đấng tối cao, không có số phận, không có sự giúp đỡ của Chúa trời nào cả, mọi thứ tôi làm được là do sức lực của chính tôi tạo ra. Qua mọi điều đã xảy ra, có một điều chắc chắn không bao giờ thay đổi, đó là niềm tin của tôi dành cho chính bản thân tôi. Và đó là điều mà tự bạn cũng có thể luôn luôn tin tưởng. Chính bạn kiểm soát số phận của mình. Chỉ bạn và bạn mà thôi.

## Chương 13

Trong đời ai cũng phải trải qua ít nhất một hành trình, mỗi người đàn ông, phụ nữ, từng đứa trẻ, theo cách riêng của mỗi người. Không tôn giáo, chính phủ, hay người nào có thể quyết định nơi bạn đến hay cách bạn sống. Bạn được quyền quyết định cuộc đời của chính mình. Tuy nhiên, hành trình đó trở nên vĩ đại, ý nghĩa hay nhàm chán, vô nghĩa đều là do bạn. Nhưng ai cũng sẽ đến lúc thực hiện hành trình đó.

Những hành trình này ẩn chứa những đích đến bí mật mà chúng ta chưa từng được biết đến. Không có lối rẽ nào là sai. Không có lạc đường, chỉ có những đường vòng dẫn ta đến những nơi chốn, những ý tưởng mà trước đây chúng ta chưa thể hình dung ra. Sẽ có những cao điểm của hạnh phúc và hưng phấn cũng như những thấp điểm của khó khăn và tuyệt vọng. Chúng ta trải nghiệm dọc đường đi và những trải nghiệm đó sẽ để lại những ảnh hưởng vĩnh viễn trong trái tim, tinh thần và trí óc chúng ta. Đó chính là bản chất của cuộc sống. Hãy dám sống và khám phá, dù biết rằng mọi con đường rồi cũng dẫn về nhà.

Ba mươi bảy năm trước, bà ngoại và mẹ tôi đã chen chúc trên một con tàu nhỏ bé với giấc mơ tuyệt vọng về nước Mỹ. Ba mươi bảy năm sau, tôi đã là thành viên đầu tiên của gia đình trở lại Việt Nam. Quê hương không chỉ là cái hiện hình trước mắt tôi đây mà còn là điều gì đó hiện hữu trong tim tôi. Đây là nơi tổ tiên tôi đã sống hàng nghìn năm, đánh bắt cá từ biển khơi và gặt lúa từ đồng ruộng. Hiểu theo một cách nào đó, bạn có thể nói cuộc sống đã xoay vần đúng một vòng tròn. Tôi đã thực hiện cuộc đi mà bà ngoại đã làm từ năm 1954, từ Bắc vào Nam. Nhờ có cuộc đi này, tôi mới hiểu hơn và thêm trân trọng vẻ đẹp đã khiến Việt Nam trở nên đặc biệt, vẻ đẹp mà tôi khi còn nhỏ và ngu ngốc đã không thể hiểu được mỗi lần nghe bà ngoại kể.

Nhưng ngay cả bà ngoại cũng không thể hình dung ra được một Việt Nam đa dạng và đẹp đẽ như Việt Nam mà tôi đã và đang được chiêm ngưỡng. Việt Nam đã thay đổi nhiều trong ba mươi bảy năm qua, kể từ khi bà ra đi. Thực lòng thì tôi cũng không nghĩ nhiều người Việt Nam đã dám vượt qua khỏi cái giếng giam họ trong làng, trong tỉnh, trong quận, hay trong thành phố nơi họ sinh ra và lớn lên để đi và thực sự trải nghiệm Việt Nam như tôi đang làm, không phải như một khách du lịch mà như một

người khám phá.

Mark Twain<sup>[1]</sup> từng nói “Đi khám phá là giết chết thành kiến, sự cố chấp và những đầu óc hạn hẹp”. Đi để trải nghiệm giúp chữa trị sự thiếu hiểu biết bằng phương thuốc thực tế, thay vì ngồi một chỗ và cho rằng sự việc là thế này thế kia hoặc đợi nghe người khác kể. Chúng ta hoàn toàn có thể tự nhìn bằng chính mắt mình và biết thực sự là như thế nào. Mỗi thị trấn, mỗi ngôi làng, mỗi ngọn núi, mỗi bờ biển đều có âm thực, giọng nói, văn hóa và tính cách riêng. Mỗi nơi bạn đến thăm đều khác nhau và xinh đẹp theo cách riêng của nơi đó.

*[1] Tên thật là Sarnuel Langhorne Clemens (1835 – 1910) nhà văn, nhà diễn thuyết nổi tiếng của Mỹ*

Vậy là suốt dọc đường đi, trong khi tôi miệt mài tìm kiếm điều có thể xác nhận bản chất Việt Nam của tôi, tôi đã bỏ quên mất sự đa dạng đó. Tôi đã nghĩ nếu tôi nói giọng miền Bắc chuẩn xác hơn, thử các món ăn kì lạ được bày ra trước mặt tôi, hoặc làm bất cứ việc gì mà người Việt Nam thấy quen thuộc thì tôi sẽ trở nên “Việt Nam” hơn trong mắt mọi người. Nhưng điều gì làm nên một người Việt Nam? Liệu có thể phán xét độ “Việt Nam” của một người khác với một danh sách các điều kiện?

Dòng máu chảy trong người tôi đây chẳng lẽ không phải là máu của người Việt Nam? Lẽ nào tình yêu của tôi dành cho đất nước và con người nơi đây là chưa đủ? Ai có thẩm quyền để xét xử tôi là người Việt Nam hay người ngoại quốc?

Những câu trả lời mà tôi hằng tìm kiếm đã không được tìm thấy trong chuyến đi, vì chúng đã có sẵn từ lâu, được giấu kín trong bản thân tôi, đợi ngày được mở khóa. Tôi chỉ mất 80 ngày đi dọc Việt Nam để nhận ra điều đó.

Ba ngày tiếp theo tôi tới được điểm dừng chân cuối cùng, thành phố Hồ Chí Minh. Cơ thể tôi, đang đau nhức từ đầu tới chân, đã chạm tới giới hạn của nó. Nhưng sau 80 ngày tôi đã thành công. Tôi đã nghĩ rất nhiều, nghĩ xem mọi việc sẽ như thế nào khi tôi tới nơi. Trong tưởng tượng của tôi, sẽ có những đám đông reo hò, máy quay phim sẵn sàng, các cô gái ngả người dưới chân tôi. Tôi sẽ được cảm thấy như mình là một anh hùng, sâu bên trong tôi sẽ được khai sáng. Một luồng ánh sáng sẽ xuyên thấu trí óc tôi, mang tới những hiểu biết sâu sắc. Có thể tôi sẽ còn biết được bí quyết để trở thành người Việt Nam.

Ấy vậy mà khi tới được thành phố, không hề thấy sự chúc tụng, không có vị anh hùng nào được chào đón. Thứ duy nhất đón chào tôi là ánh sáng đô thị, là giao thông nhộn nhịp, và hương thơm của thành phố. Cũng chẳng có sự khai sáng nào. Tôi ước mình có thể nói với bạn rằng tôi đã tìm thấy bí mật cho cuộc sống hạnh phúc và viên mãn. Nhưng thực là mọi thứ có thể học được thì tôi đã học cả trên đường đi. Những bài học nhỏ tôi có được hàng ngày bằng cách sống, trò chuyện và làm việc với người Việt Nam, chính những bài học đó đã khiến tôi mở mang đầu óc.

Không có sự khai sáng, không có nghĩa là không có niềm hân hoan, cảm giác thành công âm ỉ trong lòng tôi. Chuyến đi đã là một thành công, hành trình của tôi không cần đo bằng khoảng cách tôi đã đi mà bằng những người bạn tôi đã có, những bài học tôi đã gom, và những kinh nghiệm dọc đường đi tôi đã thu được. Nhưng trước khi trở về Hà Nội, tôi còn có việc phải hoàn thành.

Tôi tới thăm gia đình bên nội, có ba người cô và một vài em họ. Chỉ một vài năm trước, tôi vẫn không hề biết tới sự tồn tại của họ. Trong mười ba năm qua, tôi gặp cha hai lần, không lần nào là do định sẵn. Tôi biết được gia đình bên nội trong Sài Gòn là do bác tôi, người đã nối lại liên lạc với tôi sau mười năm. Bác ấy là một người đàn ông tốt, tôi có thể nhớ vài kỉ niệm đẹp chúng tôi đã có ở nhà bác trước đây. Bác động viên tôi đi thăm họ hàng bên nội và bây giờ, tại ngay chính thành phố này, tôi chuẩn bị đi gặp những người lạ mặt ấy lần đầu tiên.

Các cô chào đón tôi rất hồ hởi, họ mời tôi vào nhà với những nụ cười và cái ôm. Tôi thấy thoải mái ngay, cảm giác như có mối liên hệ ngay tức thì. Chúng tôi ngồi ăn trưa trong khi họ hỏi tôi hàng loạt câu hỏi về hành trình và về cuộc sống của tôi. Họ đã đọc nhiều bài báo viết về tôi và họ nói rằng họ rất tự hào. Những câu chuyện về cha tôi không được đề cập tới ngay tức thì, họ chỉ cố gắng nói xa xôi. Nhưng không thể tránh khỏi. Tối hôm đó tôi ngồi một mình với một người cô, cô hỏi tôi nghĩ gì về cha.

“Mười ba năm qua con chỉ được gặp cha hai lần, con không cảm thấy gì hết về người đó. Ông ấy là người lạ đối với con.”

“Giờ lớn rồi, con không muốn nối lại quan hệ với cha à?”

“Không Thật lòng, con không quan tâm”, tôi nói.

“Dù có chuyện gì thì ông ấy vẫn là cha con. Và con cũng nên hiểu cho phía ông ấy nữa. Không phải hoàn toàn là do lỗi của ông, ông muốn gặp con nhưng mẹ con không có cho.”

Những lời nói như nhát gươm nóng cháy xuyên vào da tôi. Tôi đứng vụt dậy, la mắng âm ỉ. Tôi đâm vào nền xi măng thật lực. Nắm tay tôi đau nhói, hình như tôi đã làm vỡ vài cái xương. Nhưng trong lúc nóng giận và căm ghét, cơn đau chẳng có nghĩa lí gì.

“Cô đang nói cái gì vậy? Ông ấy không bao giờ muốn tới thăm chúng con. Cô có biết đã bao nhiêu lần con đợi ngoài cửa để chờ ông ấy đến? Đã bao nhiêu lần ông ấy hứa cưới con nhưng rồi lại để con phải thất vọng? Cô có biết mẹ con phải khó khăn như thế nào thì mới nuôi được con và em con, mà ông ấy không hề hỗ trợ chút tiền nào. Ông ấy bỏ đi, biến mất khỏi cuộc đời con. Ông ấy không còn là cha con nữa!”

Tôi đã khóc và hét lên, đứng lên lấy đồ muốn quay về Hà Nội ngay lập tức. Cô tôi đứng đó bàng hoàng rồi chạy tới bên tôi. Cô ôm chặt lấy tôi bằng đôi cách tay dài và gầy. Cô cố giữ lấy trong khi tôi

cứ đây cô ra.

“Cô xin lỗi, cô không biết”, cô nhắc đi nhắc lại trong khi tôi khóc trong vòng tay cô. “Các cô chỉ biết những gì cha con kể. Cô rất xin lỗi.”

Cô ngồi nghe tôi giải thích mọi chuyện. Mọi người trong nhà truyền tai nhau, đến tận tai bác và cha tôi ở Mỹ. Tôi đã nói chuyện với bác tôi rồi cha tôi. Lúc đầu tôi từ chối không muốn nói chuyện với ông ấy, không biết phải đối mặt với những lời nói dối của ông ấy như thế nào. Nhưng các cô tôi vẫn khăng khăng nên tôi nhận lấy điện thoại một cách chán chừ.

“John, con thế nào? Cha rất tự hào về con. Anh của cha đã cho cha đọc các bài báo về chuyến đi của con ở Việt Nam. Khá tuyệt đó.”

“Cám ơn”, tôi trả lời lạnh nhạt, muốn ông ấy biết rằng lời nói đó chẳng có ý nghĩa gì đối với tôi.

“Khi nào trở lại Mỹ thì gọi cho cha. Con có thể tới nhà cha chơi, cha sẽ nấu đồ ăn cho, con có thể mượn xe của cha nữa nếu muốn. Và nếu cần tiền thì cho cha biết, cha sẽ gửi cho.”

Đó là tất cả những gì tôi cần nghe. Tôi giựt điện thoại khỏi tai. Mười ba năm và ông ấy không hề thay đổi, ông ấy không hiểu gì hết. Không cần lời xin lỗi, lời giải thích nào hết. Ông ấy gọi điện và nghĩ rằng tôi cần tiền của ông ấy. Hàng năm trời không đóng góp một nửa số tiền phụ cấp nuôi con, rồi đột nhiên tiền bạc là thứ ông ấy nghĩ có thể làm lạnh mọi thứ?

Không phải là tiền, chưa bao giờ đó là vấn đề. Đó là hàng nhiều năm đã bị mất đi, những năm tôi mong và cần một người cha nhưng rồi chỉ để bị thất vọng. Đó là sự kết thúc, không gì có thể hàn gắn tôi và cha tôi.

Nhưng như cô tôi đã chỉ ra, ông ấy vẫn là cha tôi và nhờ có ông ấy, tôi mới có được gia đình mới này. Tôi ở lại vài ngày trong tình yêu thương của gia đình trước khi lên đường quay trở lại Hà Nội. Họ không giàu có, họ làm chủ một hàng ăn nhỏ, nhưng họ cho tôi nhiều tình yêu và hơi ấm. Có lẽ do họ thấy có lỗi vì tìm ra sự thực về người cha của tôi, nhưng tôi muốn nghĩ rằng đó không phải là lí do duy nhất.

Kể từ khi mới sang Việt Nam học, tôi đã luôn muốn tìm đến gia đình và họ hàng của tôi ở đây. Tôi ganh tị khi nhìn những người bạn học của mình tới thăm gia đình và có một khoảng thời gian tuyệt vời với họ hàng của họ. Gia đình của họ chỉ cho và cho, không mong đợi nhận lại điều gì. Ở Việt Nam, không phải lúc nào tiền và vật chất cũng là tất cả, tình yêu thương, gia đình và bạn bè còn quan trọng hơn. Và tôi hi vọng rằng nhiều người Việt Nam ở nước ngoài hơn sẽ về đây để được trải qua những điều tuyệt vời này. Bạn đến từ đâu không phải là tất cả, nhưng bạn không thể biết bạn đang đi đâu trừ khi bạn biết bạn đến từ đâu

Ngày cuối cùng ở lại, tôi đi thăm mộ ông nội đặt sau khuôn viên một ngôi chùa. Vào một buổi chiều nắng chói, tôi đứng trước ảnh ông, ngắm nhìn người đàn ông tôi chưa bao giờ gặp. Là một trong hai đứa con trai duy nhất trong gia đình, tôi sẽ là người nối dõi của dòng họ. Tôi bỗng cảm nhận thấy hơi ấm và lòng tự hào khi biết điều đó. Và trong một khoảnh khắc, việc người khác gọi tôi là John hay Hùng không còn quan trọng nữa, vì họ của tôi là Trần.

Khi chương cuối cùng của hành trình này khép lại, hành trình của đời tôi đã bắt đầu. Cuộc sống ở Mỹ của tôi quan trọng vô cùng, nhưng Việt Nam là nơi tất cả bắt đầu và cũng là nơi mọi thứ sẽ tiếp diễn. Tôi không còn mang theo gánh nặng cần phải chứng minh cho mọi người thấy tôi là người Việt Nam. Hành trình đã đưa tôi tới đây và tôi tự hào là một người Mỹ gốc Việt. Nhưng Việt Nam giờ là quê hương, là nhà của tôi và những con người ở đây là anh, là chị, là chú, bác, cô, dì, là bạn tôi. Ai biết tương lai sẽ mang đến điều gì, nhưng những người tôi đã gặp, những trải nghiệm tôi đã có trong chuyến đi sẽ mãi mãi có một chỗ trong trái tim tôi. Đây là nơi tôi thuộc về. *Hùng* cuối cùng đã tìm được nhà.

Tôi mang theo một ba lô, một cái lều, một cái mũ và một chai nước (cả mũ và nước đều bị mất trên đường đi), cùng một túi đeo ngang bụng. Trong ba lô mang theo ba bộ quần áo, bộ sơ cứu, một bật lửa, dao, kem chống nắng, bản đồ, sổ tay, sạc điện thoại, một đôi giày, dép tông, bàn chải đánh răng và đèn pin...

Tôi không mang theo tiền vì nghĩ tiền bạc luôn làm mọi việc thêm rắc rối. Nếu mang theo tiền thì tôi sẽ không thể kiếm chế và thuê một phòng tại khách sạn hoặc ăn trong nhà hàng thay vì xin được chia đồ ăn cùng người khác...

Tran Hung John

John đi tìm Hùng

*“Đây là một cuốn kí rất đáng giở từng trang để xem kĩ. Đó là những dòng chữ được chắt chiu từ kí ức đau buồn của một chàng trai trẻ mới ngoài hai mươi tuổi. Anh không có ý định làm văn chương, chỉ muốn chia sẻ trải nghiệm một quãng đời son trẻ, với tình cảm thiết tha với cội nguồn. Và cuốn kí hành trình này đầy ắp. Và cuốn kí hành trình này đầy ắp chất thơ, chất tình, ngôn ngữ lưu hoạt, lay động sự cảm thông từ trái tim người đọc”.*

*Việt Quỳnh, Thể thao & Văn hóa*

*“John đi tìm Hùng” không toàn toàn là một cuốn phiêu lưu kí. Nó còn là một cuộc tìm kiếm của John trước những giá trị thật sự của anh chàng Hùng, trong cùng một con người. Để rồi cuối cùng, chàng John cũng như bạn đọc ngộ ra rằng phải sống sâu sắc hơn và trân trọng hơn cuộc sống giản dị, bình yên mà mình đang có”.*

en

Ebook miễn phí tại : [www.SachMoi.net](http://www.SachMoi.net)